

CON ONG

lại nhái tú xương, ong có lời
chúc cho khắp cả hết trên đời
vua quan sĩ thứ dân trong nước
sao được cho ra cái giống người



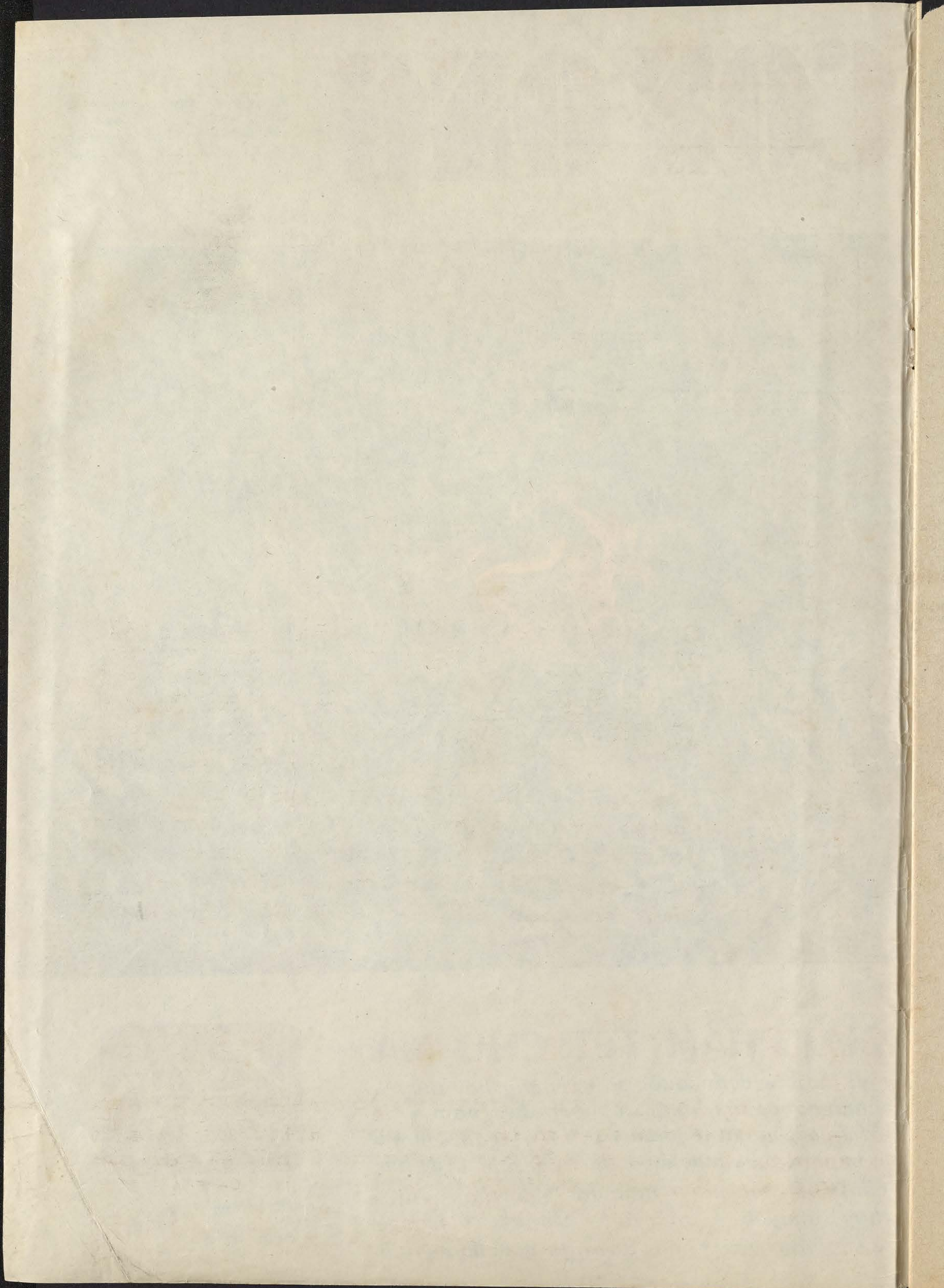
GIAI PHẨM TẾT CHÓ MÁ

mai thảo • doãn quốc sĩ • hoàng hải thủy •
thanh nam • túy hồng • nguyên đức nam • lê
tất điều • phạm lê phan • tô kiều ngân • hĩm •
lê minh ngọc • mặc đồ • thương sinh • dê húc
càn • vạn tóc mai • mộc đặc • du thần chi •
thập nguyên • gãi sĩ • sức voi • trọng
tấu • sao biển • hồng dương • m.đ. hoài trình



Giá không
kiếm ước

90đ





THƯ CUỐI NĂM CỦA CHỦ TIỆM MINH VỒ

Khi con nhà khi trao củ triện hành nghề và ký giấy bàn giao mý lỵ con nhà gà, Con Ong đã chứng kiến. Và tỏ ra rất sung sướng. Năm khi, quả thật... khi. Khi ăn mắm tôm, nhân nhó mặt mũi rồi đưa Con Ong vào ngõ hẹp bị gậy. Năm khi gặp đười ươi, giống hệt chơi bắt làm trượng, vận đen, làng rút, cừu sừng, chín ông cụ, mình cứ... Thất Văn kéo hoài. Nhưng năm khi qua đi để khi về chuồng và Thất Văn về cùng sự lãng quên của nó. Và năm gà sang. Con Ong vẫn không khá.

Vẫn không khá vì phải làm xiếc đi trên giầy. Viết báo ở xứ này rất khó. Viết bóp để kiểu Con Ong càng khó hơn. Vô phúc thiếu âm đức là chỉ có nước té rớt. Không có lưới đỡ nên bị gậy cầm chắc. Ai cũng có thể đóng cửa báo được. Kể cả con rết của một ông lớn. Năm con gà, như bạn đọc đã rõ, rất nhiều lần Con Ong... sửa soạn té nhào. Thuốc của Con Ong hay, nói cho đúng, võ của Con Ong chỉ là miếng cù nhày : « Chúng tôi chống Cộng đến chiều. Đóng cửa báo Con Ong, Cộng Sản sẽ mừng hết nhón. Nhà nước miền Nam chủ trương tự do thật lực. Chẳng lẽ lại cấm Con Ong hung hăng... đối lập ? » Ngón võ cù nhày này đã đem về nhiều chiến thắng. Tuy nhiên, mồ hôi và nước bọt tốn kỹ lắm.

Gần sang đông, Con Ong dựng một quyền lực tổ bố. Con nhà Ruồi Tái Béo hích nhẹ nhà tỷ phú phù thủy. Khiến đồng nghiệp loan nhặng xì ngầu : Con Ong đã ngòm củ tỏi. Trước đó, nhóm kỳ thị gồm dăm ba thằng khốn lịn, vì muốn đánh bóng sự nghiệp chính trị tối om của chúng nó, đã định tái diễn trò chơi Nguyễn Phong Tân, khởi đầu âm mưu đề tiện của chúng nó bằng cách đập Con Ong. Đập không nổi, chúng nó làm thân chó rách, xui thầy chúng nó cất ngòi Con Ong. Và từ đó đến khi quy chế báo chí ra đời, chúng nó vẫn tiếp tục trò chơi bán thiu.

Nhưng, lạy tổ Hùng Vương, Con Ong không việc gì. Sóng gió đã qua. Con khi đã qua. Con gà quên cũng đã qua. Bạn đọc còn đây. Con Ong còn đây. Còn quê hương yêu dấu và còn cả tham nhũng, thói nát. Bất buộc Con Ong còn quại thật lực. Chừng nào, trên một giai phẩm tết Con Ong, bạn đọc hết thấy Con Ong mượn lời thơ Tú Xương, chúc :

Vua quan sĩ thứ dân trong nước
Sao được cho ra cái giống người,

Chừng ấy, đất nước ta đã sạch. Không còn ngòm nữa. Hội Đười Ươi sẽ giải tán. Cơ quan ngôn luận của Hội là tuần báo Con Ong tự ý đóng cửa. Nhà nước có nứu kéo, mời mọc, gán huy chương, cho tiền, hứa đặc cử trong cuộc bầu cử thượng viện, hạ viện, Con Ong vẫn anh dũng « em chả, em chả » mà ca bài :

Đi về sao chẳng đi về

Nước non đã sạch làm hề ích chi...

Đọc xong bài này, bạn đọc sẽ thấy con nhà tô tô vẫy đuôi mừng năm mới. Tô tô nổi tiếng là trung thành. Tuần báo Con Ong ước ao, những người có sứ mạng gìn giữ quê hương sẽ trung thành với quê hương dân tộc như Tô tô trung thành với chủ giữ nhà, phòng trộm. Một đôi khi, Tô tô « măng giê caca », chúng ta cũng nên xí xóa với điều kiện Tô tô không được rước trộm vào nhà hay ham gặm khúc xương thừa trộm thấy thí cho. Để mãi gặm xương mà quên bốn phận.

Mong vậy thay !

CHỦ TIỆM MINH VỒ



VIỆN CHIÊM TINH MINH XỌP VĂN PHÒNG Ở XÓM MỚI GIẢI ĐOÁN VỀ

Số mạng năm con chó



LTS : Năm nầy, cầm tinh con chó. Chó má là loài có tình. Nhưng đại danh chó thường được người đời dùng để chửi rủa : ngu như chó, đồ chó đẻ, chó lộn giống v.v... Nhưng thật chó thom lắm, và đời chó ngon lắm ! Cứ như vậy mà suy luận thì chó là tổng hợp của sự hay và sự không hay. Cho nên, theo lẽ tuần hoàn, năm chó, tức là năm Canh Tuất này, cũng có nhiều chuyện hay, và nhiều chuyện không hay.

Cứ theo mạng của từng người mà giải đoán thì trong năm chó này, những ai hợp với chó sẽ sung sướng. Những ai khắc với chó sẽ khổ sở.

Sau đây, xin mời độc giả đọc số mạng trong năm con chó. Ai vô phước bị số đoán trúng, đó là điều trùng hợp chẳng may, ngoài ý muốn của bốc sư và tào soán.



TÝ

Nếu là tuổi Mậu Tý, tức mới có 23 tuổi thì có giới lắm, cũng chỉ đi quân dịch là cùng. Chưa làm ăn được trò trống gì cả. Nếu trốn quân dịch, hay được hoãn dịch, thì nên chịu khó học hành, Thiếu giấy tờ cần thiết chẳng nên ra đường. Gặp linh phiền lắm.

Nếu là tuổi Bính Tý

tức 35 tuổi, cùng tuổi với ông DB Ngô Công Đức.

Có sao thái âm thủ mạng. Lại có sao Lưu niên (chó lăm là lưu manh) Thiên mã, Tam Thai (chó lăm với quái thai), giải thần, văn khúc, đầu quân, hoa cái v.v... phò và chiếu mạng. Lại được sao Hắc Đế chiếu, nên dễ làm ăn. Chỉ tiếc sao Hắc Đế chỉ nhiều sự hắc ám.

Số này đi buôn thì phát tài, nhất là buôn đồ Mỹ. Nhưng làm báo, thì báo đóng cửa. Bạn nào có vợ, thì phải cho vợ đi áp phe mới tốt. Tuổi này, nếu tu tỉnh làm ăn, thì hậu vận mới khá được.

KY : rau muống và ruồi tái béo.

Tuổi Giáp Tý, tức là 47 tuổi (sinh năm 1924), cùng tuổi với DB Trần ngọc Châu.

Có các sao Phi Liêm, Thiên Mã, Đầu quân, và Tang Môn chiếu mạng. Sao phi liên chỉ sự không có liêm chính Sao Thiên Mã tức là ngựa chạy, Sao Đầu Quân chỉ sự phục kích, như du kích. Vậy ắt số này có chuyện mờ ám (hoặc về tinh vì có sao hoa cái, hoặc về chính trị vì có sao Quan Phủ) có sự chạy trốn và liên hệ đến du kích hay phục kích gì đó. Nhà tướng số thận trọng bao giờ cũng đoán theo thể nghi vấn như vậy.

Nên coi chừng các tháng 4, 8 và cuối năm ta, vì bị ảnh hưởng của sao Thổ Tú, rất gần với Thổ tá.

Tuy nhiên, số này được một người đàn bà tuổi Tý rất mực thương yêu.



SỬU

Nếu là tuổi Quý Sửu tức 58 tuổi, có sao Thái Bạch thủ mạng.

Tuổi ông thật hiền, ai bảo gì cũng gật, dễ tính như con trâu đất.

Vì sanh phải năm mộc tinh chiếu mạng, nên trông bề ngoài thì bình thân, nhưng trong bụng luôn luôn có sự suy nghĩ.

Tử Vi số này có các

sao chính, như : Hóa Khoa, Thái âm, Phước đức, Bác Sĩ v.v... phò mệnh. Nhưng sao Bác Sĩ đã tách ra, đi với sao Hoàng Đế.

Số này có thể ứng cử vào mùa Thu. Nhưng mưu sự tại nhân, thành sự tại tiền. Có đắc cử hay không, thì không giám chắc.

Nếu có sao Bạch Ngưu, tức là "Tâu Tảng", thì lại gặp may bất ngờ. Nên mua xổ số cặp ba, thế nào cũng trúng.



DẦN

Nếu là tuổi Nhâm Dần, tức sanh năm 1902, cùng tuổi với cụ Nguyễn bá Lương.

Dựa theo tử vi Đầu Số của Đức Trần Đoàn, thì số này có các sao phục binh, Hao Kiếp, Kinh, và linh tinh chiếu mạng.

Số này ít nhất có 2 đời vợ. Có sức khỏe dẻo dai. Đặc biệt, không

muốn mất lòng ai cả.

Là người hiền đức có tâm đạo, đang giữ một chức vụ quan trọng, nhưng thật ra không quan trọng. Con cái có người đi xa, hoặc trong trại giáo huấn. Nên chọn nghề bán kem, hoặc những nghề có dùng búa.

Kỵ sông nước. Đi đâu, nên đi thuyền bằng xe đò.



MÃO

Các cô nào tuổi tân Mão, tức 20 tuổi, mạng thuộc mộc, có sao Văn Hồn thủ mạng.

Tuổi này thom lắm. Thông minh, nhưng hơi lười. Nên học nhiều ngoại ngữ, nhất là tiếng Mỹ. Do ảnh hưởng của các sao Văn Hồn và Hận hung Niên, nên cần thận khi ra đường lúc đêm khuya. Ai

rủ đi xa, chó có đi.

Nếu có người hỏi, năm nay lấy chồng rất hợp. Nếu đề chậm, từ 21 trở lên, thì khó lắm. Năm nay, tuổi này, nếu không quá xấu, thế nào cũng có đàn ông con trai đề ý. Coi chừng có tiền dâm hậu thú. Ngoài các sao chánh, tuổi 20 năm nay còn có các sao phụ như Đào Hoa, Hồng Loan. "Đào hồng hỷ lộc ngộ trùng phùng" cần phải chài cho khéo, thế nào cũng có người yêu.

Nếu chân đẹp và háng không hãm, nên mặc mi-ni-díp. Kỵ súc cừ là Nhật Bản.



GIÁP PHẨM CHÓ



THÌN

Những người sanh năm Canh Thìn, tức năm 1940, cùng tuổi với các ông Lý quý Chung, Lê quang Hiền, và Phạm thế Trúc. Có sao Thái Bạch, mệnh Kim thuộc cung chấn.

Sao Thái Bạch bệch lắm. Vì Thái Bạch cũng giống như bạch bản. «Bôn ba không qua thời vận»

Nếu ở nhà mà làm ăn, tuy có đơn một chút, hoặc có thể bị sao bệch môn chiểu đến nỗi phải bịt mồm bịt miệng, thì cũng khá hơn là xuất ngoại. Nếu làm nghề y tá chích đạo, năm nay không có lợi, vì sao Bác sĩ còn vượng lắm.

Nếu có thương ai, thì nên cho tôi biết, tôi chỉ đường cho. Đừng có bỏ phùng hợp.

Số này, rất khắc chó. Nên rất có thể bị đồng hóa với chó. Nếu có xuất ngoại, thì chó đi biểu tình.

Kỵ Hành Pháp.



TY

Nếu là Tân Ty, tức sanh năm 1941, thì cùng tuổi với DB Kiều Mộng Thu.

Nếu là Nam giới, thì có các sao chiểu là Thủy Diệu, Trương Quân, Đại Hạo, Kỳ Môn, và hóa lộc. Nghĩa là có thể gặp chuyện rắc rối với người làm nghề Trồng, gặp

chuyện hao tiền đến nỗi cầm khâu. Tuy nhiên có sao hóa lộc, nên có thể nhờ đó mà phát tài. Số này, nếu là Dân, thì làm Tiền lắm. Nếu là dân biểu thì càng tốt.

Dùng Optalidon rất hợp.

Nếu là nữ giới, thì có sao Mộc Đức chiểu mạng. Lại có các sao phụ như Hồng Loan, Nguyệt Đức, Bát tọa. Theo các hành tinh trên mà đoán, thì người có số này rất thân lời các Thượng Tọa hoặc Đại Đức (vì có các sao Bát Tọa và Nguyệt Đức).

«Lá» hơi to. Phải đỡ bằng cả 10 ngón tay

Kỵ dùng guốc và súng bắn nước. Nên đi thuyền bằng công xa.



NGỌ

Những ai có tuổi Nhâm Ngọ, tức là 29 tuổi, sanh năm 1942, cùng tuổi với DB Dương văn Ba.

Có chánh tinh là sao Thổ Tú, mệnh Thuộc Mộc.

Số này tuy ít tuổi, nhưng gặp may, thành khá mau. Tiếc là «kiến thức chỉ có thể».

Muốn khá, nên tránh

xa những phường đại gian tặc.

Tuổi Canh Ngọ, tức sanh năm 1930, có sao thổ tinh chiểu mạng.

Số này rất đào hoa, tương người thường cao, và da ngăm đen. Vì có số đào hoa, nên ít nhất phải hai ba vợ. Số này gặp may, lên mau như máy bay phản lực. Vì rất hợp với tuổi Dậu, nên tra chơi gà. Khuyên mã chi tinh, tuổi ngựa mà gặp năm chó, tốt lắm. Sẽ có dịp xuất ngoại, về phương Tây. Cung nô bộc không tốt. Hay gặp kẻ là nhân. Cung thê có nhiều sao xấu, nên chắc là hay ghen. Nên để ria mép.



MÙI

Tuổi này cầm tinh con dê. Dê là dê, thì dê đực hay dê cái, cũng đều là dê cả. Trong cái việc âm dương tuần hoàn, chó rất lâu, nhưng thưa. Nghĩa là khá về «phâm» nhưng kém «lượng». Dê trái lại, về «lượng» thì vô địch, còn phâm, tức là thời gian, thì đại khái. Dê mà gặp Chó, thì phâm lượng hoàn mỹ.

Nếu là phụ nữ, tuổi quý mùi, tức năm nay 28 tuổi, mà chưa chồng thì ắt phải kém về nhan sắc hay đức hạnh. Nếu có chồng rồi, thì nên giữ gìn sức khỏe, coi chừng thượng mã phong. Năm nay có sao Hỷ thần và Kinh Dương chỉ sự vui mừng về âm dương hòa hợp.

Nếu Nam giới thuộc tuổi Tân Mùi, tức là 40 tuổi, thì năm nay khá, mặc dầu có sao Thái Bạch, tức bạch bản.

Số này có thể tha phương lập nghiệp, nhưng nếu được bổ nhiệm làm Đại Sứ, hay cố vấn, thì phải thiên kỹ. Đỡ đi hại về sau.

Nên dùng ngàu pin rất hợp. Kỵ bơm chim.



THÂN

Những người thuộc tuổi Nhâm Thân, tức sanh năm 1932, đồng tuổi với các DB Diệp A Hềnh, và Võ mạnh Đông.

Ta xưa nay không thích khi, và rất ghét trò khi. Tuy làm nghề bốc sư, nhưng bao giờ cũng từ chối xem cho những người mang tuổi khi. Nhất là từ khi Tết Mậu

Thân, ta lại càng ghét khi. Nên dành nhường cho đồng nghiệp HL đoán tuổi này.

Theo đồng nghiệp của ta, thì tuổi Nhâm Thân thuộc cung khôn, mạng kiến phong kim, cầm tinh con khi, xuất tướng tinh dê, cân 7 chỉ.

Cuộc đời của số này sớm trải qua thăng trầm, lo nghĩ. Từ năm 28 tuổi đến nay, nếu kém lưu manh, thì đã ở tù hay chết rồi. Nhưng nhờ qua được vận hạn xấu, nên lại gặp may. Năm 39 tuổi, từ vì chiểu vào cung con, có sao Tử, Quan Phú, Thiên Hình, Thiên Phúc v.v... Năm này, nếu vợ có thai, sanh đẻ thì nhẹ bớt vận hạn. Miễn là đừng đẻ ở nhà thương thí. Ai tuổi này đang ở quân ngũ, sẽ có sự chuyển dịch luôn luôn. (Mẹ kiếp! làm lính mà không đi chuyển luôn, thì làm bia cho địch nó nhắm à?)

Nên xuất ngoại. Kỵ đi họp.



DẬU

Bạn nào mang tuổi Ất Dậu tức sanh 1945, có mạng Thủy, và sao Thái Âm thủ mạng.

Số của bạn sanh ra vào năm chết đói, lại có sao Bạch Hổ chiểu, nên bạn ăn khỏe lắm. Tuổi này đáng lẽ phải đi lính mới đúng số. Nếu không ắt là trốn quân dịch!

Nếu là tuổi Kỷ Dậu, tức 62 tuổi, sanh năm 1910, thì cùng tuổi với DB Hồ Hữu Tường.

Số này mạng Thổ, có sao Thái Âm thủ mạng. Vì năm Con Gà (1969) là năm tuổi, nên số này bị long đong vất vả. Vì có sao Thiên Di và Phong Cáo phủ mạng, nên năm ngoài (1969) có đi xa, và bị đời nợ. Lại có các sao Hồng Loan, Đào Hoa và Hỷ Thần, nên tuy tuổi đã già, mà rất khoái trò trai gái.

Cuộc đời của số này đầy rẫy thăng trầm.

Có người nhại thơ HL vịnh như sau:

« Sáu mươi hai tuổi vẫn giữa già,

« Chim rụng rồi chim lại mọc ra.

« Lắm lúc nghĩ suy đầu tóc bạc.

« Trời đành làm khó lúc về già! »

Khi chết, nếu táng ở hậu môn một vị vua chúa, rất hợp.



TUẤT

Những người có tuổi giáp tuất, tức sanh năm 1934, cùng tuổi với DB Trần Duy Tự, Và cũng cùng tuổi với Cựu Chó. Mạng thuộc Hỏa, có sao La Hầu thủ mệnh,

Vì sanh vào năm Hỏa Tinh chiểu mạng, nên rất thích những cái gì bốc hỏa, như xem lịch khóa thân, hay thoát y vũ.

Tuy số này cầm tinh con chó, nhưng có nhiều loại Chó. Cũng như cùng làm việc nước, nhưng có thể thuộc ba quyền khác nhau, là hành pháp, lập pháp và tư pháp.

Có Chó Bọc Dê giữ nhà, làm việc khám phá quân gian. Có Chó chuyên môn sửa khách bộ hành. Lại có cậu chó chuyên môn Cây bầu.

Trước thềm Năm Chó, có người làm thơ Vịnh rằng:

Một con chó, Chó chó chó,

Hai con chó, Tất cả đều là chó!

Ba con chó, Hợp số phối hợp nghệ thuật,



HỢI

Nếu tuổi Ất Hợi tức 36 tuổi, thì mạng hỏa, có sao Mộc Đức thủ mệnh. Sao này đỡ lắm.

Tuy tuổi ta là 36 tuổi, nhưng tuổi Tây vừa đúng 35, nên mặc dầu cầm tinh con heo, nhưng nên tránh những chuyện con heo. Vì có số đào hoa, nên coi chừng vợ nọ con kia.

Số này không nên

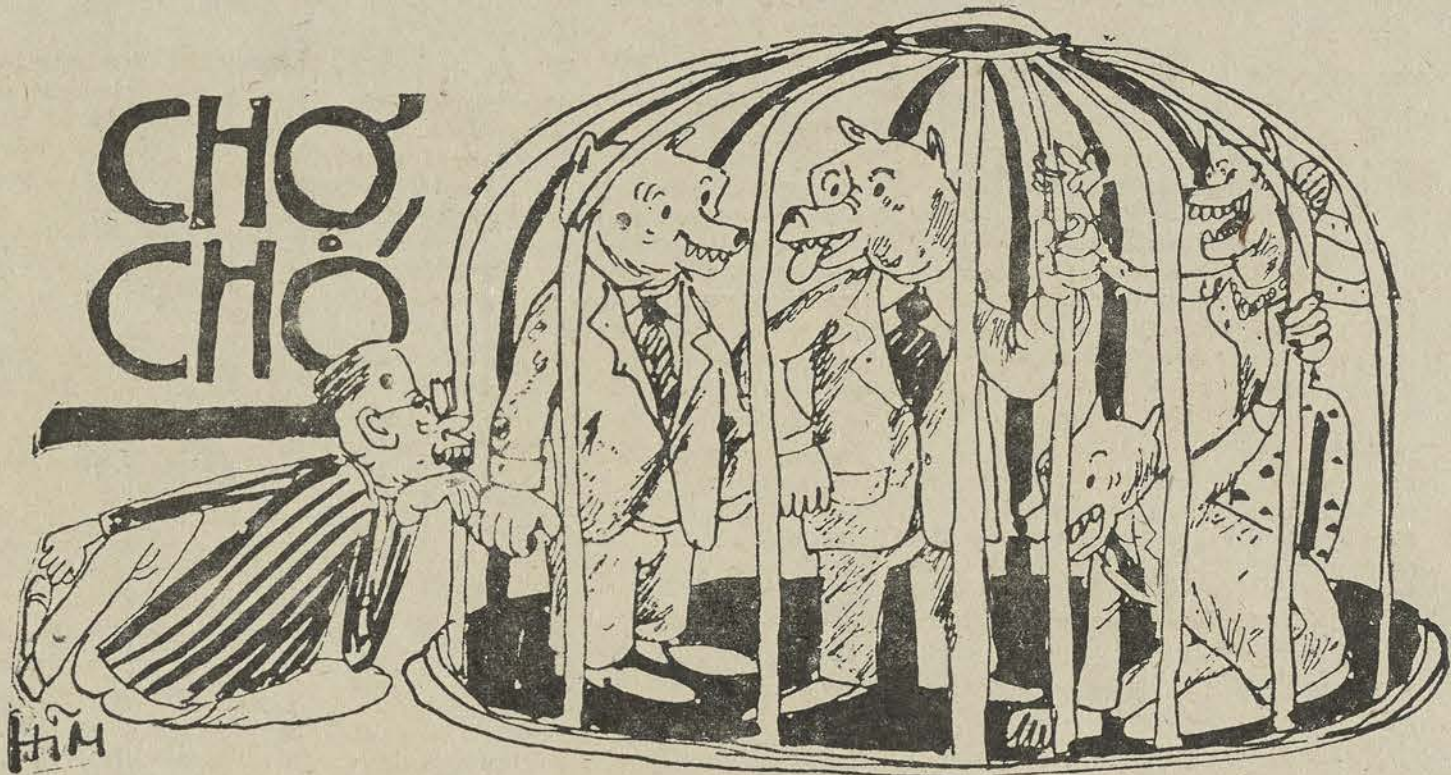
mua nhà ở Chánh Hưng. Không nên nằm phòng lạnh, rất dễ biến thành heo đông lạnh. Không nên leo thang. Nên thông cảm với Cảnh Sát Kinh Tế.

Kỵ đóng phim và đi xa lộ.



GIAI PHẨM CHÓ

CHỢ CHÓ



● KỊCH CHÓ MÁ CỦA KỊCH TÁC GIA DU THẢN CHI ●

Năm ngoái, hồi còn làm nghề bắt chó và chính khách chạy rông, Nã Cầu có viết một vở kịch nhan đề: «Kỷ nguyên chợ gà». Nhờ vở kịch này những con gà hai tay một mũi của nguyên trưởng quốc biết xấu hổ và nguyên trưởng quốc hiểu rằng sự cô đơn của mình trong mấy niên phục vụ đất nước chính vì bọn gà dâm... hít c. gà! Năm nay, Du Thản Chi xin hiến bạn đọc «kịch phần» Chợ chó. Bắt chó là nghề của chàng. Nhưng viết kịch lại là nghề của thiên hạ, nhất là thiên hạ Tivi. Vậy cứ múa riu qua mắt thợ. Dám mong các ông Trần Lê Nguyễn, Vũ Khắc Khoan đừng bịt mũi mà đọc.

THỜI GIAN: Tùy ý đạo diễn

KHÔNG GIAN: Cũng tùy ý đạo diễn

NHÂN VẬT: Chó, người lẫn lộn

MỞ MÀN

Ông Tô Kiều Ngân đến thời sáo phước thiện một điệu tao đờn mây đàn. Ngâm Sĩ Quang Ninh ngâm bốn câu sau đây:

*Con gà cục tác lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi
Con chó khóc đứng khóc ngồi
Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng*

Kể đó giáo sư Nguyễn Văn Trung, cây đóp thịt chó ở Bà Quẹo đi một đường hiện sinh phi lý:

*Sống trên đời ăn miếng đời chó,
Chết xuống âm phủ không biết có hay không.*

Thế rồi, màn từ từ kéo. Quang cảnh chợ chó hiện ra với đủ các thứ chó. Tiếng ăng ăng như tiếng ngoại giao vì Nixon như Lê Lợi thật ồn ào. Kể đi người lại dáng lao xao.

MÀN 1

HỒI 1

Anh bán chó đứng cười duyên, tay cầm sợi giây buộc vào chú Bông. Một bà Mít đứng ngắm chú chó Bông (còn gọi là chó cò hay chó trắng như bông) rồi hắt đầu...

BÀ MÍT: Chó mày điệu nghệ không?

CHỦ CHÓ: Dạ, nó... chịu chơi lắm ạ!

BÀ MÍT: (Cười hình hích). — Chó Giao Chỉ mà chịu chơi cái gì. Chỉ xạo!

CHỦ CHÓ: Nó lai mà. Ông Tổng Trường Trần Ngươn Phiêu vốn là đốc tờ nên ông rất đủ tư cách khi thăm định giá trị... lai giống.. Người lai tốt thì chó lai cũng tốt.

BÀ MÍT: (biu môi). — Cái giống lai phản phúc lắm. Tôi cóc tin anh nào mang

tên Tây đầu Mít cuối thương yêu đất Mít hết trời. Vậy con chó lai của anh kêu chi?

CHỦ CHÓ: Dạ... ToBe Bông...

BÀ MÍT: Lai Mỹ à?

CHỦ CHÓ: Dạ. Lai Mỹ mới ăn tiền, mới có tiền mà ăn. Lúc này, máu Mít cần lai máu Mỹ. Con ToBe Bông... chơi như Mỹ ấy!

BÀ MÍT: Chó Mỹ chơi chắc bần vì Mỹ nó chơi không sạch. Có con chó Tây nào không?

CHỦ CHÓ: Dạ có ạ!

BÀ MÍT: Tên chi?

CHỦ CHÓ: Dạ, Neutre Đốm!

BÀ MÍT: Cái tên lạ hoắc. Bộ chó mà cũng đòi trung lập ư?

CHỦ CHÓ: Bà nhầm rồi, Neutre Đốm không thích làm... chính trị. Nó chỉ khoái... (Chú chó khựng lại, ba hoa) À, có con Philippine Vàng rất sẵn tinh thần Cậu Chó. Lai Phi Luật Tân là số dzách. Bà sai con Philippine Vàng chẳng?

BÀ MÍT: (khoái ti): Ở Philippine Vàng sai được. Nó ưa đánh rìa không?

CHỦ CHÓ: Nghề của nó. Ngoài ra nó ưa ăn bơ bằng lưỡi.

BÀ MÍT: (hí hửng): Cam đoan chứ?

CHỦ CHÓ: Thì khỏi anh Phi Luật Tân đã vô phú de về nghệ thuật tru của Cậu Chó.

BÀ MÍT: (tâm sự): Thú thật tuy là, dân Mít, tôi rất khoái chơi chó. Tôi ưa ôm chó hơn ôm chồng, dù chồng tôi là tổng trưởng, nghị sĩ... Có chồng làm chính khứa, muốn không cảm sừng lên đầu chồng, chỉ còn cách chơi chó.

CHỦ CHÓ: Đúng vậy, thưa bà. Chó là nguồn an ủi của quý mệnh phụ phu nhân. Chó rất trung thành. Nó «yêu» ta là chỉ biết «yêu» ta, không... tiết lộ với ai. Nó lại ghen ra rít! Người quý phái Giao Chỉ đang đi vào con đường chơi chó. Chó nó sang. Nó giống ông Tây bà Đầm. Nó bơ cù lẩn lủ. Ông chơi chó cái, bà chơi chó đực. Một phong trào rất nên cổ võ, thưa bà...

GHI CHÚ (đoạn này không đưa lên sân khấu): Phong trào chơi chó đang bành trướng ở thủ đô Sài Gòn. Tây đã về nước. Mỹ lo đánh Cộng Sản. Chỉ còn Mít đực Mít cái chơi chó. Lấy cái sự dốt chó đi dãi, đi iả, đi chơi, đi... đốc tờ chó, đi hủi lông làm nguồn hãnh diện trong thời buổi chiến tranh, đồng bào cơ cực khổ nạn là cái «mốt» của bọn giàu lỏi hôm nay. Làm thân con chó bây giờ quả là sướng. Có

chủ mi ni jupe ngồi trên ghế đá công viên, ông chó rúc đầu vào cằm địa. Có chủ vuốt ve chó. Chủ bị tội công xúc tu sì cái gì. Thịt bò tươi đóp bằng thích. Bơ liếm đến môi cả lưỡi. Đôi khi mắc cái râu ngô mới ho khê một tí. Nhiều bà vợ các ông chính khứa «yêu» chó kỹ hơn «yêu» chồng và yêu nước! Ông chủ chó trong kịch Chợ Chó quả là người thức thời. Du Thản Chi này muốn... khuyếch trương kỹ nghệ chó quá xá!

(Sau một hồi cò kè thêm bớt, bà Mít dẫn con Philippine Vàng về nhà. Bà có «thứ» cái tinh thần... Phi Luật Tân không, cái đó phải dò hỏi xem ở đâu chiều xi nê ma con heo mà tới coi.)

HỒI 2

(Thêm nhiều người đến chợ chó nói chuyện. Nếu đạo diễn tài ba và được sự thông cảm của sở Phối Hợp Nghệ Thuật do ông Văn Đình Thái, nguyên trưởng ty Thông Tin, làm chánh sở thì nên tạo thêm một cảnh chó đực đang nhảy lên lưng chó cái, tru từng hồi như Cậu Chó. Một anh gàn lưng thưng bước ra, miệng lái nhải nhiều câu bắt đặc chí. Nên chơi nhạc Hoàng Thi Thơ hay Nguyễn Hữu Thiết ở trọn hồi này)

ANH GÀN: Đòi chó thật! Đòi chó thật!

Một con chó con trong cũi bỗng nói... như người, như một dân biểu đòi uýnh bỏ mẹ thẳng đồng viên nào đòi tố cáo mình toan dờ trở «Cậu chó» mí lỵ nữ thư ký.

CHÓ CON: Anh nói gì động đến lông chân loài chó của tôi?

ANH GÀN (ngạc nhiên): Đồ chó! Mà cũng biết nói à?

CHÓ CON (vênh mặt): Sư anh, người ạ! Anh quên rằng loài chó chúng tớ đã... nhẩy bàn đọc à?

ANH GÀN (thộn ra): Ừa nhẩy!

CHÓ CON (khoe): Có cần kể thành tích... nhẩy bàn đọc của loài chó không? Chính các anh công nhận là xã hội các anh hôm nay rất nhiều chó nhẩy bàn đọc, sâu bọ lên làm người. Loài người đang sống chung với loài chó. Khỏi thẳng người lại cùng quan diêm với thẳng chó. Và xã hội đầy rẫy cảnh tượng chó má.

ANH GÀN (buồn): Thưa... ông chó, tôi xin lỗi ông. Chính ông mới là thần tượng của tôi. Dám hỏi, ông đã biết ăn cứt chưa?

CHÓ CON: Tờ tiên loài chó không chú trương ăn cứt. Trong «KINH CẦU TRỆ» Không Tử đã công nhận, thời này, còn một



GIAI PHẠM CHÓ

con chó liêm sĩ, con chó tinh nguyện không ăn cứt đờ... cứu nguy dân tộc. Nếu chính khách Văn Lang biết tâm sự chó yêu nước, của... Cầu quân tử tôi chắc rằng không còn thằng nào hoa mắt vì đường gươm Hưng Đạo hay kiếm Hoa Thịnh Đốn. Loài... chính khách Văn Lang nói: « Bao giờ chó chê cứt, chúng tôi sẽ yêu nước thật lực và hết ham xôi thịt, tham nhũng ». Tôi vẫn ăn cứt và tại sao tôi không biết nói: « Bao giờ chính khách chê tiền bất lương, chó sẽ chê cứt ».

ANH GÀN (quỳ lạy): Xin bái phục tiên sinh. Tiên Sinh xứng đáng là người hiền. Rất tiếc, tiên sinh đầu thai làm kiếp chó và ở trong cũi. Ôi những hiền tài trên đời này đều chỉ là chó nằm trong cũi thờ ra những lời vàng ngọc. Tiên Sinh biết tại sao không? Vì rằng thi là cóc ai mời họ ra giúp nước. Nên họ phẫn. Nhưng nếu họ ra, họ hết sạch và bẩn.

CHÓ CON: Nền tôi mãi mãi nằm trong cũi.

ANH GÀN: Tiên sinh nếu chưa ăn đứt được loài người thì, ít ra, tiên sinh cũng đã ăn đứt được một số ngòm đang múa môi khoa mép ở các diễn đàn nghị nghị.

CHÓ CON: Anh tỏ ra khá.

ANH GÀN: Vì tôi... gàn. Và vì tôi đếch được ai mời mọc làm công việc gì hết trên. Ở nước tôi nó lạ lắm. Hễ bắt tài thi thường, hoặc là ưa nói phét, hoặc là ưa nói những lời phần chí của Khổng Tử. Chẳng hạn, về lãnh vực văn chương, sáng tác thói um hay cóc sáng tác nổi thì y rằng viết phê bình dao to búa lớn hay ngồi chửi đổng! Về lãnh vực chính trị còn tồi hơn. Kia ông Trần Chánh Thành, làm nghị sĩ thì đối lập ra rít, chấp chánh thì cứ lần chạ không nổi. Ăn nói ngớ ngẩn đến cái độ đầu gối cũng phải lên tiếng.

CHÓ CON: Tôi không tin anh là người bắt tài. Anh còn một cái tài. Là tài làm cho tôi... mở miệng. Anh có cần nghe tôi diễn tả về những con chó nhầy bàn độc trong hầu hết lãnh vực không?

ANH GÀN: Thôi tôi hiểu rồi. May mắn mà vừa có cuộc xô số. Cuộc xô số rất công minh nhưng lại rất chó ở cái chỗ theo đám chó nhầy bàn độc về vườn có cả một số người. Còn một số chó nhầy bàn độc thì ở lại sáu năm. Hóa cho nên, xã hội luôn luôn bị cái cảnh người hoạt động chung với chó.

CHÓ CON (sủa): Gâu gâu gâu! Thôi anh cút đi cho ta được làm chó. Anh đừng vĩa với người mà bản lông ta.

ANH GÀN (vái lạy rồi rít): Tôi muốn làm chó được không?

CHÓ CON (lắc đầu): Không vì anh còn để lộ cái chân tướng thêm chấp chính. Một người thêm chấp chính là một người thêm phú quý. Đã bị cái mồi phú quý nó ám ảnh sẽ tham những thói nát mấy hồi.

ANH GÀN: Tôi xin thề nếu được làm chó sẽ không sủa bậy tuy vẫn ăn cứt.

CHÓ CON: Tốt. Đó là quan niệm khá. Vẫn ăn cứt mà cứ sủa bậy thì chẳng khác gì mấy tay dân biểu, nghị sĩ xuất ngoại làm nhục quốc thể và ở nước thì lạm dụng công xa, công quỹ mà cứ ngoác miệng ra đối lập hành Pháp. Anh cầm nhảm trưng Châm đòi bản bỏ bọn ăn cắp vặt; anh buôn lịch cõi trường đòi đóng cửa báo khiêu dâm; anh « kiến thức tôi chỉ có thể, đòi cái tờ xã hội văn văn... ». Thì còn gì tòm hơn.

ANH GÀN (Quỳ, đỡ tay thề): Tôi không thề, tôi không thề.

CHÓ CON.— Vậy cho anh làm chó.

Đạo diễn nên cho ảnh sáng muôn màu chiếu loạn trên sân khấu. Một nhà ảo thuật xuất hiện hóa phép cho anh gàn biến thành chó. Bên trong có lời thuyết âm « Từ đó, bọn gàn sĩ Văn Lang biến thành chó ». Sân khấu trở lại bình thường. Và chợ chó tiếp tục họp.

HỒI 3

Chợ chó có thêm con chó tướng mình là chó liêm sĩ. Tức là anh gàn hóa chó. Khối kẻ trên cõi đời này đã nhận mình là gàn. Vì cóc biết thế tân xuân thu. Có tí tài còm tướng mình hách lăm, ngồi ngáp vật xó nhà chờ người quyền thế đến bề mình ra chấp chính. Người ta đếch bề. Vậy là đám gàn. Kia văn hào nọ văn chương sáng rực như đèn ô tô viết được một pho sách đem dự thi mà còn nhờ thằng bồi văn nghệ đi lạy các quan giám khảo để bán ơn mưa móc cho tên tuổi ghi chép vào văn học sử. Ấy là văn hào nọ hiểu rõ cái thế Tân Xuân Thu vậy. Có tài viết còn phải thêm tài lạy mới khá. Có tài chính trị mà không kiêm tài nịnh bợ, suốt đời nằm nhà nhìn dân yêu nhau, nghe thạch sùng tặc lưỡi. Đời này ai cũng khoái đi tàu bay giấy. Đại văn hào họ Nguyễn, thoát đầu, quảng pho sách của văn hào dự giải, chề như trai tân chề nhà thờ di, vậy mà cuối cùng, đã phát cho ông văn hào nọ năm sao... ăn tết và làm vốn đi vào văn học sử. Ta viết kịch Chợ Chó trước ngày chính thức loan tin ai trúng giải văn chương. Và ở quán *Cái Chùa*, văn lâm đang ngoác miệng khen đại văn hào họ Nguyễn có khí hơi phi phạm ân huệ. Ta vốn là kẻ ngu dốt văn chương, không viết được cuốn nào dự giải nên không dám lạm bàn. Ta nghe văn lâm đàm tiếu bạn già của ta. Rất là khó chịu. Nhưng bạn ta cứ « *đường ta ta cứ đi* », ta biết nói sao! Than ôi, ta nên tiếp tục viết chuyện chó. Bồi thế, do đó, thật vậy, chợ chó thêm một vị khách quý. Sở dĩ, biết là khách quý vì, trước khi xuất hiện, cõi họ loạn châu châu. Lĩnh nổi, lĩnh chìm xô người kẻ chợ dành chỗ rộng cho khách quý đi. Hồi này đạo diễn nên chơi *Nhạc Đẽ* của đại thi hào Đoàn Thềm.

KHÁCH QUÝ (cao giọng): Ta mới mua nhà mới. Biệt thự Nội Các to to bự. Cần một bầy chó coi nhà. (Đỡ ba toong) Chó Chó!

CHÓ CHÓ: Dạ.

KHÁCH QUÝ: Có chó trung thành không? Nghĩa là chó biết... trọng áo rách. Chó biết cắn đuôi bọn tham nhũng, thói nát, ăn cắp nịnh bợ.

CHÓ CHÓ (bóp trán): Khó quá, Thưa ngài, đó là những con chó không « *măng giê caca* ». Chợ này quá đông chó theo triết lý cò đuôi chó.

KHÁCH QUÝ: Triết lý cò đuôi chó!

CHÓ CHÓ: Bầm ngài chưa biết nền triết học này ư?

KHÁCH QUÝ: Ta hằng đọc đại phê bình gia Nguyễn Nhật Duật luận về các thứ triết Đông, Tây Kim Cổ trên tuần báo của Hội Văn Nghệ Nhà Bình. Mà sao không thấy nói đến triết lý... cò đuôi chó?

CHÓ CHÓ: Bầm ngài, có những kẻ nói về những điều ghê gớm thì tỏ ra ta đây là tay uyên kim bác cổ, đọc cả... thư viện. Nhưng nói về những điều tầm thường quanh cuộc sống, thường tỏ ra dốt nát, mù tịt. Thưa ngài, đó là bọn trí thức miệng còn

hôi mùi sữa. Bọn học giả vừa rời ghế nhà trường. Những môn đệ của các đấng Phạm Việt Tuyên, Nguyễn Văn Trung đây ạ! Chúng nó vung dao chém sáng tác phẩm của người thiên hạ rất ồn ào, lớn lối. Chỉ tiếc chúng nó cóc biết sáng tác. Thấy người ta phăng phăng đi vào văn học sử, chúng nó ghen. Bầm ngài, ở nước ta, bọn giáo sư đại học văn khoa vốn đồ kỹ bọn nhà văn thời danh. Chúng nó đếch viết nổi tác phẩm mà cứ phải giảng dạy môn đệ của chúng nó bằng tác phẩm của nhà văn. Thành thử chúng nó cay cú nhà văn lắm. Xứ này, thưa ngài, tú tài dạy... đệ nhị, đệ nhất. Cử nhân đ... luyện thi cử nhân. Mấy thằng nhỏ vừa tòm được cái cao học giề rách đã được nhảy lên bìn độc dạy sinh viên. Nền chỉ chúng rất hồng. Thục chất, chúng là những thằng dốt, bọn nô lệ sách vở, lũ bình vôi non, quân hủ nho... Tây. Bọn ấy, làm sao mà đủ tư cách luận về triết lý cò đuôi chó.

KHÁCH QUÝ: Khó vậy ư?

CHÓ CHÓ: Bầm không kh... Chi cần... có tuổi. Có tuổi, chúng kiến nhiều dâu biển của thời thế, biết rõ từng mặt người ngòm thì mới thấu hiểu triết lý cò đuôi chó. Như lũ nhỏ con vừa rời trường học đã dang lấy bút luận bàn triết học thì sao bản nổi triết lý cò đuôi chó. Chẳng qua sách vở ghi chép thế nào, chúng nó nhai lại thế ấy. Cái loài trâu bò chỉ biết nhai lại ấy, bỏ sách vở đi, chúng nó chỉ là bọn đồ tể. Tôi rất khinh bỉ những thằng ăn cỏ đi cầu ra... cò!

KHÁCH QUÝ: Anh đã biết triết lý cò đuôi chó, vậy có thể giúp ta chọn một số chó coi... Nội Các không? Ta muốn bảo vệ danh dự cho biệt thự Nội Các của ta. Ta muốn có nhiều chó canh cửa hậu. Thời bây giờ, bọn xu phụ, bọn cầu công danh chỉ thích đi cửa hậu. Vậy cần chó canh cửa hậu.

CHÓ CHÓ: Nói thật với ngài, tôi biết ngài đã có rất nhiều chó trong nhà. Từ ngày ngài về biệt thự Nội Các, khối chó dối đã sủa ăng ăng trên cơ quan ngôn luận của... chó! Ngài nên dùng những con chó này. Danh từ chuyên môn gọi là... chó rách. Hiếu Chân tiên sinh đã san định « *KINH... CHÓ RÁCH* » trên Dân Tiến.

KHÁCH QUÝ: Ta không đọc.

CHÓ CHÓ: Ngài không được báo cáo à?

KHÁCH QUÝ: Không. Ta, mắt kém tai điếc. Ngay lũ chó rách sủa ra sao, ta cũng chẳng nghe rõ.

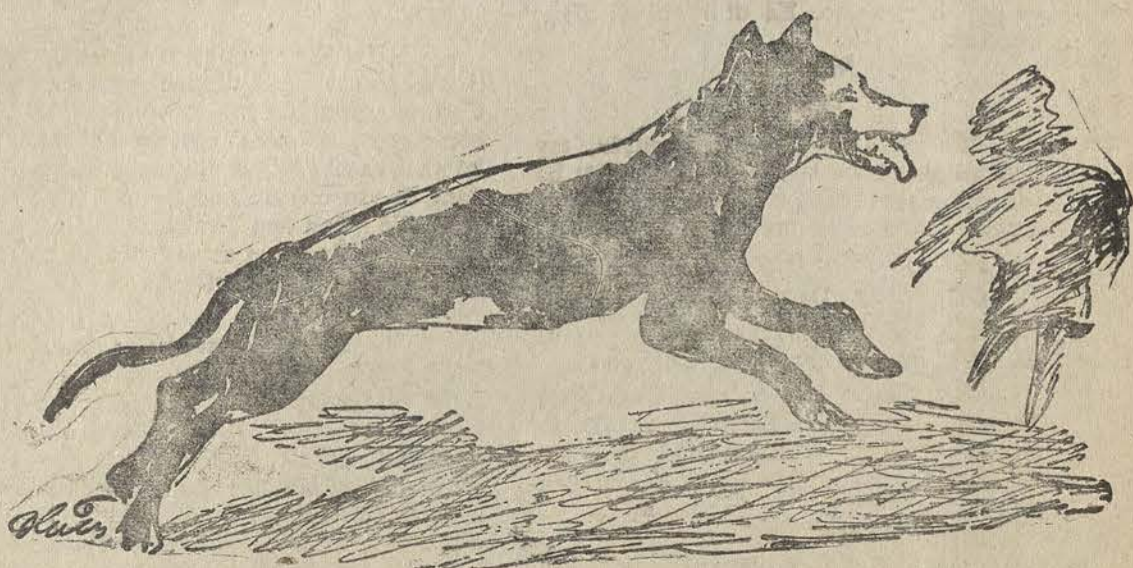
CHÓ CHÓ: Tôi nghe danh ngài nhiều. Ngài thanh liêm, bướng bỉnh nhưng hơi cù lần. Người quân tử là người biết ân nghĩa. Nay ngài nên ném thịt cho chó rách tranh giành nhau. Chúng nó sẽ cắn chết nhau để hưởng độc quyền ân huệ của ngài. Những con chó còn sống, có thể dùng coi công hậu được.

KHÁCH QUÝ: Sao vậy?

CHÓ CHÓ: Bầm ngài, bọn đi công hậu là bọn tâm hồn chó hơn chó. Thói thường những kẻ giống nhau thì ưa ghét nhau. Bọn nhà văn đồ kỹ nhà văn. Bọn nhà báo đồ kỹ nhà báo. Bọn nghị sĩ đồ kỹ bọn



GIẢI PHẨM CHÓ



nghe... vân vân... Chó cũng thế những con chó... cay ghét đắng bọn chui công hậu, bọn chui công hậu sẽ đớp hết thịt của chúng. Do đó, bọn chui công hậu không tai nào gặp nổi ngài để nịnh bợ, sàm tấu, xoay sở, lợi dụng. Trừ khi chúng phải chui qua... hậu môn chó

KHÁCH QUÝ : Anh nên về với ta.
CHỦ CHÓ : Ngài rờn à ?

KHÁCH QUÝ : Anh xứng đáng làm... Quốc Vụ Khanh đặc trách ngăn công bọn kh... đó. Về với ta, ta sẽ cho hoạt động cạnh Phan Đốm.

CHỦ CHÓ : Tiếc rằng đây không có giòng Đinh Thủy để tôi bắt chước Hứa Do Nhưng thôi, có phỏng tên cũng được, khi ngài về, tôi sẽ rửa tai sau.

Chủ chó quay lưng, lưng thưng bước.
Khách quý nhún vai, lăm bằm : Đây là một người ái quốc trình nguyên. Ta không thu được chỉ vì trốn tới chợ Chó bằng xe cẩu cò với bầy hộ tống. Nói xong, vẩy ba toong rút lui có trật tự.

HỒI 4

Quang cảnh vẫn như cũ, lúc này, chó của hung hăng hơn. Có lẽ vì bầy chó rách đã được khách quý dắt về vì la nội các, chủ chó đứng nhìn bầy chó đủ màu, đủ loại. Bền thờ dài mà ngậm răng :

— Sửa lăm lại càng hôi thối lăm
Đặng nào cũng kiếp chó mà thôi.
Rồi cảm khái :
— Con chó có vào đất Thánh, khi ra, vẫn là con chó !

Đạo diễn nên cho ngậm vài bài thơ trích từ thi phẩm bất hủ «Việt Nam ngày nay» của thi hào cựu Bộ Trưởng Huỳnh Hữu Nghĩa với sự ngậm và thủ diễn của văn hào Phạm Việt Hót. Sau đó, cho chơi đủ ba mươi sáu bài nhạc mừng Song Thất Lục Bát và 26 tháng 10 gọi là ôn cổ tri tân. Nếu có thể làm cho mới lạ, gọi là kịch mới, hãy gắng sức mời ông Hoàng Thi Thơ làm «a ni ma to» giới thiệu cả tiếng ta lẫn tiếng Mỹ. Và mời ông Nobel ma ni Tôn Thất Thiệp cầm cây thất văn khe khe quạt, mặt mũi mới ngang ra cái điệu... mặc cỡ. Rồi chủ chó... độc thoại. Nhạc đệm là bài «Anh từ đâu tới» của thiên tài Nguyễn Hữu Thiệt.

CHỦ CHÓ : Ta đã tạo ra biết bao con chó kỳ dị. Từ chó mà chúng trở thành... chính khứa. Ôi, Vũ Trọng Phụng tiên sinh, ngài chỉ tạo ra thằng Xuân tóc đỏ trong phóng sự. Nhưng ta đã tạo ra khối Xuân tóc đỏ bằng xương bằng thịt. Từ con chó hoang, ta tạo nó nên người để để rồi nó tưởng nó là người thật, nó coi ta như... chó. Vũ Trọng Phụng tiên sinh, ta quả quyết với ngài rằng ít kẻ viết lách nham nhở hiểu nổi Xuân tóc đỏ. Họ đem Xuân tóc đỏ làm diễn hình cho những thằng... chó nhầy bàn độc. Không, Xuân tóc đỏ là người lương thiện. Nó chỉ có cái tội là tội nghèo hèn. Vì nghèo nên thất học. Vì thất học nên phải sống ở vỉa hè. Vì sống ở vỉa hè nên nó học tập được vài thói xấu của vỉa hè. Nhưng bản chất của nó là lương thiện. Nó có chui lồn cửa hậu, liếm tròn bà lớn để cầu may ở ông lớn đâu ? Cái may mà Xuân tóc đỏ vô được là cái may tình cờ. Cái may đó, do bọn trí thức rơm đặt vào tay nó để bọn trí thức khoa bảng phục nó. Khi đã vinh hiển, Xuân tóc đỏ không bắt nạt ai, không làm tàng. Vẫn ngây ngô. Và nó ái quốc thật sự. Nó đã cứu nguy dân tộc. Nếu mà nó phản quốc, nó đã không nhường cho Xiêm La thắng giải ten nít. Và chiến tranh, xảy ra liền. Nó không đứng giữa, đứng ngoài, giờ làm chỉ có Xuân tóc đỏ. Bây giờ chỉ có lũ khốn nạn, dưng vợ và con gái chúng nó để cầu may. Và khi có dịp may, chúng chỉ nghĩ hưởng thụ và trả thù vật.

Chủ chó vừa độc thoại tới đó thì có quan toàn quyền cùng bầy tùy tùng mắt xanh mí lỵ vài thừng thông ngôn tẹt khúm núm theo dit. Bọn thông ngôn ở nước

nào cũng có cái tác phong khốn lỵ đó. Nên không khả nổi. Riêng ở nước ta, vài thằng thông ngôn đã cựa mình để trở thành những nhà cai trị cấp nhỏ. Do đó, nước ta không khả nổi. Không rõ ông Nê-ru hay ông Găng-di đã phán rằng : Khốn lỵ cho một nước nào chỉ sản xuất một bầy thông ngôn. Nước ta nhiều English courses vô cùng. Nên đã sản xuất toàn ma cô cho Mèo, me Mèo, điếm Mèo, gái bán bar, thông ngôn, thông dịch vân vân... Văn chương cũng có bọn gọi là... văn nghệ thông ngôn. Bọn này không biết sáng tác. Chỉ trích sách Tây, đem văn sĩ Ba Lan, Anh cát lỵ, Mèo ra làm giáo điều... vung đao to búa lớn đập nát tác phẩm lo can. Chính trị cũng có bọn gọi là... chính trị thông ngôn. Mồm miệng thì NiXon là Lê Lợi, lập trường NiXon hay lăm. Lập trường De Gaulle còn hay hơn. Đây hãy nói ông quan toàn quyền và ông chủ chó.

TOÀN QUYỀN : Ê, chủ chó !

CHỦ CHÓ : Ê, toàn quyền !

THÔNG NGÔN (xứng cò) : Nói năng cho lễ phép.

CHỦ CHÓ (quắc mắt) : Sư bố anh.

Câm cha nó mồm đi, đồ thông ngôn nịnh bợ. Lễ phép cái gì ? Nó gọi xách mé, tao cũng xách mé. Đây là chợ chó chứ đếch Phải định toàn quyền. Án Tử nói : Đi vào nước chó phải chui qua lỗ chó. Chợ chó là giang sơn của ta. Vậy bất cứ đũa nào tới đây, ta cũng cựa xừ như chó nếu nó hỗn.

THÔNG NGÔN (đọa) : Mày không sợ mũ xanh nó thủ tiêu như nó đã thủ tiêu Thái Khắc Chuyên à ?

CHỦ CHÓ (vênh mặt) : Ông có là cớm, là xia bán xừ đâu mà ông sợ.

TOÀN QUYỀN (cười cầu tài, ông này lạnh lăm) : Ký rì thế ? What is this ?

THÔNG NGÔN : This is Jack.

TOÀN QUYỀN : What is Jack ?

THÔNG NGÔN : Jack is a boy.

TOÀN QUYỀN : What is a boy ? ?

THÔNG NGÔN : A boy is a person !

TOÀN QUYỀN (nhìn chủ chó) : You like American ?

CHỦ CHÓ : No, I d'ont like ugly American.

TOÀN QUYỀN : Thôi, nói mẹ nó tiếng Giao Chỉ nhé !

CHỦ CHÓ : Ô Kê,

TOÀN QUYỀN : Tôi muốn mua ít chó.

CHỦ CHÓ : Tôi không bán cho ông (nhìn thông ngôn), vì ông đã có quá nhiều chó Giao Chỉ,

TOÀN QUYỀN (hiếu ý) : Ồ, bọn chó rách này chỉ ăn hại đại nạt, chỉ điếm láo báo cáo xằng. Tôi có bầy chó lo can cao cấp hơn bọn này. Chúng nó làm lớn cả. Chủ báo kiểm nghị sĩ cũng có. Đại sứ cũng có. Dân biểu cũng có. Nhưng chúng nó không giúp ích gì cho công cuộc chống Cộng Sản cả. Đó là bọn cò đuôi chó chỉ nương theo chiều gió mạnh của người Mỹ. Khi người Mỹ ủng hộ một chế độ, một chính phủ hay một cá nhân đó. Nhưng khi người Mỹ muốn lật đổ một chế độ nào bọn này bám đít người Mỹ và đôn gió... ủng hộ mới.

CHỦ CHÓ : Người thức giả nước tôi gọi bọn đó là Nhân viên Sở Đờ Thùng.

TOÀN QUYỀN : Tôi hiểu ngôn ngữ quý quốc. (Đổi giọng) Thừa tiên sinh, còn gọi là bọn xia nữa. Mà xia thì rất bần. Chúng tôi sai bọn đồ thùng bán xừ nhưng rất khinh bỉ chúng nó. Bởi vậy, hôm nay, tôi ra chợ chó kiểm soát thay thế chúng nó.

CHỦ CHÓ : Quan toàn quyền định dùng chó chống Cộng ?

TOÀN QUYỀN : Tiên sinh đừng hiểu tôi khinh nhờn quý quốc. Khối đũa đã chống Cộng để bắt đờ la Mỹ rồi... lưu vong.

Nay tôi nghe tiên sinh là người hiền tài, mượn nơi chợ chó để công khai... «phản». Người Mỹ không phải không muốn chiến thắng Cộng Sản và gây áp lực làm khó dễ quý quốc. Song tiên sinh chắc đã rõ cái thể tàn xuân thu. Nước nhỏ phải nương nhờ nước lớn. Nước lớn không tận lòng giúp nước nhỏ thì rồi chẳng bao lâu sẽ bé nhỏ trước sự bành trướng của Cộng Sản. Thái Bình Dương sẽ không rộng hơn sông Bến Hải. Lưỡi dao găm Cuba đã sẵn sàng thọc thủng cổ họng nước tôi. Trung Mỹ, Nam Mỹ hứa hẹn một sự nổ tung thoát khỏi ảnh hưởng của nước Mỹ. Phi Châu da đen không ưa gì...da trắng Mỹ. Á Châu thì dần dần mất hết tin tưởng vào Mỹ. Chỉ vì bọn bợ cựa Mỹ ngậy thơ, ngó ngàng. Riêng tại quý quốc từ mười năm nay, đờ la chống Cộng bị ăn cắp hết. Lũ cày cáo ăn lương Mỹ kim kẹp nhân tài bán xừ, thông đồng ăn cắp. Hóa cho nên kẻ đớp tiền chống Cộng thì có mà người chống Cộng vắng hoe. Chính quyền không thể độc quyền chống Cộng được. Phải toàn dân quý quốc chống cộng thì sự hy sinh nhân lực của Mỹ, mới đỡ và quý quốc sớm có hòa bình vĩnh cửu.

CHỦ CHÓ : : Vậy là quan toàn quyền mượn cớ ra chợ chó để nhờ tôi tiễn cử người chống cộng.

TOÀN QUYỀN : Chống cộng cho quý quốc và cho cả tề quốc nữa.

CHỦ CHÓ : Vinh hạnh thay ! Cao cả thay ! Nhưng quý quốc tề bỏ mẹ đi ấy ! Quý quốc chơi cái trò đơn phương ngưng oanh tạc B. V. Rồi bọn Hà Dĩ Man vừa điếc vừa đui, ngồi bàn hội nghị chỉ lo tuyên truyền cho chính nghĩa của bọn thù nghịch.

TOÀN QUYỀN : Chúng tôi đuôi Hà Dĩ Man rồi. Đấy, Cao Bảo Lộc bênh quý quốc ra gì. Lập trường chắc như cua gạch Bắc Ninh.

CHỦ CHÓ : Quan toàn quyền đã sai người Tony Oánh cứu nguy dân tộc tôi, sao không tiếp tục sai ?

TOÀN QUYỀN : Tony Oánh, bây giờ, mãi lo cứu nguy... Thảm Thúy Hằng. Vú già, mông già, mũi già, ngón tay già của Thảm Thúy Hằng xẹp hết. Vừa rồi, Tony Oánh đưa Thúy Hằng qua Nhật để cứu nguy đó. Lại nữa, các hãng phim Giao Chỉ mọc như nấm. Tài tử mới xuất hiện sáng rực. Tony sợ Thảm Thúy Hằng chìm trong quên lãng, phải mở hãng phim. Hoi đầu mà lo cứu nguy dân tộc quý quốc.

CHỦ CHÓ : Còn André ?

TOÀN QUYỀN : Ông này thích chơi... đứng ! Đứng giữa chân lại đứng trên đứng ngoài. Chân bỏ mẹ.

CHỦ CHÓ : Gan dạ quan toàn quyền đã phơi bày. Kẻ hèn này xin vì nước mà giúp vào sự đồng minh của quan toàn quyền vậy. Thừa ngài, xưa nước Tàu có người Lưu Bị, tài đếch có nhưng rất giỏi năn nỉ và kiên nhẫn. Ba lần Lưu Bị đến gõ cửa nhà Khổng Minh cậy nhờ Khổng Minh ra giúp Lưu Bị diệt... cộng sản Tào Tháo. Đã thành công. Nay quan toàn quyền nên đi xe thô mộ xuống Ngã Ba Ông Tạ, gõ cửa nhà ông Đại Đoàn Kết mà cầu giúp, kẻ hèn này tin chắc là chiến thắng Cộng Sản mấy hồi.

Toàn quyền vói lay chủ chó. Chủ chó vói lay lại. Hai bên thì lễ rất là một sự ngoạn mục. Đoàn toàn quyền ra về. Nhạc trôi bài «AO LANG XAI»

MÀN II

HỒI KẾT CUỘC

Quang cảnh chợ chó về chiều. Chủ chó đã khấn gói quả mướp sau một buổi... bíp. Nhạc trôi bài «Trên đường về nhớ đây» tức là «Chiều» ba giọng do ban nhạc trẻ The Revolution trình bày như thường trình bày mỗi đêm tại nhà hàng ca nhạc Ritz. Bốn ghế bày bốn góc sân khấu có ba người ngồi, một ghế... trống vì có kẻ còn chề. Ánh sáng vàng vọt như da người ốm. Mờ đầu, bà Mít than phiền...



GIẢI PHẨM CHÓ

(XEM TIẾP TRANG 58)

CHỖ CHỖ

CHỖ CHỖ

KHỐI DÂN CHỦ XÃ HỘI

Thượng Viện

Kính Chúc Đồng Bào Toàn Quốc

Một Năm Thịnh Vượng Và Thắng Lợi

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

KHỐI DÂN TIẾN

Hạ Nghị Viện

Kính Chúc Đồng Bào Toàn Quốc

Một Năm Thịnh Vượng Và Thắng Lợi



Chiến công của một con chó

• VẠN TÓC MAI

Đây là chuyện của chó. Nôm na gọi rằng chuyện chó má. Chuyện chó má không bao giờ là chuyện người ngợm. Nhưng ai muốn hiểu chó giống người cũng được. Có điều, những đũa bị coi như chó sẽ vấy nhơ lên lông chó. Và, bất buộc tòa án phán xét tội của nó nếu như chó đủ tiền mượn luật sư anh dũng cỡ luật sư « xin thiếu tướng cho con em đi Tây học » Xin nói thêm : đây cóc phải là bài phiếm luận hay tùy bút hay truyện ngắn. Ở tuần báo Con Ong không ai biết làm văn nghệ lớn. Và cũng chẳng ai dám mơ ước được phom phom đi vô văn học sử. Vậy xin đề cho các thi văn đoàn Bi Tắt, bút nhóm Long Nách làm văn nghệ và các nhà phê bình nhơn, mập cỡ ông Nguyễn nhật Duật đưa họ vào văn học sử. Đây chỉ là bài tường thuật buổi gắn huy chương cho... anh hùng chó trên Trời.

TIÊU SỬ ANH HÙNG

Kính thưa ông Trời,
Kính thưa quý vị Tiên ông, Tiên bà,
Kính thưa quý vị Thiên Lôi,
Thưa liệt vị,
Cũng ở cửa Rừng của ông Trời giờ này, năm ngoái, tôi được hân hạnh tô son điểm phấn lên cái tiêu sử lem niêm của anh hùng gà và khoe thành tích chọi dai. Anh hùng gà đã không phụ tài bồi bút của tôi. Bằng chứng là « câu chó » gây sôi nổi. Rồi nền « bom chim » của ông Hiền Lương ra đời với sự làm ngo của nhà tổng trưởng Trần Minh Tùng. Anh hùng gà chọi loạn. Khiến sáu chị em Phụ Nữ thuộc nòi Đặng Văn Bé và Bút Trà bị mang tiếng dâm bôn phải đưa vào lực xi mà khám nghiệm mười lăm ngày.
Hôm nay, tôi lại được hân hạnh giới thiệu tiêu sử đồng chí chó và thành tích của ông ta. Đồng chí chó tên thật là Tôn Bất Cầu, mặt mũi giống hệt cây thất văn. Đồng chí Cầu thuộc giống giới con quan. Tức là phụ thân của đồng chí đã từng được « garde la maison » cho quan

Tây đô hộ. Có bài ngà hân hoi. Đồng chí Tôn Bất Cầu rất hãnh diện về... huyết thống của đồng chí. Lớn khôn, đồng chí Cầu chạy rông rông như chó... dái. Đồng chí sủa rất hung hãn. Đồng chí vừa « thối còi » vừa « bóp kèn ». Do đó, đồng chí đã trúng giải Nobel Congo thuộc Bi, một cái giải văn chương giẻ rách dùng để lau giày và lau bàn ghế!
Đồng chí Tôn Bất Cầu thừa thắng xông lên ca vọng cò, bật đèn đỏ và « toucher » con « ma men » tung bưng. Nhưng bắt hủ nhất, lưu danh muôn thuở nhất là câu tuyên bố sau đây :
— Tham những còn ăn cắp thì chó còn phải ăn cứt. Và tôi, vì tôi là chó nên tôi mãi mãi « manger caca » !
Chính nhờ câu này, đồng chí Cầu đã đi vào văn học sử Congo thuộc Bi. Và tôi, tôi có bốn phận đề cao đồng chí Cầu.
Những tràng pháo vỗ tay nổ như pháo Xóm Mới thưở mà Pháo Lậu tiên sinh còn ần dật tại miền này, chưa chịu đi làm báo. Ông trời vượt râu dài quá rồn, gặt gù cái

đầu ra chiều khoái tí. Đồng chí Tôn Bất Cầu không hề mắc cỡ. Vì đồng chí giống quân thất văn nên mặt mũi lúc nào cũng tôi tâm, hắc ám. Dứt làn sống vỗ tay, đồng chí Cầu lên khoe một thành tích.
AI CÓ QUA CẦU
Kính thưa ông Trời,
Kính thưa ngài Toàn quyền,
Kính thưa quý vị Tiên cố văn,
Thưa liệt vị chư quân tử,
Hình như, nhà văn Nguyễn Công Hoan có viết một cái truyện nhan đề « Ở đời ai có qua cầu mới hay ». Truyện kể một người đi... đại tiện ở khu đất vắng. Dĩ nhiên, không gian là đất Bắc Kỳ và thời gian là thời đô hộ Tây. Một người ngồi « sáng tác » ra một bài. Hai « đồng bào » chó của tôi đã ngồi rình từ lâu. Khi người này thực thi công tác chùi và phủ linh, hai con chó cũng nhào lại tranh « manger caca ». Hai con chó gặm ghè, cầu xé và dở đủ mọi thứ... cầu quyền để tranh nhau bãi phân... tươi. Chừng ! chừng nó mệt mỏi,



một anh cặp kè (tức là anh hót phân), anh hùng tương lai của Cộng Sản — vì nghèo đến cái độ phải đi gắp phân thì đúng là chiến sĩ trung kiên của cách mạng vô sản — xách xọt và cặp kè tới. Anh cặp kè dơ cái cặp kè đập hai con chó. Hai con chó chạy dài. Anh cặp kè lập chiến công. Về sau, trong buổi tuyên dương công trạng trước Bác và Đảng, chính anh cặp kè này đã gắn rất nhiều Cúc huy chương vàng khè cho các « anh hùng gắp phân » sau chiến dịch tăng phân của Bác và Đảng.

Tôi rất hồ thẹn truyện này. Tại sao chó có thể thua Cộng Sản. Chó là kẻ thù không đội trời chung của Cộng Sản. Bọn Cộng Sản coi chó như Tư Bản, như đế quốc Mỹ. Vì chó được ăn thịt bò tươi. Mà Cộng Sản thì chỉ nhìn mà thèm nhỏ rãi. Tôi nói có sách. Thằng bồi bút Tố Hữu, khi nhìn cái đờn Tây chúng nó sắp tấn công đã tưởng tượng ra miếng bíp tếch mà thốt thành thơ « Đờn Tây trông như miếng thịt bò tươi ». Ngoài ra, chó còn được các bà Đầm dất đi chơi, vỗ về, hôn hít, cho liếm bơ... Rồi dân Mít cũng... chơi chó. Chó ngồi tu bin. Chó đi đốc tờ. Chó đến thợ hút tóc. Chó dự giải hoa hậu. Chó ở miền tự do quả là sướng hơn lãnh tụ Cộng Sản. Sướng hơn ở cái chỗ chó công khai hưởng thụ. Lãnh tụ Cộng Sản hưởng đặc tảo nhưng phải đóng kịch... khắc khổ, ra cái điều vì giai cấp vô sản, ta

sống bản cùng nhưng thực ra ta dớp hít khủng khiếp, dớp hít lên lút. Chừng hơi lóa lờ thì ta bảo ta có quyền hưởng thụ vì ta đang là những người chiến đấu cho cách mạng vô sản !

Vâng, Cộng Sản nó căm thù chó lắm. Năm 1947, chó đã chết tập thể trong lò Mác xít. Tôi dám nói hầu hết chó miền Bắc chết bởi mả tẩu đê tiện của bọn du kích Cộng Sản dưới quyền giám sát của cụ Hồ Chí Minh, tức là Bác chúng nó. Tôi nghĩ nếu tôi được làm chó trong khung cảnh « Ở đời ai có qua cầu mới hay », tôi sẽ nhay xỏ tới cần què căng thẳng cặp kè. Nó sẽ chết. Và tôi sẽ là anh hùng chống Cộng vô địch, hơn cả cái sự chống Cộng của « con chó » Trần Ngọc Châu. Cứt của chó. Không thể để Cộng Sản ăn cả... cứt của chó. Cộng Sản bóc lột cả của chó thì phải cần chết chúng nó, phải truyền vi trùng chó dại cho chúng nó.

Anh hùng Tôn Thất Cầu chưa khoe hết... kẻ hoach chống Cộng thì pháo tay đã nổ ròn rã. Bỗng nhiên, anh hùng Cầu thộn mặt... thất vãn ra. Vì quên mất bài vở. Y hết một lãnh tụ Cộng Sản cấp... năm vùng, đồng chí Cầu nhẹ hàm răng cái má, nói rằng « Tôi xin hết ả ! »

HUẤN TỪ CỦA TRỜI

Ông Phạm Việt Hót vội vàng xông ra đi một đường điều đóm thời còn Tổng Thống Ngô Đình Diệm:

— Xin Trời ban huấn từ !

Ông Trời quắc mắt :

— Sư bố nhà anh, anh đừng dờ cái giọng nịnh hót hời hám. Ở nhà Trời, không có huấn từ, hiểu thị cái con mẹ gì cả. Tôi xin vẫn tắt vài nhời què mùa.

Nhìn anh hùng xuất sắc Tôn Thất Cầu, ông Trời mỉm cười :

— Mày rất xứng đáng làm chó ! Sẽ cho mày làm chó muôn kiếp. Vì nèn huy chương bị lạm phát tới mức tối đa nên ta không muốn cho mày huy chương nữa. Vậy ta cho mày cái bằng tưởng lục và mười xin. Sau này, muốn sửa và át giọng loài chó, cứ việc dờ cái bằng tưởng lục này ra là mày sẽ làm xếp chó ! Cấm treo bằng tưởng lục lên tường như những thằng trúng giải văn chương ở Giao Chỉ.

Ông Trời tuyên bố bế mạc. Các đồng tử thời sáo bài « Ô e Rô be đánh đu, Tạc giảng nhầy dù, Cao bồi bắn súng... » Rồi các bàn đèn thuốc phiện ngả ra, Tiên ông, Tiên và « ngả bàn đèn » bắn khẻ tưng bừng. Buổi liên hoan được gọi là khắc khổ nhất. Vì các cấp lãnh đạo chỉ ăn... khời ! Phải viên Con Ong không biết « dong thóc », vội nhầy dù xuống hạ giới, Mỏi hay, Trời đã sang Xuân.

• • •

BẠN ĐỌC CON ONG PHẢI VỒ CHO BẰNG ĐƯỢC MỘT CUỐN TIỂU THUYẾT VUI HƠN TẾT CƯỜI BẰNG THÍCH VÀ HÃNH DIỆN RA RÍT

mơ thành người quang trung DUYÊN ANH

Một tên Duyên Anh đủ bảo đảm cho cuốn sách
ĐÃ BẦY BÁN

Đời Mới 280 Vĩnh Viễn Saigon Tổng phát hành

CÁC bà mệnh phụ muốn tự xem tướng mình để biết vận còn lâu hay chóng — CÁC bậc cha mẹ muốn tìm cách biết tương lai con gái mình tốt hay xấu — CÁC chàng trai muốn kén vợ vợng phú lịch tử — CÁC vị hào hoa để tìm hiểu tính chất lãng lơ hay đoan chính của phái yếu. CÁC kiều nữ muốn biết vận mệnh mình bao giờ thoát khỏi kiếp phong trần — HÃY Hãy tìm mua và đọc kỹ :

TÌM HIỂU ĐÀN BÀ CON GÁI QUA TƯỚNG THUẬT
DO VŨ TRỤ THƯ CỤC XUẤT BẢN ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC TIỆM SÁCH



GIẢI PHẨM CHÓ

12

HÃNG THÀU **HIỆP HƯNG**

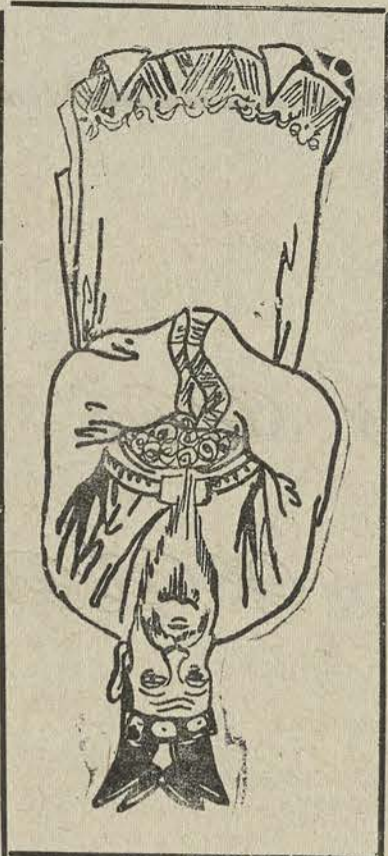
CUNG CẤP VẬT LIỆU LINH TINH

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Chủ Nhân : BÀ HOÀNG THỊ QUÝ

Giám Đốc : Ô. HỒ VĂN ĐỒNG

54 Võ Tánh Saigon Đ.T. 24.901-93.801



KINH CẦU TRẺ

THẬP NGUYÊN

CON CHÓ VÀ MIẾNG THỊT

Có một con chó lêu bêu. Vì phần chủ hoài nên không có chủ. Ngày kia, con chó ghé qua phố chợ, tạt vào hàng thịt, rình đúng lúc nhà hàng sơ hở, ngoạm một miếng thật ngon mà phú linh. Nhà hàng đuổi theo Con chó chạy thục mạng. Tới một cây cầu bắc qua con sông nhỏ, biết rằng đã được hưởng bình an, con chó ngồi giữa cầu, sửa soạn một bữa ăn khoái khẩu. Nhưng khi nó sắp đớp mỗi thì bỗng nó thấy dưới giòng nước còn có miếng thịt to hơn miếng thịt nó đang ngoạm ở miệng. Con chó mê miếng thịt dưới nước. Nó nhả miếng ra. Miếng thịt ngon lành rơi cái tòm xuống nước. Dĩ nhiên, cái bóng của miếng thịt mất luôn. Con chó tiếc ngẩn tò te. Ngồi khóc hu hu mà rằng " *mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng* ". Sách " *Quốc văn giáo khoa thư* " phán : *Ôi, những kẻ thả mỗi bắt bóng nào khác chi con chó nhả miếng thịt trôi sông.*

Không Tử kể dứt chuyện, giảng cho môn đệ ghi chép :
— Những đứa hưởng trọc lộc no nê ở miền Quốc Gia mà cứ vọng bố chúng nó ở miền Cộng Sản, cũng tí như con chó tuyền trên. Chỉ khinh một nhẽ là chúng nó chưa dám can đảm như con chó. Miếng vẫn ngoạm thịt Quốc Gia, hồn cứ giao duyên cái bóng Cộng Sản. Ta tưởng so sánh bọn này với chó, e rằng chó sẽ bị vấy như, dù là chó " *măng giê ca ca* ".

Không Tử giảng hôm trước, hôm sau xây chuyện ba con chó bị đập ở đường Tự Do. Người Văn Lang lấy làm phục Không Tử ra rít.

CHÓ ĐẠI

Ta bình sinh ưa trốn học. Nên kiến thức thật lem nhem. Lớn lên, nghe triết gia Nguyễn Nhật Duật to miệng bàn chuyện những người Descartes, Sartre, Marcel vân vân thì phục lắm. Bạn ta là ông Dương Hùng Cường gói đầu bằng pho " *Tam quốc chí diễn nghĩa* " và pho " *Tiểu lâm Giao Chỉ* ". Ta quen gói đầu bằng mấy pho " *Quốc văn giáo khoa thư* ". Sách này chỉ dạy đến lớp sơ đẳng. Do vậy mà kiến thức của ta là kiến thức lớp ba. Ước lượng một viên. So với một bài của triết gia Nguyễn Nhật Duật có khí hơi hớn. Vốn biết nhai lại đồ thừa của thiên hạ, cóc biết sáng tác, óc đặc xít đố kỵ như ông bình vôi, chả đáng gì vinh dự. Hóa cho nên ta không ưa võ ngực khoe mình làm văn học nghệ thuật. Lại cóc thích đánh bóng nghề nhai lại của mình thành thử ta không dám ồn ào tự coi mình quan trọng đến cái độ chấm ngòi bút cùn xuống nước cống viết lên giấy vệ sinh đôi ba bài phê bình văn chương,

Thiên hạ đã ngỡ mình có kẻ thù muốn xin tí huyết.

Vậy ta nói chuyện kiến thức lớp ba. Truyện kể rằng : Một người cười ngựa đi đến giữa đường kia. Có con chó — đúng là năm chó nói chuyện chó — giật mình thức dậy. Bị phá giấc ngủ, con chó đuổi theo ngựa mà sủa âm ỹ. Khiến ngựa chạy... ngất ngư. Người cười ngựa tức thấy mẹ. Mới bảo rằng : " Ông mà có súng ông bắn mày một phát là mày chết cha mày. Nhưng được rồi, bố mày đã có cách... " Tới đầu làng, người cười ngựa hô hoán : " Chó dại ! Chó dại ! " Người trong làng, trẻ già trai gái, gậy gộc, dáo mác xông ra biểu dương lực lượng... đánh chó. Con chó khốn nạn bị chết sặc máu mồm. Về sau, người ta có lời về làm thịt, quạt chả, nấu rựa mận không thì không thấy " *Quốc văn giáo khoa thư* " nói. Sách chỉ phán : " *Gớm thay cho miếng lưỡi người ta, có khi còn độc ác hơn là guom dáo* ".

Tuần báo Con Ong vừa bị miếng lưỡi của mấy đoàn thề cách mệnh ở đây vu là " *chó dại* " vì bức hình của thằng Hìm. Rất may Con Ong không phải là con chó. Nên chưa bị đập chết. Truyện trên rất lý thú. Ai muốn lời bàn của Mao Tôn Cương" ra sao thì bàn. Ta bàn thêm, e sẽ bị vu là " *chó dại* ".

CẬU CHÓ

Nhằm ngày trọng đông, ta tới thăm Mông Thâm Thúy Hằng tiên sinh tại hội quán Tư Cao. Thấy Mông tiên sinh đang nằm bên giàn hỏa tiền, mơ chuyện lên thiên thai. Ta bèn hỏi :

— Tiên sinh nghĩ thế nào mà giết luôn cả *Hồn Ma Cựu Chó* ?

Mông tiên sinh thở dài :

— Đòi chỉ rặt một bầy đố kỵ ti tiện. Nếu *Cậu Chó* không bán chạy, chẳng đưa nào vạch lông bới vết công kích ta. Đất nước tan hoang, đâu phải vì *Cậu Chó*. Trước *Cậu Chó*, xã hội đã dâm dật, suy đồi. Sau *Cậu Chó*, xã hội vẫn suy đồi, dâm dật. Nếu một Mông này làm nổi xã hội suy đồi hay đạo đức, Mông này đâu phải dân tộc tôi ước ở... bàn đèn thuốc phiện !

Ta vốn biết Mông tiên sinh là người " *cao và thâm* ". Thù ai là thù đến thâm niên cóc để, chết mang đi, sống để dạ. Rình cơ hội kẻ thù sơ hở là quai kỳ chết. Lại thấy bạn ta là Lê Bằng Phi, võ nghệ cùng mình nhưng chưa đủ kinh nghiệm đấu với Mông tiên sinh. Nên khi bang Black and White vừa phóng chiêu tìm địch thủ, thay vì im lặng để tỏ lòng khinh bỉ, bạn ta đang sung mãn, vội vã xuất chương.

Chương lực kẻ cả mười thành. Song rơi vào cạm bẫy Mông tiên sinh. Bạn ta lại xuất chương ở hai nơi mà đối thủ nghi ngờ. Cho nên bạn ta đã xuất đầu lộ diện. Ta, trên đời này, chỉ sợ có Mông tiên sinh nên lo giùm bạn ta. Mới tìm lời can gián :

— Hồi tiên sinh còn trẻ, tiên sinh có lý tưởng không ?

- Có.
- Hung hăng chứ ?
- Hung hăng.
- Hơ... *Cậu Chó* không ?
- Hơ.

— Tôi có người bạn dính vào vụ ân oán giang hồ với tiên sinh. Bạn tôi không xin tiên sinh nhưng tôi cúi mình xin tiên sinh. Vì nếu như ngày nào đó có cuộc luận bút tàn bạo, tôi chắc rằng không thể ở giữa một cách hèn hạ. Tôi phải vì bạn tôi cho phải đạo làm người, Mông tiên sinh thứ lỗi trước.

Mông tiên sinh không đáp. Ta chỉ còn nghe rõ tiếng nhựa cháy trên ngọn đèn dầu lạc. *Cậu Chó* chết rồi, tưởng cũng nên cho chết luôn thù hận.

CHÓ LIÊM SĨ

Có một con chó hoang, đói rờn rã một tháng giữa đồng không mông quạnh mà vẫn chưa chịu chết. Ngày kia, Không Tử bỏ nước Lỗ qua nước Văn Lang. Gặp con chó nằm ngáp vặt. Mới hỏi :

— Đất nước mày làm " *ca ca* " lắm, tại sao lại ra nằm đây chờ chết đói ?

Con chó đáp :

— Thầy nói đúng. Đã là chó thì phải " *măng giê ca ca* ". Nước tôi đang đầy rẫy kẻ thách đố với loài chó bằng câu nói rất... chó đẻ.

— Câu ấy ra sao ?

— Bao giờ chó không ăn cứ thì tham những mới hết ăn cắp của công. Tôi là chó nhưng rất yêu nước. Thầy đã biết rồi đó, đất nước tôi khốn khổ khốn nạn, bị ngoại quốc coi thường, giặc thù chế riều, chỉ vì bọn tham nhũng nài có chó còn ăn cắp nên chúng nó còn ăn cắp. Vậy tôi tình nguyện không ăn cắp để... cứu nguy dân tộc tôi.

Không Tử muốn thử con chó Văn Lang. Mới... đại tiện một bãi. Con chó vùng dậy, lết thật xa. Không Tử ngược lên trời, thở dài :

— Ôi, nước Văn Lang giá tìm được một người biết chê tiền. Yêu nước như con chó chê cướp này thì đâu đến nỗi !

Than rồi, trở về Lỗ soạn kinh tân xuân thu. Không thêm vào đất Văn Lang nữa.

THẬP NGUYÊN
(Hậu... môn Kỳ Dậu)



GIẢI PHẨM CHÓ

COMPTON *SHARP*

TELEVISION *RECORDERS*

VINACO

6 Thoại Ngọc Hầu - GIADINH

Đ.T. 93552 - 40948

*Xe 2 và 3 bánh LAMBRETTA * máy may thêu NECCHI *
máy chữ, máy tính OLIVETTI * máy in RONEO * máy
hủy tài liệu TARNATOR * máy chụp bản sao DUPLOMAT *
tủ lạnh, tủ đông lạnh, máy giặt, máy rửa chén, bếp ga
và điện ZANUSSI, IGNIS * máy nước nóng IGNIS,
VAILLANT * máy làm kem CARPIGANI * máy bơm
nước, thủy động cơ LOMBARDINI * gạch men,
cảm thạch và hóa chất MINTECATINI*



• ĐOÀN QUỐC SỸ

Ta thường nói Chó Má, tiếng Má đây chẳng hề là tiếng đệm vô nghĩa như nhiều người lầm tưởng. Má cũng có nghĩa là chó. Cuốn Việt Nam Tự Điển của Hội Khai Trí Tiến Đức khởi thảo có ghi tự ngữ này. Thuở nhỏ tôi còn được nghe thêm một lời giải thích: Con chó nào mà mình vớt xương chó ra, nó chạy tới ngồi rồi bỏ không ăn, ấy là con chó; con nào gặm liền, bắt kể đó là xương đồng loại, ấy là con Má. Vậy Má có nghĩa là một thứ chó ngu dại gặm cả xương đồng loại. Ngày đó (tôi chừng chín mười tuổi gì đó) sau khi nghe giải thích thế nào là Chó, thế nào là Má, tôi vội về thử ngay con chó Tô nhà tôi (thầy mẹ tôi đặt tên cho con chó đó là Tô) để xem nó là Chó hay là Má bằng cách ném cho nó một miếng thịt và một khâu xương chó. Nó chạy lại ve vẩy đuôi, cúi xuống hít hít mấy cái rồi bỏ miếng thịt và khúc xương trông trơ đầy quay đi nơi khác. Tôi nhớ là khi thử như vậy lòng có hồi hộp và khi khám phá ra rằng con Tô nhà tôi thuộc loại Chó, tôi mừng lắm, có đôi chút hãnh diện nữa.

Năm cuộc toàn quốc kháng chiến bùng nổ (tháng chạp 1946) làng tôi ở ngay sát Hà Nội nên được lệnh tiêu thổ kháng chiến sớm, và di cư. Khi ra đi chúng tôi không thể mang theo Tô và con Miu nữa. Gia đình tôi tạm lánh sâu vào một vùng quê cách làng chừng mười cây số. Một buổi tối, tôi cùng vú già lên về làng để khuôn thêm vài thứ cần dùng nữa. Khởi hành từ sáu giờ chiều mãi tới chín giờ tối tôi và vú mới về đến làng. Làng chìm trong một bầu không khí vắng lặng, một bầu không khí hoang phế. Sự chết chóc làm cho người ta ghê rợn, nhưng sự hoang phế làm cho người ta ngậm ngùi và cảm thấy của bầu vô song trên đời này là sự sống. Con người khi ra đi mang theo sự sống, đồ vật để lại, và cả cỏ cây mây nước bao trùm xung quanh nữa, đều đượm màu hoang phế, ngậm ngùi, tiếc nhớ. Chúng tôi đi qua công làng hoang phế, đi theo ngõ xóm hoang phế với ngôi sao chành vênh trước mặt khi ẩn khi hiện sau lùm cau, lùm soan, rặng tre, rặng ruối hoang phế. Đột gió hoang phế nào như vừa thức giấc trườn mình trong cái lồng lộng chông chênh của bầu trời vắng lặng trong suốt.

Chúng tôi vào nhà. Nơi chôn rau cắt rốn của tôi đầy mả hoang vu. Cảm giác hoang vu nơi tôi giẫm đi phân nào khi con Tô và con Miu xuất hiện. Chúng còn sống, và chào mừng chúng tôi, con Miu kêu meo meo khe khẽ như sợ có thể làm lộ mục tiêu cho quân Pháp ở một đồn cách đây không xa, con Tô thì ve vẩy đuôi ngược nhìn chúng tôi lặng lẽ dưới ánh sao...

Thu xếp xong các thứ thật cần thiết cũng đã quá nửa đêm. Chúng tôi phải ra đi thôi. Làm sao chúng tôi có thể mang theo Tô và Miu cho được. Tôi bịn rịn ngồi lại ngoài đầu hiên, hơi ngả người trên nền gạch. Một đợt gió thấm lạnh, buồn bã như chọt làm nhoe khoảng không khuya khoát khi tôi vượt về Tô một lần cuối cùng, tôi ý thức được đây là lần cuối cùng; trong khi đó vú già cũng vượt về con Miu. Con Tô thì cúi đầu xuống, đuôi vẫy ngập ngừng, nó cũng biết đây là lần cuối cùng tôi vượt về nó; còn con Miu thì nằm dài ra nửa lười-lỉnh nửa nũng nịu.

Chúng tôi cúi đầu rảo bước khỏi cổng nhà, khỏi cổng làng... Khi leo lên con đê gió bỗng mênh mông lồng lộng. Cả hai chúng tôi cũng không ai quay đầu lại dù rất muốn. Và lại dù có nhìn lại cũng chẳng thấy gì. Tất cả những điều muốn nhìn đều hiện hiện rất rõ ngay trong tâm hồn chúng tôi: Căn nhà thân yêu, con đường làng thân mật xưa kia và đặc biệt hai con vật, con Tô và con Miu, chúng tôi để lại. Chúng tôi ra đi theo con đường định mệnh của chúng tôi, của những người Việt với ý chí trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp mà bước đầu là tiêu thổ kháng chiến. Còn hai con vật ở lại (hay bị bỏ lại) cũng tiếp tục định mệnh của những con vật chắc chắn sẽ trở thành những con chó hoang, mèo hoang, vật vờ đói khát trước khi trở về lòng đất theo đúng định lý tối hậu của vạn vật trong vũ trụ: Hữu hình tất hữu hoại.

Sau này khi cuộc kháng chiến thần thánh bị Hồ Chí Minh và tập đoàn cộng sản của y phản bội, mỗi lần tôi cất lời ai oán hay cảm hờn nguyên rủa chúng trong hồn tôi luôn luôn mang nặng thêm nỗi u sầu của linh hồn hai con vật Tô và Miu bị bỏ rơi.

Đã nói kháng chiến là mặc nhiên kháng chiến cho dân tộc, khi đã phản bội dân tộc, kháng chiến mặc nhiên hết ý nghĩa và không còn. Điều mỉa mai và nghịch lý—đất nước này từ đây luôn luôn bị đầy ắp trong nghịch lý—là sự thất bại đó bắt đầu thể hiện trong mọi nghi thức huy hoàng của chiến thắng Điện Biên. Tôi đã thất bại trên con đường định mệnh của tôi—it nhất là vào lúc này—con đường theo Hồ Chí Minh nói là kháng chiến; nhưng hai con vật của gia đình tôi, con Tô và con Miu, đã đi trọn đường định mệnh của chúng: biến thành kiếp chó hoang, mèo hoang rồi chết rập vùi đầu đó.

xOx

Ô hay, tôi vẫn tự hỏi sao chúng mình

quá bất công với loài chó đến thế: ngu như chó, chó đâu có ngu, hoàn toàn ngược lại nữa; bần như chó, làm như các súc vật khác ngoài chó để sạch lẩn. Thậm chí có người nói vẫn rất: *thằng ấy chó thật!* có nghĩa là thằng ấy đều thật, chó ở đây hoàn toàn tượng trưng cho thói đều giả của con người. Vu khống đến thế là cùng!

Cổ nhân công minh hơn chúng ta ngày nay. Cổ nhân ta có hai bài ngụ ngôn viết bằng chữ Hán, văn xuôi, khuyết danh, đều đề cao vai trò của chó. Một bài là « *Truyện Con Gà, Con Mèo, và Con Chó* » ý cho là văn cũng không kém gì vũ nên nói: mèo có công bắt chuột thì chó có công giữ trộm, gà có công dậy sớm đánh thức con nhà chủ để dúi mài kính sửa cho thành tài. Bài thứ hai cổ nhân ta khinh bỉ lợn và vẫn đề cao chó, đó là bài « *Truyện Súc Vật Hội Nghị* ». Trâu hội cả gà, chó, mèo và lợn lại mà bảo: « Anh gà kia thức thoi thì cho chiêm nghiệm thời tiết; chú chó kia mạnh bạo thì cho giữ nhà; chú mèo nọ tài bắt chuột thì cho giữ thóc; còn tên lợn này chỉ biết ăn no ngủ kỹ thì chờ cho béo tốt làm thịt ». Lợn kháng nghị không chịu. Trâu rằng: « Biết sớm muộn, mi không bằng gà; giữ kho, không bằng mèo; coi trộm, không bằng chó; lại ăn hại như thế, không mỡ để làm gì? » Lợn hỏi lại: « Thế còn ông thì sao? » Trâu đáp ngay: « Ta hết sức cày ruộng để nuôi chúng bay! » Nhưng bao trùm lên hết những chuyện này chúng ta không thể không nhắc đến câu thành ngữ đồng hóa người với chó trong một nỗi niềm cực kỳ cảm động: « *Con không chê cha mẹ khó, chó không chê chủ nghèo!* » Quả thực loài chó trung thành và trung hậu như thế thật. Người đời nay có lẽ bị vong thân nhiều, nên ngôn ngữ cũng bị vong chất lý, rồi đâm ra nói liều nói lỉnh, bất cứ cái gì không hay cũng thuận miệng gán cho chó!

Về vấn đề này Tây phương họ cũng chính xác hơn. Nếu là đều họ nói rõ là chó sói: *les loups entr'eux*. Ngoài ra họ đồng hóa đời chó với đời người cực nhọc: *vie de chien, a dog life*. Thực ra đời con trâu ở Đông phương và con ngựa ở Tây phương xét ra cực nhọc hơn chó chứ; tuy nhiên thà cứ nói thế đi còn không oan ức.

Đột gió âm lạnh làm nhoe không gian khuya khoát, tôi vượt về con Tô một lần cuối cùng; nó cúi đầu xuống, đuôi vẫy ngập ngừng, nó cũng biết đây là lần cuối cùng tôi vượt về nó. Tôi đã thất bại trên con đường định mệnh của tôi, nhưng Tô Miu đã đi trọn đường định mệnh của chúng.

Hình ảnh Tô Miu từ ngày đó ám ảnh tôi hoài. Tôi thắc mắc khó chịu về những thành ngữ vu khống của thế nhân về chó.



GIAI PHẠM CHÓ

Tôi muốn phục hồi danh dự loài chó. Tôi thương chó hay tôi thương tôi?

oOo

Tôi tới thăm thành phố Nữ Ước tới bốn năm lần. Chính ở Nữ Ước tôi mới khám phá thấy một khía cạnh nhân bản mà chó mang lại cho nếp sống cá nhân của văn hóa Tây phương. Theo nếp sống này con cái tới tuổi trưởng thành thì thoát ly cha mẹ, thoát ly tổ ấm gia đình. Phải sống ở căn phòng khép cửa lại thành một thế giới riêng biệt của nếp sống cá nhân Tây phương mới thấy hết cái cô đơn của con người. Nếu là tuổi trẻ thì ban ngày làm việc cho một mối, đêm về ngủ vui, rồi cuối tuần hẹn hò nhau, tìm hơi ấm ở hai thể xác ôm ấp. Lối thoát tuyệt vời dĩ nhiên là như vậy. Vui thú với nhau suốt đêm, sáng sớm nằng (hay chàng) đi ra xê một que diêm, bập một hơi thuốc lá, đầu hơi cúi xuống, rảo căng. Người ở lại cần có một sinh vật nào làm bạn chứ. Chó! Đôi khi mèo! Tại các siêu thị — *super market* — song song với thức ăn của người là thức ăn của chó và mèo. Những khay cát — *sand box* — dùng cho chó và mèo bài tiết bán đầy rẫy. Tuổi trẻ mà còn cầu cứu đến chó và mèo chung sống để bớt cô đơn như vậy, huống chi là tuổi trung niên, tuổi già. Ngay lần đầu tới Nữ Ước tôi tới thăm người bạn ở đường 48 Đông, gần trụ sở Liên Hiệp Quốc. Đó là một cao ốc cỡ thấp của Nữ Ước khoảng hai chục tầng. Mỗi căn phòng là một cá nhân, tôi muốn nhấn mạnh một cá nhân đơn độc nếu không kể con chó—phần nhiều là chó—hoặc con mèo.

Sớm sớm—lời bạn tôi kể—tôi nằm trong này chỉ nghe tiếng bước chân của người và vật cũng biết được đây là bước chân cụ William với con chó thấp lùn, hai tai to buông rủ loại *Basset* của cụ; hay đó là bước chân khập khiễng của cụ bà *Keller* với con chó lông sù xình xăn loại *Pékinois* của cụ, hoặc bước chân kèm theo tiếng gậy chống lộc cộc như vậy đích thị là của ông *Morris* trạc ngũ tuần đương giắt con chó *Bouledogue* của ông... Ngày nào cũng một lần họ cho chó đi tản bộ với họ như vậy, chừng một hai giờ sau thì về.

Hôm đó theo bạn ra chơi công viên Liên Hiệp Quốc, tôi gặp đủ các tuổi cỡ trung niên và lão niên của cả hai phái nam và nữ. Mỗi người giắt theo một con chó, thời thì đủ loại: *Épagneul*, *Basset*, *Pékinois*, *Fox*, *Cocker*, *Caniche*... Họ giắt chó, hay đứng hơn chó giắt họ, tản bộ đây đó, khuôn mặt đắm chiêu với ý nghĩ riêng tư của mình. Đôi khi họ dừng lại vì con chó của họ dừng lại để làm quen với con chó của một người tản bộ khác. Chợt dừng lại như vậy họ như bừng khỏi giấc mơ nào đó, khi thấy hai con chó làm quen với nhau lẽ nào người không làm quen với nhau sao tiện, thế là họ trao đổi đôi lời xã giao thường lệ. Cho đến khi hai con chó chán nhau kéo họ theo mỗi người một ngã. Nói làm sao hết công đức của chó tham dự vào nếp sống cô đơn đó!

Tôi thương con Tô của gia đình tôi. Giá như cuộc kháng chiến giữ được niềm chung thủy của nó. Giá như Hồ Chí Minh không phản bội dân tộc này cho chủ nghĩa của y chắc chắn định mệnh kiếp chó hoang bắt đực đi của con Tô không ám ảnh tôi nào—nè đến thế.

oOo

Một giáo sư sử học người Đại Hàn ở Đại Học Ohio đã phê bình chính sách Mỹ tại Việt Nam: « *Cái nhăm của Mỹ là luôn luôn đi với một thiểu số hư đốn, hủ hóa ghê lò của Việt Nam với hy vọng dùng thiểu số đó ngự trị đa số dân Việt.* »

Tôi nhớ thêm câu này, hình như của tướng De Gaulle thì phải:

« *Chính sách Mỹ không ra hợp tác như bạn mà ra hợp tác như chủ với đầy tớ.* »

Tôi biết người dân Mỹ thường nhả

nhận, lịch thiệp, hiếu khách. Nhưng từ người dân Mỹ đến chính sách Mỹ là hai thực thể khác biệt hẳn. Con người Mỹ khi đi vào chính sách Mỹ đã bị lọc hết phần nhân bản rồi còn đâu, họ chỉ còn là những bộ máy thừa hành những gì đã được hoạch định bởi đủ các bộ tham mưu của đủ các ngành tại tòa Bạch Ốc. Nếu còn dùng ý thức đi chăng nữa, thì ý thức đó cũng chỉ như ngọn đèn đủ soi sáng cho mình đọc thấy những đáp số trên máy điện tử.

Tuy nhiên điều đó chẳng có gì là đáng trách. Chính sách quốc gia nào, dù sáng suốt và quảng đại đến mấy, thì cũng làm sao thủ lợi về mình càng nhiều càng hay. Trường hợp nhà lãnh đạo đôi bên đều sáng suốt cho quốc gia mình thì đôi bên nương vào nhau mà tiến như Đức, Nhật cùng tiến với Mỹ. Trường hợp ngược lại, thì đúng như lời De Gaulle nói, kẻ này làm đầy tớ cho kẻ kia. Sự kiện đó không chỉ ngưng ở đấy, mà còn tiếp diễn ở tiền công trả cho đầy tớ càng rẻ càng hay.

Cũng là sự tình cờ một anh bạn làng văn đến thăm tôi vào dịp này, và hai chúng tôi cùng ngồi nói chuyện suốt buổi trưa, thỉnh thoảng topic một ngum la-de hăm với khời thuốc Pall Mall phi phèo.

Bạn tôi nói người Mỹ tới đây nghiên cứu đủ, xen vào đủ chính trị, kinh tế... nhưng văn hóa thì không. Giao thiệp với người Việt trong bao nhiêu năm mà người Mỹ không nhận ra một sự kiện là ngay trong những tập san khoa học thuần túy mà cũng không vắng bóng thi ca, và những bài thơ đó ký tên những kỹ sư, những bác sĩ...

Anh bạn tôi muốn nói đến thái độ văn hóa nặng tinh thần văn học, hay đúng hơn một cái gì thuần túy kết tinh của văn học. Tôi nghĩ thật ra người Mỹ họ đâu có khờ khạo đến nỗi quên mất khía cạnh văn hóa Việt - nam mà không tìm cách chi phối. Có điều tinh thần văn hóa của mình tự ngàn xưa vẫn là mềm dẻo luôn luôn hòa nhi bất đồng, bởi vậy mọi tham vọng xâm nhập vào nền văn hóa đó để sử dụng như sử dụng nhân công ở mọi ngành chẳng khác kẻ vục tay vào chậu nước hồng vớt ánh trăng.

Cùng cái ý về sức mạnh văn hóa đó tôi muốn diễn đạt bằng sức mạnh tinh thần của người Việt đã từ bao nhiêu năm nay—đặc biệt từ ngày Hồ Chí Minh ra mặt phản bội kháng chiến—chỉ biết có nói « không » với đối phương. Chân tay họ bị trói hết và họ khước từ bằng tiếng « không » bất biến và duy nhất. Đôi mắt tham sân si của đối phương làm sao có đủ *năng lực sử tính* để hiểu sức mạnh khước từ của người Việt khi nói không dọc theo dòng lịch sử. Họ không hiểu rằng khi người Việt nói không đồng thời sức mạnh ý chí, sức mạnh tinh thần của những con người bị trói chặt cả chân lẫn tay đó không ngừng cày ruộng khoáng đất đứng của họ.

Hãy kiểm điểm mấy sự kiện lịch sử khoảng thời gian gần đây thôi.

Suốt tám mươi năm Pháp thuộc, người Việt ở thế yếu phải giữ bề ngoài phục tùng tiêu cực. Kẻ bá đạo khi thả sức bá đạo chẳng khác tên sát nhân càng say máu càng bộc lộ hết những đường nét ti tiện, trong khi kẻ phục tùng tiêu cực càng gặp mình bên ngoài thì bao sức mạnh tinh thần càng gom lại rục rờ và sắc gọn bên trong, và *lưỡi cày kim cương tinh thần* liên tục... liên tục soi mòn thành từng luống rãnh, rồi thành từng con sông ngầm ngay dưới khoáng đất đứng của bạo quyền mà chúng không hay. Sau cùng khi tất cả đã ruộng hết, chỉ còn những sợi dây đàn, những sợi dây tâm tình, căng thẳng bên dưới giữ cho bề mặt đất đứng được phẳng phiu. Tới lúc đó thì chỉ cần một tiếng nói hợp với cảm xúc tiềm năng dân tộc là những dây tâm tình rung lên một nhịp theo luật đồng thanh tương ứng và cả lâu đài bạo quyền sụp đổ, tự chôn vùi dưới hố sâu ngay dưới chân chúng.

Hồ chí Minh đã nói được tiếng nói tâm tình đó năm 1954. Dân tộc thần thánh này trao cho y niềm tin như bà tiên trao cho y chiếc đĩa thần.

Với cả uy thế và kinh nghiệm chiến

thắng Điện Biên, với cả hậu thuẫn của chiếc ghế bành thế giới Cộng sản đằng sau Hồ chí Minh tung quân vào thôn tính nốt miền Nam. Dân tộc đã nói « không » với y. Chiếc cày kim cương tinh thần đã cày ruộng đất đứng của y.

« *Hãy cho tôi một điếm tựa, tôi có thể bầy được cả trái đất!* » Đó là lời một nhà khoa học. *Điếm tựa* đó với nhà chính trị là *dân tộc*. Hồ chí Minh bỏ dân tộc, y làm được cái gì? Hãy nhắc đến trong trận chiến 6 ngày tương đợc nhân Moshé Dayan của Do Thái biết trước Ả Rập sẽ cho công bố những tin thắng lợi quá lớn, nên tương kế tựa kế ông ra lệnh cấm không một bản tin nào được truyền đi. Người Ai Cập mặc sức vơ vào mình những chiến thắng vĩ đại, thành thủ, trùm xảo quệt đến như Nga Xô cũng mắc lờm, ngừng hẳn mọi toan tính tại Liên Hiệp Quốc để ngăn cnộc chiến lại. Khi Nga Xô biết được sự thực vội vàng đổi đổi bên đình chiến thì đã quá muộn, không còn cách nào cứu vãn được các đạo binh Ai Cập nữa.

Trở lại câu hỏi: Hồ Chí Minh bỏ điếm tựa dân tộc làm được cái gì. Y xua đoàn người đã bị huyền hoặc, *phản ứng có điều kiện* vào Nam, làm mồi cho B.52 cả tiểu đoàn, cả trung đoàn, cả sư đoàn. Người Mỹ để mặc cho y tuyên bố những chiến thắng vĩ đại, nương vào đó thả nhẹ lời thú B.52 đã thất bại, toàn đội bom vào khoảng rừng núi không người. Cơ quan tuyên truyền Cộng Sản vờ lấy lời tuyên bố đó như ếch vồ hoa, nhấn mạnh thêm, phóng đại ra. Chính cơ quan tuyên truyền Cộng Sản của Hồ Chí Minh đã rửa bàn tay máu cho người Mỹ. Sau này Võ Nguyên Giáp đành phải thú thật với nữ phóng viên người Ý Fallaci là y đã mất nửa triệu người rồi. Con số thực là bao nhiêu? Gấp đôi là ít!

Sau khi dân tộc đã bị Hồ Chí Minh lừa, Ngô Đình Diệm là một trường hợp hẳn hữu được dân tộc trao trọn vẹn cho niềm tin trước khi y tự chứng minh bằng hành động. Diệm không biết hưởng điếm phúc đó. Quyền hành đã nằm trọn và chia cho anh em trong nhà, Kinh tế quốc gia đã nằm trọn và ban tài phát lộc cho gia nô. Nghĩ rằng như vậy thì Tàn Thủy Hoàng từ nhất thế đến vạn thế là điều chắc rồi còn gì. Nhưng dân tộc đã nói « không », và lưỡi cày kim cương đã cày ruộng đất đứng của y rồi còn đâu. Bào là người Mỹ giết Diệm. Không! Diệm đã chết trong lòng dân tộc từ lâu. Mỹ chỉ đến lượm cái xác sống của y.

Với dân tộc có mãnh lực nói « không » như vậy, kẻ cầm đầu nghi thế dân tộc thì được, nghi hộ dân tộc sao được!

Phe Tư bản muốn người Việt chống Cộng sản như một gia-nô.—Không!

Phe Cộng Sản muốn người Việt chống Tư Bản cho tư thế bất nhân của họ.—Không!

Tư bản bảo: « *Tao biết chúng mày không đội trời chung được với Cộng Sản mà!* »

Cộng Sản bảo: « *Vậy thôi chúng bay tiếp tục chết!* »

Định mệnh người Việt Nam như vậy đó. Tương muốn được là người Việt Nam để làm sao. Ngay như ngày giỗ Tô Hùng Vương cũng đã được tổ chức thay ngày Quốc Khánh đâu.

Dân tộc có mặt ở mọi nơi để nhận điếm lừa và khời. Nhóm nào là của Cộng sản Nga; nhóm nào là của Cộng sản Tàu; nhóm nào là của CIA Mỹ; nhóm nào là của Vatican; nhóm nào là của 2^e Bureau Pháp. Rồi với sự thỏa hiệp của Mỹ sẽ còn nhóm nào là của đảng Hắc Long (CIA Nhật) nữa chứ.

Tương làm người Việt Nam để làm sao?

Nhưng dân tộc này dù bị trói chân trói tay nhưng với tiếng « không » làm lợi khí sẽ bình tĩnh đi trọn con đường định mệnh của mình. Sớm hay muộn!

Muộn ư? Khi tôi đã về với tiên tổ, linh hồn tôi sẽ gặp linh hồn con Tô và con Miu tại ngay căn nhà nơi chôn rau cắt rốn. Tôi sẽ vuốt ve hai con vật và nhìn đàn con cháu của tôi.

Chúng đều là người Việt!

ĐOÀN QUỐC SỸ



GIẢI PHÁP CHÓ

BUÓN

tháng chạp



TÔI ngồi cố gắng vài phút trong mùng trước khi dậy hẳn. Muối vào được vài con. Qua cửa sổ những cành lá măng cầu có một màu xanh khỏe mạnh. Nắng mùa đông lạnh khi tháng chạp gần mắt. Tôi nghe cơ thể mới mệt như thiếu đủ mọi thứ sinh tố và có cảm tưởng sáng nay da mặt đánh phấn sẽ không nhuộm vì mất ngủ.

Tôi xuống nhà ngang tìm dao cắt một múi chanh rửa mặt. Cho lát chanh đi trên má, trên cổ, tôi lười biếng nhìn những đường ánh sáng chạy loăng quăng trong bể nước. Chiếc khăn mặt lau mãi một bên tai.

Chưa làm đến công chức mà tôi vẫn trang điểm ngoài phạm vi một người còn đi học và cảm thấy hết sức chán nản cái công việc mình phải làm trước khi đi ra ngoài. Ngày và đêm của tôi cứ trôi qua không có gì lạ. Tuổi hăm lăm cơ hồ hết thời con gái. Tôi hát ở nhà và trong những buổi tiệc, viết văn đem mình làm nhân vật chính để thấy đời có đôi chút rồi rằm. Tôi yêu Trọng yêu cảm chừng nghĩa là lúc chấm hết thì coi như mình chỉ làm nháp một chuyện tình... Toàn là những cái tâm thường.

Vào nhà, tôi nhìn bộ mặt thiếu màu hồng của Tiên. Tôi vuốt hai vạt áo dài của Tiên cho úp chéo thêm. Liên đánh răng xong, miệng còn màu thuốc Email. Liên giống Tiên nhiều. Ở hai đứa người ta tìm thấy những đường nét, những dáng dấp của ruột thịt. Liên bắt mắt suốt đời vì những chiếc áo dài cũ của Tiên và tôi xả ra. Tháo cả bốn đường «banh» ra rồi mà nơi bụng Liên vẫn còn căng và cứng.

Liên và Tiên cùng ghét Trọng — mới thấy là ghét liền — chúng không biết mối tình rất nặng của Trọng đối với tôi. Tiên không nói chuyện với bọn con trai trong lớp. Do đó Trọng phục Tiên lắm. Có lẽ vì Tiên cực đoan trong quan niệm:

— Học một lớp mà cảm nhau nời. Tiên coi bọn con trai trong lớp như em út... lờ khi không thuộc bài trên chết...

Theo tôi thì ái tình không thể chia theo kiểu Tiên được. Nó có giãn. Đó là Tiên nói đại khái.

Trọng ở trọ bên nhà hàng xóm của chúng tôi. Hai bên có nhiều chuyện để không quên nhau. Cuối khu vườn ông láng giềng là lối ngõ nhà tôi. Ông ta xây một cái cầu tiêu mặt quay về hướng cửa ra vào. Như thế là muốn vào nhà tôi, thiên hạ phải qua «cầu». Mẹ tôi lớn tiếng phản công và hứa sẽ đi kiện. Ông ta lý luận:

— Ông cha tôi đi... đó thì chúng tôi cũng đi... đó. Đất tôi, tôi muốn trồng chỉ hay làm mấy cái cầu cũng mặc.

Thì ra ông ta muốn giữ gìn truyền thống của Tô Tiên. Gia phong của ông là ở đó.

Mẹ tôi trả lời:

— Đành là của ông bà để lại cho bác nhưng trước mặt nhà tôi làm thế thì chướng quá.

Chúng tôi cười hậu thuẫn tuy cũng thấy rõ hoàn cảnh bị đất hiện tại nhà cửa bị mất cả thể diện. Sự thật ngày đêm được phô bày tay là của ai. Khách đến thăm không quên ghé mắt vào. Mẹ tôi ra khỏi nhà có quên đi, nhưng khi về đến cửa thấy «quả báo trước mắt» thì tức tối như bên hông có mọc một đầu đinh. Bên nhà ông bạn vẫn ăn «tiêu» đều đều, có vẻ phát hơn vì người ở trọ tăng nhiều.

Ông hàng xóm xây thêm một cái cầu nữa. Hai cầu giúp đỡ nhau, song song trong không gian, gặp nhau trong ý nghĩ, suốt đời chịu đựng, chứng kiến những đời thay trong lòng ruột con người. Cả hai vẫn quay mặt gọn gàng về chúng tôi. Bị hai «Cầu» ám ảnh từng giờ, từng phút, từng giây, cha tôi hiền lành như thế mà cũng được một câu:

— Một nền Đồng Trục khóa xuân hai Kiều! Có nàng Kiều ngày ngay qua cầu. Đó là Linh, bạn của gia đình tôi, trọ một nhà với Trọng. Linh có vẻ đẹp ngoại lệ. Những đường nét nổi chim trên mặt

Linh chẳng cần theo công thức của nhan sắc như mặt trái xoan, mắt bồ câu, mũi dọc dừa mà Linh vẫn xinh đẹp. Về thân hình con gái thời nay đại khái giống nhau cả, có trước có sau. Tôi thường nhờ Trọng đưa giấy cho Linh viết mượn chiếc khăn quàng tím đi với áo hoa cà hoặc cây son Miss Aurore dự tiệc cưới. Những thứ dây linh hồn như thế khiến chúng tôi luôn luôn tìm nhau. Nghi hè, về Đà Nẵng mua Lait Candès, Linh cũng chia bớt cho tôi nửa chai để bôi thay da mặt sau một năm nắng mưa cần cỗi. Những chuyện kín đáo tâm sự, như chúng tôi đồng kêu than bệnh «bón», bệnh chung. «Bón» là bại bình của thuốc nhuận trường. Phải nói lên rằng mình đau khổ vì nếu không có «nó» thì bụng trên và bụng dưới của chúng tôi còn sát lắm, thóp lắm; da mặt suốt năm sẽ không in một chấm mụn.

Linh nói nhiều câu hợp với tôi. Khi mới quen, thấy Linh oai— đã là cô giáo rồi— tôi gọi Linh bằng chị. Linh đến lớp dự thính một môn, tôi gọi «chị Linh» bạn tôi bắt chước. Linh nói với tôi:

— Hiền đừng kêu mình bằng chị nữa cứ để cho bọn con trai trông vào cũng biết ai già hơn ai rồi mà.

Nhiều đêm trăng sáng quá học bài không được. Chúng tôi mặc áo cánh đi chơi từ chợ Bến Ngự đến cầu Phú Cam. Linh nói chuyện của đàn ông, đàn bà và đời:

— Tao có biết một thằng đàn ông, tình nhân của hắn chết chôn dưới đất rồi. Hắn nhớ quá đào mả lên cạy nắp hòm ra ôm lấy thầy ma khóc oà hôn hít thương yêu rồi hiệp đám luôn...

Linh thường đứng trong sân nói chuyện với Trọng. Hôm qua, khi Linh đi dạy, Trọng qua tôi chơi cả buổi sáng. Tình yêu của chúng tôi còn lẩn lút trong tình bạn mờ mờ tỏ tỏ.

Hôm qua đã thay đổi tất cả, hoàn toàn thay đổi khi Trọng dụ dăng oam tay tôi, chỉ một nắm tay. Trọng nắm tay tôi để đất tôi tới một tình thế khai quang.

Hôm qua tôi chải tóc trước mặt chàng. Những sợi tóc rụng mắc trong lược. Trọng cầm mấy cái nút bằng nylon lên ngắm nghĩa:

— Cái chi đây? Để làm chi?...

Tôi cười:

— Đinh plastic để nhét vào dưới guốc gót sắt của đàn bà. Không biết à?

Trên bàn viết có hai con nai gỗ đang ngo ngắc nhìn nhau. Tôi mời chàng ăn chuối. Con em út lên chơi với Trọng, phá nghịch sơ sơ, hôn vài câu rồi bỏ chạy. Trời lạnh thêm. Tôi vào nhà trong mặc áo len nữa. Gió nhẹ. Lá khô mấp máy cử động bên song cửa. Nước sông An-Cự đục như màu đất. Trọng chỉ cho tôi một tà áo lục bên kia sông. Buổi sáng rồi cũng hết. Chúng tôi nói chuyện vui vẻ, tôi cười nhiều.

Tôi cúi đầu trên bàn, tóc đổ cả xuống trán, nhìn lên Trọng. Tất cả cái duyên trên người tôi đều thu vào đôi mắt. Tôi biết và khai thác triệt để những cái nhìn. Tôi cười với chàng nhưng chàng yên lặng ngó tôi chăm chăm. Chàng nhòm người muốn đứng dậy rồi ngồi yên. Tóc chàng chải ướt, kiểu thường. Tôi thấy lòng ấm áp và mười ngón tay của chúng tôi ú nhau trên một quyền tự điển.

Trọng nói nhỏ, bị cảm xúc:

— Tôi đã tính từ lâu, nói ra quá táo bạo nhưng... Hiền hiền... Khi mình thì ra trường chắc chắn mỗi đứa dạy mỗi nơi bị bỏ đi những chỗ xa xôi. Mình, tôi... hết sức xin Hiền... Mình làm trước một tờ hôn thú để nạp theo hồ sơ bổ dụng... Không một sức mạnh nào có thể chia đôi chúng mình được.

— Há!..

— Tôi cũng không tin hôm nay lại nói như vậy với Hiền... nhưng mình đã trưởng thành, mình hiểu nhau... Tôi không nặng lắm đâu. Mình làm trước rồi vẫn đợi phép gia đình mới ăn ở sau.

Tôi thốt người. Tôi đếm trong người không biết bao nhiêu phản ứng. Tôi biết chắc rằng tôi không đủ gan làm chuyện ấy. Liệu quá. Tôi hiểu tôi, tôi chưa yêu đến nồng độ chót

vót. Tôi ngồi yên, cảm biết những hoạt động ngấm ngấm của tâm hồn.

Trọng nói nữa:

— Anh biết đã xin Hiền nhiều quá.

Hiền hiền... mình cố chạy trước thời gian. Còn hơn hai tháng mà thôi... Hiền thương anh thì cho anh đi con đường ngắn nhất, con đường độc đạo của tình yêu.

Tôi chống tay nâng cằm, Trọng nhắc:

— Răng Hiền không nói chi cả?

Chuyện tình lâu hay đang hiền lành, đang đi bình thường bỗng trở nên dữ, rộn ràng như con sóng đổi chiều nước.

Tôi nghĩ tôi đang bị đổ...? Hôn nhân đến như lật ngược bàn tay, hủy hoại hết mộng ước. Nhan sắc địa vị của tôi đã ngã giá rồi sao? Chỉ đem đến cho tôi một người bằng tôi. Nghĩ mà thấy tâm thương.

Tôi chưa muốn dừng ở đây. Đời không hứa hẹn chi, tuổi chồng chất, nhưng tôi còn muốn đi nữa để đếm bước của mình. Linh cũng như tôi, nhưng Linh cứ phớt tình, cứ đứng đĩnh. Gặp quá nhiều khi làm... Linh tin mình. Tôi nghĩ đến những tình cảm so đo, tính toán của Linh. Linh đã nói với một bạn đồng nghiệp:

— Anh quên tôi đi. Chưa lần nào tôi phục anh cũng như chưa lần nào tôi cảm ơn anh đã giúp đỡ tôi những công việc trong trường cả.

Tôi không hung dữ như Linh. Tôi không nói gì được với Trọng nhưng tôi đã làm cho chàng hiểu rằng yên lặng là phản ứng cao!

Trọng đứng lên. Tôi nhìn đất ngoài vườn. Khi tôi quay nhìn chàng thì chúng tôi đã đứng khít bên nhau quá. Tôi thấy rõ những chấm đen trên mũi chàng.

Tôi ngồi sững. Suy nghĩ choáng hết buổi chiều.

Cơm tối xong, tôi đi nằm sớm rồi đi ra cửa ngõ cuối cùng vào bàn học.

Đêm sáng. Trăng lạnh và tròn. Trời khô. Sao li ti kín mít bên trên. Tiên nằm học bài ngủ quên trên giường. Tôi ngồi yên, tay chống má. Muối dốt ngứa hai bàn chân.



GIẢI PHẨM CHO

Dưới lưng quyền sách trước mặt tôi là bức hình của Trọng. Đôi vai rộng ra ngoài khung giấy. Ở ngoài, từ tóc đến chân, chàng rất dài. Chàng có mũi thẳng và đôi môi kín. Hai con mắt trong bóng, một con nhỏ một con to, nhìn sững vào không gian. Tôi xé nhỏ hình chàng và thấy nước mắt mình đang chảy.

Tiên quơ tay làm rớt quyền võ. Tôi tắt đèn đi ngủ, loạng choạng đá vào bụng Tiên. Tiên dậy gài mùng lại và gắt :

— Cái chị ni đi ngủ sau lại cứ mở toát cả mùng. Muối cắn nát cả mặt. Chàng thà cắn ở chân cứ nhè nơi mặt, người ta lại trông mình có mụn.

Học giỏi và đẹp, tôi thua Tiên cả hai. Trương lai của tôi so với của nó sẽ mờ mờ. Ở n huệ của cha mẹ cho không đều, Tiên lấn phần tôi. Cái khuy nh hướng hơn còn nổi lên ngay cả khi Tiên ngủ ngon : Bỏ không cả hai phần giường sau lưng, đêm nào Tiên cũng lấn tôi ép nằm vào sát vách, đôi Tiên gác lên người tôi. Có khi đêm khuya tôi phải thức giấc vì Tiên vắt cả hai chân qua cổ tôi. Lúc ấy tôi ráng hết sức lực cầm cặp đùi Tiên lên, lấy gân tay quăng đánh thịch một cái xuống giường, rồi hai chân đạp vào tường lấy đà, tôi dùng lưng đẩy Tiên về vị trí đầu hôm. Sáng ra kể lại thì Tiên cười :

— Ai bảo chị không biết giữ thế thủ... Khi người đàn bà bỏ lối thế thủ là hết rồi, hết đời rồi. Giữ mạnh, thật mạnh.

xXx

Liên ngồi ôm radio nghe một sáng tác mới nhất của nhạc sĩ Y Vân. Hai giọng nữ so le đang muốn đi riêng. Trước mặt Linh là anh Tân đứng xem Tiên vẽ địa đồ. Anh Tân nên đem ra để miêu tả và cho một cảm tưởng rõ ràng vì anh đẹp, giá trị còn tăng thêm ở màn chót vì anh học giỏi con nhà giàu. Anh Tân đã khiến nhiều quả tim trong phái yếu phải chao qua chao lại. Anh Tân đến chơi thì không ai làm việc được. Anh là cố vấn sáng suốt của chúng tôi về giao tế tình hình tài tử, tin trong nước. Anh ở lại ăn cơm, mấy đứa em nhỏ tranh nhau rót nước. Tiên không bao giờ dám đưa tấm cho anh xia răng.

Linh cúi mũi trên một tờ báo Điện Ảnh. Linh ở nhà trẻ hơn khi đi đến trường nhiều. Áo gài nút đằng sau, quần tóp ống trên mắt cá.

Mọi người có vẻ gạt tôi ra ngoài vì ở đây không ai suy nghĩ nát như tôi. Liên ca theo ai trong radio :

— Anh cho em mùa Xuân.

Nụ hoa vàng mới nở.

Liên thường lên sân khấu nhà trường.

Tiên chủ trương chuyện gì đến đâu hay đó nhưng mỗi lần đi ăn giỗ, Tiên vẫn để dành bánh cho anh Tân. Liên hạp với những câu chuyện của mọi người ở đây. Liên còn có những cái đầu đầu như thỉnh thoảng Liên thủ thi với mẹ là chị bếp mới chụp một kiểu bóng tay cầm dù Nhật để mẹ phải kiểm soát rõ chợ kỹ hơn. Liên hay phao những tin về Trọng. Liên mách với mọi người là Trọng hay qua phòng riêng nói chuyện với nữ sinh trong nhà trọ và hai, ba, bốn ngày Trọng chưa thay một bộ pyjama. Liên mách với Anh Tân là Linh hay hỏi Liên về anh.

Mai gặp Trọng tôi sẽ nói với chàng nên xoay tình thế lại như cũ. Chuyện gì có giữa tôi với chàng cũng đang còn mỏng manh lắm, dẫn mạnh sẽ vỡ. Hấp tấp, chạy trước, rút gọn thời gian là cầu may. Tình yêu đâu phải là một con bài. Linh vẫn còn thùng thảng bước những bước chắc nịch trên quãng đường tìm kiếm nhưng con đường đi của Linh không có đèn tí như một người leo núi dò dẫm trên tuyết, trên đá, trên sạn, không thấy những nguy nan trên đầu và dưới chân mình để tìm chỗ đứng mạnh đỉnh vào. Người treo núi treo tảng mạng trên chiếc đỉnh cũng như i-i vào cái vốn học hành và cái hình thức đẹp của con người Linh.

Anh Tân mở hộp kẹo. Anh mời tất cả mọi người rồi để trước mặt Tiên. Linh quăng trả lại anh :

— Anh Tân mời kiểu nó Linh không ăn. Anh phải đưa tận tay Linh chứ anh

quăng cho Linh... thấy có vẻ hắt hủi quá. Bọn em của anh đây, anh quăng xa mấy ngàn dặm cũng được. Linh đâu có được làm em anh.

Tôi bênh Linh :

— Phải rồi, anh nên đưa thật sát vào Linh...

Liên cười láu láu :

— Cho anh Tân mượn cái đĩa sứ của mẹ để anh dâng cho chị Linh ; anh để ngang ngực thôi nghe, chị Linh bốc kẹo rồi bốc luôn cả quả tim anh nữa.

Chúng tôi cười vui vẻ. Linh vút tờ Điện Ảnh đến lục soát ngăn tủ lôi ra một đôi guốc gót sắt :

— Quai màu đỏ mới quá, kiểu mới như ti

Anh Tân nhìn mở tóc của Tiên rơ trên ngực che cả hai má :

— Tiên bừa ni diện ghê... Tiên nên nhớ là không một người đàn ông nào thích thấy màu đỏ trên người phụ nữ cả.

Tiên ngừng lên :

— Anh thì thôi. Một mình anh em cũng thua rồi, anh còn viện tất cả đàn ông trên quả đất này nữa, Ác lắm ! Linh đặt chiếc guốc lên bàn, ăn một cái kẹo và sai Liên xuống nhà rót nước. Anh Tân hút thuốc, rảy tay, vô ý tàn thuốc rơi xuống bức địa đồ Trung Hoa của Tiên. Tiên kêu lên. Nước Tàu bị cháy một lỗ. Anh vươt đầu Tiên :

— Đừng giận nghe !

Linh xui :

— Bắt đèn đi.

Tiên nhìn tôi rồi nói :

— Anh Tân cứ phá em hoài. Tội lỗi suốt đời anh sẽ ân hận, tội lỗi không chuộc được, không bắt đèn được.

Liên kêu lên :

— Chị Tiên sắp diễn thuyết.

Anh Tân bỏ ra ngoài. Tiên dẹp sách vở ngồi thờ người. Linh nằm dài xuống giường. Tôi vờ quyền Điện Ảnh xem và không thấy gì cả. Bên hàng xóm có tiếng đàn của Trọng. Tiếng đàn mandoline khó phân biệt nhưng tôi biết của chàng vì chàng đàn bản «da khúc». Tôi thấy cảm bài hát đó và khi tôi hát lên Trọng phê bình là nghe có sức truyền cảm.

Linh ngồi lên khi anh Tân đi vào.

Linh hỏi anh Tân :

— Vì sao lại gọi là nguyên tử, cô đào nguyên tử, anh Tân ?

— Chắc vì hai bên có hai trái bom không nổ. Tiên bắm tay tôi nói nhỏ :

— Chuyện nó mà đi hỏi đàn ông.

Anh Tân về. Linh rủ tôi đi phố. Linh về nhà sửa soạn. Tôi đánh phấn mỏng và bôi nhẹ quầng mắt. Tiên đến sau tôi, ấn hai tay lên vai, nhìn vào gương cười :

— Đàn bà chỉ cần giữ thế thủ, nếu không là hết đời rồi... Cứ việc nói cứng đi, khi lâm trận mới thấy mới khó... Đời còn chi nữa mà chỉ tô điểm. Chị mà bôi quết lên mặt là khiêu khích đàn ông, là khỏi thế công rồi đó.

— À... chi mà ghê rứa ?

oOo

Nửa tháng sau. Tôi ít gặp Trọng. Anh Tân đi Saigon. Tiên làm băng, nóng lạnh dữ dội. Huyết ra xối xả. Tiên quần quai nhưng không rên la. Mặt mẹ tôi phờ ra, tái ngắt. Mẹ khóc. Hai mẹ con tôi chờ Tiên đến nhà thương. Huyết của Tiên ướt người mẹ. Đem Tiên lên phòng chẩn bệnh nội thương một lát người ta lại chờ Tiên xuống nhà hộ sanh. Mặt Tiên trắng bạc. Mẹ tôi nói :

— Đề ở phòng nội thương rồi xin sang máu. Một cô đỡ chắc lười :

— Đã mở bằng giác đôi, không đến đây còn đi đâu... Từ cung mở hai phần rồi.

Mẹ tôi sùng sộ :

— Nói chi lạ, con tôi là con gái... Làm sao không bác sĩ bây giờ.

Không phải là giờ thăm bệnh, đào đâu ra bác sĩ. Giờ này họ phải làm tư ở nhà riêng. Tiên cứ nhắm mắt. Tôi gọi dồn dập. Máu tuôn ra không còn đỏ tươi nữa. Em tôi nằm đó, gần cái chết hơn lúc còn ở nhà Hai mẹ con tôi chờ đợi Tiên đến một bệnh viện tư. Tôi nghe bác sĩ bảo cô đỡ :

— Cái thai chưa trực ra được.

Tôi run lên. Mấy cái blouse trắng cứ

động lộn xộn trước mắt. Máu còn ra rỉ rả.

Bác sĩ hỏi mẹ tôi :

— Phá bằng cách nào, thuốc chi ?

Mẹ tôi làm dữ :

— Ông đừng xuyên tạc. Con tôi còn con gái, đi học... Kinh không đều, năm sáu tháng ứ lại sinh bệnh. Tôi sẽ kiện. Dù ông là ai cũng không được động chạm đến danh giá người bệnh.

— Thôi, đừng có làm dữ. Mới trông tôi biết ngay.

Tiếng cô đỡ :

— Có tiếp máu không ? Yếu quá rồi.

Tiên nhắm mắt bần bật, bác sĩ làm thỉnh khi mẹ tôi hấp tấp :

— Xin tiếp máu, mất e hết cả... Còn chi mà sống.

— Tôi hỏi thật bà, bắt đầu sốt lạnh lúc nào, bà dùng chất chi mà trực.

— Ông là thầy thuốc, tôi đợi ơn ông. Ông đâu phải là công an mà điều tra... Con tôi đứng đắn. Con tôi không chơi với một người đàn ông lạ nào cả.

— Không chơi với đàn ông lạ thì chơi với đàn ông quen.

Tôi khóc sụt sùi nắm tay mẹ :

— Mẹ đừng yên người ta chữa chạy... Mẹ tôi khóc tiếp :

— Con tôi ở trong tay bác sĩ, xin bác sĩ cứu cho. Xin tiếp máu tôi cho nó.

Tiên nguy quá rồi, vẫn không mở mắt. Tôi không nỡ nhìn xuống dưới thân hình cái xác thật nhẹ nhai kia cùng một huyết mạch với tôi. Con người trên bàn đẻ có khác chi con vật đã nhỏ lông. Tôi xin tiếp máu.

Da Tiên trắng toát dễ sợ. Huyết bây giờ không ra. Sự sống chỉ còn thấy trên bộ ngực thoi thóp.

Bác sĩ cúi xuống tai Tiên :

— Cô dại, cô nên khai thật để tôi tìm cách cứu. Tôi sẽ đấu cho cô.

Tiên còn nói được :

— Thế thì tôi chết.

Máu lại ra, ra để vắt cho khô cơ thể. Không có chuyện tiếp máu mặc dù tôi đã khóc xin thầy thuốc. Người ta chỉ chích cho Tiên một số thuốc trắng như nước lã.

Đến tối khi Linh vào thăm thì thầy khám hộ đuổi hết mọi người ra cho Tiên thở hơi cuối cùng.

Trọng đi giữa Linh và tôi. Chúng tôi đem bông huệ lên mộ Tiên. Hôm đám ma Tiên, hoa huệ chất đầy xe. Tôi cúi đầu, nhứt hết cả sức sống. Linh than tiếc bên tai tôi. Ban đêm, sợ quá tôi không ngủ được.

Phòng của Tiên và tôi để trống. Ban ngày đi vào cũng thấy rờn rợn. Đêm nào tôi cũng ngủ rất ít. Tôi nằm ôm Liên, xây mặt vào gáy hẳn, sợ hãi cái khoảng trống sau lưng. Tôi nhớ Tiên. Tôi nhớ lời Tiên :

— Anh Tân cứ phá em hoài. Tội lỗi anh sẽ ân hận suốt đời. Không có chi chuộc được, không có chi đền được.

Tôi nhớ đến những thế thủ, thế công của Tiên. Tôi thấy lạnh từ đầu đến đuôi xương sống. Quay lại sau lưng tôi thấy sáng trắng ngoài cửa sổ, lá cây in hình nhem nhuốc, lay động trên màn cửa. Tôi hét lên.

ngồi bật dậy kéo Liên ra để chen vào nằm giữa hai đứa em.

Tiếng Linh chắc lưỡi :

— Thế mà đã một tuần...

Đốc Nam Giao đi lên. Đường vào nghĩa trang bước mãi không hết. Mấy cây bông dại nằm nghiêng ngả dưới nắng chiều.

Lá Trinh nữ cụp xuống tui ngấu. Hình ảnh rũ rượi của Tiên khi gần hấp hối.

Đặt bó hoa trắng trên mộ Tiên, Linh và tôi khóc sụt sùi. Vài cọng cỏ cú non mọc sóm trên đất người chết. Đợi hương tàn, chúng tôi từ già Liên. Im lặng, đến khi Linh lên tiếng :

— Gần thì ra rồi. Lạy trời cho Hiền được đỡ ở Huế với hai bác.

Trọng nói :

— Chuyện gì nói ra lúc này cũng buồn cả... Giấy tờ xin bỏ dụng minh đã làm xong còn một cái quan trọng, chỉ còn một cái ấy, gần hết hạn làm rồi Hiền ạ. Hiền chịu nghe chưa ?

Tôi nhìn con đường trước mặt :

— Thôi, làm cho xong, cho yên chuyện Mai hay ngày kia...

TÚY HỒNG



GIẢI PHẨM CHÓ

BỐN GIỜ xây căn nhà hẳn mất hơn
mười năm. Mỗi ngày hẳn đem về nhà

không quá hai chục viên gạch, để trong hai
túi da lớn treo phía sau xe. Khi tạm đủ số
vật liệu, hẳn bỏ ra một ngày chủ nhật, làm
lì đặt từng viên gạch, xây từ sáng tới
khuya. Tôi chưa thấy ai xây nhà một cách
kiên nhẫn, chịu khó đến thế. Hẳn ít nói
chuyện tâm phào, sống khắc khổ với một
gia đình khá đông. Căn nhà thêm được cái
bếp, thêm một phòng, cái hiên, rồi bây giờ
thành nhà hai tầng rộng rãi. Hẳn vẫn tiếp
tục đem mỗi ngày hai túi gạch về. Cái lối
mua lẻ vật liệu ấy chắc có nhiều rắc rối,
nhưng có lẽ là một cái thú đối với Bốn Giờ,
đủ nhu cầu của một con ong. Hồi đầu năm
ngoái Bốn Giờ ốm thương hàn. Vừa rồi
khỏi giường bệnh vài hôm, mái tóc rụng chỉ
còn lưa thưa mấy sợi, hẳn đã tiếp tục lo
chở gạch xây nhà.

Trong chớp mắt cả sự cần cù hàng
chục năm bỗng tan tành, biến mất.

Căn nhà tôi ở, chỉ cần ho mạnh một
cái là xập, thì lại chẳng hề hấn gì.

Khoảng nửa đêm, súng nổ quá gần,
khói tràn đầy nhà làm nghẹt thở, tôi bò ra
phía sau, gõ cửa nhà bà chủ. Lúc đó, tôi
mới biết họ đã chạy rồi, có lẽ ngay từ tối.
Tôi lấy cái khăn mặt, bò trở lại gầm bàn.
Cặp chú cháu hồ đành úp mặt vào khăn
mặt ấm, rách mà hít thở một cách dễ chịu.

Nằm giữa nhà hay trong gầm bàn thì
cũng vậy. Nhưng gò người dưới mấy
phân gỗ, tôi vẫn cảm thấy yên tâm hơn.
Mặt đất chấn động như chiếc xe gặp quãng
đường xấu. Khi khói ngớt, ánh sáng hóa
châu lợt qua kẽ ván vào nhà, thằng An lại
bắt đầu loay hoay nghịch quần xúc sắc và
mấy quân bài.

Qua khung cửa nhà bếp, thỉnh thoảng
tôi thấy một giải đạn hồng lướt qua, uốn
éo như lụa. Tôi tưởng rồi thế nào cũng có
nó tràn qua đây. Mái nhà xập xuống, đất
tung mù mịt, tôi và thằng An sẽ oằn mình
vài cái rồi tiêu tùng luôn... như xi nê. Kinh
nghiêm về chiến tranh và cái chết của tôi,
học được trên màn ảnh, chỉ đủ để chờ đợi
những hình ảnh như vậy.

Cái lúc mặt đất rung chuyển dữ dội
với những tiếng nổ tưởng bật ra ngay sau
vách nhà, thằng An bung chặt tai, nằm
nghiêng. Lúc ấy, tôi sợ chết, cả người
bồng bồng hoảng, mặt môi dị thường. Cái
mặt của tôi chưa bao giờ cảm thấy đó, như
lan cả đến những đầu ngón tay. Trước khi
đó, có tiếng chó tru thật dữ dội. Hình như
có hàng chục con chó bỗng phát điên, nhảy
quăng lên trong bóng tối, trên than hồng
mà thét rú. Có lẽ gia đình lão thầy bói đã
tan tành trong loạt tiếng nổ ấy. Tôi không
nghe rõ tiếng người nào kêu, nhưng biết
chắc rằng Tử Thần đang lặng lẽ nhặt từng
linh hồn.

Thằng bé bỗng biến thành một chút
an ủi. Tôi thú thực là đã khẩn khẩn xin
cha mẹ nó phủ hộ. Ông anh, bà chị hồ của
tôi nếu khôn thiêng chắc hẳn không đưa
con họ phiêu bạt từ ngoài Trung vào đây

để núp trong gầm bàn nhà tôi, đợi chết với
một thằng cha lạ hoắc. Tôi có thể trông
cây ở sự liên hệ bất ngờ này mà gặp nhiều
may mắn hơn.

Có một lúc, thằng An bỗng thích nói :
— Ghê quá chú !

Tôi im lặng, nó lại hỏi :

— Súng bên mình phải không chú ?
Đó... đúng rồi.

Tôi không thể nào nghe tiếng nổ mà
đoán nỗi xuất xứ của viên đạn, đành ừ ào
cho qua. Tôi chán nản đến nỗi không còn
hứng đề quát tháo nó.

Nhưng tất cả tiếng bom nổ, đạn bay ấy
vẫn chưa đủ khiến tôi phải dành sự sợ hãi
cho cả một đêm. Có lúc tôi bỗng suy tính
đến một thế nạn, để lỡ có bề gì, thì cũng
không bị thằng Huynh xuyên tạc. Thật
không khác gì đứa con bà chủ nhà chọn
quần xấu trước khi ra khỏi nhà, để phòng
khí chết bị lột quần. Mà giờ này đã chắc gì
Huynh yên thân nhỉ ? Tôi đã nghĩ được
những câu đặc biệt dành cho đám tang của
nó, nếu nó vô phúc chết trên trường. Nó là
con người thích hợp với thời đại này. Cả
thời đại dạy tôi tàn bạo với kẻ khác để cuộc
sống có sinh khí, có niềm vui, nụ cười.

Khoảng gần sáng, lửa cháy tới gần
phía sau nhà nên cùng lúc với tiếng dân
xóm gào thét. Trên không thoảng thốt tiếng
kêu gọi tản cư, nghe chập chờn, khó hiểu.
Ở ngã tư đường, cũng vọng lại tiếng kêu
gọi của một người cầm loa. Giọng người
nói gay gắt, luôn luôn nghẹn ở chữ cuối.
Tôi bò ra, mở hé cửa. Mọi người ào ra
khỏi nhà, chui vào những ngõ hẻm, hướng
về phía trung tâm thành phố.

— Thôi ! Chạy này !

Tàn than làm thành muôn ngàn chấm
sáng hồng rải đầy trời. Khói che bớt ánh
sáng hồng châu. Tôi dắt xe ra cửa. Thằng
An đem những gói quần áo ra chất lên.
Nó vấp ngã hai lần ở bậc cửa. Sau lần thứ
hai, nó đi tập tễnh, nhưng không xuýt xoa
một tiếng. Lần đầu tiên tôi cảm thấy khoái
cái tinh làm li của nó.

Ra khỏi nhà vài bước, tôi thấy mình
đang đứng giữa một khung cảnh lạ lùng.
Tên bị thương ngồi tựa cột đèn ở ngã tư
đường bây giờ hình như đã đổ xuống. Một
số rào kẽm gai biến mất. Từ nhà Bốn Giờ
trở đi là một khoảng trống ghê rợn, để hở
ra một bầu trời mênh mông. Tôi nhìn thấy
cả những giòng chữ quảng cáo in trên
sườn một căn nhà ở thật xa. Giữa cái
khoảng trống mới lạ ấy nhô lên năm sáu
cây nhỏ trụi lá, trơ cành và một bụi trúc
tả tơi. Tôi không thể nhớ bụi trúc đó của
nhà ai.

Tôi khép cửa sơ sài rồi dắt xe đi. An
khom lưng đẩy đằng sau một tay vẫn giữ
cho những cái bọc vải khỏi rơi. Trên đầu nó
lại xùm xụp cái mũ lính to tướng có vẽ
lon trung sĩ và chân nó vẫn bước tập tễnh.

Đường sống bây giờ là những con
đường hẹp. Tôi bước chập chờn với mọi
người qua các ngõ hẻm và nghe nói về
những người chết, những căn nhà xập. Sự

sợ hãi, khiến mọi người nói ngắn, nói ít.
Có một bà lão tỏ ý nói với tôi, nhưng bà
chỉ nhắc đi nhắc lại một câu thiếu nghĩa :

— Giời ơi ! Thật là...

Thỉnh thoảng, tôi quay lại với An.
Bao giờ nó cũng mở to mắt nhìn lại, chờ
lệnh. Tôi hỏi :

— Mày sợ không ?

Nó gật. Tôi hỏi về cái chân nó :

— Đau không ?

Nó lại gật. Nhưng mặt nó không hề
có thoáng một vẻ đau đớn hay sợ hãi. Tôi
cũng có ý là muốn xem vết thương ở chân
nó. Sự hiện diện của nó làm cuộc tản cư
của tôi có chính nghĩa. Một thân một mình
mà ôm đồ đạc chạy ngược chạy xuôi dù
sao cũng có vẻ kỳ quặc, lố bịch.

Ngôi trường tiểu học, biến thành trại
tạm trú, đã có nạn nhân mần trăm trọng.
Vì thế, khi thấy một khoảng trống đủ rộng
để trải một chiếc chiếu tôi vội hét An :

— Xách gói quần áo tới chiếm chỗ kia.

An ôm hai gói, tập tễnh chạy đến
trước. Tôi ngo quanh tìm chỗ dựng xe. Khi
đến cuối hành lang, nơi có khoảng trống
An vừa chiếm được, tôi thấy nó đứng
ngần ra :

— Chú...

Nó giơ tay phải lên chỉ vào căn phòng
cuối dãy rồi dùng đầu ngón trỏ và đầu
ngón giữa dút nút hai lỗ mũi. Lỗ
mũi tôi cũng hiểu ngay. Chúng tôi ở sát
bên cầu tiêu. Mùi hôi thối đã giữ cho
khoảng hành lang này chưa bị chiếm, không
có gì là béo bở cả. Một dòng nước màu
vàng nhạt từ cầu tiêu thường xuyên chảy
ra, trút xuống một miệng cống đầy rác, tôi
đến trước cửa cầu, nhìn vào, và cảm thấy
những giờ phút khốn đốn của mình đã
thực sự bắt đầu. Cầu tiêu không còn phục
vụ được ai nữa. Nó hoàn toàn kiệt lực.
Phân tràn đầy khắp nơi. Một ống nước hồ,
tạo một dòng nước nhỏ, chảy từ khoảng
trường rêu xuống chảy lan qua phân, đổi
màu.

Tôi bảo An cứ trải mấy tờ báo cũ ra
để đồ đạc lên đó. Tôi không kiếm nổi ra
một chỗ nào khác, và lại, ít nhất mình cũng
có cảm tưởng là được tạm nghỉ. Tôi mệt
và đói. Khi có thể tạo khó khăn cho mình,
cái đói lại hay đến sớm. Thằng An vẫn vừa
dút hai ngón tay vào lỗ mũi vừa xếp đồ
đạc. Nó trở nên chậm chạp lúng túng.
Chợt nó đứng sững nhìn quanh :

— Làm sao mắc mùng chú ?

Nghe nó nhắc tôi mới nghĩ ra. Thằng
lỏi có vẻ quen việc, chắc nó đã đóng góp
cho chiến tranh nhiều cuộc chạy trốn, nhiều
con hổ hoang, nhiều giấc ngủ ở những
nơi xa lạ, bất ngờ. Còn tôi, cho đến lúc
này, tôi trực tiếp đóng góp cho lửa đạn
chưa được bao nhiêu : một thói quen, một
chỗ nằm thoải mái. Tất cả chuyện ăn uống,
đại, tiểu tiện và cả việc đánh răng buổi
sáng cũng đều phải được xếp đặt lại, thêm
vào đó là chuyện bỗng dưng phải đeo đai
một thằng bé con từ trên trời rơi xuống.

Tôi không trả lời câu hỏi của An mà
hỏi lại :

**TRẠI
TẠM
CƯ**



GIẢI PHẨM CHÓ

19

— Mày đói chưa ?
Thằng bé gật. Nó ngáy ra như hơi bắn
khoảnh tự hồi trong tình cảnh này gặt như
như vậy có đúng phép không. Nó có vẻ bất
đầu biết tính tôi.

— Ở đây trông đồ đạc. Tao đi kiểm
mua mấy khúc bánh mì. Kiểm không ra thì
bữa nay ráng nhịn đói.

Nếu An lớn khôn hơn một chút, bị tôi
đọa liên tiếp mấy ngày liền chắc nó chuẩn
thăng rồi.

Cuối sân trường, gần chỗ có máy nước,
người ta quay vải dầy thành một cái buồng
không nóc, trên vải có ghi bằng phấn :
«phòng tắm đàn bà». Tôi dắt xe lại dựng ở
đó tránh nắng. Cần phải tiết kiệm chỗ xăng
còn lại.

Đi bộ chừng nửa cây số tôi đến chợ.
Số lính bố trí tại đây đông hơn người mua
bán. Có khoảng mười người đàn bà đang
vây kín một người bán cái bắp. Tôi đứng
phân vân giữa ngã tư đường vắng ngắt,
lắng nghe những tràng súng nổ rời rạc từ
phía có những cột khói cuộn cuộn bốc lên.
Phải đi về hướng nào, phải bị xua đuổi bao
lần ? Vượt qua bao vòng rào kẽm gai để
tìm ra khúc bánh mì ?

Khi khám phá ra một tiệm hủ tếu ở
đầu ngõ hẻm còn mở cửa, tôi nghĩ rằng cái
lá số tử vi của mình không đến nỗi quá tệ.
Anh chủ tiệm này là người tốt hay là một
kẻ khù khờ ? Khi tôi hủ tếu được bùng ra,
tôi mới hiểu là lão chủ tiệm cũng nghe rõ
tiếng súng rồi. Nhưng những người khách
quanh tôi đều xi xụp nuốt như không bỏ
lỡ dịp may. Tôi cố gắng phớt tình trước
cái mùi quá nặng của thịt và bánh cũ. Trong
hộp kính của nhà hàng còn hai khúc bánh
mì dài, tôi vơ hết. Lúc trả tiền, tôi thấy rõ
là cái ví chẳng còn nuôi nắng hai chú cháu
tôi được bao ngày. Thằng An chả còn lý do
gì để bám vào tôi. Mấy ngày nay, những
đứa trẻ có cha, có mẹ bao lâu cũng vụt trở
thành mồ côi, Thằng An đáng được đứng

đầu lãnh đạo cái đám đó đi tìm những
người từ thiện. Sau này, nếu lãnh được
tiền, tôi sẽ không quên nó. Hiện giờ, không
hiều mối lợi đó được rào bằng bao nhiêu
vòng kẽm gai ?

Đường về đột nhiên bị chặn. Tôi đi
vòng mỗi ròi căng mới kiểm được một chỗ
cảnh sát mở hé một chút hàng rào. Mọi
người đứng nối đuôi nhau, giấy tờ cầm sẵn
ở tay để trình. Khi sắp tới phiên tôi qua ải,
bỗng ở ngã tư đường trước mặt có một
tiếng nổ lớn, nhiều người chạy nhốn nháo.
Người cảnh sát cầm máy liên lạc chạy lại
nói với người đang khám xét :

— Có lệnh mới. Rào lại. Không ai được
qua hết. Đám người bị chặn hốt hoảng,
khiêu nại :

— Nhà tôi ở phía đó mà.

— Tui là công chức đi làm về, có thể
công vụ đây. Một người đàn bà, hai tay ôm
một gói bánh mì lớn, kêu la to hơn cả :

— Trời ơi ! Tui đi mua bánh mì nuôi
con, làm sao không cho tui về. Hai đứa nhỏ
ở nhà, giờ này đói rồi, không có ai trông...

Một người vụt nhảy qua hàng rào kẽm
gai. Người Cảnh sát giơ một tay ra dấu cản
nhưng không quyết liệt. Người đàn bà
loay hoay, kéo quần, mím môi, rồi cũng
nhảy qua. Quân bà vương kẽm gai, bà ngã
quì gối xuống, ngực đề lên gói bánh.
Nhưng bà chồm dậy ngay chạy về phía
trước. Lợi dụng vụ lộn xộn này, ba người
nữ và tôi nhảy qua rào cản, đi nép vào lề
đường. Tiếng súng vẫn nổ ròn, chập chờn
như một thứ ảo ảnh trên mặt đường chói
nắng. Trông như có vụ bắn nhau ở đầu
phố, lúc mình lần mò đến, lại chỉ thấy
vắng tanh.

Về tới trại tạm trú, tôi đi thăm cái
xe trước tiên. Nó vẫn còn đó. Cũng chẳng
có ông nhóc nào leo lên phá phách. Những
người đàn bà ngồi giặt quanh cái máy nước
đang xôn xao bàn tán về một người điên.

Người đàn bà to mồm nhất bọn, thấy
tôi có vẻ chú ý vào câu chuyện liền kể ngay :
Giữa trưa có một người đàn ông khoảng
trên năm mươi tuổi đến ngồi khóc ở công
trường, tay ôm một cái gói to. Trẻ con bu
quanh, rồi người lớn cũng xúm lại. Ông ta
kể rằng nhà ông ta xập, vợ con ông ta chết
hết. Ông sống sót vì đi chơi với một
người bạn. Đề hiểu những chi tiết
ấy người ta phải nghe tất cả
những lời kể lẽ rớm rã lẫn trong tiếng khóc.
Sau đó, ông ta mở cái gói giấy, bốc từng
năm tiền trong đó và phát cho đám người
lớn, con nít vây quanh. Người đàn bà kết
luận : «Tôi nghiệp ! Ông khùng rồi mới làm
vậy chứ tiền bạc ai mà đem cho cùng hết.
Mấy người ào vô cướp của ông sao tôi thấy
kỳ quá. Thằng cha ốm yếu ở ngay cửa
phòng ông quận trưởng đó nó lấy của ông
nhiều nhất. Nó đem gia đình đi luôn rồi».

Một người đàn bà khác, chắc không
được hưởng chút gì ở ông lão điên nhiều
tiền ấy, phản đối vu vơ :

— Biết đâu chẳng là tiền giả.

Cả bọn nhao nhao công kích sự nghi
ngờ đó. Tôi cố hình dung ra cái cảnh ông
già quái đản phát tiền. Trong đám đông
nhào vào cái túi tiền của ông ta, tôi hy vọng
có thấp thoáng khuôn mặt của thằng An.
Một người đàn ông hoàng chẳng nên ước
ao như thế. Nhưng bỏ một mối
lợi để làm người đàn ông hoàng không sống
lâu thì đại. Cuộc chiến đã tạo ra lắm bộ óc
điên rồ. Ranh giới nhà thương tâm trí thực
ra nằm ở chỗ nào ? Tuy nhiên, ít khi
người ta có may mắn gặp được một tên
điên dại đột đề hưởng thêm một số ngày
để chịu sự hư hỏng của một bộ óc.

Đã từ lâu mọi người quanh tôi nhìn
nhau như các đấu thủ trong một cuộc đua.
Người ta liếc sang kẻ bên cạnh chỉ để đo
lượng kẻ khác hơn hay kém mình. Các
tiện nghi vật chất ào vào các ngõ hẻm,
rực rỡ như những chiếc dây căng ngay mức

đến. Mọi người đều bận rộn. Kẻ đói, kẻ to
đều có lý do để bận rộn. Mỗi người đại đột
ngưng lại để lo lắng cho kẻ khác đều giận
mình, cảm thấy bị chậm trễ thật lười. Người
xả ịch cầm cái cần câu có treo lủng lẳng
những tiện nghi và những con lừa cứ vội
vả chạy tới. Đoàn lừa đạp lên chân nhau và
chạy tới. Những con lừa từ bi nhất cũng
không thể đóng mãi vai trò hào hiệp liên tiếp
hai mươi năm.

Vi thế, tôi hy vọng tràn trề ở sự li
lợm, khôn ngoan của thằng An. Vừa nứt
mắt ra nó đã tập chạy, tập trốn, tập tùm
lấy mọi cơ hội để được sống. Chắc nó không
tha lão già điên.

Khi thấy nó nằm cuộn tròn, ngủ say,
tôi muốn đá văng nó vào cầu tiêu. Tôi kéo
tai nó dậy :

— Mày ngủ hả ?

Thằng An, dụi mắt, không đếm xỉa g
đến cơn giận của tôi, bình tĩnh ngáp một
cái rồi mới lên tiếng :

— Cháu mới ngủ.

— A ! Thế lúc này có ông già điên
mày có biết không ?

An có vẻ tỉnh táo, lắc đầu, ngo ngoác.
Hai cái má nó hình như hơi phị ra. Nó đã
dám mập hơn trong một tình thế chỉ nên
gầy đi. Tôi càng căm, càng muốn thẳng tay
đánh đập :

— Mày làm trò gì lúc đó mà không
biết ?

— Cháu múa hát.

Bà cụ ở chiều bên cạnh chắc hiểu rằng
đã tới lúc tôi có thể bóp cổ giết chết thằng
nhỏ, vội xen vào :

— Mấy cậu sinh viên công tác bên nó
đó. Mấy cậu ấy tới giúp đỡ đồng bào. Trẻ
con được học hát xong rồi được phát bánh
mì với kẹo. Họ cho đồng bào thuốc men
nhiều lắm...

Thằng An lật tờ báo che ở góc chiếu,
rút ra hai chiếc bánh mì dài, khô cứng, đưa
cho tôi.

Hai chiếc bánh mì có vẻ còn dễ nuốt
hơn những khúc tôi mua được ở tiệm hủ
tếu. Kề ra, công múa hát của thằng An
không bị trả rẻ quá, nhất là trong lúc này.
Tôi hơi yên tâm, ngày mai chú cháu tôi
chưa bị đói bụng. Nhưng tôi vẫn tiếc rẻ,
khó chịu. Giá thằng An cũng nhập bọn với
lũ người vây quanh lão già điên, chộp một
mớ bạc.

Tôi gỡ chiếc bánh mì lên đầu thẳng
cháu hờ :

— Bây giờ mày múa hát tao coi !

An biết tôi giận, liếc nhanh bà cụ ở chiều
bên cạnh. Nhưng rồi nó cũng đứng dậy, hai
tay giang ra. Nó nhìn phải, nhìn trái, hai
bàn tay nắm hờ như xung quanh nó có rất
nhiều trẻ con.

Trong phòng, mọi người đang trao đổi,
một cách ồn ào, những tin tức bí hiểm,
những sự bất mãn. Tất cả sự căm hờn,
tuyệt vọng như đánh được cả đám đông góp
sức thổi phồng lên. Tường như, chỉ đang
vài giờ nữa tất cả sẽ vỡ tan tành. Tất cả
chỉ còn là sự im lặng dị kỳ của đồ nát và
chết chóc.

Thằng An bắt đầu bước xoay quanh
chiếc chiếu và múa hát : « Cùng quay quần
ta vui vui vui » Tôi nghĩ đến những người
đã dậy lũ trẻ múa. Số bánh mì chắc là ít
họ phải cố quán quanh món quà tặng đó
những bài hát, câu ca, tiếng cười của trẻ
để che bớt sự nhỏ bé của sức người
trước nỗi đau đón mệnh mông.

Tôi đã hết giận An. Vừa gỡ chiếc bánh
mì lên mặt cái hộp gỗ làm nhíp, tôi vừa
mím cười. Tôi muốn an ủi nó một chút và
an ủi thật nhiều những ngày bơ vơ, khôn
khờ sắp đến với nó.

LÊ TẮT ĐIỀU

(1969)



GIAI PHẨM CHÓ

Trong đời tôi có một lần đáng khóc nhất thì tôi lại không thể nào khóc nổi... Đó là lần tôi gặp lại mẹ tôi, sau mười tám năm xa cách. Năm đó, tôi mới hai mươi ba tuổi, câu chuyện xảy ra cách đây đã gần hai chục năm trời, nhưng bây giờ mỗi lần nghĩ lại tôi vẫn không hề buồn khoăn.

KH I cha mẹ tôi ly dị nhau, tôi mới lên năm tuổi. Theo lời bà nội tôi kể lại, thì hôm tòa xử cho phép hai người xa nhau, và ba tôi được quyền giữ tôi, mẹ tôi đã gần gát đi.

Từ đó tôi khôn lớn trong sự ghẻ lạnh của người mẹ kế, một đảo hắt ở Hải Phòng. Ba tôi bắt tôi phải gọi người di ghê đó bằng má. Nhưng hình ảnh mà thuở mới lọt lòng tôi chụp chung với mẹ tôi đều bị người di ghê đó hủy hết. Ngày theo ba tôi về sống với di ghê, tôi nhớ hình như tôi đã khóc nhiều lắm. Không phải là tôi đã biết đau vì tình mẫu tử mà tôi khóc vì nghĩ đến cảnh phải sống với ba tôi, tôi sẽ phải đi học, không được lêu lổng, chơi nghịch như khi còn sống với bà nội và mẹ tôi.

Gia đình tôi thuở ấy gồm có 5 người. Ba tôi, người di ghê, đứa em gái con riêng của người di ghê, tôi và một người anh họ nữa. Hàng ngày tôi sống một cách lạnh lùng chậm chạp như một cái bóng ở trong nhà. Không ai sẵn sóc đến tôi, chuyện trò với tôi, còn ba tôi mỗi khi gần tôi, bao giờ cũng nói chuyện với tôi bằng roi vọt. Có thể tôi là hình ảnh của mẹ tôi, người đàn bà mà ba tôi đã ruồng rẫy, nên ba tôi không muốn nhận sự có mặt của tôi ở trong nhà nữa. Đem tôi về nuôi cho ăn học, cái ý của ba tôi chỉ là muốn che mắt họ hàng và để tỏ cho mọi người biết mình là một người tốt mà thôi.

thần hận được ra nhau. Nhiều khi đi đường nhìn một bà cụ già, tôi nghĩ rằng rất có thể đó là mẹ tôi. Thật vậy, sao lòng tôi bình thản vô cùng khi nghĩ đến mẹ tôi hoặc nhớ lại những kỷ niệm thơ ấu.

Cho tới ngày khởi lửa tôi thoát ly vĩnh viễn ba tôi và người di ghê kia. Tôi theo gia đình cô tôi tản cư về Hải Dương. Còn ba tôi thì đưa di ghê và em gái tôi về Thanh Hóa. Hôm chia tay nhau, ba tôi bỗng nhìn tôi, cái nhìn mà có lẽ lần đầu tiên trong đời tôi được thấy. Nó ẩn hiện một tình thương mà không phải tình thương, nó hiển hiện một sự hối hận nửa chừng, đó chính là cái nhìn cuối cùng mà tôi thấy ở ba tôi.

Rồi tôi theo gia đình bà cô hồi cư về Hanoi. Lần này tôi phải sống tự lập. Cuộc sống vất vả đã khiến cho tôi không có thì giờ nghĩ đến những người thân đang phiêu bạt ở các tỉnh miền khởi lửa nữa.

Một lần bà cô tôi hỏi đùa :

— Này Việt, giả thử bây giờ mẹ mày về, mày có nhận không ?

Tôi đã cười, thần nhiên :

— Thưa cô, cháu cô còn nhớ mẹ cháu là người thế nào đâu ? Mười mấy năm rồi còn gì nữa...

Cô tôi gắng hỏi :

— Nhưng nếu mẹ mày nhận ra được mày thì sao ?

Tôi im lặng, thật ra, chẳng bao giờ tôi nghĩ đến việc đó. Cô tôi mắng nhẹ :

— Mày là thằng bạc ! Đờ bất hiểu !

Tôi cười nói lảng sang chuyện khác. Và, cô tôi thì từ đó yên trí rằng tôi là một thằng con bất hiểu. Bà không bao giờ đem chuyện mẹ tôi ra nói với tôi nữa.

Cho đến hôm tôi lại hăng hăng không lấy vé máy bay vào Nam, khi trở về nhà,



chăm lấy mẹ tôi mà khóc, rồi kể lại những ngày xa cách, những nỗi nhớ thương...

Những lời khuyên của anh bạn đó làm cho tôi nhớ lại những đoạn phim cảm động nói về tình mẹ con. Tuy nhiên tôi vẫn băn khoăn vô hạn.

Minh sẽ nói những gì trong buổi gặp gỡ này ?

Tôi luôn luôn tự hỏi như vậy. Và, tôi băn khoăn cả về cách xưng hô nữa mới lạ chứ. Tôi sẽ phải gọi mẹ tôi bằng gì ? Má ? Mẹ ? Đê ? U ? Mợ ? Hay là....

KHÔNG CÒN NƯỚC MẮT CHO MỘT NGƯỜI NHỚ THƯƠNG

● THANH NAM



Tôi dám nói như vậy, chính là ngay từ nhỏ, tôi đã biết so sánh cái địa vị của tôi với địa vị đứa em con riêng của di ghê tôi.

Những bữa cơm nuốt bằng nước mắt, sau những trận đòn thù oán của người di ghê tàn nhẫn luôn luôn làm cho tôi nghĩ ngợi.

Và, những lúc ấy là những lúc tôi nhớ đến mẹ tôi nhiều nhất. Tôi gọi mẹ tôi trong giấc mơ. Tôi tưởng tượng ra hình ảnh mẹ tôi trong giờ ngồi học. Những bài tập đọc những bài luân lý ở nhà trường nói về tình gia đình đều làm tôi khóc. Tôi oán trách, nguyên rủa người di ghê bao nhiêu thì tôi lại thương nhớ mẹ tôi bấy nhiêu. Bao nhiêu cay đắng tủi hờn ròn rập đến với tôi, đứa trẻ mới mười một tuổi đầu. Thế rồi một buổi, tôi liêu trớn nhà sang Thái Bình tìm mẹ. Với khối óc ngây thơ, tôi theo trong giấy khai sinh có đề tên tuổi và sinh quán của mẹ tôi để dò hỏi. Nhưng một đứa trẻ mười một tuổi thì làm sao mà làm nổi việc ấy ? Bởi vậy sau những tháng bơ vơ ở Thái Bình, ngủ trọ hàng cơm, tôi lại lần về nhà để sống tiếp tục những ngày tháng âm đạm bên một người cha nghiêm khắc vô lý và bên người di ghê lạnh lùng, độc ác.

Cứ như vậy, mỗi ngày một lớn dần, một hiểu biết thêm, tôi đã không nhớ đến mẹ, không buồn khi nghĩ đến sự lạnh lùng của cha tôi nữa. Tôi đã sống như một người già trong cái tuổi mười lăm, mười sáu. Và, hình ảnh người mẹ mỗi ngày một mờ dần trong trí óc tôi, Tôi nghĩ rằng, chẳng bao giờ lại có thể gặp mẹ tôi nữa. Và, dù có gặp, hai mẹ con cũng chẳng

chưa kịp thay quần áo thì bà cô tôi đến tìm. Trong nét mặt cô tôi lúc ấy, tôi ngờ ngay là đã có một chuyện gì quan trọng xảy ra. Quả nhiên, cô tôi gọi tôi ra cửa, nói nhỏ :

— Này, mẹ mày về Hanoi rồi đấy !

Người tôi bỗng lạnh đi :

— Thật sao cô ?

Cô tôi mỉm cười :

— Mẹ mày hỏi thăm mày ghê lắm.

Và, cô nhìn tôi nói :

— Mày có muốn gặp không ?

Tôi đáp không suy nghĩ :

— Có. Mẹ cháu ở đâu, hờ cô ?

Cô tôi thấy dáng điệu tôi vồn vã như vậy thì có vẻ bằng lòng lắm.

— Để mai tao dẫn đi !

Cô tôi về rồi, tôi bỗng thấy băng khuâng. Chưa bao giờ tôi sống cái trạng thái kỳ dị như vậy. Có thể là tôi vui. Có thể là tôi băn khoăn vì chuyện gặp gỡ sắp tới... Tôi tự hỏi :

— Minh sẽ xử trí ra sao ?

Một người bạn đến chơi tình cờ. Tôi đem chuyện đó ra hỏi :

— Nếu cậu có một người mẹ mà sau mười tám năm không được gặp, đến năm cậu hai mươi ba tuổi, cậu gặp lại, cậu sẽ làm những gì ?

Anh ta cười :

— Thế khi cậu viết tiểu thuyết, đến cái đoạn ấy cậu sẽ tả ra sao ?

Tôi lắc đầu :

— Chưa bao giờ tôi nghĩ về chuyện đó cả.

Người bạn tôi thật thà :

— Nếu vào trường hợp tôi, tôi sẽ ôm

Tất cả những điều đó làm tôi khổ tâm vô cùng ! Chao ôi ! Mẹ tôi... người mẹ mà mười tám năm qua tôi chưa hề gần gũi, chưa một lần được nằm trong lòng để hưởng sự vuốt ve, chịu mến, âu yếm. Giờ đây tôi sắp sửa được gặp lại...

Buổi sáng hôm ấy, tôi theo chân bà cô tôi tới một căn nhà lụp sụp miền ngoại ô Hanoi. Mẹ tôi ở đó, ở nhờ nhà một người bà con. Giây phút đặt chân vào trong căn nhà chật chội đó làm tôi rùng mình. Quả thật tôi đã cảm động vô cùng.

Tôi không còn nhận thức thấy một sự gì rõ rệt. Mắt tôi chớp luôn, chân tôi đứng sững lại,

Tiếng cô tôi gọi vọng vào nhà trong :

— Chị giáo ơi, thằng Việt nó lại đây này !

Tôi hồi hộp nhìn vào trong nhà. Có tiếng giấy lách xêch bước ra. Cánh cửa kẹt mở. Trong bóng nửa tối nửa sáng, tôi nhìn thấy mờ mờ một bộ mặt hiện ra ở khung cửa. Tôi nắm lấy thành ghế đứng im, không nhúc nhích không cử động. Lúc đó tôi là một khúc gỗ.

Mẹ tôi đứng dừng lại ở cửa nhìn tôi, không chớp mắt rồi bà tiến dần lại phía tôi chậm chạp và như đo đẵn không dám đi thêm nữa. Chúng tôi đứng cách nhau ba bước. Tôi đã nhìn rõ mặt mẹ tôi. Nét mặt xạm đen, đôi mắt sáng như đôi mắt một con bệnh gần đến giờ tắt thở. Mái tóc mẹ tôi vẫn một cách gọn gàng, chứng tỏ là mẹ tôi cũng đã sửa soạn phút này một cách cẩn thận lắm. Miệng mẹ tôi mấp má. Cái tầm vóc mảnh mai của người run lên như đang chịu một sức tàn phá của cơn xúc cảm dị



GIẢI PHẠM CHỖ

thường. Tôi tưởng là mẹ tôi sẽ khóc ! Tôi tưởng là tôi cũng sẽ khóc ! Nhưng không ai khóc cả. Mẹ tôi và tôi sững sờ ngó nhau như hai kẻ đã gặp nhau một lần nào rồi, bây giờ đang cố bới óc để nhớ lại.

Sau cùng mẹ tôi lắp bắp :

— Việt !

Tôi không nói được một câu, chỉ nhìn mẹ tôi gật đầu.

Cô tôi đứng cạnh khẽ hỏi mẹ tôi :

— Chị có nhận được nó không ?

— Có, tôi nhận ra ngay nhưng có lẽ "anh ấy" không nhận được ra tôi !

Tôi cứ đứng thẩn người ra một cách ngu dại, hai bàn tay nắm chặt lấy thành ghế, hết nhìn mẹ tôi lại nhìn cô tôi.

Mẹ tôi kéo ghế ngồi xuống trước mặt tôi. Lần này tôi thấy những giọt nước mắt rơi trên má mẹ tôi trong khi bà khẽ lè :

— Tôi mới hỏi cư về tỉnh Thái, mới lấy xong giấy tờ, nghe tin anh đã ở Hà nội, lên đây ngay thì gặp cô Ký...

Cô tôi cũng chêm vào :

— Tôi vẫn bảo nó luôn đấy. Bây giờ khôn lớn rồi, đã đi làm được tiền rồi thì phải đi tìm mẹ về để mà phụng dưỡng...

Mẹ tôi thở dài, ngồi im, cúi mặt nhìn xuống bàn. Lát sau bà mới từ từ ngừng lên, nhìn tôi, mắt mờ đi vì lệ :

— Mười tám, mười chín năm trời rồi mẹ con mới lại gặp nhau, tôi trông thấy anh được thế kia, thật mừng lắm. Tôi không ngờ....

Và, mẹ tôi nghẹn ngào.

Tôi nhìn người mẹ bạc phóc, có công sinh mà không có công dưỡng nhưng vẫn đứng im và tự hỏi rằng tại sao tôi lại bình thản được đến thế, khi đáng lẽ phải khóc vì những lời chua xót kia của mẹ tôi.

Cô tôi thì an ủi mẹ tôi :

— Thôi bây giờ mẹ con đã gặp nhau chị thu xếp rồi lên Hanoi ở với cháu, nó đã đi làm kiếm được tiền, thôi thì, mẹ con sớm tối có nhau...

Tôi phải trở về Thái ngay. Lên đây, cốt ý là để gặp cháu mà thôi. Còn ở dưới Thái công việc bận bịu lắm, mà...

Mẹ tôi lại nức nở. Tôi đã hiểu từ lúc mẹ tôi không dám gọi tôi bằng con. Không dám xưng với tôi là mẹ hay má. Bởi vì, mẹ tôi đã lấy chồng, tôi đã có những em cùng mẹ khác bố ở vùng Thái Bình xa xôi kia...

Tôi đã hiểu. Và, càng hiểu hơn nữa khi mẹ tôi lấy một tấm ảnh ra trao cho tôi và xin tôi một tấm ảnh. Tôi làm theo mẹ tôi như một cái máy, không nói năng. Có lẽ cô tôi cũng lạ về tôi nhiều lắm. Và, bà càng yên trí rằng tôi là một đứa con bội bạc, bất hiếu gặp mẹ mà vẫn thản nhiên được như vậy. Mà, chính tôi, tôi cũng ngạc nhiên về tôi nữa. Tại sao tôi không khóc được ? Tại sao, tôi không nói một câu nào ? Tôi nghĩ rằng, nếu tôi đang đóng kịch trên sân khấu vào đúng cái màn mẹ gặp con như lúc này thì có thể tôi khóc được. Khóc một cách thành thật chứ không phải là kịch nữa !

Nhưng, tại sao lúc ấy tôi lại im lặng, không có lấy một lời nói, một cử chỉ gì tỏ ra cảm động về cuộc gặp gỡ này cả.

Thế là nghĩa lý gì ? Sau này, tôi mới hiểu, thì ra bao nhiêu tình cảm của tôi, qua mười tám năm bị rên dũa trong cái không khí lạnh lẽo, thù oán, nhạt nhẽo của gia đình, đã bị chết cả rồi. Ba tôi đã dạy tôi phải sợ sệt. Di ghê tôi đã dạy tôi phải lạnh lùng. Tình mẹ con ở tôi không có nữa, hay có chăng nữa, thì nó cũng chỉ hời hợt như một đám mây bám hờ vào nền trời mùa hạ mà thôi.

Bởi vậy, gặp mẹ tôi, tôi đã không biểu lộ được tình cảm của đứa con xa mẹ. Tôi đã chết mười tám năm rồi, mười tám năm đã sống trong hoàn cảnh tăm tối, nghiệt ngã của gia đình. Mười tám năm ấy, tôi đã không có mẹ. Và, càng khôn lớn, tôi càng

yên trí là mẹ tôi không có nữa. Thế mà, bây giờ có người nhận là mẹ tôi. Dù biết chắc chắn người đó là mẹ tôi thật, tôi chẳng thể nào bỗng chốc tìm được cái gọi là tình mẫu tử ngay trong một lúc. Tôi đoán là mẹ tôi cũng nghĩ như vậy, nên người cứ ngồi im mà ngắm tôi, ngắm cái công trình sáng tạo của mình đã bị mất từ mười tám năm nay, để mà mong tìm lại những nét quen thuộc, thân yêu.

Buổi trưa hôm ấy mẹ tôi giữ tôi lại ăn cơm. Không hiểu nghĩ sao, tôi nhất định từ chối. Mẹ tôi năn nỉ giữ tôi ở lại. Tôi bịa ra chuyện cần kíp phải đi ngay. Mẹ tôi đưa chân tôi ra ngoài đường và ân cần dặn tôi chiều nhớ lại.

Tôi bước lên xe. Đi đã xa, ngoảnh lại vẫn thấy mẹ tôi đứng nhìn theo, bàn tay gầy guộc đưa lên quệt nước mắt.

Về đến nhà trọ, tôi nằm vật xuống giường.

Hình ảnh của mẹ tôi lúc đó lại hiện ra rõ rệt. Những giọt nước mắt của tôi không kim nổi, chan hòa trên mặt gối.

Tôi không nhớ là tôi đã nghĩ những gì lúc đó nữa.

Buổi chiều, tôi lại thăm mẹ tôi một lần cuối, bởi vì ngày hôm sau, mẹ tôi về Thái, còn tôi thì vào Nam.

Suốt bữa cơm mẹ tôi chỉ ngồi khóc. Còn tôi, tôi không thể ăn được lấy một miếng cơm. Tôi uống rượu liên miên với người bà con của mẹ tôi. Tôi mười một giờ đêm tôi lao đảo ra về. Mẹ tôi khóc suốt suốt đưa tôi ra tới đầu phố, đợi cho tôi lên xe rồi mới trở về, sau khi áp úng dặn tôi :



— «Anh» vào trong ấy, nhớ viết thư cho tôi biết tin nhé. Có lẽ tôi...

Lời dặn nửa vời ấy, mẹ tôi đã chẳng bao giờ có thể nói tiếp được nữa.

Bởi vì sau khi vào đến Nam, tôi lạc mất địa chỉ của mẹ tôi. Một lá thư ngày đầu tiên ở Saigon gởi về Thái Bình cho mẹ tôi đã bị trả lại. Miền mẹ tôi ở vừa có cuộc hành quân... Tỉnh Thái Bình, quê mẹ tôi, ngày nay đã trở thành một thế giới cách biệt.

Từ đó tới nay, tôi không nhớ là bao nhiêu năm, bao nhiêu tháng mà tôi không còn được tin tức gì về mẹ tôi. Cho tới khi ngồi viết lại chuyện này, niềm ân hận chính của tôi vẫn là đã không thể khóc được trong giây phút gặp lại người mẹ sau 18 năm xa cách.

THANH-NAM

ĐỌC GIAI PHẨM CHÓ CON ONG

Lại còn phải đọc Con Ong mỗi tuần
Tháng Giêng—Tháng Hai Canh Tuất.

Một khờ! sắc vẹn toàn trong
nghề viết lách nham nhỡ.

NHÀ TA ĐÂU

Nhà ta đâu ? Nhà ai đây ?
Lênh đênh nửa kiếp mộng vơi đầy
Áo thêu, vai lấm bùn danh lợi
Gót bụi đi về giấc tỉnh say
Ly nghiêng rượu đắng, hơi men giục
Đào ngược thơ đời, ép vận xoay
Khô nhục phơi trang lòng chữ tử
Gió trắng rách nát nước non này
Nín cảm miệng lưỡi bao năm tháng
Đợi một mùa hoa tỏa cánh mây

Nhà ta đâu ? Nhà ai đây ?
Mái, vách trơ xương lồi cổ gầy
Đã ngủ trên rêu, thêm trở sắc
Nhện giăng cánh mỏng, bụi vương tay
Chủ nhà xưa bỏ đi nơi khác
Hay đã vùi thân dưới đất này ?
Đao binh nhiều loạn, lệ dân khờ
Mấy chục năm dài ngâm đắng cay
Một cở đời trông chèn ép mãi
Con người sống rụi, chết wa may.

Nhà ta đâu ? Nhà ai đây ?
Trời đất mệnh mỏng rộng thế này
Một tối mòn chân tìm chỗ trọ
Không đêm tạm trú xác lưu đây
Trông quanh, ngó quẩn : hiện sương tạnh
Cánh cửa vô tình khép lại ngay
Người cùng nỗi giống mà nghĩ ngại ?
Chinh-chiến ! — Cho ta kết tội mây.
Vi mây, nếp sống thuần lương ấy
Cứ mất dần đi, cứ đời thay...

Nhà ta đâu ? Nhà ai đây ?
Văng vẳng gà trưa, buồn lất lay
Thôn đ. đầu hiu, vườn tược vắng
Vài ba tiếng sủng vọng qua cây
Niềm riêng giăng mắc theo chân bước
Bóng nắng linh lung rợn bóng ngày
Ngó trước, nhìn sau : mờ mịt mới
Quê hương thơ-ấu ! — ngại ngừng thay
Dưới ao lác đặc hoa quỳ nở
Màu đỏ, màu xanh, chết chóc vấy...

Nhà ta đâu ? Nhà ai đây ?
Kìa lũ vong-nô yến tiệc say
Ngà nghiêng cười cợt trên thân xác
Trên những cùm, gông chúng đặt bày
Phi Âu, phi Á, phi luân-lý
Chủ-nghĩa nô-vong đổi ngôn xoay
Hàng trăm người chết, đời người sống
Sửa cặn, bỏ thừa điểm nhục thay
Tờ đỏ, tờ xanh, vơ vét đêm
Luôn lưng, uốn gối, mặt phay pháy...

Nhà ta đâu ? Nhà ai đây ?
Tháng bảy mưa dầm, lạnh lẽo mây
Từ vườn cỏ-mộ hồn oan khóc
Sống đã điều linh, chết dặc dầy
Bao nhiêu uân-khúc thời ly-loạn
Vỡ bấy nhiêu tình-tự đắng cay
Thương bao người mẹ, bao người vợ
Ngồi, đứng bơ vơ túi bóng gầy
Năm năm mỗi độ thu vàng lá
Dâng lễ Vu-lan, buồn lắm thay.

Nhà ta đâu ? Nhà ai đây ?
Xuân, mấy mùa Xuân nổi tiếp bay
Khép áo tha-phương sầu giữa chợ
Lòng nghiêng quán hẹp đón mưa dầy
Cúc vàng, dưa đỏ... khơi hồn Tết
Sách, báo Xuân về... chốt túi tay
Giận cho kẻ sĩ mà điên đảo
Chữ nghĩa trần-gian khéo đổi xoay
Xuân vẫn ly hương, men võ lệ
Cường ngâm trừ-tịch, đốt thương vầy.

Nam đồ — Chợ Đũi

★ LÊ MINH NGỌC



GIAI PHẨM CHÓ

1.

QUÁN CHÓ được khai trương cùng với cái dịch mở quán cà phê tại nước An Nam. Quán được đặt dưới quyền coi sóc của một ngài họa sĩ, tục gọi là họa sĩ Khùng tên Âu Như Điền và được mở vào cuối đông năm Gà, sắp qua mùa xuân năm CHÓ.

Quán nằm ở cuối một con dốc, trong tận cùng của ngõ hẻm, bên cạnh bãi tha ma mờ mờ nổi lên trắng toát. Đó là tư thất của Ngài Họa Sĩ Khùng, là phòng vẽ những bức tranh rất chó của Ngài. Những bức tranh đó, sau mỗi kỳ triển lãm, chỉ biến mất được một bức do ông Đầu Tinh mua biểu diễn trong ngày khai mạc còn bao nhiêu, treo tùm lùm trên tường hoặc xếp thành từng đống ở góc nhà. Đó là bằng chứng cho sự yêu nghệ thuật của dân Giao Chỉ hôm nay và là chứng tích cho sự đói rách của ngài Họa Sĩ Khùng của chúng ta. Vâng Ngài đói lắm: vẽ vôi cả năm, đến kỳ triển lãm mới tổng khứ được một bức "giá phải chăng", thì sống thế chó nào được, vì Ngài "đội" nên Ngài mới phải xoay ra nghề bán thịt chó, nghề chân trái của Ngài và phiên phức thay, cái nghề chân trái này mới chính là nghề nuôi sống Ngài, cho đến ngày hôm nay, các cụ ạ.

Trước kia, hồi chưa có các bạn "sê ky" sang đây, Ngài Họa Sĩ Khùng mở lớp dạy vẽ và học trò đến học cỡ chục người, mỗi người đóng một "sáp" hay năm "bóp", tùy theo trình độ và tùy theo cái mức quen thuộc với Ngài. Không quen thì học phí lấy năm "bóp" vì Ngài quan niệm: "càng quen càng lên chết thòi". Nhờ vậy, Ngài thu được ngót nghét mười "thước", một tháng và Ngài sống với vợ con rủng riah lắm. Chiều chiều, thiên hạ thấy Ngài diện "ham lê", dắt vợ con đi xi nê, đi ăn tiệm, rất chi là hạnh phúc.

Kịp đến khi nước bạn "sê ky" nhào sang đây khí đông thì tiệm vẽ của Ngài bị sụp liền vì môn sinh của Ngài bỏ đi học Ảng Lê cả. Rồi đến chính vợ của Ngài cũng bỏ Ngài đi màn sô Mỹ, dắt theo mấy đứa con, bỏ Ngài bơ vơ, mồ côi vợ, lang thang, lên bêu như chó, ở miền sương mù lạnh lẽo đó.

Ngài giận quá, Ngài chửi toáng cả lên và Ngài phải ăn theo kiểu Tân Dương Sinh OSAKA một cách bắt đắc đĩ. Nhưng, ăn gạo lúc mãi không khá nổi, lại cứ thêm thịt suốt ngày. Thế là một sớm đẹp trời, thấy một chú khuyển đang vác một chân sau lên tề vào tường nhà Ngài, Ngài liền lấy bao bố chụp lẹ. Và, Ngài thực sự đi vào việc nghiên cứu cách làm thịt cầy. Nhờ sáng trí, có hoa tay và chính là nhờ đói quá, thêm thịt quá, Ngài làm thịt chó ngon không chê được.

Từ ngày Ngài dùng thịt chó, thấy Ngài béo đở ra, làm việc thấy hăng hơn trước nhiều. Và từ ngày Ngài bắt đầu làm thịt chó một cách có nghệ thuật thì chó ở trong ngõ hẻm Ngài ở từ từ, đều đều, không kẻ lớn bé, già trẻ, Tây hay Ta, Vàng hay Mực, Vện hay Khoang... dần dần biến mất. Dân chúng trong ngõ lấy làm lạ lắm nhưng cũng đành, chẳng biết tính sao. Chẳng lẽ lại gửi thư lên quan Đầu Tinh khiếu nại về việc mất chó? Chẳng lẽ lại nhờ Giám Sát Viện gửi nhân viên đến điều tra? Nhờ đó, Ngài Họa Sĩ sống rất vững, thịt thà lai rai với rượu đậu nành cả tháng trời phú phê lắm...

2.

Nhưng, cái gì rồi cũng hết nếu người ta chỉ hưởng thụ mà không chịu sản xuất. Sản xuất cái gì chứ bắt Ngài Họa Sĩ sản xuất ra chó thì kẹt quá. Bởi vậy, Ngài không làm ăn ở trong xóm Nghĩa Địa nữa, ngày ngày, ngài lảng vảng đến những xóm kẻ cận, những con đường vắng, tay sẵn sàng một cái bao bố, quên một điều là Ngài rất giỏi võ cho nên Ngài nhanh hơn cả chó nữa, Ngài võ đâu là dính liền đó. Tuy vậy hành động của ngài, khi không còn thu hẹp trong phạm vi xóm nhỏ của ngài, tất nhiên sẽ lọt vào mắt kẻ khác.



Quán chó



• NGUYỄN ĐỨC NAM

Ngài, tức họa sĩ Khùng. Diễm Mập phát biểu như sau:

— Xét rằng: trong 8 đũa ngồi đây, tao thấy chỉ có thằng Họa Sĩ Khùng là xứng đáng hơn cả. Thứ nhất: Nó có khả năng mần chó, bắt chó, làm thịt chó; Thứ hai: Mặt mày nó, tóc tai nó, mắt mũi nó rất giống chó; thứ ba: nó vô gia đình, rất tiện để lo cho hội vân vân....

Sau khi Diễm Mập giới thiệu Ngài mọi người đều đồng ý là trong 7 đũa còn lại không ai có đầy đủ chó tính bằng Ngài cả nên đồng thời quyết nghị bầu Ngài làm Hội Trưởng, khỏi phải bỏ phiếu lời thối nữa. Như vậy, Ngài đắc cử với số phiếu 8 trên 8 tức trăm phần trăm vì chính Ngài cũng rất phục tài làm thịt chó của Ngài nên giơ tay bỏ phiếu cho Ngài luôn. Bằng một giọng cảm động, Ngài Hội Trưởng đứng lên, tuyên bố:

— Thừa các bạn, bao giờ chó hết thì thì ta mới chịu chết.

Hội trưởng vỗ tay liền 35 phút.

Sang phần bầu Ban Chấp Hành, rất sôi nổi và vang tục, kết quả được ghi nhận như sau:

— Phó Hội Trưởng kiêm Trưởng Ban... Dao thớt (có nhiệm vụ mượn dao, mượn thớt để chặt thịt): Ông Diễm Mập.

— Phó Hội Trưởng kiêm Trưởng Ban Tiết Canh: Ông Tuyên Gầy.

— Phó Hội Trưởng kiêm Trưởng Ban Cạo Lông: Ông Điện Lùn.

— Phó Hội Trưởng kiêm Trưởng Ban Quét Dọn: Ông Thiệp Rơm.

— Tổng thư Ký kiêm Trưởng Ban Thông... Nồng Súng: Ông Nhà Banh ba-hoa.

— Đệ Nhị Tổng thư Ký đặc trách quạt Lò: ông Hòa Mồm.

— Thủ Quỹ kiêm Trưởng Ban Quyên giáo: Nhà báo cao nhất nước: Thọ Đầu. Kết quả đã bầu xong. Như vậy Hội chó gồm 1 Hội Trưởng, 4 Phó Hội Trưởng 1 Tổng Thư Ký, 1 Đệ Nhị Tổng Thư Ký 1 Thủ Quỹ và có cả ai chịu làm Hội Viên cả, đúng với truyền thống rất chó là: ai cũng phải có một cái chức trước mới được!

Bầu bán xong, lại đớp, gặm nhồm nhồm cho đến khi không còn một chút thịt nào dính tồn ten trên các khúc xương nữa mới thôi. Rượu cũng đã nốc cạn 8 vò. No nê rồi, cả hội nằm lăn quay ra, chen chúc nhau, nghe Khánh Ly hát nhạc Trịnh công Sơn. Ăn thịt chó, uống rượu đậu nành pha với ly rượu thuốc tam tinh hải cầu bồ thận hoàn, lại nghe Khánh Ly hát nhạc Trịnh công Sơn thì đúng thời trang quá!

(Xem tiếp trang 52)



GIẢI PHẪM CHÓ

SAU một tuần lễ công tác xa, tôi về tới Saigon thì được Vinh trao cho một phong thư đã nhàu nát. Tôi hỏi:

— Nhận được lâu chưa mà bề bối thế này?

Vinh đáp:

— Mới hồi sáng!

Nhìn những chữ không dấu, lại còn queo như đầu gậy trúc của mấy ông « đạo », tôi không nhớ là thư ai. Nhưng liếc thấy hai con tem lạ dán đề lên địa chỉ người gửi, tôi chợt reo lớn:

— Á... thư của tên Brown!

Vinh cũng vui mừng không kém:

— Tên Brown da đen mà cậu vẫn kể chuyện phải không?

— O.K.

— Sao mà thư dơ dáy quá vậy?

Tôi lật qua lật lại lá thư vài lần rồi vừa xé mép vừa giải thích:

— Hẳn gửi về địa chỉ dưới tỉnh, dưới đó lại chuyển lên đây, vòng vo tam quốc cả tháng rồi chứ ít sao!

Vinh dục:

— Mở ra xem « ông bạn Đồng Minh » viết gì?

Tôi phì cười:

— Có lẽ nó hỏi thăm cô Năm.

Vinh cũng cười theo:

— Cô Năm bây giờ ra sao?

— Nghe nói vẫn ở vậy, lấy Mỹ nuôi con. Cậu có định « nhào đờ » thì hém nào rành xuống tỉnh với tớ, tớ giới thiệu cho?

Vinh dơ hai tay lên trời cười hề hề.

Tôi mở thư Brown:

— Đề tao đọc xem nó viết những gì. Minh đã đốt ăng lê mà chữ nó thế này, có lẽ nên đoán đại ra cho... khỏe!

« Thanh mến,

Tôi cố gắng không viết thư cho anh để quên những chuyện ở V.N mà không được. Anh không ngờ rằng tôi nhớ nước anh đến ngần nào tôi thương dân tộc V.N đau khổ như thế nào!

Tin đề anh rõ là tôi đã được chấp thuận tái phục vụ ở V.N. thêm một nhiệm kỳ nữa. Có lẽ tôi sẽ lên đường trở lại nước anh trong vài tuần nữa. Hy vọng được gặp lại anh trong dịp này.

Nước tôi mùa này lạnh kinh khủng thỉnh thoảng có bão tuyết. Thời tiết này làm tôi nhớ VN hơn.

Thành thực chúc anh và gia đình gặp nhiều hạnh phúc.

Bạn anh.

BROWN

— Ủa, nó không gửi lời thăm cô Năm và con nó sao? Cái thằng tẻ thật! Vinh vừa cười vừa hỏi đùa.

Tôi đáp, giọng mỉa mai:

— Biết đâu nó chẳng gửi « thư riêng » cho cô Năm. Nói xong, tôi chợt hối hận, vội chữa bằng một giọng ái ngại: nghĩ tội nghiệp, Brown mê VN lắm, nó xin trở lại chiến trường này lần thứ hai thì đủ rõ.

Vinh thật tàn nhẫn:

— Mê VN hay mê gái VN?

Tôi nghĩ có thể cả hai.

Nhớ lần đầu tiên tôi gặp Brown ở miền Tây thật tình cờ. Hôm ấy trời cũng sắp hoàng hôn, tôi đã ăn cơm xong và mở đèn đọc báo. Một lát, chợt nghe ồn ào ngoài đầu hẻm, tôi mở cửa nhìn ra thấy Brown đi sau ông Bảy hủ tít, thân hình anh cao lớn chồm cả ông Bảy lùn. Brown cúi đầu khom khom như chui vào hẻm tôi ở, líu lo hỏi thăm chuyện gì đó mà ông Bảy không biết trả lời. Trẻ con trong xóm chạy theo cả bầy, có đứa túm Brown lắc lắc:

— Ô kê. Ô kê...

Đồng bào trong hẻm cũng tò mò ra cửa đứng ngóng sơn sao ngo ngác.

Ông Bảy hủ tít đã trông thấy tôi, ông mừng như gặp vị cứu tinh:

— Trời ơi, may quá, có cậu Thanh đây rồi, cậu rành tiếng Mỹ không?

Tôi đáp lại:

— Biết chứ bác Bảy, tôi vẫn thường xỏ tiếng Mỹ xin thuốc lá tụi nó hoài mà!

— Vậy thì cậu nói đi, hỏi nó coi nó muốn mua gì?



Người

thương

binh

PHẠM LÊ PHAN

Tôi quay sang hỏi Brown:

— Ông cần chuyện gì?

Brown mừng ra mặt, nó đáp lưu rú:

— Tôi muốn tìm cô Năm ở vùng này.

— Cô Năm à? Cô Năm nào? Vùng này thì biết bao nhiêu cô Năm mà kể?

Tôi hỏi lại ông Bảy rồi mặc nhiên trở thành một thứ thông ngôn bất đắc dĩ! Ông Bảy cũng ngờ ra, không biết Năm nào? Brown cố diễn tả hình dáng người đàn bà mà hẳn muốn tìm: dáng người nhỏ, xinh xắn, da hơi đen, khoảng 20 tuổi, chưa chồng con và đi làm sô Mỹ...

Tôi nghe tiếng được tiếng mất, nhưng cũng cố dịch đại lấy ý cho ông Bảy nghe. Ông Bảy « à » lên một tiếng rồi kể lể:

— À! Con Năm Mai Liên, con bà Tư bán tét chớ ai. Phải rồi, nghe nói nó đi làm sô Mỹ nên bà nghĩ bán mà. Ôi, cái thứ quý đó mà hai chục tuổi rồi! Ai biếu với nó là mẹ Miền lai đó chưa có con? Sí, cả bầy, mỗi đứa con hai, ba thằng cha.

Nghe ông Bảy xỏ một tràng ro ro Brown nhìn tôi ý muốn hỏi. Tôi cố bòn mót tất cả vốn liếng Anh Lê, chấp vá lại rồi trả lời đại khái là có cô Năm đó ở trong kia, ông Bảy biết. Brown mừng rỡ nắm tay ông Bảy tỏ ý nhờ dẫn đi. Ông Bảy dùng dằng e ngại. Tôi nói:

— Bác Bảy biết nhà cứ dẫn hẳn vô đi. Tôi mới tới nên chưa biết ai với ai cả.

Brown xòe tay bắt tay tôi, vừa cảm ơn vừa chào từ biệt. Tôi thương hại, bảo hẳn:

— Ở đây không được an ninh lắm đối với anh. Anh không nên ở lại sau 6 giờ 30 tối.

Brown si sồ cảm ơn một lần nữa rồi theo ông Bảy đi sâu vào lòng ngõ, bóng hắt cao lều đêu và làm bóng tối xuống rất mau...

Lần đầu tiên tôi gặp Brown chỉ có thế. Sau đó, thỉnh thoảng hẳn đến nhà cô Năm, nhân tiện ghé thăm tôi chốc lát. Qua câu chuyện tâm phào, đầu Ngô mình Sở, với chút vốn liếng Anh ngữ ăn đóng,

tôi được biết cô Năm — như nhiều người ở đây đi « làm sô Mỹ » có nghĩa là đến thay nệm, trải giường giặt quần áo, đánh giày cho 4,5 anh Mỹ gì đó. Cuối tháng lính Mỹ lãnh lương ra góp tiền lại trả công cho cô, nghe nói đôi khi cũng có bằng ngoại hoặc buôn đồ buôn bạc gì đó, tôi cũng chẳng để ý tìm hiểu làm gì!

Và cũng bắt đầu từ đó, tôi quen với cô Năm, cô ta lai Miền nên hơi đen, nhưng cũng có duyên dễ nhìn. Brown thì khỏi nói, hẳn có vẻ « mét » cô Năm ghê lắm, hẳn xây nhiều mộng đẹp cho tương lai hai đứa.

Hắn cậy nhờ tôi « nói vào » dùm với gia đình cô ta. Tôi bỗng trở thành một thứ « ông mai » giữa Brown và cô Năm. Tôi cứ cười thầm cái nét đại gái của anh bạn « Đồng Minh nhỏ nòi »; vì một người đàn bà cỡ cô Năm, có cả bầy con, mỗi đứa 2, 3 thằng cha như ông Bảy tiết lộ, bây giờ cô vô được Brown là « mừng hết lớn » rồi còn phải nhờ cậy ai nói ra nói vào gì nữa cho mắc công!

Tuy vậy, tôi cũng từ ào hứa với Brown cho hẳn yên tâm. Chiến tranh đã làm cha cả thế hệ chúng tôi mất mát quá nhiều rồi nhất là Brown phải lìa bỏ quê hương trù phú, thái bình của anh để sang đây chiến đấu, tôi nhận thấy không có quyền giết chết những hy vọng và ảo tưởng trong anh. Tôi thương Brown thực sự.

Nhưng, trái hẳn với ực đoán của tôi, cô Năm quả là tay cao thủ võ lâm, cô có vẻ « treo giá ngọc » với Brown ghê lắm. Đôi khi, cô Năm sủa đuổi Brown thật tàn nhẫn.

Và mắng chửi hẳn bằng tiếng V.N rất tục tĩu! — Dù, tội nghiệp, mỗi lần đến Brown vẫn ôm từng bó quà bánh, vắc cả thùng đồ Mỹ tặng gia đình cô Năm để lấy lòng! Mỗi lần bị chửi như thế. Brown lại đến bắt tôi phải san sẻ nỗi khổ với hắn. Hẳn thanh minh đủ điều. Hẳn nhờ tôi xin lỗi cô Năm dùm hắn. Tôi bỗng đứng trở thành cây cầu liên lạc giữa cô Năm và Brown nhiều khi bực cả mình nhưng cũng có lúc vui vui...

Với cái đà liên lạc thất thường, khi buồn khi vui giữa hai người như thế, kéo dài vào khoảng một tháng, tôi chợt khám phá ra một điều thích thú: cô Năm đã có mang 3 tháng rồi! Brown sung sướng như một người hạnh phúc nhất trên đời, hẳn hí hửng muốn nhà riêng cho cô Năm về ở, không cho cô đi làm nữa, bắt phải ở nhà kiêng cử, lại muốn người hầu hạ cô đáng hoàng. Cô Năm nghiêm nhiên trở nên một bà chủ giàu sang, oai vệ.

Thỉnh thoảng hai vợ chồng về thăm nhà, thăm tôi. Cõi bộ Brown rất cứng võ. Nhìn cô Năm bận áo bầu đi cạnh Brown dù là anh chồng Mỹ đen tôi thấy họ thật xứng đôi và đáng hãnh diện. Người đàn bà có bầu đi cạnh chồng vẫn là một hình ảnh ngoạn chính. Đáng kính nể. Tôi không kỳ thị chuyện chồng Việt hay chồng ngoại quốc miễn sao họ có thể xóa bỏ đi vầng đê sống với nhau có hạnh phúc, không lợi dụng lòng gặt nhau là được.

Cái bầu của cô Năm cứ theo thời gian lớn dần, nhưng trông cô càng ngày càng xanh xao và có vẻ ưu tư, lo lắng chuyện gì, có lần cô về thăm nhà một mình và ghé lại ngồi nói chuyện với tôi. Tôi tiếp cô đường hoàng như một người bạn thân nên câu chuyện giữa chúng tôi thật cởi mở, tôi hỏi:

— Cõi cô Năm lúc này không được khỏe đó. Bầu lớn rồi nên cứ bót đi!

Cô Năm ngoeo đầu cười e lệ:

— Anh thiệt... quý mà! Nhưng... không phải vậy đâu anh ơi, nó cứng tôi lắm!

— Chớ sao! Cõi mà hét một tiếng ông Brown tái xanh tái mét!

Cô Năm thở dài:

— Vậy mà râu lăm anh ơi!

Tôi ngạc nhiên:

— Sao, cô không thích như thế sao?

Tôi tưởng...

Cô Năm vội dơ tay chặn lời:

— Không phải vậy đâu, nó thương tôi lắm, nhưng mà... kỳ quá... khó nói lắm...

(Xem tiếp trang 56)



GIẢI PHẪM CHỖ



• SỨC VOI

CHỈ còn có mấy tiếng đồng hồ nữa là Gà Kỳ-Dậu hết nhiệm kỳ, đến phiên Chó Canh Tuất nhảy lên bàn đọc. Hai phái đoàn GÀ CHÓ bèn mở một cuộc hội thương gọi là để « bàn giao công tác ».

Tất cả các thủ tục hội nghị đều được thỏa thuận trước từ hôm 23 tháng chạp tiền ông Táo về châu Trời, qua cuộc mật đàm giữa Gà Què và Chó Cụt Đuôi, đại diện có ủy quyền của đôi bên. Trong cuộc mật đàm này mọi điều khoản được thông qua mau chóng, duy có vấn đề chỗ nằm ngồi là phải tranh luận hơi kỹ. Bên Gà Què thì muốn họp xung quanh một cái cối xay để anh ta ròn ăn quần, nhưng Chó Cụt Đuôi lại thích chia ra từng ngăn, mỗi ngăn có một cái lỗ để có thể nằm ở trong thò cổ ra. Bên nào cũng muốn giành phần thắng về mình, rốt cuộc hai bên cùng nhân nhượng : phía bên Gà hình cối xay, phía bên Chó chia thành ngăn có lỗ chó.

Cuộc hội thương chính thức khai diễn vào giờ Tuất đêm ba mươi tại chuồng Bò, một địa điểm hoàn toàn trung lập.

Phái đoàn Gà tới trước, một chị Gà mót dề lẳng xăng chạy vô trước, mắt dón dác, miệng cục te cục tác âm làng nước. Các phóng viên Mèo, Chuột, Heo, Trâu, Ngựa v.v... thoát đầu trông chị ta là Trưởng Đoàn, nhưng té ra không phải : gà mót dề quýnh lên đang đi tìm chỗ nhảy ù !

Cầm đầu Phái Đoàn Gà chính là một chàng Gà Trọi dáng dấp ngang tàng, tỏ ra lúc nào cũng sẵn sàng... trọi. Phụ tá cho Gà Trọi là Gà Sổng Thiến, coi bộ hào nhoáng bành bao, phương phi béo tốt, nhưng thực ra rất vô tích sự, bắt lực từ khuya. Làm thư ký cho Phái Đoàn là một nương Gà mái ghe vô cùng kêu gọi, với bộ lông vàng mượt óng ả. Sau đó là một đoàn nào là Gà ri, Gà giò, Gà Tơ, Gà Con chiếp chiếp. Nực cười nhất là chú Gà Cồ, cao lớn lênh khênh chíp chíp. Nhưng mặt mày ngơ ngác, như đếch hiểu mình đến đây để làm cái gì ? Thiều nào nhất là em Gà Mắc Mưa, ủ rũ nép vào một

xó chẳng dám ngó ngang ai. Cuối cùng là chú Gà Mò, loạng quạ loạng quạng đứng phải người nhà, lại va đầu vào tường, đá phải cái ghế.

Phía bên kia, Trưởng Phái Đoàn Chó là một chàng Bọc Giê lai, cao lớn, dữ dằn, rõ ràng là được nuôi toàn bằng bí tét, bơ, pho mát. Tả phù hữu bật cho Bọc Giê lai là hai chú Vện và Mực, cả hai cùng có một đặc điểm là rất phiền những thứ cận bã loài người tống ra. Kế tiếp đến những chó Khoang, Chó Đốm, Chó Què, đến cả chó chú Nhứt bòn bé loắt choắt như con búp bê. Một chị Chó đẻ cũng tham gia Phái Đoàn, kéo theo cả một bầy Chó con cứ rúc vào bụng chị bú lấy bú để. Nằm lì ở một góc lò chú chó thiến, mặt mũi hăm hăm như đang hân d'ri, chú muốn cắn một miếng cho hả giận. Ở vòng ngoài là cậu Chó Rái, hết lớn vốn ở đầu này lại le te qua đầu kia.

Đúng giờ khai mạc. Gà sổng thiến vươn cổ lên gáy một tràng «Oóc... o... o...» báo hiệu, Bọc giê lai bèn hất hàm cho chú Vện «gâu... gâu» mấy tiếng đáp lễ, tỏ ý sẵn sàng đàm thoại.

Lập tức gà Trọi nhảy lên, trịnh trọng đọc diễn từ :

— Thưa quan bác Bọc Giê lai và toàn thể quý vị trong phái đoàn chó má !

Hôm nay là chấm dứt nhiệm vụ của giống Gà chúng tôi tại ngôi nhà này, trước khi trao lại gánh nặng cho quý vị, chúng tôi xin phép được tường trình sơ lược các công tác đã thực hiện trong năm qua để quý vị tường.

Đến đây, gà Trọi quay lại liếc em gà mái ghe một phát, làm em đỏ mặt, e thẹn cúi đầu xuống. Rồi gà Trọi mới đóng dặc tiếp :

— Thưa quý vị ! Từ lâu rồi, nhiều đũa độc mồm độc miệng thường đồn đại rằng trong nhà này có cái nạn «Gà nhà bôi mặt đá nhau» hoặc tuyên truyền xuyên tạc là «Có kẻ công rấn cắn gà nhà». Sự thật không hề có những chuyện đó. Giống Gà chúng

tôi suốt năm qua luôn luôn đề cao khẩu hiệu

Khôn ngoan da đập người ngoài

Gà cùng một mẹ chó hoài đá nhau !

Riêng tôi, thỉnh thoảng có đi trọi, đi đá, chẳng qua để biểu diễn tài nghệ và để cho chủ nhân kiếm bạc, chứ còn tôi thì chẳng ăn cái giải gì hết. Ấy là chưa kể nhiều phen còn bị sứt đầu bẻ trán, thân thể rách mướp vì cựa gà của đối phương. Được cái chủ nhân của tôi cũng khéo săn sóc, vỗ về, cho tôi uống thuốc, uống sâm, nên chỉ ít ngày là tôi lại bình phục, có thể sẵn sàng đi trọi tiếp được ngay.

Nói tóm lại, sau một năm Gà chúng tôi, ngôi nhà này tuy chưa hoàn toàn hết nạn trộm cắp, nhưng cũng đã yên tĩnh lần lần. Tự chúng tôi bắt đầu trông nom lấy mọi việc, khỏi cần đến Gà Tây, Gà Mỹ, Gà Phi, Gà Úc, Gà đông lạnh v.v... vô cho rậm đám, chỉ tỏ rắc rối to. Chúng tôi ước mong quý vị Chó sẽ nối tiếp con đường đó, đừng để cho giống Chó của quý vị phải chịu cái cảnh nòi da xáo thịt n à thiên hạ chê cười !

Chú Vện, vốn dĩ hay lo lắng chuyện ăn uống, vội cắt ngang để hỏi :

— Thế năm vừa qua, quý vị Gà có được no đủ chăng ?

Gà Ri bèn nhảy lên đỡ lời Gà Trọi :

— Cửa đáng tội, mấy ngày đầu năm cứ nghe thiên hạ chúc tết nhau, chúng em đã tưởng «phen này ắt hẳn gà ăn bạc». Nhưng rốt cuộc chờ mãi vẫn chả thấy bạc đâu mà ăn, rồi ai cũng kiem ước cũng khắc khổ, thành thử chẳng riêng gì một chú Gà Què, phần đông nhà Gà chúng em đều phải ăn quần cối xay ráo trọi !

Chú Vện nghe nói quay sang thì thăm với chú Mực :

— Bò bà ! Nếu thế đến phiên tội mình còn cứt gì mà ăn ?

Đột nhiên Chó Rái từ phía ngoài xía vô :
— Mấy anh gà nói xạo. Kêu đói mà sao chị Gà Mái ghe lại mập ù, láng mượt thế kia ? Thấy nói động tới mình Gà Mái Ghe nguyệt Chó Rái một cái dài thườn thượt, rồi bĩu mỏ nói trống không giữa hội nghị :



GIAI PHẪM CHÓ

— Người ta là «poule de luxe» chứ bộ!
Gà Trọi sợ đôi bên kéo nhau đi lạc đề,
vội tìm cách lái trở lại:

— Thôi, phần các đệ báo cáo đã xong.
Bây giờ xin các huynh cho biết qua năm
tới, các huynh có dự định gì chăng?

Bạc Giê lai gừ gừ mấy tiếng, rồi nhảm
nhảm đáp:

— Ta chẳng có dự định gì hết. Chủ
bảo ta giữ nhà là ta giữ, đũa nào lạ mặt
thò vô, ta cắn nó thấy bà.

Chó Mực ra vẻ khôn ngoan góp thêm:

— Phưong châm của chúng ta trước
sau vẫn là: Đoàn người đi mặc họ đi,
chó cứ việc sửa!

Bên này gà sống thiên gặt gù:

— Vâng! Chúng em biết: chó đâu có
sửa lỗ không!

Gà Tô từ nãy vẫn đứng ngẩn ngơ,
chợt xen vào hỏi:

— Chó sửa đằng miệng hay đằng nào
nhỉ?

Cứ tọa phát lên cười ở một lượt. Gà
Tô dèch hiểu tại sao chúng cười, đành lững
thững ra ngoài chơi. Đến lượt chú Gà Mờ.
Chú này không biết thân biết phận cứ tưởng
mình còn sáng lắm, nên mới đưa ra lời
khuyến cáo:

— Này, các đàn anh có sửa thì sửa
không thôi, chớ có cắn. Cắn họ, họ đập chết
đấy!



Chó Vện tỏ ra đầy tinh thông kinh sử
trả lời liền:

— Ô các chú khỏi lo. Bọn này từng
đọc truyện Trạng Lợn, đã thuộc lòng câu «lợn
cần ăn cám tốn, chó khôn chó cần cần» rồi!

Gà Què, vốn sẵn kinh nghiệm nhờ đã
gãy giò, thấy Chó Vện tự phụ, bèn «xí!»
một tiếng tỏ ý bài bác rồi tiếp luôn:

— Này anh ơi! Đừng có tưởng bở.
Đôi khi người ta muốn đập chết chó, người
ta chỉ cần hô một tiếng «chó dại» là mấy
anh rồi đời!

Thấy đôi bên cứ bàn tán cù cưa, làm
cầm như đang ngồi ở bên Ba Lê, Chó Bạc
giê lại phát bực mình bèn tuyên bố «bể mạt»
đề Phái đoàn Gà cứ đi cho rảnh chuyện.
Tuy nhiên, theo đúng thủ tục bàn giao, Bạc
giê lại nhân danh Trưởng Phái Đoàn Chó
cũng tặng cho Phái đoàn Gà một rổ lá chanh
cho đúng với câu ca dao «Con Gà cục tác
lá chanh».

Bên này Phái đoàn Gà lịch sự có thừa,
lập tức trả quả cho Phái Đoàn Chó một
thúng riềng để cho Chó lớn Chó nhỏ khỏi
phải «khóc đứng khóc ngồi, mẹ ơi đi chợ
mua tôi đồng riềng!»

Đôi bên liên hoan chia tay đúng lúc
Giao thừa. Đột nhiên, có tiếng pháo nổ lạch
tạch đùng từ xa vọng lại. Chó Đê đang nằm
lơ mơ cho lũ chó tí nhau bú, giật mình tỉnh
đậy, ngo ngác một lát rồi chép mồm lác
đầu:

Mẹ kiếp! Lại pháo lậu! Thằng nào
con nào chơi cái trò đó thật nó quá cả mình.
Mới đầu năm đã... lậu, năm nay chắc rồi
cũng chẳng ra cái chó gì cho mà xem!



GIẢI PHẨM CHÓ

CẢ SAIGON THANH LỊCH BAN ĐÊM CHỈ RỬ NHAU TỚI

ĐÊM MÀU HỒNG

- Để nghe Thái Thanh, Phương Hồng Hạnh, Phương Hoài Tâm, Ngọc Minh, Ngọc Anh... ru ngủ bằng những tiếng nhạc trữ tình, giọng ca ướn át mềm tim.
- Để nghe Ban Thăng Long của Hoài Trung - Hoài Bắc - Thái Thanh dùng hòa âm làm ta quên mọi ưu phiền của cuộc đời nhặng nhố.

ĐÊM MÀU HỒNG SẼ HỒNG MÔI HỒNG MÁ HỒNG TÌNH YÊU
SAIGON THANH LỊCH TRỌN MÙA XUÂN TRỌN ĐỜI NGƯỜI

VIỆT - NAM DƯỢC CUỘC

34 Nguyễn Huệ - SAIGON



Kính chúc quý vị một năm
tươi vui và hạnh phúc

• MẶC ĐỒ

Nước Tàu cổ, một thế giới thấp thoáng qua những hàng chữ đã mờ son, là một kết tinh linh động như cửa lụa và đẹp. Người ta còn nói kỳ dị như nước Tàu cổ là ông hoàng họ Lữ và ngôi đẹp như lại cũng là thừa vườn hương của ông.

Con người kỳ dị ấy năm hai mươi tuổi đã khước từ ngôi vua, một mình lang thang khắp thiên hạ mong kén một người yêu. Thiên diễm sử «vạn lý tâm yên» không biết có ai ghi chép. Người ta chỉ biết rằng khi trở về mái tóc xanh của ông hoàng đã ra màu đen. Và ông Hoàng cũng chỉ đem về có chiếc dây đeo từ lúc ra đi.

Bao nhiêu vàng bạc và danh vọng ông hoàng em vẫn dành sẵn chờ anh, ông đều từ chối. Ông chỉ xin có một khu đất ở phía nam kinh thành và sai dựng ở giữa một chiếc nhà nhỏ. Từ ngày ông hoàng về ở đó khu đất lần lần biến thành một thửa vườn hương. Hoa của khắp mười phương theo nhau về quần tụ làm thơm ngát và chói đẹp cả một phía nam kinh thành. Và người ta chỉ thấy ông hoàng tha thần với hoa.

Cửa vườn không bao giờ đóng. Đã thành một thói quen cho dân ở kinh kỳ chiều chiều rủ nhau đi dạo thưởng hoa ở Vườn Ông Hoàng, chốn gặp gỡ thanh lịch của đế đô.

Có lẽ đây là nơi mà hoa đẹp còn thấy ở gần thiên nhiên còn là thiên nhiên hơn cả. Không có những chậu xú, những bệ cạn; bao nhiêu những thứ nhà tù trắng lè mà người ta quen dùng để giam hãm cây và hoa.

Không có cả một chút trật tự nào trong sự đua nhau vươn lên tìm mặt trời giữa các loài hoa. Hoa đẹp tha hồ tự do nảy nở. Người ta nhẹ nhẹ bước chân qua lại trong cái thế giới hoa đó. Cho nên mỗi ý đẹp và thơm là một phần thưởng cho mỗi cuộc tìm kiếm tâm thành. Hoa không đến với người, người hãy ghé xuống tìm hoa. Có chăng phơ phất năm ba làn hương đưa duyên trong gió. Niềm duyên ngào ngọt đắm nức cả một vùng không gian. Và chắc đã có đến hơn một trăm chàng trai phân vân bứt rứt vì không thể tìm thấy đích thực mùi hương trên trái má vừa chín của người yêu, những buổi hò hẹn giữa xứ hương



mênh mang ấy. Đó là một hòa hợp, một pha trộn nhịp nhàng và bắt tận của những mùi hương. Và đó cũng là niềm hạnh diện độc nhất cho chủ ông kỳ dị của vườn hoa đẹp nhất nước Tàu cổ này. Ông hoàng không thể quan niệm rằng hoa mà lại thiếu hương như thiếu nữ không đẹp.

Một buổi sáng trở dậy ông hoàng thảng thốt bao nhiêu khi không thấy một chút thơm. Có lẽ nào? Cửa còn khép? Hay sớm nay gió đi vắng? Ông hoàng vùng chạy ra. Không khí ban mai hây hây mát, Nhưng sao vẫn thiếu mùi hương? Kinh dị. Dường như điên dại, ông hoàng nhảy từ cùm hoa này sang lùm cây kia, ôm lấy từng bông mà hít mà ngửi. Mà hít mà ngửi... Nào có thấy gì. Vừa chớm mùa Hạ — mùa Xuân thứ hai nao nức nhất của vườn Tứ Xuân. Cuộc đua sắc khoe hương đôi dào và sào sạc càng tăng nổi bản khoán của ông hoàng, chói đẹp đường kia, trừ mặt đường kia, nhưng không hương. Còn hồ thẹn nào hơn. Khắp thiên hạ sẽ đồn đại: Vườn ông hoàng đã bay mất hương rồi. Không, không thể được, phải tìm phương cứu chữa. Lập tức một lệnh truyền: Mỗi cửa vườn đều có một chiếc khóa đồng thực chắc khép kín và một tên lính gác kiểm đứng canh. Chiều hôm ấy người ta họp chợ ở quanh vườn, ngo ngác vì sự ngăn cấm bất ngờ. Có những người yêu hoa đêm ấy không sao nhắm mắt, vài thoáng hương thoảng qua hàng rào nào đâu đủ nghiệm. Có những cặp tuổi trẻ rạo rục bởi chưa tiện trao đổi nhiều lời đậm ướp đã mấy ngày nay. Và có những kẻ lần đầu tiên háo hức

đua đòi đã thắm nguyện rửa ông hoàng.

Trong khi ấy ông bản khoán bứt rứt làm sao trả lại hương thơm cho vườn thắm? Bản khoán bứt rứt đến ba ngày. Đều rồi ngã bệnh, nằm xẹp trên giường cũng chưa tìm ra phương sách. Năm ngự y quan được ông hoàng em đòi tới thăm bệnh cho ông hoàng anh: Tay họ run run khi bắt mạch: chữa bệnh cho vua chúa hay các vương hầu thời cổ lắm khi đi họa, bệnh trọng có mệnh hệ nào lại trách thầy thuốc vô tài. Nhưng may thay. Cả năm ông cùng nhìn nhau thở nhẹ, đồng ý: Đức Ông chỉ bị cảm xoàng. Một thang giải cảm do mười bàn tay ngự y bốc được mang sắc trong siêu.

Đức Ông vừa uống cạn chén nước nghi ngút khói, một cảm giác siêu thoát như đưa bông cả toàn thân. Và nhất là hai cánh mũi: khác nào hai khung cửa sổ một căn nhà kín bưng vụt mở ra trước trời lồng gió. Lạ lùng. Đức Ông nghe thoáng thoáng mùi hương trong không gian bao bọc. Đức Ông nhồm dậy, hai cánh mũi khép mở... Đức Ông vùng ra cửa. Năm quan ngự y nhìn theo ra và cùng quay mặt giấu một nụ cười sau tay áo: Đức Ông đang chạy khắp vườn như con trẻ. Có gì lạ đâu. Ngài vừa tìm thấy làn hương đã mấy ngày nay tưởng chừng mất hút — chỉ vì cái mũi.

Khi năm quan ngự y xuống vườn đón Đức Ông, ngài vui vẻ nói: «Các quan ạ, ta vừa nghĩ ra rồi, đòi ta cũng cần một thang giải cảm. Ta đã bỏ phí mười năm đi tìm tri kỷ. Nếu ta sớm biết mở cửa vườn.»





☆ Phóng sự ngắn **THƯƠNG SINH**

ĐIỀU ĐÓM ĐẦU XUÂN

Thoạt tiên, người xứ đạo Thăng-Long ngạc nhiên thấy chính khứa Tâm Quất tới lui nhà thờ của xứ. Chủ nhật nào, ông ta cũng đi lễ, cầu nguyện, ngoan đạo ra rít. Ông Tâm Quất biết cách... tâm quất cha xứ Thăng Long. Luôn luôn, ông ta xuất hiện ở chỗ đông người «tai to mặt lớn» trong xứ. Dùng một phát nghe tin ông ra tranh cử tổng thống, cương quyết làm một tay đua chạy thi vào Diah Độc Lập.

Ký giả đã mở một cái phòng vấn chớp nhoáng chính khứa Tâm Quất ở sân nhà thờ xứ Thăng Long.

— Ông nghĩ thế nào mà lại dám ra ứng cử Tổng Thống.

— Nghĩ rằng tôi sẽ «măng giê sô lít» tức là ăn chắc. Bạn đã biết đó, thời Nhu Diệm chúng nó ăn gian tôi mới đi doang, thời cách mạng mới, cóc có ăn gian, nên tôi đóp ngon ở chân nghị lập hiến, nhằm đà tiến này, tôi hiểu tôi có trớn và tôi có bốn phận ra ứng cử Tổng Thống.

— Chương trình của ông thế nào ?

— Sẽ trồng trên đầu mỗi người dân Giao Chỉ một cây cao su. Và mỗi người tự cạo mú cây cao su của mình.

— Ông đã tìm được hậu thuẫn ủng hộ chưa ?

— Rồi.

— Ai ?

— Xứ đạo này.

Nhà chính khứa Tâm Quất, một hôm tới cha xứ. Cha xứ là một người hút thuốc lào một cây. Thuốc lào, nói theo giọng «hương thụ» của nhà văn Nguyễn Tuân, là thứ «trương tư thảo». Cỏ nhớ thương. Ôi, cái tên nghe văn nghệ quá! Ca dao ta có hai câu:

«Nhớ ai như nhớ thuốc lào
Đã chôn điều xuống lại đào điều lên».

Nhớ quê hương miền Bắc không gì thê lương bằng hai câu thơ của Nguyễn Bính:

«Chiều chiều ra đứng trông về Bắc
Chỉ thấy mây trôi chả thấy gì?»

Nhưng nếu hút thuốc lào rít long điều, rít đầy hơi và nhả khói rồi nhìn theo làn khói, nhất định sẽ thấy quê hương miền

Bắc với Vinh Bào, thuốc lào trứ danh. Và mới cảm thấy Nguyễn Tuân gọi thuốc lào là «trương tư thảo» thật đúng phong phốc. Cha xứ Thăng Long là người nặng tình hoài hương. Người đã nhìn khói thuốc lào để thương giáo hội thâm lặng bên kia bức màn sắt, thương những con chiên nhớ Cha, nhớ Chúa ở miền Tự Do.

Chính khứa Tâm Quất thừa hiểu, thuốc lào nó ngon ở cái đóm. Nên ông ta thủ sẵn một ít đóm đem đi. Ông ta lại không quên mang tới một lon thuốc lào chính cống Bắc Kỳ mà ông ta nhờ người ở bên Lào mua hộ. Ngồi chờ một lúc, cha xứ tiếp Tâm Quất:

— Kính cha ạ!

Tiếng «ạ» ngân dài, nũng nịu như tiếng đàn em chào đàn anh, của trò chào thầy trong trường đời chính trị hôm nay.

— Anh ạ!

— Anh ạ!

Bác sĩ Trần Kim Tuyền hôm qua, và quý vị có chức tước lớn hôm nay chắc chắn đã được, đã bị nghe cái tiếng «ạ». Có thể, có vị cho tiếng «ạ» này là bay bướm mê ly; có vị lại bảo nó khốn nạn, bợ đỡ. Thời đời nghe nịnh bợ, ai cũng khoái tí cả. Một nhà thống kê chuyên sưu tầm cuộc đời ô-tô bưng của các nhà lãnh đạo thế-giới đã quả quyết sự nghiệp ông cụ Diệm «bưng» vì đã khoái tí nghe bảy triệu tám trăm ngàn lần tiếng «ạ» kể trên.

Thượng tọa Thích-Trí-Quang sở dĩ thân bại danh liệt vì trót nghe ba trăm bảy mươi tư tiếng «ạ» của bọn cây cào chính khứa vân vân... Bản thống-kê này chẳng biết có giáic ngộ được những anh thích nghe bợ hơn là nghe lẽ phải không. Cái đó tôi cóc cần biết.

Cha xứ nghe tiếng «ạ» cũng sững lăm. Chính khứa Tâm-Quất đi một đường là lướt hơn:

— Trình cha, cha vẫn mạnh giỏi chứ ạ.

— Cám ơn ông.

Cha xứ với cái điều. Ngài vừa toan về thuốc thì Tâm-Quất đã nhanh nhẹn móc trong túi áo vét tông ra lon ba số 5 đầy nhóc «trương tư thảo». Tâm-Quất mở nắp hộp, về một điều thuốc vừa vụn nhét vào điều nõ..

— Trình cha, thuốc lào Vinh Bào đây ạ!

Luôn luôn có trạng tự «ạ» — Tạm gọi trạng tự đi vì tôi dốt văn phạm thấy mẹ chưa được học văn khoa — chính khứa Tâm-Quất đã đưa đây câu chuyện rất khéo, rất hợp «gu» các nhà tu hành chân chỉ hạt bột. Cha xứ tròn xoe mắt:

— Ông mua ở đâu ra đấy ?

— Trình cha, biết cha hút thuốc lào, con đã nhờ người mua ở mãi tận bên Lào vài tháng để biểu cha. Trình cha, nếu cha không chê, con sẽ đích thân mang tới biểu cha.

Cha xứ chưa kịp cầm cái xe điều, Tâm-Quất đã lại nhanh nhẩu, cầm cái xe điều đặt vào lỗ điều.

Và đấm bốp:

— Trình cha, thuốc lào nó ngon ở cái đóm nữa ạ!

Nhà tu hành, ngoài chuyện kinh kệ thì chỉ còn biết nghệ thuật đọc những tờ báo khô hơn củi tạ, nghệ thuật khuyên trẻ con thương yêu cha mẹ, nghệ thuật hút thuốc lào. Cha xứ Thăng-Long, như ta đã biết, là người nặng tình hoài hương, nên ra đi người «mang theo cả quê hương» tức là cái điều. Người đã nhiều phen nhìn khói «trương tư thảo» để nhớ «từng miếng nắng, từng hàng cây, từng viên gạch» của thánh đường ngày cũ.

Người có thể ngồi nói chuyện thuốc lào với «tri hít»-tức — người biết hít thuốc lào—hàng giờ liền mà không mệt mỏi. Chính khách Tâm Quất đã nghiên cứu tường tận cái lạc thú hít thuốc lào của cha xứ Thăng Long. Ông ta đã gài đúng chỗ rگیرا.

Gài đúng chỗ rگیرا là một nghệ thuật. Nhà phóng sự đời nay (gọi đời nay vì phóng sự đời nay đã chửi bỏ phóng sự đời xưa. Hai trăm năm sau, sợ rằng chưa có thể viết phóng sự hoạt kê đúng nghĩa phóng sự như cổ đại văn hào, phóng sự gia Vũ-Trọng Phụng) xin phép quý vị, tạm xi tốp chuyện thuốc lào để bàn về nghệ thuật... gài là một trong hàng trăm nghệ thuật nịnh bợ của bí kíp cửa hậu và triết lý cổ đuôi chó.

Cái thời đại này được mệnh danh là thời đại rùa bò. Nghĩa rằng thì là sự gì nó cũng bè đưa bè ngổ. Chiến tranh ư? Ngót ba chục niên rồi. Hạnh phúc ư? Nghe nói



GIẢI PHẪM CHỖ

khả lâu từ thuở bố mình chưa rụng răng Dân chủ ư? Ô là là, chắc còn khuya. Tự do ư? Cứ như đi xin con cầu tự. Viết lách thỏa thuê ư? Chỉ thấy bàn cãi bỏ sớ Phối Hợp Nghệ Thuật. Về cái nền hành chánh xứ Giao Chỉ ta nên lấy vài hiện tượng điển hình.

Hiện tượng thứ nhất: Hồi Phật giáo rục rịch đấu tranh chống Nhu Diệm tự nhiên, cái chân dung Tổng Thống Diệm treo ở « Khách sạn thành phố » tức Tòa Đô Sảnh biến bố nó đi đâu mất. Làng nước mới rêu rao âm lên là Ngô Đình Nhu sắp hạ bệ Ngô đình Diệm. Báo hại phủ Tổng Thống diên đầu và Tòa Đô Sảnh, thời ấy, giải thích như sau: Vì chân dung Ngô tổng thống phai màu, phải gỡ xuống sơn vẽ lại. Và, vì thủ tục hành chánh tới nay vẫn chưa treo lên». Thủ tục hành chánh cho một bức tranh tối cần thiết có tương lai bề nổi cơm mắt sự nghiệp mà mất những mấy tháng.

Hiện tượng thứ hai: Cái cầu tiêu ở đại lộ Bô Na (không dám gọi đại lộ Lê Lợi) Trước cách mạng, người ta hứa hẹn phá bỏ nó. Người ta «bỏ cáo phá bỏ» dán lên nó. Rồi một năm sau, bị chửi nhiều quá người ta hô quân ra lột giấy bỏ cáo. Và nay cầu tiêu công cộng này vẫn là chỗ đẹp nhất, khai nhất, thâm mỹ nhất của nền đệ nhị Cộng Hòa Giao Chỉ. Chắc vì lý do «thủ tục hành chánh» chăng?

Ấy đó cái gì nó cũng chậm chạp, kéo dài. Hóa cho nên văn chương bị ảnh hưởng nặng nề, thể thảm. Muốn diễn tả một «tư tưởng» các văn hào của chúng ta thường viết hàng vài pho sách.

Vâng, văn chương phóng sự càng bị ảnh hưởng nặng hơn. Do đó nói về nghệ thuật giải đúng chỗ ngựa, nhà phóng sự phải vận động đủ mười thành công lực để diễn nghĩa bóng, nghĩa thâm và thí dụ đủ ba mươi kiểu. Đưa con nít, mồm non của tờ quốc, bắt bố nó giải lưng. Bố nó bèn vén áo lên, giải lưng. Giải lưng lung tung beng. Thằng bé rất thấy mồ mà vẫn cứ ngựa. Ấy là vì bị nó giải không đúng chỗ ngựa của nó. Nó nhân nhó, cái kính mắt bố nó mới quờ vào đúng chỗ ngựa. Thằng bé khoái tí, hét lớn:

— A, đây rồi, nời cơm hiệu National, bố giải đúng chỗ ngựa rồi, đã quá...

Cái chỗ ngựa trên thân thể con người ta nó quan hệ hơn cả tự do dân chủ ở con tim trong con người ta. Muốn biết ngựa mà được giải nó thú vị dường bao, quý vị hãy để cái đầu của bạn độ một tháng mà không gội đầu. Rồi quý vị tới tiệm hớt tóc, bảo ông phó húi gội đầu cho quý vị, dặn nó rưới nước xà phòng một lúc cho nước xà phòng nó chảy tí tí xuống da đầu quý vị. Nó sẽ ngứa rần rần rồi ngứa nời.. cách mạng, nời đánh đấm. Bây giờ mười móng tay dài, nhọn của nhà độc tài phó húi sẽ đàn áp tung bưng cách mạng... ngứa của quý vị. Và quý vị sướng rên mé đừ hui, sẽ bắt buộc cảm ơn «đấng» độc tài phó húi thay vì đá đảo buộc các «đấng» độc tài ngoài đời nham nhó như người ta đã, đang và sẽ còn đá đảo.

Lấy ráy tai còn để mê hơn. Anh phó có nghệ thuật siêu đẳng là anh phó húi biết làm tai quý vị ngứa nhiều, ngứa đã đời thì quên đau. Anh ta mới khều ráy ra, đầu miếng ráy ra thật vất vả, quý vị cũng không nhăn nhó. Xong rồi, anh ta lại làm ngứa. Ôi, lấy ráy tai là cái khoái thứ năm của lạc thú ở đời!

Thưa quý vị

Nhà phóng sự đời nay đã diễn nghĩa đen, nghĩa thâm như mồm chó của nghệ thuật, giải đúng chỗ ngựa cùng sự khoái tí tốt độ của người được giải đúng chỗ ngựa. Bây giờ, xin diễn nghĩa bóng.

Thí dụ: Thuở ông Ngô Trọng Anh còn làm Bộ trưởng Công Chánh, ông có một sở thích duy nhất ngoài công việc phục vụ tổ quốc, dân tộc là sở thích chơi chim. Diễn tây: chơi chim là «dzuê oa-dô». Chim biết hót, biết bay, có mỏ để mổ thóc, gạo,

sâu bọ chứ không phải «chim» là chim chuột nhảm nhí đâu. Biết ông bộ Anh thích chơi chim, nhiều đũa cầu cạnh ông, đã tới cửa hậu nhà ông bàn về chim và và biểu ông rất nhiều chim.

Ông Bộ trưởng Ngô Trọng Anh đã đấu chuyện chim tận tình và nhận chim biểu cũng tận tình. Nhưng vốn người liêm khiết ông nhận chim mà không cho kẻ biểu chim đấu chuyện chim cái gì. Do đó, sau này nhà nước mới cử ông làm Viện trưởng Viện Giám Sát. Ông Anh nhận chim lại cho vợ chim. Vợ ông thả chim cho chim bay lên trời làm phúc. Dân đi lưới chim một dạo kiếm ăn no nê có hạnh phúc. Ấy là nhờ vợ chồng ông Bộ trưởng Ngô trọng Anh. Ông nhận chim biểu, bà thả chim ra. Kẻ khôn nạn là những anh mang chim tới cửa hậu nhà ông bộ Anh.

Bây giờ, xin trở về phòng tiếp khách của cha xứ. Chính khứa Tầm Quất nói:

— Hút thuốc là một nghệ thuật như nghệ thuật chơi tem, chơi sách hoa, trình cha phải không ạ?

Cha xứ mỉm cười:

— Ông sành quá!

Chính khứa Tầm Quất đi một đường «xịt mai» cầu tài:

— Trình Cha, muốn cho điều thuốc lào ngon hơn cả điều xì gà hảo hạng La Havane, nước điều cũng là yếu tố cần thiết. Trình Cha nước phải ở cái mực không đầy không vơi. Nước mà đầy, hút dễ bị sặc, nước mà vơi, hút bị nóng.

Trình Cha cái nỏ điều là lỗ thông cùng hướng với lỗ đặt xe điều thì nước nó sẽ bị lên miệng. Nước điều phải lấy nước mưa, ngâm cam thảo rồi nấu và lọc thì một điều thuốc lào Vinh Bảo, trình Cha, còn ngon hơn cả điều thuốc phiện.

Cha xứ xoa tay:

— Chúa tôi...

Chính khứa Tầm Quất vội chữa:

— Ấy là người hèn như chúng con thường nghĩ, trình Cha.

Chính khứa Tầm Quất đã móc một mớ đóm trong túi vét ra. Ông ta đấu:

— Trình cha đóm này con làm công phu lắm ạ! Thân cây đu đủ ngâm dưới bùn. Rồi lên phơi nắng. Lột bỏ phần ngoài đi, lấy cái ruột nó tước ra đóm này cháy đều không hề bị dở dang nên điều thuốc rất tuyệt.

Chính khứa Tầm Quất bật lửa châm đóm. Cha xứ say sưa rít. Tiếng nước long sòng sọc nghe vui tai đáo để. Chờ cha xứ ngắt ngáy nhả khói. Tầm Quất hỏi:

— Trình cha thuốc ngon không ạ?

— Ngon lắm.

— Để con sẽ mang tới biểu cha vài bánh. Cha hút con lại gọi người lên Lèo đem biểu cha.

Cha Xứ gạt gù. Thế là chính khứa Tầm Quất đã biểu diễn xong một màn điều đóm. Nhà phóng sự tưởng cần phải diễn nghĩa bóng danh từ điều đóm ở đây. Nghĩa đen, quý vị đã đọc rồi đó. Cần diễn nghĩa bóng vì quý vị độc giả miền Nam ít hút thuốc lào nên khó mà hiểu nời cái danh từ cở rả điều đóm.

Bắc Kỳ những tháng năm còn quan phủ, quan huyện nó ly kỳ và rùng rợn kinh khủng. Khi các quan đi đâu là phải có vài lính lệ theo hầu. Đưa bưng tráp, đưa bưng điều, đóm. Quan muốn hút thuốc, lính lệ bưng điều, châm đóm cho quan hút. Quan muốn khạc đờm, lính lệ bưng ống nhổ để gần miệng quan cho quan nhổ toẹt một bãi. Bồn phận của lính hầu là bưng điều châm đóm. Nhưng triết lý điều đóm đã làm các anh lính hầu thất nghiệp. Các anh bằng lòng thất nghiệp vì khỏi bưng điều, bưng ống nhổ châm đóm mà lại còn được tiền... điem thuốc chè lá.

Số là vì, những anh bưng điều, bưng ống nhổ luôn luôn được gần quan

lớn. Nhiều anh muốn «nói nhỏ» với quan muốn cho quan mượn... vợ lớn, vợ bé và con gái lại cóc dám nói ra. Mới dúi tiền «lì xì» lính hầu dạng giành cái bồn phận vĩ đại là bưng điều, bưng ống nhổ. Khi quan cần hít, các anh nịnh bợ bưng điều, châm đóm xuýt xoa:

— Bầm quan lớn...

Quan lớn nhìn mình. Anh nịnh bợ trở ngón «nói nhỏ». Quan lớn «bồng» một phát là tha hồ về vang. Ấy đó, điều đóm là thế. Danh từ điều đóm để diễn tả những thăng nịnh bợ. Bây giờ, không có quan, sau khi cách mạng, chính lý, biểu dương lực lượng chỉ còn có các vị tướng lãnh, các vị bộ trưởng. Quý vị này không thích hút thuốc lào. Dân nịnh bợ đã tìm đủ ba mươi sáu mốt đề gần quý vị. Tất cả những mốt của chúng, đều được gọi chung bằng danh từ điều đóm.

Thí dụ, ông bộ trưởng thích chơi đá hay đá cá. Bọn nịnh bợ sẽ tìm cách gần gũi ông để bốc xăng:

— Để của ông Bộ bự quá!

— Ái chà, để của ngài chơi loạn cả lên!

— Hi hi, để của ngài chơi đúng miếng «kim kê áp oan»!

— Hừ, nó đánh cả bằng râu, bằng ria!

Hay:

— Cá của ông có ngón vác cây leo núi!

— Gớm, cá của ngài ngon lành dữ.

Nó dùng vây quất xum dịch thủ.

Vân vân... Đây là bọn tân điều đóm. Chính khứa Tầm Quất đã biết khai thác triết lý điều đóm với người hút thuốc lào. Như thế, ông ta thành công có khi quá dễ dàng, nhưng ta phải công nhận, cái sự đấu hót về nước điều và đóm của ông tuyệt tác.

Chờ cha xứ say thuốc lào, chính khứa Tầm Quất «lái xế» đưa cha xứ sang con đường thơ mộng:

— Trình Cha, nhà thờ xứ ta con thấy nhỏ và tiêu điều thể lương quá cỡ. Giáo dân càng ngày càng đông mà nhà thờ xứ nhỏ bé, chỗ đầu để giáo dân tới cầu nguyện Chúa và nghe Cha giảng.

Cha xứ có vẻ hài lòng. Tầm Quất đi thêm:

— Trình cha, con nghe nhiều người phàn nàn và tiếc rẻ đã không được vô nhà thờ nghe Cha giảng. Đứng ngoài, cầu được cầu không, Trình Cha, con nghĩ nên xây một cái nhà thờ thật mới, thật lớn cho rạng rỡ xứ ta.

Cha xứ hơi hơi buồn:

— Xứ nghèo quá, ông nghị ơi!..

Tầm Quất cười cầu tài:

— Trình cha, nếu cha cho phép con được nghĩ tới xứ ta thì nghèo hay giàu nào có nghĩa gì...

— Ông nghị muốn làm đẹp lòng Chúa à?

— Dạ, đúng ạ!

— Thế ông nghị muốn nghĩ gì?

— Con muốn giúp cha xây dựng một nhà thờ mới.

— Tôi có ba triệu thôi, tiền đóng góp của giáo dân đó. Muốn xây nhà thờ từ lâu nhưng chưa đủ tiền. Phải có mười lăm triệu mới được. Nhà thầu tính phác giá rồi.

Tầm Quất ngạc nhiên:

— Sao lại mười lăm triệu?

Ông nhấn mạnh:

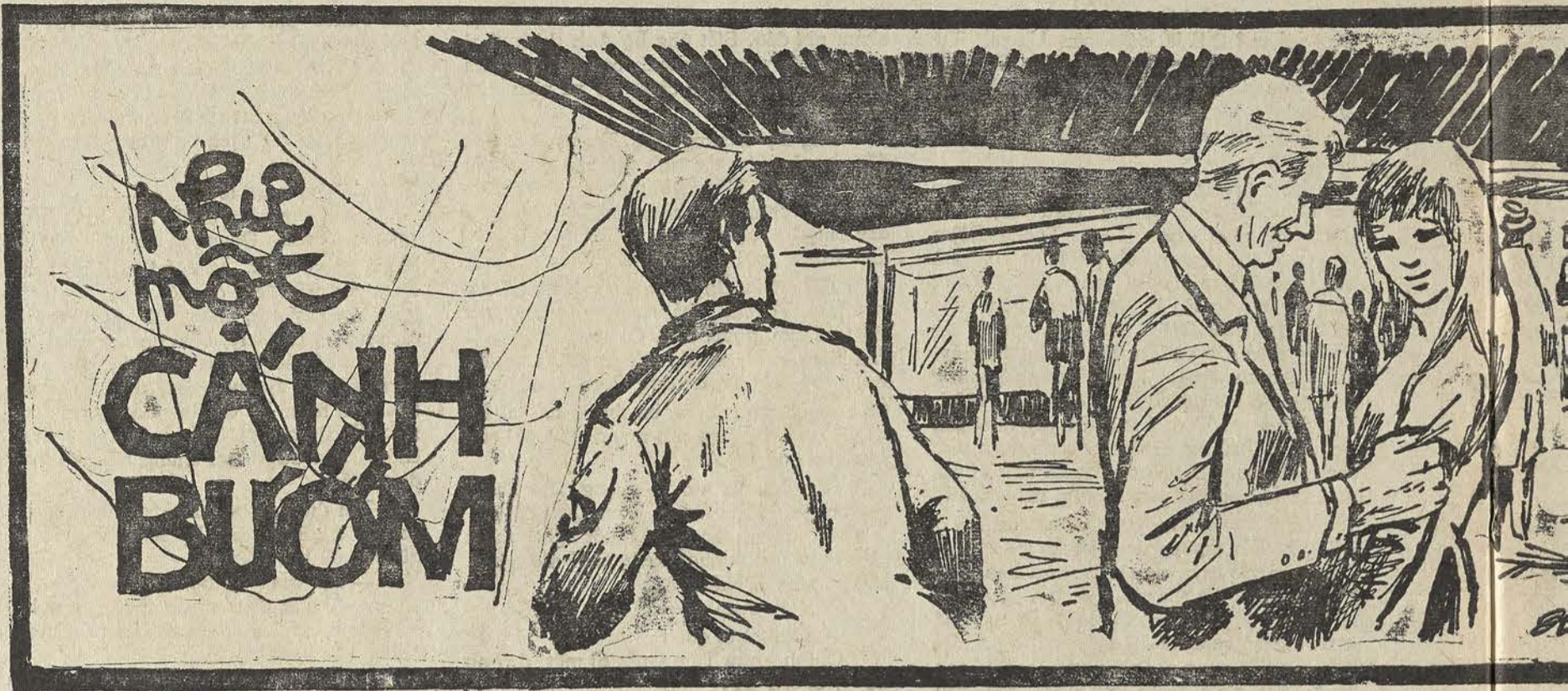
— Phải ba mươi triệu.

Rồi thấp giọng:

— Trình cha, con sẽ biểu cha ba mươi triệu để xây một cái nhà thờ thật hách.

Cha xứ cảm động thật tình. Trong cuộc đời tu hành của ngài chưa bao giờ ngài cảm động về nghĩa cử của một người nào như nghĩa cử của ông nghị Tầm Quất. Cha xứ nghĩ rằng ông nghị Tầm Quất, vốn là tỷ phú, thừa tiền không biết làm gì bèn cúng đường... nhà thờ lấy phước. Cha xứ cũng chẳng hề biết ông nghị tỷ phú Tầm Quất lúc này rách mướp năm «va ly» ở «vòm» là thường.





CON mưa bất thình lình đổ xuống, ào ạt, không một thoáng lất phất báo trước. Toàn giật mình, cầm đầu chạy thật nhanh trên lối đi lát sỏi trắng của công trường Lam Sơn chàng vừa băng qua, lao thẳng vào cái đám người lố nhố dưới hàng hiên rộng trước mặt.

Toàn đã nhanh nhưng trận mưa miền Nam còn nhanh hơn. Toàn thân Toàn đã ướt sũng. Mái tóc dán bết trên dài trán, giòng nước theo đuôi tóc chảy tràn xuống mắt làm cho cái nhìn của Toàn nhòe đi trong phút giây. Áo sơ mi dán chặt vào người tạo cho Toàn một cảm giác ướt vưng, lấp nháp, cực kỳ khó chịu. Toàn nghe thấy chàng lâm bầm chửi thề trời đất, chửi thề cơn mưa, cơn mưa như một đũa đòn độc ác và tai quái.

— Ông đứng lui vào kéo ướt.
— Hừ, ướt hết rồi chứ còn kéo ướt...

Toàn ngưng ngay lại ở lưng chừng câu nói bức tức. Giọng nói vừa rớt như một giọng mật, một tia nắng vào tai Toàn, chàng vừa kịp nhận ra là một giọng nói đàn bà. Lấy vội khăn mù soa trong túi áo ra lau mặt, Toàn ngó sang cái vùng kiêu diễm vừa truyền đi giọng nói trong và ấm như lời hát, nói như xin lỗi:

— Mưa gì mà lạ thế...

Người đàn bà chớp mắt, mỉm cười, không trả lời, mắt vẫn nhìn thẳng ra màn mưa trắng soá, hiển nhiên là nàng chỉ định nói với Toàn có một câu, độc một câu mà thôi, và cái nhìn thẳng, khoan thai, có nghĩa là nàng không hề có ý định bắt chuyện. Toàn cũng không thể nghĩ làm như vậy để có thể có một ảo tưởng gì. Và lại, chàng đang ướt như chuột lột, và cái cảm giác bức bối vì bị trận mưa thình lình đột kích vẫn chưa đi khỏi.

Trông nghiêng, in lên nền mưa đỏ làm cho cảnh tượng phố xá thoát có một vẻ hư ảo khác thường, đường nét của khuôn mặt Toàn vừa kín đáo nhìn là sự hợp của những hình thể thật thanh thoát. Toàn lùi về phía sau một bước để có thể ngắm nhìn tự do hơn. Xem chừng, người đàn bà cũng biết nàng đang là đối tượng của một sự nhìn ngắm, nhìn ngắm tới đâu có phê bình và có cho điếm tới đó. Nhưng thoáng cười tinh quái ở cuối cái miệng đầy vẫn y nguyên. Nàng chịu để cho Toàn ngắm và cho điếm.

Mà Toàn đang cho điếm thật. Cái lối đánh giá một nhan sắc xa lạ gặp trong đám

đông ở một đầu đường trong một cuộc tiếp tân và bây giờ, dưới mái hiên vây bọc bởi trận mưa rào, ở Toàn vẫn là thế, sự cho điếm trên một thứ bảng đen tường trọng vừa được dựng lên trong óc. Lối thăm định giá trị về nhan sắc — thực ra không thể đo lường được — bằng những con số, ở Toàn đã hầu thành một chứng tật không tài nào xóa bỏ được.

Vậy là Toàn đang cho điếm. Mái tóc cuốn cao, thu về một phía sau đỉnh đầu, chiều tóc thu lại mềm mại, những sợi tóc đoán thấy mềm và dài, đó là thứ mái tóc hiếm có cho phép làm đẹp bằng bất cứ một kiểu đầu nào. Vàng trán vừa phải, bình tĩnh ngó xuống một đường mũi ngon, cánh mũi đầy, linh động, tương phản với cặp môi cùng nơi Toàn đọc thấy sự cuồng nhiệt tận mông của cái hôn táo bạo và liêu linh.

Cuối cùng là cái cảm tròn hòa vào một làn da cổ trắng nuốt. Hoàn toàn. Vẻ đẹp nhìn nghiêng kia đã nhòe đi những góc cạnh nhọn hoắt và sáng láng của tuổi thiếu nữ, nhưng tuổi thiếu nữ lại không thể có được cái đẹp chín đặng, kiêu hãnh tự tin như vậy. Toàn quên hẳn chàng vừa bị trận mưa đùa giãi, vui vẻ nghĩ thầm trong đầu: hoàn toàn. Chàng giơ tay lên không khí, viết thật nhanh vào cái bảng đen tường tượng: hai mươi điếm. Trận mưa một phút một bao trùm một ào ạt hơn. Mặt đường ướt loáng bây giờ là nơi độc quyền chuyên dịch của lữ xe taxi với những chiếc gạt nước quạt lia lia trên mặt kính nhòa nhạt. Bên kia đường, mưa bốc khói trên những mái ngói. Trên lối đi sỏi trắng của công trường Lam Sơn, nơi Toàn vừa bỏ chạy, mưa trút xuống như một sự quật đập tàn nhẫn. Những bóng người đứng yên lặng ở những hàng hiên bên kia đường. Tất cả thành phố im lặng, đứng thẳng, xem mưa làm dữ.

Trận mưa không có gì đáng cho điếm hết. Con số hai mươi điếm trong đầu Toàn từ cái nhìn trở lại, tăng dần. Nàng mặc một chiếc áo dài màu nâu nhạt, hàng lụa mịn màng làm cho màu áo chìm lẫn thành một màu rất cũ, đúng như Toàn yêu thích.

Tấm áo may thật khéo, cộc cạc vừa, hai tà áo khép lại song song, ở đó không có sự thẳng căng và sự bó chèn làm nổi bật các đường cong một cách ngu xuẩn, như Toàn thường thấy ở một số vũ nữ già, mọi nét đẹp của thân hình đã rú nhau chạy trốn theo tuổi, mà vẫn muốn dùng quần áo để đánh lừa người.

Rồi Toàn nảy ra cái ý định bắt chuyện với thiếu phụ, khi con số điếm trong đầu Toàn đã tăng lên không biết bao lần con số hai mươi.

Cơ hội bắt chuyện đến ngay, dễ dàng, tự nhiên. Người đàn bà nhú mắt nhìn suốt dọc hàng hiên như nàng đang đợi chờ ai, và đang tìm kiếm người nàng đợi chờ. Rồi nàng ném một cái nhìn kín đáo trên cổ tay những người bên cạnh. Nàng không có đồng hồ và nàng muốn xem giờ. Rõ rệt như vậy và Toàn biết chàng không thể lần. Toàn vén tay áo, đưa tay lên mặt chiếc đồng hồ tay hiện ra.

— Cô muốn biết giờ?

Thiếu phụ thoáng một chút giật mình. Nàng cười:

— Dạ.
— Mười giờ 15.

Toàn nhìn mưa nói theo:

— Mưa này thì phải đến quá trưa mới ngớt.

— Dạ, chắc thế.
— Trời đất này mà có hẹn với ai thì nhớ nhàng hết.

— Chính thế.

Câu trả lời vào thẳng câu nói đầy ý trêu nghịch của Toàn làm chàng mạnh bạo hơn.

— Ở ngoài Bắc chẳng bao giờ có cái lối mưa như thế này.

Lần đầu tiên người đàn bà quay lại và nhìn Toàn từ đầu đến chân:

— Ông đã khô ướt chưa?

— Chưa hẳn, nhưng không sao,

— Ông vừa nói đến ngoài Bắc, Ông là người Hanoi?

— Vâng, và Hanoi đẹp lắm, nhất là trong thời kỳ này, tháng bảy, tháng tám, mùa thu đã về.

Trận mưa vẫn ào ạt, và câu chuyện dưới mái hiên càng trở nên thân mật hơn.

— Màu áo cô mặc đẹp lắm. Màu nâu thật nhã, thật kín đáo và thật hợp với lúc này, trời đang mưa.

Toàn kiễng chân, chỉ tay qua những đầu người lố nhố, cho người đàn bà nhìn thấy một đám con gái, phục sức Tây phương xúm xít ở hàng hiên bên kia công viên. Người đàn bà nhìn theo ngón tay chỉ của Toàn sang những màu áo, màu váy xanh đỏ lòe loẹt, mỉm cười chờ Toàn nói tiếp:



GIẢI PHẪM CHÓ



• MAI THẢO

— Một tà áo Việt Nam lất phất như một cánh bướm dưới màn mưa loáng thoáng, tôi không thấy có gì đẹp hơn. Không hiểu tại sao đàn bà con gái mình xô nhau chạy theo lối phục sức Tây phương quên hẳn là đẹp nhất với họ vẫn là cái áo dài Việt Nam thướt tha mềm mại. Nhảm thật, thành đăm non đăm già hết. Cô có mặc như thế bao giờ không?

Thiếu phụ nghiêng đầu ngẫm nghĩ, ý chừng nàng đang xem phải trả lời Toàn như thế nào, môi nàng mím lại, trong một đắn đo tinh quái:

— Có chứ ạ! Một đôi khi.

Toàn nhăn mặt, lắc đầu quyết liệt:

— Không nên! Không nên! Cô chỉ có thể mặc như thế này, mặc như thế này là đẹp nhất.

Toàn hạ thấp giọng như vừa tìm thấy một điều quan trọng:

— Đám con gái ăn mặc nhố nhăng như thế kia, cô có biết họ là ai không?

— Không ạ!

— Non choẹt thế mà không phải là nữ sinh đâu nhé! Vờ làm ngây thơ, vờ làm nữ sinh đấy thôi. Chứ một mũi cá đấy.

— Ông nói gì tôi không hiểu?

Toàn thao thao lên mặt thạo đời:

— Cô đã đọc phóng sự của Văn Quang, Phan Nghị chưa? Nếu rồi, thì cô phải biết. Cái xanh cái đỏ cả đấy. Trông thì nhí nha nhí nhảnh như gái nhà lành, còn cặp sách đi học, kỳ thực chỉ là những bầy bướm đêm trá hình của thành phố ban đêm. Bán bar, làm chiêu đãi viên, và đi với ngoại kiều như chớp.

Giọng Toàn không dấu được một thoáng hân học khi chàng nói đến câu: "đi với ngoại kiều như chớp".

Người đàn bà ném nhanh cho Toàn một cái nhìn tò mò. Nhưng rồi nàng thân nhiên mỉm cười, và lại nhìn thẳng vào màn mưa vẫn ào ạt trước mặt.

Tiếng Toàn lẫn trong tiếng mưa đổ:

— Mới nứt mắt ra đã đi với ngoại kiều. Người thì bé bằng một dùm mà cứ phẩy phẩy khoác tay những thằng cha cao lêu đêu như cái bình tinh nhà táng. Cô có thấy cái cảnh tượng nào chứng mắt và phản mỹ thuật hơn không?

— Đàn bà con gái Việt-Nam bây giờ đi với ngoại kiều nhiều lắm sao? Thưa ông

Toàn trẻ môi phát lên không khí một cử chỉ, cử chỉ này muốn nói là "nhiều quá không đếm được" và cử chỉ này làm cho

thiếu phụ bật cười thành tiếng. Nhưng nàng đứng im sau đó không hỏi gì Toàn thêm nữa.

Trận mưa bắt đầu ngớt đi. Màn mưa thưa dần, và tầm mắt thiếu phụ bây giờ lại chạy dọc theo hàng hiên như tìm kiếm.

Vừa lúc đó, Toàn nhìn thấy một ngoại kiều, từ đầu hiên đằng kia len lách trong đám người, tiến lại. Y cao lênh kênh như con sào, cao hẳn hơn đám người hơn Toàn, đến một đầu người. Mái tóc y vàng ánh như tóc tơ của con nít. Cặp mắt xanh biếc. Toàn há hăm cho người đàn bà nhìn thấy ngoại kiều như một sức mạnh sô dạt đang nhanh nhẹn tiến lại:

— Đây là một con voi mà những con chuột nhất kia vẫn phây phây khoác tay như tôi vừa nói...

Toàn há hốc mồm, không nói tiếp được nữa. Mặt chàng thộn ra. Ngoại kiều vừa đứng lại trước mặt thiếu phụ. Y nói với thiếu phụ một câu bằng ngoại ngữ mà Toàn không đoán được ý nghĩa. Thiếu phụ cười, cũng trả lời bằng một câu ngoại ngữ mà Toàn không đoán được ý nghĩa. Sau đó, thiếu phụ thân mật khoác lấy tay ngoại kiều, và Toàn ngẩn người nhìn theo cặp tình nhân ấy âu yếm khoác tay nhau đi vào hành lang Eden.

Toàn điếng người không dám nhìn theo, sợ bắt gặp cái nhìn riêu cợt của thiếu phụ ném lại.

Mưa chỉ hơi ngớt và vẫn còn nặng hạt nhưng Toàn cũng bước vội ra khỏi cái hiên rộng, hấp tấp đi nhanh sang hè đường bên kia.

MAI THẢO

NHẦM CHUÔNG!

Một văn sĩ trẻ tuổi ngụ tại một bin-đinh nhỏ, Đêm 30 Tết khi bước chân về phòng, văn sĩ thấy một thiếu nữ trẻ tuổi rất xinh đẹp mà lại ăn vận theo bà E-Và ở ngay trong phòng mình.

Văn sĩ liền nói:

— Thưa cô.... đây là phòng của tôi ạ!

Thiếu nữ trở mắt nhìn:

— Chết, xin lỗi ông tôi nhầm phòng..

Tôi định lên khám bệnh bác sĩ Ích, không ngờ...

— Thưa... ở đây phòng giống nhau... cô nhầm thế là thường... nhưng... nhưng... trong bin-đinh này... không... không có ai làm bác sĩ cả...

Thiếu nữ nheo mắt một cái rồi nói:

— Thì ai chả biết thế, cái nhà anh phải gió này!

CHÓ HOÀN KIẾP CHÓ!

Vào ngày mùng Một năm Canh Tuất
Dầu lấm chuyen long trời, lờ đất
Nhưng giữ đúng theo tục lệ... Trời,
Thiên đình vẫn rất ư sầm uất.

oOo

Chết nỗi bọn Quý phá quá xá.
Nam Tào, Bắc Đẩu bị giam cả
Vì thành tích tham nhũng quá nhiều
Tiền tệ Nhà Trời hơi... mất giá.

oOo

Dầu sao trên ngôi cao vôi vôi
Chẳng lẽ ảnh hưởng Bà Cả Đợi
Mà sứt mẻ Uy quyền quốc... trời
Đề quân « Báo... Mả » tha hồ nói?

oOp

Cho nên Ngọc Hoàng cứ tỉnh bơ
Tiếp khách, tiếp tân đúng ngày giờ
Rượu để com chiên... trời làm lấy
Khỏi cần huyết-ky với sữa, bơ.

oOo

Nhưng có một điều khiến Ngọc Hoàng
Bỗng dưng nhăn nhó cả long nhan
Liếc nhìn chín bức thêm thiên điện
Đầy nhóc phường văn vũ bá quan

oOo

Rắn, chuột, trâu, dê đủ mọi loại
Người, từ Tạt Chung đến Kăng Tai
Nhưng sao riêng thiếu quân đen mồm
Tục gọi từ xưa lữ chó... Trời.

oOo

Năm nay lại là năm Canh Tuất
Giống chó đúng giống đặc dụng nhất
Giữa cái thời đại rất... chó này
Tại sao chúng lại biến đâu mất?

oOo

Ngọc Đế cau giận, xỏ tiếng Đức
Giữa khi tiết xuân, trời oi bức
Thiên Lôi sợ hãi toát mồ hôi:

— Thần hạ xin điều trần đúng mức.

oOo

Số là đã từ mấy năm nay
Đủ thứ xáo trộn trời đất này.
Gà gáy lộn mè, trâu húc tượng
Khi lên bàn độc, heo leo cây

oOo

Đương khi Thiên giới buổi lem nhem
Cầu súc thừa cơ thoát khỏi xiềng
Đã xông chường ra, vung xích chó
Cỡi trần nháy xuống, chạy huyền thiên.

oOo

Đầu thai xứ Tạt chung cờ hoa
Sửa ầu cần nhặng chuyen chiến, hòa
Chẳng biết cái thân loài « rét dooc » (1)
Cũng rồi về chốn « a ba toa » (2)

oOo

Còn quân hèn Chó sang Giao Châu
Cứ tưởng rằng nơi đất hảo cầu
Chuông dưới, chuông trên quai mồm
khuyến

Sửa theo điều quạ với bồ câu.

oOo

Lại biết bao quân chó ở ngoài
Phân đồ, phân xuất đóp lai rai
Phủ de bắt nhốt không còn chỗ
Trông, xích Con Ong đuổi bắt hoai

oOo

Ngọc Hoàng nghe tấu nổi lồi đình:
— A cái quân này nó... sự sinh
Chẳng biết yên thân loài bốn cẳng
Hai Chân dám đòi lột, thay hình.

oOo

Truyền cho Thiên Lôi xuống dưới đó
Thừng, xích đi lung khắp nơi, xỏ
Lùa hết chó xông vào phủ de
Đầu thai bắt trở về kiếp Chó

oOo

Thiên Lôi tuân lệnh vội đi mau
Nhưng trước khi đóng cửa rút cầu
Vẫn nhớ lễ nghi cùng thượng cấp
Vẩy lên Ngọc Đế: «Chào Gấu Gấu».

THIỆT BẢN ĐẠO NHÂN

(1) red dog : chó đỏ (2) abattoir : nơi giết
thịt súc vật như lò heo Chánh Hưng.



GIẢI PHẨM CHÓ

CHÓ!
CHÓ!
CHÓ!



CHÓ DIỄN NGHĨA

CHÓ! CHÓ mi là... ai? Tác giả xin làm một quả diễn nghĩa như sau:

Theo cuốn «CHÓ KHÔNG THÊM ĂN CỨT» của Võ Danh Thị đã được Thạc sĩ Ngôn Ngữ Học Nguyễn Vọng Bản dịch ra sinh ngữ. Chính Pháp văn là LE CHIEN NE MANGE PAS CACA đồng dịch ra sinh ngữ phụ Mỹ văn là THE DOG NO EAT KIT và chính tác giả bài này dịch ra từ ngữ Tàu là CẦU BẮT SỰC PHẦN, thì CHÓ là một ĐỘNG TỪ COMMON USE chỉ một con vật, tức là... CON CHÓ.

THÂN THỂ CHÓ

Nguyên thủy, CHÓ là một dã thú giống đực có 5 chân. Chân thứ 5 dài hơn 4 chân kia. Nhờ dị điểm đó, CHÓ thường đem cái chân thứ 5 đi cù léc những «người đồng liêu». Một hôm Đấng Thiêng Liêng bắt gặp CHÓ đang hành sự bằng cái chân thứ 5 đó. Ngài cảm thấy sự bất công đã hiển hiện nên bèn cắt đi một đoạn của cái chân thứ 5 mà nặn thành... con CHÓ CÁI. Từ đó loài CHÓ phân ra làm 2 loại: CHÓ CÁI có 4 chân CHÓ ĐỰC vẫn có 5 chân, nhưng cái chân thứ 5 bị ngắn hơn 4 chân kia. Tuy nhiên loài CHÓ vốn HỒN NHƯ CHÓ, hóa cho nên không vì cái sự ngắn dài, lớn bé của cái chân thứ 5 đó mà bớt đi sự... cù léc loại CHÓ sinh sau, tức là CHÓ CÁI. CHÓ CÁI mặc dù kém thâm niên công vụ hơn cũng chẳng vừa, giữa đường thấy sự bất bằng mà tha, bèn cùng nhau bầu bán họp thành một phe nhóm để đi kiện với Đấng Sinh Thành... Để thoả mãn nhu cầu Đấng sinh thành bèn thiết lập «Tòa Án Đặc Biệt» và sau 1 phút nghị án, tòa cảm thấy quả là bất công đã bị hiệp đàm nên tuyên án: Phán thua thuộc về bị cáo CHÓ ĐỰC, phần thắng thuộc về nguyên đơn CHÓ CÁI. Và để Công Bằng được chân chính nay tòa cho phép CHÓ CÁI được quyền thu lấy cắt đi cái chân thứ 5 của CHÓ ĐỰC mỗi khi đương can còn ngoan cố dùng nó làm lợi khi đấu tranh.

Như đã nói, loài CHÓ vốn là loài rất gấu, nhất là CHÓ ĐỰC, hóa cho nên, dù biết rằng bản án đã được đăng trên 3 tờ báo do tòa chỉ định, đương sự vẫn thường xuyên dùng cái chân cụt thứ 5 để bắt nạt CHÓ CÁI. Và quả báo nhân tiên, CHÓ CÁI bèn dùng án lệnh thu búng ngay cái chân bướng bỉnh ra hoạt động bắt từ đó.

Bởi những lẽ trên, loài chó đực sợ rằng, chó cái sẽ thừa thắng xông lên thì một mai... khi hòa bình chó đực cũng sẽ như chó cái, hóa cho nên chúng bèn họp nhau định kế hoạch, và chương trình đầu tiên được đưa ra là tạm thời lùi một bước để

sẽ tiến 5 bước», Đó là chỉ đề cái «đệ ngũ qui túc» hoạt động trong bóng tối. Kết quả mỹ mãn là thoảng trông chó nào cũng chỉ có 4 chân.

Loài người «hậu sinh sau này» vì «đọc sử» biết được nên nổi nhân tính tò mò mới bắt CHÓ về nuôi ở nhà, cốt ý để xem cái chân thứ 5 và xem cái tài tịch biên vưu vật của CHÓ CÁI. Loài người vốn hơn loài CHÓ, lại có óc tiên liệu, sợ rằng hành động của mình sẽ bị loài LỢN dị nghị nên mới đổi danh xưng «CHÓ DÃ THÚ» thành CHÓ GIA SÚC,

SỰ NGHIỆP CHÓ

Vì cái tính ưa tò mò, thích xâm phạm đời tư của Chó, loài người mới cưỡng bách loài Chó về ở chung với loài người cùng một nhà; không phải do nhân tính mà chính là do thú tính thúc đẩy với thâm ý được xem cái sự mà loài người vẫn minh gọi là giao cấu, giao hoan, giao hợp. Nhưng thực ra, ngôn ngữ Chó gọi là cù léc tức là cái sự dùng chân thứ 5 để xâm phạm tiết hạnh Chó Cái.

Cái gì nhìn mãi rồi cũng thành nhàm chán, lại nữa, loài người — như đã được lịch sử cò, kim, đồng, tây minh chứng — vốn thông minh và có óc tiên liệu hơn loài CHÓ, nên sợ rằng để cho CHÓ chơi không sẽ sinh loạn — nhân cư vi bất thiện mà — cho nên loài người bèn giao cho CHÓ nhiệm vụ coi nhà.

Loài CHÓ nguyên thủy tuy rất gấu, rất hỗn nhưng lại cũng rất thông minh cho nên CHÓ đã đảm trách nhiệm vụ một cách rất hoàn hảo và tỏ ra có ... nhân tài nữa (người thì gọi là thiên tài).

Để tỏ ra rằng người là người chứ người không phải là CHÓ, cho nên loài người bèn «tri ân» loài CHÓ mà phong cho một chức hiệu «CHÓ GIỮ NHÀ», một vai con lại được ban Tước Lộc Nghĩa Khuyển. Loài CHÓ cũng sáng giá lắm chứ! Thật là một vinh hạnh cho ... loài người đã có sáng kiến tìm tài năng mới!

Một hôm, loài người nhận thấy rằng CHÓ chỉ giữ nhà không thôi thì không xứng với những đãi ngộ của loài người — mặc dù những đãi ngộ đó chỉ là cơm thừa canh cặn — nên loài người bèn đề tỏ ra rằng loài người không phải là loài CHÓ luôn luôn có sáng kiến mới bèn «các tân sở năng» (nhưng không cho các tân sở nhu) là bắt chó làm thêm nhiệm vụ mới: Đi săn. Ở lãnh vực này, chó cũng tỏ ra có nhân tài mà lại miễn cán. Loài người cảm thấy khoái quá bèn đưa nhau nuôi chó. Có nhiều nhà nuôi chó nhiều hơn nuôi con, bởi một lẽ giản dị là chó làm ra của chứ con thì chỉ có ăn hại.

Phong trào nuôi CHÓ phát khởi rầm

★ MỘC ĐẠC NGUYỄN VẠN LIM

rộ chẳng khác gì phong trào nuôi gà và phong trào hội thảo, lập nhóm bây giờ. Nhưng cao trào đó cũng chỉ bọc khởi được ít lâu rồi cũng đi vào thoái trào vì rằng thì là LOÀI CHÓ ở gần loài người lâu trở thành «đồng hóa» với người, không còn giữ được cầu tính nữa mà trở nên lười biếng và bần thiêu.

Vào một ngày nọ, loài người bắt CHÓ đi săn, gặp ngày tứ ly, CHÓ không săn được mồi, ấy thế là loài người bèn nổi nhân tính thù vật, giết chó làm mồi nhậu.

Danh ngôn của chó có câu «Chó không ăn thịt Chó», nhưng loài người đêch phải là loài chó, nên người sực thịt chó như điên. Một điểm đặc biệt chỉ có loài người mới khám phá ra, ấy là thịt chó lại ngon hơn các thứ thịt khác, nhất là đôi chó. Bởi thế cho nên, danh ngôn loài người có câu «Sống ở trên đời không ăn đôi chó chết xuống âm phủ hỏi có mà ăn?»

CHÓ TRONG LỊCH SỬ TƯ PHÁP

Chuyện vô phúc đảo tụng đình đầu tiên của lịch sử giống CHÓ là chuyện xảy ra giữa CHÓ ĐỰC và CHÓ CÁI. Theo cáo trạng thì nguyên do chỉ tại cái cẳng giữa của con CHÓ ĐỰC mà chi tiết đã được tác giả mô tả tỉ mỉ ở đoạn đầu bài.

Chuyện vác chiếu ra tòa thứ hai xảy ra giữa các loài gia súc, trong đó có cả CHÓ. Mọi sự kiện của nguyên đơn và bị cáo cũng đã được đăng đầy đủ và tỉ mỉ trong công báo «LỤC SÚC TRANH CÔNG». Tác phẩm này lại nằm trong chương trình học của loài người, và chắc hẳn với thiên tính tò mò, quý vị độc giả thân mến của bản báo đã biết hết tron hết trọn. Vậy thì, bị giờ, tác giả xin công hiến độc giả những diễn tiến cận đại nhất của vụ kiện tụng thứ ba của loài CHÓ xui xẻo và có liên quan đến loài người.

Và, đây nội vụ:

Nguyên đơn: Cộng đồng xã hội ủy cho một CHÓ GIA, gọi là... người thụ ủy, kiện bị cáo là người: — Thừa quan tòa: Quốc gia thì có ranh giới và chủ quyền quốc gia. Xã hội thì có tôn ty trật tự xã hội. Loài người cũng như loài CHÓ, không một CHÓ nào, không một người nào được dùng quyền phủ quyết hay sức mạnh vũ phu để xia vô tự do và chủ quyền của nhau. Luật giang hồ, quốc tế công pháp đã minh định như vậy. Thế mà, thừa quan tòa, có một số người thuộc xã hội loài người đã âm mưu định du nhập xã hội loài CHÓ để dần dần dùng quyền kinh tế, quyền quân sự khuynh đảo loài CHÓ chúng tôi...



GIẢI PHẨM CHÓ

Quan tòa: Yêu cầu nguyên cáo trưng bằng chứng.

Nguyên đơn: Trên giấy trắng mực đen, loài người đã có nhiều người đòi làm thân khuyển mã. Nguyên hai tiếng khuyển mã đã cho thấy lòng dạ con người là bất trắc rồi: cho nên loài chó chúng tôi, vốn đã được tiếng là nghĩa khuyển một dạ trung thành không thay trắng đổi đen nên nhất quyết thà chết chứ không hề lui, không để loài người nhập tịch... loài chó.

Quan tòa: Tại sao dám nói là lòng người hay đổi thay?

Nguyên đơn: Thưa quan tòa, đang làm người lại xin làm khuyển mã há chẳng phải là đổi thay hay sao? Lại nữa, trong lời xin đó cũng đã chứa chấp một sự hai lòng rồi.

Quan tòa: Tòa chưa thấy, nguyên cáo hãy nói toạc móng heo ra.

Nguyên đơn: Thưa quan tòa, nếu phán làm người thì xin đổi quốc tịch hoặc là khuyển, hoặc là mã. Hà có lại xin làm vừa CHÓ vừa NGỰA. Đó là có dụng ý thay lòng đổi dạ khi cần hay sao?

Tới đây, cửa sau tòa án hé mở, có một người phía bị cáo lên lút cúi vào tay áo xanh quan tòa một phong thư. Quan tòa bèn cúi xuống gầm bàn xem và miệng thì lầm bầm. Bỗng báo phóng viên vì chỉ được phép đứng ở trong chuồng dành cho ký giả nên không biết rõ là quan tòa làm gì, ngài đang đọc hay đang đếm. Nhưng bằng vào tập quán loài người mà suy diễn thì hẳn là ngài đang đếm tiền.

Sau đó bỗng báo phóng viên tôi nhận thấy mặt quan tòa rạng rỡ hẳn lên, và ngài phán:

— Tòa đã nghe đủ lời khai, tòa tuyên bố tạm đình đề nghị án.

Nguyên đơn: Thưa...

Quan tòa: Đây là tòa án đặc biệt, chiều chỉ luật định, tòa chỉ nghe nguyên cáo khai một lần là quá đủ rồi.

Bị cáo: Thưa...

Quan tòa: (Tay trái rung chuông cà rem, tay phải nện vỗ áo quan) Tòa chỉ làm theo luật chỉ thị.

Nói đoạn quan tòa bỏ đi vào phòng luận án và ngài không quên mang theo phong thư.

Sau một phút nghị án, tòa trở ra và tuyên đọc:

— Chiều chỉ quốc tế giang hồ công pháp tu chính ngày 1-2-1935, hiệu đính ngày 2-3-1936, nhuận sắc ngày 3-4-1937 và tòa mới nhất tu ngày 4-5-1938, tòa tuyên bố Tòa vô thẩm quyền trong vụ này!

Tuy nhiên, nhân danh tòa án là nơi công bằng, công lý luôn luôn được cho lên bàn cân tiêu ly — tức là lại cân dùng để cân vàng — cân thứ thì tòa có lời răn như sau:

“Đề thích nghi với hoàn cảnh hiện tại bây giờ, đề tình giao hảo ‘cá nhân’ khỏi bị sứt mẻ giữa hai xã hội” huynh đệ, và nhất là tránh khỏi xảy ra tình trạng áp bức lẫn nhau; hai bên nguyên đơn và bị cáo, người cũng như chó nên thông cảm mà du di luật lệ để xích lại gần nhau, mà nương nhau tất là có lợi hơn có hại. Tự do và chủ quyền là cái quái gì!! Thực tế cũng như thực thể đã cho ta thấy là dĩ thực vi tiên. Vậy thì, hỡi các người và các CHÓ, hãy trở về nhà mà lo cái ăn đi.

Tòa có bấy nhiêu lời tâm huyết, và tòa tuyên bố mãn phiên xử.

Người và chó đều lủi thủi ra về, người thì như chó ăn vụng bột, chó thì như ông HHT. Trông rất là thảm thiết bi-ai-não-nề-đau-dớn.

Khán thính giả lục tục cáo lui gia. Bỗng báo phóng viên vội phá chuông dành cho ký giả, phóng tới phỏng vấn.

Và đây cuộc phỏng vấn:

— Thưa quan tòa người nghĩ sao về phiên xử này?

— Quan tòa: Tôi ấy à? Xin lỗi ông nhé, tôi phải ra ngân khố gửi phong bì này đã, và lại ông muốn hỏi gì cứ việc viết vào giấy, tôi sẽ nghiên cứu luật chỉ thị rồi trả lời quý báo minh bạch bằng văn thư chính thức sau.

— Thưa ông (bị cáo người) ông nghĩ gì về vụ xử này?

— Tôi là người, và là người thì có đầy đủ tham sân si và lục đục thất tình nên về các phương diện khác thì sao cũng được, miễn là đừng xử tử tôi. Ủy tử tham sinh là điều sở vọng của tôi vậy.

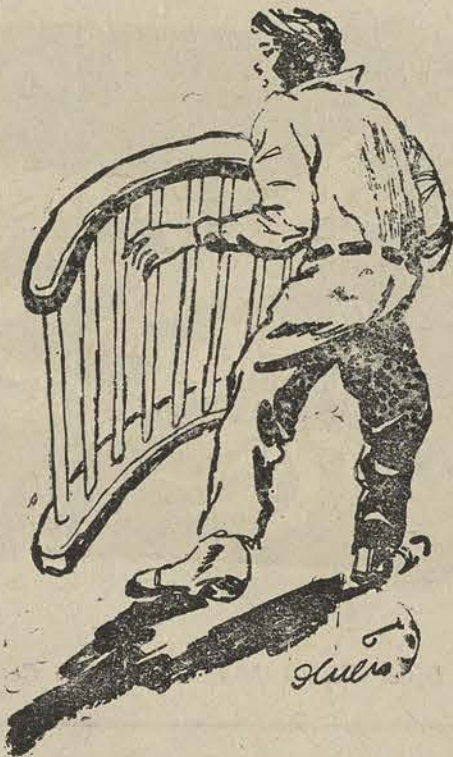
CHÓ GIÀ, phát ngôn CAU và cũng là thụ ủy của cộng đồng CHÓ.

— Thưa “ngài” (nguyên đơn CHÓ) ngài nghĩ sao về vụ xử này?

Sự uất ức, căm phẫn trào dâng ra từ tấc, CHÓ GIÀ lè lưỡi gầm gừ:

— CHÓ phải là CHÓ và chỉ là CHÓ! CHÓ không thể và không bao giờ muốn làm người cũng như ngược lại không bao giờ chấp nhận người đột nhập vào xã hội CHÓ, Tôi thà chết chứ không hề lui. Chết có phải làm ma chó còn hơn làm vua người.

Ồi! Lời nói kim cương hệt xoàn! Hào khí ngất trời.



Và cho đến bây giờ, hiện tại, hậu bán, cuối thế kỷ 20 này, giữa người và CHÓ vẫn có sự cách biệt rất chi là xa xa bởi lời thề lịch sử đó.

CHÓ TRONG VĂN CHƯƠNG BÌNH DÂN

Trong văn chương bình dân, CHÓ cũng được nhắc nhở đến không phải là ít. Đặc biệt hơn nữa là khi nói đến chó là thường nói đến những gì gọi là độc đáo, gọi là chua chát, mang rất nhiều đặc tính... Chó. Tóm lại là Rất Chó.

Xin đan cử:

MỒM CHÓ.

Sáng trăng em tưởng tối trời,

Em ngồi em chờ cái sự đời em ra

Sự đời như cái lá đa

Đen như MỒM CHÓ, chêm cha cái sự đời

Bằng vào nhận xét của tiên, qua câu thơ trên, thì sự đời nó đen như mồm CHÓ nhưng không phải mồm con CHÓ nào cũng đen mà cũng có con mồm trắng hay đốm trắng. Tất nhiên sự đời cũng phải có cái trắng hay đốm trắng.

Tam đoạn luận như trên thì lá đa cũng có cái to cái nhỏ...

Lại nữa, ta cũng nghe nói đến lá vòng

hay lá tre.... do đó ta suy luận, sự đời cũng rứa!

Kể viết bài này rất lấy làm ân hận chưa được lão luyện giang hồ, nên ngoài một cái sự đời sở hữu đã cầu chứng tại tòa ra, chưa được hân hạnh biết đến cái sự đời thứ hai Vậy có lời rao: “Hải nội chư quân... lính nào biết được ở đâu lúc nào bao giờ có cái sự đời dị biệt kể trên xin chỉ giúp, cam đoan sẽ hậu tạ và không làm khó dễ...”

CHÓ ĂN VỤNG BỘT

Nhà Dân biểu HHT đã có lần tự nhận mình là CON CHÓ ĂN VỤNG BỘT. Ông HHT lại cũng là một nhà học giả, chắc chắn sự nhận xét của ông phải đúng. Kể hậu sinh này không được may mắn nhìn con CHÓ ĂN VỤNG BỘT nó ra làm sao, lạ lùng đặc biệt như thế nào mà đến nỗi nhà học giả của chúng ta lại cho nó, vốn là loài CẦU TRỆ lên bằng vai phải lứa với mình; nhưng ngược lại, tác giả được chiêm ngưỡng ông HHT nhân dịp đi bầu cử và đã bỏ phiếu cho ông. Nhưng cho đến bây giờ, kể viết bài này vẫn lấy làm thắc mắc và ám ức là đã tốn công phu cố gắng tìm kiếm ở ông HHT xem có điểm nào khả dĩ giống Chó không, nhưng ông chỉ giống người chứ không giống Chó chút nào cả. Không hiểu bằng vào đâu, dĩ điểm nào, đặc tính chi mà ông lại có sự tự nhận như trên, hay đó chỉ là một trong muôn ngàn sự... lạm dụng và ngộ nhận.

Có lẽ sự nhận xét của một học giả kiêm dân biểu và đã từng là một chính trị gia cho nên nó cao thâm, uyên bác nên những kẻ phạm phụ tục tử không biết được chăng?

CHÓ NGÁP PHẢI RUỒI

Chó Ngáp Phải Ruồi thường được dùng để diễn tả cái sự công thành danh toại cách rất chi là hi hữu của những người, những chó vô tài bất tương mà bỗng chốc trở thành những xã xệ, những bang bạnh, quận hách, tai rất to, mặt rất lớn hoặc là những trọc phú chuyên ăn trên ngồi trốc, dè dàu cõi cở thiên hạ.

Đời nay, giống ruồi chết hơi nhiều, không những chỉ thương vong vì CHÓ mà còn tử trận vì người cũng lắm. Không hiểu vì bí kiếp gia truyền của CHÓ lâu ngày bị mai một hay vì CHÓ ngu như CHÓ không biết bảo mật phòng gian nên bị thất truyền sang loài người, do đó thời nay có nhiều người rất được tiếng là có chân tài ngáp ruồi.

Vậy thì, ruồi bắt đặc kỳ tử không phải vì sự vô tình hi hữu hay là nghề riêng của CHÓ mà chính là vì cái kỹ thuật ngáp đã được loài người khôn ngoan tinh tiến và khoa học hóa rồi.

Suy như trên, ta có thể kết luận rằng: Loài CHÓ quả NGU NHƯ CHÓ, bởi vì rằng thì là, cùng với loài người A-nam mình, CHÓ cũng đã gần 5 ngàn năm văn hiến. Ấy vậy mà chó đã không những bị loài người cưỡng đoạt mất nghề tổ mà lại còn biết khuyếch trương thành một... kỹ nghệ nữa. Thật đáng thương thay!

Lịch sử là một sự tiến hóa không ngừng hóa cho nên CHÓ NGÁP PHẢI RUỒI cũng đã có một bước nhảy vọt... lên bàn đọc.

CHÓ NHẢY BÀN ĐỌC

Bàn đọc là một cái bàn đặc biệt, thế giới loài người tân văn minh như Mỹ và cổ văn minh như ta với 5 ngàn năm văn hiến (4 ngàn từ khuya rồi) cũng đều không có. Không có thực thể nên không có trong thực tế. Bằng chứng là nếu có thì trong thời gian sửa soạn hội nghị Ba lê các phe đã đưa sáng kiến kiểu bàn này ra.



GIẢI PHẠM CHÓ

(Xem tiếp trang 52)

ĐỜI xưa tại đất Trung Hoa có một vị hoàng đế... Thuở đó là đầu Xuân năm Canh Tuất. Ông ta cai trị ra sao, ông ta ở nơi nào, ông ta bao nhiêu tuổi, người ta không được biết, vì thuở đó chưa có người chép sử. Nhưng, do lời truyền khẩu, người đời vẫn còn nhớ lại được câu chuyện lạ lùng hi hữu về cuộc sống của ông ta...

Cứ nhìn cái bề ngoài sung dụ, không ai dám bảo Hoàng đế Long Vũ là một kẻ thiếu thốn. Tiền của, ngọc ngà, châu báu, vải lụa, thóc lúa đầy kho, dưới mắt mọi người, vị Hoàng đế nói trên quả đã sống một đời đáng sống.

Ở một thời mà vua chúa được thần dân tôn thờ như vị con trời, mà tất cả mọi người từ sang chí hèn, không ai dám ngược mắt nhìn thẳng vào mặt Rồng, mà chỉ một cái vẫy tay hay liếc mắt của mình, toàn thể chư hầu đều răm rắp tuân theo, thì làm vua còn gì sung sướng hơn nữa?

Nhưng ở đời, nhiều khi những cảnh nghịch thường lại đã gây ra lắm chuyện oái oăm ít ai lường trước được. Chính vì cái uy quyền tối cao tối thượng của mình, nhà vua đâm ra buồn chán cuộc đời. Đi tới đâu ngài cũng chỉ thấy toàn cảnh bực mái xuôi chèo, chẳng ai dám mảy may phản đối hoặc đũa ra một vại ý kiến trái ngược.

Nhà vua không phải là kẻ đã lấy bốn chữ "nghịch ngã giả thù" (trái với ta tức là kẻ thù của ta) làm phương châm chân dân. Đức độ của ngài bao la lắm, không một ai dám chối cãi. Tuy nhiên, ngài vẫn thường tự nhủ: "Ta cũng chỉ là một người. Ngài biết mình lắm! Biết mình, ngoài bao nhiêu đức tốt, vẫn có thể vấp vào những lỗi lầm khó tránh của con người trên cõi thế. Nhưng tại hại thay những khuyết điểm ấy có bao giờ ngài hy vọng nhìn thấy nổi. Nó đã bị bọn cận thần đem một lớp màn quá đẹp, một lớp màn "khen tặng, tung hô" bao phủ xung quanh. Ngài muốn tìm hiểu xem dân chúng đang nghĩ gì về ngài, nhưng lớp màn ấy không cho ngài ngó thấy. Tất cả mọi hành động tốt hay xấu của ngài, lọc qua bức màn đó đều trở nên tuyệt hảo, tuyệt mỹ. Người ta vây lấy ngài, người ta nhất định không cho ngài thấy rõ nét sinh hoạt thật sự của trăm họ.

Đám cận thần quyết không để vua Long Vũ bị thiếu thốn một thứ gì, nhưng nào họ có biết gì đâu? Trong thâm tâm, nhà vua cảm thấy thiếu thốn nhiều thứ. Nhà vua thêm nếm thử cái đói, cái khổ, những sự ê chề nhục nhã của đám cùng dân. Nhà vua khát hưởng những cảm giác—mà ngài đoán chắc là kỳ lạ lắm—của những người bị thiếu thốn về vật chất. Nói tóm lại, Long Vũ thiếu rất nhiều, còn thiếu hơn cả những kẻ mà người ta gọi là ít thụ hưởng nữa.

Vua Long Vũ cũng có từng nghe người ta nói đến cái "đau khổ vì tinh". Người ta đau khổ ra làm sao, nhà vua nào biết được, vì bên cạnh hoàng cung có hơn năm trăm cung tần mỹ nữ ngày đêm túc trực, sẵn sàng làm đẹp lòng đấng cửu trùng. Ở đâu cũng chỉ toàn giai nhân tuyệt sắc, đến một người con gái xấu, người ta cũng không cho ngài ngó thấy.

Nếu được sống ở thời buổi bây giờ, có lẽ hoàng đế Long Vũ đã bắt chước các đệ tử (gà mờ) của «Đảng Bôn Xêch» và nữ sĩ «So Găng» mà than rằng: "Than ôi! Cuộc đời buồn nôn, cuộc đời chán mửa, cuộc đời phi lý... v.v..."

Ấy, cái tâm trạng của hoàng đế Long Vũ thuở xưa là thế. Ngài chán đời, nghĩa là ngài sợ sống quá rồi, ngài muốn chết đi cho rảnh nợ chứ sống mà bị thiếu thốn đủ điều thế này thì còn đâu là hạnh phúc?

Ý nghĩ từ bỏ cõi đời càng ngày càng ăn sâu vào trí óc ông vua ngày sống ấy. Nếu đặt mình xuống long sàng ngủ được thì thôi, nhưng khi giật mình thức dậy, ngài lại thấy sợ sống kinh khủng.

oOo

Sau bao ngày suy tính, hoàng đế Long Vũ đã nghĩ ra được một phương pháp kỳ diệu để từ giã cõi đời. Lần này ngài quyết

ngắm ngăm thực hiện một mình những điều tinh làm chứ không thêm bàn với đám quần thần nữa. Ngài cho vôi tên đao phủ thủ của triều đình tới và tiếp xúc riêng với tên này.

Tên đao phủ thủ Thiết Thạch Đầu có một thân hình quá khổ. Đôi cánh tay hằn rần chắc và to lớn như một cặp chày vồ; dòng họ hần, cha truyền con nối, chỉ chuyên có một nghề duy nhất là thi hành những án tử hình của triều đình. Trải mấy chục năm qua, lưỡi gươm bén như nước của Thiết Thạch Đầu đã vấy máu không biết bao nhiêu cơ man nào là tử tội. Hần chặt đầu người như chém chuối và chưa hề biết thế nào là xúc động, ấy thế mà lạ thay đứng trước mặt hoàng đế Long Vũ, đao phủ thủ họ Thiết lại cảm thấy mình bé nhỏ và nhút nhát vô cùng. Khi được vôi bột ngọt tới bề rỗng, Thiết Thạch Đầu sợ run lên như cây sậy. Hần không hiểu nhà vua cho đòi hắn đến có việc chi? Phải chăng sẽ có một điều bất hạnh xảy đến cho cuộc đời đao phủ thủ của hắn?

Vừa bước tới chân thềm, đao phủ họ Thiết đã vội phủ phục xuống, lo lắng chờ lệnh. Long Vũ hoàng đế ôn tồn nói:

đã đem cuộc sống của ta lộng vào khung, cái khung sơn son thếp vàng chỉ gây cho ta toàn những cảnh chán ngán.

Vua nói gần như khóc:

— Những nỗi ray rứt khủng khiếp càng ngày càng tràn tới ám ảnh tâm hồn ta. Có ai ngờ đâu chỉ vì cao lương mỹ vị tràn đầy, ta đã không có dịp hưởng cái đói để mà biết ăng ngon? Lầu vàng điện ngọc đầy đủ tiện nghi quá, làm sao ta biết rét để thấy ấm? Cung tần mỹ nữ chán vạn, ta chỉ còn là cái máy thụ hưởng không hồn. Người ta chỉ khen mà không bao giờ dám chê ta như vậy thử hỏi đến bao giờ ta mới được hưởng cuộc sống thật với lòng mình? Tóm lại ta đã bị mọi người cướp đi một phần lớn đời sống. Vì vậy, ta còn thiết sống làm gì nữa.

Thiết Thạch Đầu cố gắng nói trong hơi thở hào hển:

— Muốn tâu đấng cửu trùng, kẻ hèn mọn này ngu si dốt nát quá không sao hiểu nổi ý trời...

— Rồi nhà ngươi sẽ hiểu. Nói trắng ra là bây giờ ta muốn chết!

Thiết Thạch Đầu giật mình. Nhà vua lại nói:



(DỰA THEO MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH TRUNG HOA) • TRỌNG TẤU

— Thiết thạch Đầu! Ta có một việc muốn nhờ riêng nhà ngươi và nếu muốn khỏi mất đầu, nhà ngươi cần phải giữ kín không được hở môi cho ai biết.

Thiết thạch Đầu vẫn cứng lưỡi không nói được thành tiếng. Hơi thở của hắn cứ ùng như muốn tắc lại ở giữa cổ họng. Hần không hiểu nhà vua muốn gì. Một tên đao phủ hèn mọn, bắt tướng bắt tài thì làm gì vua nhà đến phải nhờ? Triều đình biết bao nhiêu các quan văn võ trí tài thao lược, tại sao hoàng đế không vời tới lại đi gọi y, một tên mặt hạng, vô giá trị, quanh năm chỉ biết có mỗi một việc lấy đầu người?

Hoàng đế Long Vũ rầu rầu bảo hắn:

— Ta biết lắm, việc này chỉ có nhà ngươi làm được! Ta cần phải phán ngay cho người rõ: số là đã từ lâu, ta cảm thấy chán đời quá rồi. Ta thấy sợ sống quá! Tất cả mọi người từ quan chỉ dân, ai cũng tưởng ta là kẻ hoàn toàn hạnh phúc. Thật ra, tất cả mọi người đều không hiểu ta, và chắc có lẽ cả nhà ngươi cũng vậy.

Thiết Thạch Đầu vẫn phủ phục dưới đất miệng câm như hến. Nhà vua lại tiếp:

— Nhà ngươi có biết đâu, chính ta mới là kẻ khổ nhất trên thế gian. Ta muốn sống tâm thường như những kẻ khác, nhưng nào có được. Người ta đã ngăn cản và tước luôn cả cái quyền sống của ta. Tại sao cũng là người, ta lại không được trọn lương "thất tình" của người trần tục? Người ta coi ta là thần thánh, người ta

— Ta đã từng đích thân chứng kiến tài đao phủ của nhà ngươi. Đường gươm của nhà ngươi bén nhọn lắm. Lưỡi gươm của người vung lên chưa đầy nửa giây, đầu tử tội đã rời cổ lăn đi lóng lóc, thân còn đứng sừng sững, máu vọt lên trời. Ta khá khen cho tài người, và giờ đây, bản thân ta muốn nhờ tới tài hiếm có đó.

Toàn thân Thiết Thạch Đầu rũ xuống như một cây thịt bất động không gân cốt. Hần ta không còn hiểu nổi gì nữa. Nhà vua vẫn cứ tiếp tục, giọng đều đều:

— Ta đã tự tay ta ký một bản án xử tử ta... Theo chiếu chỉ này, người là kẻ duy nhất đứng ra thi hành bản án.

Với tay lên án thư, hoàng đế Long Vũ cầm bản chiếu chỉ cuộn tròn ném xuống đất:

— Nhà ngươi đọc đi!

Thiết Thạch Đầu vẫn không dám nhúc nhích. Hoàng đế Long Vũ quát:

— Ngươi dám cãi lệnh Vua ư? Đọc ngay!

Thiết Thạch Đầu run rẩy bò lại cầm tờ chiếu chỉ dở ra đọc:

«Ta, hoàng đế Long Vũ, bấy lâu theo mệnh trời trị vì chân đất muôn dân, nhưng nay cảm thấy chán mùi tục lụy nên quyết rũ sạch bụi trần. Truyền cho đao phủ thủ Thiết Thạch Đầu phải cắt cổ ta, nhưng cấm

(Xem tiếp trang 48)



ĐIẠI PHẨM CHÓ

NÉT CHÌ XANH ĐỎ



• TÔ KIỀU NGÂN

LUCIEN DEMON

Ngày 10-9-1950

ARIANE yêu dấu,

ĐI hành quân về thì viết thư ngay cho em. Một mối, chán nản và nhớ. Dĩ nhiên là nhớ đến đôi mắt trong sáng của em, đến hai con, đến ngôi nhà xinh xắn của chúng ta ở Neuilly, Thư nào anh cũng nhắc tới cái tai của thằng Jean, tới đôi môi mọng chín như trái nho con Juliette vậy mà chưa thấy chán. Thế nào, cái tai của thằng Jean vẫn còn ngo ngoáy mỗi khi hẳn làm trò đay chú? Không biết lớn lên, hẳn có bỏ được, hay việc ấy đã thành một thói quen? Bất cái tai mình tự dưng ngo ngoáy là một "numéro" đặc biệt giữa những cuộc họp bạn bè, cần pha trò, hài hước nhưng cũng cái thuật ấy mà lon gãi thì chắc hơi khó đấy. Con Juliette vẫn nhất lớp về môn Toán và Luận-văn đay chú? Kể cũng lạ, không thể nào vừa giỏi toán vừa giỏi văn chương được. Ấy thế mà con gái chúng mình lại giỏi một lúc hai môn. Thật là đặc biệt! Qua những lá thư nó gửi cho anh, anh thấy Juliette viết văn nhất lớp là phải. Anh muốn có cánh bay qua đại dương, trở về ngay bên cạnh em, hôn mắt em, búng tai thằng Jean mấy cái và mang Juliette đi xem hát bóng để thưởng tài văn chương bay bướm của nó. Điều này anh nói riêng với em thôi. Em nói lại với tụi nhỏ chỉ thêm làm chúng buồn. Đọc câu này hẳn em lại khóc mất! Anh đoán không sai đâu. Anh, anh cũng nhiều lần muốn khóc khi nghĩ đến hoàn cảnh chúng mình.

Năm ngày nữa là năm thứ ba, chúng mình xa nhau. Những tờ thư, những bức ảnh, những gói quà dù là chứa đựng bao nhiêu nhớ thương tha thiết đến đây chẳng nữa có thể nào thay thế được những nụ hôn, những hơi thở, những vuốt ve linh động. Tình thế này khó mà xin nghỉ phép dài hạn để về thăm em, thăm con. Ngày nào cũng có người chết, bên ta cũng như bên địch. Anh đang ở vào một khu chiến sặc mùi khói lửa, còn sống ngày nào là hay ngày ấy. Mạng sống con người treo đầu sợi tóc và không quý hơn một con gà. Chiều hôm qua anh phải đi đưa đám ba sĩ quan cao cấp chết trong trận phục kích. Binh sĩ và hạ sĩ quan thì không ngày nào là không có người chết, hoặc chết ngoài tiền tuyến, hoặc bị ám sát, đầu độc hoặc bị đối phương bắt cóc.

Không khí chiến trận càng ngày càng ác liệt và anh đang đắm mình trong không khí ấy. Anh nói thẳng với em không giấu diếm vì qua báo chí và đài phát thanh, em không lạ gì nữa. Anh không ngại em lo, trái lại, được em lo lắng cho anh, anh cảm thấy bớt cô đơn. Ở một xứ nóng bức đầy muỗi và nước độc, mùa hạ gió Lào thổi khô

người đi, chỉ có rượu mạnh là giúp những người như tụi anh tạm thời chạy trốn khỏi cô đơn. Đánh, chém, giết, bổ rập, hạ ngục, khảo tra, chịu đựng những lời chửi rủa, những cặp mắt khinh ghét, oán hờn, cảnh sống ấy chỉ làm bọn anh ngọt thờ và nhiều lúc cảm thấy cô đơn đến ghê sợ. Anh đã hiểu tại sao lại có những sĩ quan đào ngũ trốn sang bên phía địch. Anh cũng đã hiểu tại sao có những thằng trong đơn vị anh chặt đầu người, cầm lên chiếc sào, phơi nắng 5 ngày rồi đem ra đá như người ta đá banh. Có những đêm anh đi tuần, vào thăm các trại lính; bọn lính ngủ không yên giấc; đang ngủ tự nhiên một vài tên hét lên, đứng dậy đi loạng choạng như cổ trốn chạy một hình ảnh hãi hùng.

Sáng ngày, anh mới ra thị sát mặt trận Hoàn Lão. Bọn Cộng Sản đem một trung đoàn tấn công một đồn của lính Quốc Gia. Quân Đội Viễn Chinh cũng tham chiến. Kết quả: đồn không việc gì nhưng người cả ba đều chết như rạ. Xác lính Bắc Phi nằm đê lên lính Việt Minh, xác Việt Minh ôm chòm lấy xác lính Quốc Gia. Những con mắt tròn trừng trắng già; những hã a rãng vầu ra sau làn môi xám xịt; những thân thể bị mảnh đạn cày xé, gan ruột lòng thòng. Anh đã vạch từng bụi cây để xem tận mắt xác những tên lính Việt Minh đang co quắp, bên cạnh đó còn nguyên cả mớ cơm bới chưa ăn.

Anh cần tả cho em biết thế nào là một mớ cơm của người bản xứ. (Bạn bè thường nhạo anh là tay "ăn nhiều nước mắt" vì anh rất sành phong tục và tập quán của người dân ở đây). Người ta lấy bẹ của cây cau cắt gọn ghẽ dầm nước cho mềm. Cơm nấu xong cho vào bẹ cau ấy và nhào lại cho dính vào nhau thành một nắm, xong gói lại bót đi, làm như thế cơm nóng được lâu. Khi ăn, chỉ việc mở cái mớ ra, có thể bày ra trên bờ cỏ, cắt ăn ngay được.

Anh nghĩ đến một túp lều tranh nọ, le lói ánh đèn. Một bà mẹ già trở dậy lúc một giờ khuya, nhóm lửa nấu cơm. Cơm sôi trong chiếc nồi đất, bà cụ đi lấy chiếc mớ dầm nước để sẵn đấy và lo rang một tách muối vừng. Cơm muối sẽ gói thành gói chuyền cho người con, đi theo bộ đội làm dân quân vác đạn dự cuộc công đồn vào khoảng hai, ba giờ sáng. Bà mẹ ngăn nước mắt, lắng nghe tiếng sương rơi lộp bộp ngoài đường làng lẫn với tiếng chân của bộ đội chuyền quân. Người con ấy sáng nay không về nữa. Hẳn đang nằm chết co quắp một tay níu chặt lấy khóm cỏ tay kia ôm cứng mớ cơm của mẹ già. Mớ cơm chưa ăn. Hẳn chết mà bụng còn đang đói. Hẳn chết cho ai? Hẳn rằng khi nhận mớ cơm hay vài củ sắn nơi tay bà mẹ để vác đạn, hẳn đã bảo với mẹ rằng: "Thôi, mẹ về

đi! Con ra mặt trận không biết có sống mà về không, nhưng nếu có chết mẹ cũng đừng thương tiếc vì con chết cho Tô Quốc." Thuở đất nước chúng ta bị ngoại xâm, cha chú chúng ta cũng đã lên đường và nói lại với những người thân yêu như thế. Nhưng hiện nay, anh không hề nói với em câu đó và anh cũng không biết nói với em như thế nào để cắt nghĩa cái lý do bỏ nhà xa vợ, xa con của anh. Có lẽ nào anh lao đầu vào chiến trận chỉ là để tháng tháng lãnh lương gởi về cho em nuôi sống gia đình. Ấy thế mà cái cơ ấy lại là cơ chính đáng nhất. Chiến tranh đã nuôi chúng ta. Phải bắn, phải giết thì mới có tiền. Còn anh lính chết co quắp bên mớ cơm kia, anh ta chết mang theo một niềm vui trọn vẹn: được chết vì nước. Chỉ tội nghiệp cho bà mẹ anh, cho hương hồn anh là anh đã chết với tâm hồn chất phác hồn nhiên, không biết thế nào là Cộng Sản, là Mác Xít, là chính trị với muôn nghìn thủ đoạn quỷ quyệt, xảo trá bản thù của nó.

Có lẽ em sẽ cười anh là một sĩ quan cao cấp mà yếu mềm, tinh thần dễ bị giao động, ở trong cuộc chiến đấu mà sợ chiến đấu. Anh không chối điều đó. Nếu em ở vào hoàn cảnh anh, chắc em sẽ nghĩ khác. Chiến tranh phi lý và vô nghĩa quá mức. Con người, sinh vật hoàn hảo, quý báu của đất tạo hóa, có thể nào lại phải gánh chịu lấy những cảnh sống nhục nhã, thê thảm, tàn ác và những tang tóc phi lý đến độ này!

Anh đã thấp tầng một phái đoàn quân sự của bên Quốc Gia đi thăm một đồn binh, đồn Lý Hòa, nằm sát ranh giới hai phe Quốc, Cộng. Binh sĩ ở đây quanh năm sống dưới hầm đất, đào sâu vào một lòng đồi, dù mưa hay là nắng. Nắng thì nóng đến khô người, mưa thì nước xối vào trong hầm như nước lụt. Trông họ giống như những con chuột quanh năm chui rúc trong lòng đất. Họ chỉ khoan khoái tha hồ được thở hết khí trời khi nào đến phiên gác nơi lỗ cốt.

Ban đêm heo rừng về quanh đồn. Lính trong hầm nghe tiếng heo chạy động cây lại ngỡ là Việt Minh đến bao vây nên nổ súng dữ dội. Anh hỏi một hạ sĩ quan thì anh ta bảo: gần một năm nay, anh ta không hề về tỉnh, đời sống ở cái đồn lẻ này hoàn toàn biệt lập. Ngày đêm, họ phải sẵn sàng đánh lại Việt Minh và dù cực khổ, thiếu thốn, họ cũng tỏ ra có tinh thần chiến đấu rất cao. Yếu tố khiến họ chịu nhận sự khắc khổ mà không kêu ca là lòng căm hờn Cộng Sản.

Họ thiếu sách vở, báo chí; lương thực thì được tiếp tế bằng máy bay thả dù. Trước mặt họ là bờ biển Lý Hòa có nước xanh, sóng bạc. Bờ biển này cũng lại có rất nhiều cá tươi nhưng họ thêm tấm, thêm cá mà



GIAI PHẨM CHÓ

không mò ra biển được vì ra ngoài ấy là linh bèn dịch "pho" Xiên. Họ dành nằm lại trong hầm đất nóng nực để mỗi bữa ăn chia nhau những hộp cá để đã lâu ngày. Anh tự vợ vẫn hỏi mình: Đánh nhau thì đánh nhưng cứ để cho họ ào xuống biển, tắm một mách cho sưng đã, tha hồ vùng vẫy với nước xanh và sóng bạc xong rồi hãy dàn quân, cho nhau ném mìn lửa đạn cũng không sao kia mà.

Hôm đi thăm đồn này, một viên chỉ huy cao cấp ở Saigon ra đã ủy lạo binh sĩ trong đồn bằng những lời thiết tha, nồng nhiệt lắm. Ông ta mang theo tặng cho anh em trong đồn một cái máy hát chạy đĩa kiêu cồ. Phải lên đây đĩa mới chạy và bản hát là một bài ca cải cách thuật lại một câu chuyện tuyệt vọng vì tình. Với chiếc máy cũ và chừng dăm ba đĩa hát ấy, anh nghĩ rằng không bao lâu mà máy hỏng, đĩa mòn. Chắc họ phải vẫn mãi để nghe cho quên buồn và chắc họ sẽ cảm ơn vị chỉ huy cao cấp kia lắm, vị chỉ huy mà anh chẳng lạ gì. Hắn có vợ dăm, rất giàu tiền, chủ nhân của dăm bảy cái đồn điền và bốn năm biệt thự toạ lạc tại Saigon Chợ Lớn. Đi thăm binh sĩ ở một đồn biên thùy đang sống kham khổ như thế này, hẳn đã khích lệ tinh thần họ bằng những lời kêu gọi hy sinh tốt đẹp nhất nhưng có lẽ hẳn đã quên một chi tiết nhỏ, như một anh kịch sĩ đóng vai tráng sĩ thời xưa mà nơi cổ tay lại đeo một chiếc đồng hồ Omega. Anh muốn nói là hẳn đã xúc nước hoa thơm ngát, loại nước hoa rất đắt tiền. Chiều nay hẳn sẽ đáp máy bay vào Saigon và tối nay có lẽ hẳn sẽ có mặt ở tại một vũ trường sang trọng nào đó trong Chợ Lớn. Anh đã từng chơi, đi nhảy với hẳn nên anh biết và những hình ảnh hiện ra trước mắt anh, nơi chiếc đèn heo hút này tự nhiên gây cho anh một nỗi chán chường đến buồn nôn.

Thôi, anh không kể cho em nghe những chuyện nhảm đó nữa, Ariane! Anh nghĩ rằng rất khó cho em tưởng tượng được những gì đang vây lấy anh và anh hiện đang sống như thế nào. Nỗi hai cuộc sống của anh và của em hiện thời lại với nhau là một điều ngang trái mà anh không muốn.

Anh dừng bút đây. Thư này anh sẽ nhờ viên hạ sĩ cần vụ của anh đi gửi vì anh chẳng có thì giờ làm việc ấy. Trước mắt anh đang có một chồng báo cáo của cơ quan tình báo và một xấp bản đồ. Anh sẽ vô tình trải một chiếc nào đó trong chồng bản đồ ấy ra bàn và có thể anh sẽ lấy viết chì xanh đỏ đánh dấu lên vài ô vuông trên chiếc bản đồ ấy. Sáng mai, phi đội oanh tạc sẽ theo lệnh anh, cứ theo cái dấu viết chì xanh đỏ ấy, dò ra tọa độ mà ném bom. Đã nhiều lần làm cái công việc này, thét rồi thành thói quen, nhảm chán và hững hờ.

Thôi, hôn em, hôn thẳng Jean, con Juliette và hẹn đến thư sau. Đừng lo anh chết, vì em, vì con, anh sẽ không bao giờ chết đâu.

Chồng em,
LUCIEN DEMON

T.B.— Nhớ gửi cho anh vài cuốn tiểu thuyết trinh thám, những cuốn mới xuất bản mà ở đây chưa có bán.

HENRI PAYET

NHẬT KÝ

Ngày 8 Tháng 9

Chán thấy mẹ! Làm lính như mình, buồn thật! Con chim không hót không phải là con chim. Có cây thông nào không reo? Lính mà không ra trận đánh giặc thì không phải là lính nữa. Suốt ngày chỉ chạy giầy, nghe điện thoại, đi bỏ thư và đánh giầy. Ông Thiệu-Tá thích mình mãi thế này. Lần nào xin đi đánh trận, ông ấy cũng gạt đi.

NGÀY 9 THÁNG 9

Thằng René vừa đi đánh trận về. Hắn đưa mình xem một cái lọ cò dòi Khang Hy chiếm lợi phẩm của hắn. Chắc hẳn đã lấy được của một ông phú lão trường giả nào đó chưa kịp chôn giấu. Và biết đâu hẳn chẳng thể phi được vàng. Trận giặc này đã làm giàu cho nhiều người. Thằng Victor, thằng Albert đã từng đưa cho mình xem những nữ trang bằng vàng y chúng

cướp được. Những thứ đó chúng đem bán rồi gửi tiền về cho mẹ, cho vợ ở bên nhà. Cái thằng Albert trung thành với vợ như thế mà con vợ cũng bỏ rơi, đi lấy thằng khác. Giận vợ, tiếc của, căm phẫn, hẳn đã giết người như ngoe để trả thù. Sao hẳn không đảo ngũ về nhà giết vợ hẳn đi mà lại đi giết người khác? Việt Minh cũng giết, không phải Việt Minh cũng giết, ra trận, cứ thấy người là bắn trời, không cần suy xét.

Ngày 11 Tháng 2 Năm 50

Ông Thiệu Tá đi hành quân rồi. Nhân cơ hội này, mình tìm tới với thằng Simon. Hẳn bằng lòng cho mình theo hẳn trên phi cơ oanh tạc. Van nài lắm hẳn mới chịu. Nhìn xuống đồng ruộng như bàn cờ. Tre đầu mà nhiều lắm thế. Nhà nữa, người lớn nhỏ, thấy máy bay thì biến mất nhưng cũng không kịp. Ầm... Ầm... thú quá, bom rơi xuống, lửa bốc lên đỏ ngời, cuộn cuộn. Trông cái mặt thằng chỉ huy ném bom thật lạnh lùng. Để rớt hai quả bom rồi, máy bay còn lượn lại một vòng, khạc ra những tràng liên thanh chất chứa.

Tên bắn súng máy bắn xong, rút thuốc lá ra hút thần nhiên như vừa làm xong một việc cần dùng thường lệ. Thằng ném bom nữa, hẳn khui một lon bia hộp đưa lên mồm uống ừng ực rồi ném cái lon không vào một xô phi cơ, đưa tay lên chùi mép. Minh thì chắc không có cái gan ấy. Đi theo bọn này, được chứng kiến cảnh ném bom cũng thích, hơn là đánh giặc và là áo cho thiếu tá.

Ngày 12 Tháng 9 Năm 50

Thế là từ nay mình khỏi chạy giầy, khỏi đi bỏ thư, khỏi là áo đánh giặc cho ông Thiệu Tá nữa, ông ta trúng đạn chết rồi. Nay mai, tên Lucien Demon sẽ được khắc trên mộ bia dựng trước mộ ông ta trong nghĩa địa.

Vài vòng hoa trắng phủ trên ngôi mộ rồi người ta quên ông đi. Cuộc đời hững hờ đi qua. Thiên hạ vẫn không ngán giết nhau để rồi sẽ chết và quên nhau. Còn mình, không biết sẽ đi đâu. Xếp mới hẳn phải có một cần vụ thân tín. Người đó nhất định không phải là mình. Nghĩ mà thương ông Thiệu Tá. Lá thư của ông nhờ mình gửi cho vợ, mình vẫn để quên trong túi áo, chưa gửi được bây giờ thì còn gửi làm gì nữa! Vợ ông ở quê nhà sẽ nhận được một tờ giấy ghi vài hàng văn tắt nhưng đầy đủ hơn bức thư đây cộm này. Để đây, hôm nào nhàn rồi mang thư này ra đọc xem ông viết những gì mà dài thế.

NGUYỄN THỊ THẢO

Anh Thịnh

Thôi, anh đi một mình. Số em không sống với anh được. Có lẽ trời kia muốn thế. Anh đừng đến chỗ hẹn nữa mà cứ lẳng lặng ra đi sang bên kia, mảnh đất tuy chưa xứng là chỗ dung thân nhưng ít ra cũng còn đôi chút tự do. Giá sự việc đó xảy ra chậm đi một vài tiếng đồng hồ thì có lẽ em đã ra đi được với anh. Trên mảnh đất bên kia, chúng ta sẽ tiếp tục chiến đấu cho Tổ Quốc bằng những con đường khác vào chiến đấu vừa yêu nhau. Nhưng, tạo hoá đã ác nghiệt không cho em tròn ý nguyện. Đúng hôm chị Nguyệt làm lễ cưới với anh Đông thì giặc tới thả bom. Hai quả bom rơi đúng nhà em. Đất bị cày lên, nhà cửa tan nát. Tất cả biến thành một biển lửa. Cô dâu, chú rể và một số bà con thân thuộc chết trong biển lửa do bom Napalm gây ra. May em và mẹ em chạy nhanh xuống hầm trốn được nên bây giờ mới còn sống sót. Em không biết số em may hay là rủi. Giá em cũng chết với họ trong lửa bom tàn bạo có lẽ lại hay cơ đấy, anh ạ. Anh chỉ mất một mình em mà thôi. Đàng này em sống để phải chịu mất mát nhiều quá. Em mất anh, mất chị Nguyệt, mất bao nhiêu người thân thuộc và rồi nhà cửa tan nát, một mình em với một mẹ già bơ vơ giữa cảnh nghèo đói, hãi hùng đây bắt trạc này.

Anh Thịnh,

Đọc đến đây, chắc anh đã hiểu và

thương xót em. Anh đã rõ lý do tại sao em lại để anh đi một mình, lời hứa tưởng như keo sơn, rớt cuộc chỉ là dối trá. Trời ơi, anh không thể tưởng tượng ra được nỗi đau đớn của em khi máy bay đi rồi, em giặt mẹ em ở dưới hầm chui lên trông thấy trước mắt mình làng mạc đang biến thành một đồng tro than còn âm ỉ. Những người thân yêu của chúng em không còn ai sống sót. Cô dâu xinh tươi, vui sướng một giờ trước đây bây giờ chỉ còn là một đồng thịt đen xám, quần áo cháy, thân thể nứt rạn, một thứ nước vàng vọt khét lẹt rỉ ra theo những vết nứt, bốc lên mùi hôi muốn buồn nôn. Mẹ em vật mình lăn khóc đòi chết theo chị Nguyệt, còn em, em đau đớn đến nỗi không khóc được nữa. Trước mắt em, hình ảnh cái đám cưới quê mùa, nghèo nàn mà thân mật kia còn như hiện rõ ràng linh động. Chú rể xin phép được ba hôm để về quê cưới vợ, định cưới xong thì gửi vợ cho bà già rồi đi ngay.

Thời loạn lạc, chiến tranh, mặc dầu đã giảm bớt các nghi lễ, thủ tục, cái đám cưới vẫn cứ được cử hành với một không khí vừa thiêng liêng mà vừa thân mật, cảm động. Chú rể mặc một chiếc áo dài đen trên chiếc quần vải bố nhà binh. Cô dâu thì diện một chiếc áo bà ba mới may từ lâu vẫn xếp kỹ dưới đáy rương. Bà con trong xóm tề tựu đông đủ. Một bữa cơm có cá thịt đặt trên bàn thờ. Gió thổi qua bờ tre, thoảng vào nhà đưa mùi hương trầm thơm bay tản mạn. Ấy thế rồi, giữa lúc bà con ta đang nâng chén rượu lạt mừng cô dâu, chú rể thì bom nổ. Chưa ai kịp ăn cả. Trên nền đất, lẫn trong mớ tro than, em còn nhận được những khoanh cá do tay em nấu nướng, cả nhà tuy không nói ra nhưng ai cũng thầm vui vì nhờ có tiệc cưới này mà họ được một bữa ăn ngon. Hẳn anh cũng hiểu đồng bào ta cực khổ lâu rồi, quanh năm cháo cơm độn ngô khoai nay được mời dự 1 bữa cơm tuy không sang trọng gì lắm nhưng có thịt, cá thì ai cũng hân hoan. Ấy thế mà họ chưa kịp cầm đĩa thì đã ngã lăn ra chết, chết oan ức, tức tối, làm như là bị trời phạt không bằng.

Anh Thịnh, anh có thương họ không? Anh có thương em không? Nếu có, xin đừng quên lời hứa ngày nào. Dân mình còn khổ nhiều, cứu cho họ thoát khỏi tai ách của hai kẻ thù là Cộng Sản và Thực Dân thật là chuyện khó nhưng không phải là không làm được. Em thì xem như kẻ thua cuộc rồi. Giá đám cưới chị Nguyệt cử hành sớm hơn vài ngày hay vài giờ, anh Đông ra đi, chị Nguyệt ở lại trông nom mẹ em thì em đã rảnh tay để đi theo anh. Bây giờ thì em phải ở lại, cố mà thương xót lấy bà mẹ già còm cõi, như quả mít chín mùi chưa biết rụng xuống lúc nào.

Thôi, anh tha tội cho em. Em không viết được nữa. Má em đang ngồi bên mồ chị Nguyệt mà khóc. Ngôi nhà xưa giờ chỉ còn là một túp lá nhỏ nhoi và mồ chị chôn ngay ở trong vườn. Bên cạnh là mồ anh Đông. Tội nghiệp cho đời vợ chồng mới nay không biết họ có làm lễ tân hôn với nhau trong lòng đất lạnh không. Khói hương vòng trên mộ và tiếng khóc sụt sùi của mẹ em làm tay em run quá! Em không viết thêm được gì nữa, anh ơi! Chỉ biết chúc anh, anh yêu quý, sang bên kia được bình yên. Tội nghiệp cho em, không biết em có hy vọng chẳng một ngày tái ngộ.

Người em trọn đời yêu quý anh

NGUYỄN THỊ THẢO

Thịnh trốn từ hậu phương sang vùng Tề thì bị quân đội Pháp bắt. Người bắt Thịnh là Henri Payet. Hẳn khám thấy bức thư của Thảo trong túi áo Thịnh, Thịnh đã đọc và dịch ra cho hẳn nghe, hẳn thả Thịnh đi, chỉ vì bức thư. Thịnh rất tiếc vì bức thư là kỷ vật của người yêu nhưng cũng đành phải cho Henri Payet, cho mà tự hỏi: Không biết tên lính thực dân đó xin bức thư để làm gì?

TÔ KIỀU NGÂN



GIẢI PHẨM CHÓ

MỤC LỤC

• LAN-ĐÌNH



ĐANG ngủ ngon, bỗng Thiên cảm thấy điều gì ấy náy, nằng vụt tỉnh. Chấn xô hồ hết sau lưng, lạnh ngắt. Thiên trở mình, nằm thẳng giần chân đắp kín cả người, định ngủ tiếp. Nhưng Thiên vẫn còn thắc mắc xa xôi. Nàng nhớ mang máng trong đêm đã có gì chuyện biển, mà bây giờ cứ có vẻ khang khác. Thiên hé mắt. Trời còn tối. Thiên rút một tay ra khỏi chăn, quờ thử chung quanh. Rét căm căm. Nàng cười trong ngực.

Đêm qua trời trở gió, và hình như biển động. Thiên nằm trong này, xa thế, mà vẫn nghe được tiếng sóng xô chuyển vào mạch đất dưới nền nhà. Về khuya lại còn mưa lác đác.

Thiên tính nhàm, ông Tuyên đi theo cuộc săn, ở mãi đâu, đã hơn tuần lễ, chắc vui lắm, chưa thấy về. Ở đây chỉ còn bà Tuyên, Thiên và chị người làm, buồn ẽ ảm.

Xa bãi tắm hơn một cây số, ngôi nhà tro trên cái gò đất lọt giữa thung lũng. Thiên có ý nghĩ vừa lãng mạn vừa sợ hãi, nằng bị bắt cóc làm con tin ở chỗ xa khuất này. Ngày nào cũng thế, dạo mới ra đây, ông Tuyên chỉ thích nằm ghế xích đu, hướng ra mạn biển, ôm sách hơn là đọc sách, nếu không thì lại đi lom khom dưới chân gò, tìm châu châu làm mỗi câu cá, bà Tuyên và Thiên cũng chẳng biết làm gì hơn, lại tắm biển.

Hồi ở nhà, thời gian gần đây, cứ nửa tháng, bà Tuyên lại lên một cơn. Bác sĩ bảo bà phải bơi và đi bộ. Ra đây, sáng nào chiều nào Thiên cũng phải theo bà rong ruổi hàng mươi cây số, mỗi đừ cả người. Quảng đường nhựa long lổ, lên giốc, xuống giốc, vòng đèo bên biển, bên núi. Chân mây trắng bời bời. Chỗ người ở chỉ có một xóm chài, đám nhà tranh phơi xác trên cồn cát chang chang. Những người Mường di cư đội nón nan rộng vành, đánh xe bò đi lững thững. Đàn súc vật ăn cỏ ở đâu đó, trong rừng hay hẻm núi, lắc chuông đồng kêu leng keng. Những túp lều làm bằng cành cây, của bọn mục tử, trông đến hoang sơ. Như một vùng cao nguyên Mễ tây cơ.

Ra biển, bà Tuyên chỉ tắm có hai chân. Bà đứng chụm đầu gối, hai tay giữ ống quần xếch cao. Mỗi lần ngọn sóng chồm vào, vật xuống, tung bọt, thì bà lại dặt lùi cuống quít và cười ròn. «Ui, ướt hết trơn rồi!» Mục nước lui ra xa, bà lại đứng vào chỗ cũ, xếch quần, ngâm chân, ngong ngóng. Thiên th

cứ tắm đến khi nào xeo da tay mới ngồi nghỉ trên mỏm đá mòn giữa bãi cát.

Cái vũng biển buồn vắng như cảnh dưỡng già. Tít ngoài khơi, con tàu của người Nhật, bị đánh đắm từ hồi thế chiến thứ hai, ống khói nhô lên đen xì. Góc trời xa, mấy cụm núi đá bọ phờ mường tượng mấy con doi vừa ngủ dậy. Người tắm lựa thưa. Vài cặp vợ chồng người da trắng, có xe riêng, đi du lịch, thăm bãi chốc lát. Mấy gia đình trung lưu chỉ chơi biển một ngày, sáng đến, chiều về. Số người đếm được trên đầu ngón tay, chưa bao lâu ai cũng lộ ra đặc tính cách riêng tư. Cứ nghe họ gọi nhau, Thiên cũng đã biết tên từng người.

Thiên thấy nhớ đám bạn trai trong Sài Gòn. Trong Sài Gòn họ theo đuổi, o bế Thiên, thì nằng tỏ ra bực bội, và còn nhân dịp để làm cao. Nhưng bây giờ, Thiên lại ao ước được họ đến với nằng và tưởng chừng ai cũng đáng yêu hết.

Trước khi ông Tuyên đi vắng, những buổi tối nói chuyện cùng bà Tuyên, thường nhắc đến ai đó «giỏi lắm, cái gì cũng biết». Rồi ông gật gù, mỉm cười đắc ý, rằng đã «tắm ra» hẳn ở tận chân trời! Thiên đã cố hình dung một mẫu người tốt đẹp, nhưng nằng chỉ tưởng tượng được cái gã trai lù đù. Trước kia, qua những lần bỏ con đi thăm công xưởng, nông trại, Thiên đã thuộc lòng những khuôn mặt bãi hoải của đám phu thợ, mà ông Tuyên cũng khen tặng họ hết lời. Thành thử, bây giờ, nằng cũng chỉ mô phỏng thấy một anh chàng gầy yếu, xanh xao, suốt ngày cầm cúi với bòn phận, «chịu khó» đến thế là cùng.

Bỗng Thiên chợt nhớ, trọn đêm, đang ngủ, nằng đã nghe văng vẳng mấy tiếng còi xe gọi công. Thiên trở mình, vén tóc, lông tai. Bỗng bên, bà Tuyên còn ngủ im. Ngoài trời, gió vi vu như sáo diều. Chẳng có gì lạ. Thiên tìm lại thể nằm thoải mái, và nghĩ thầm «hôm nay lạnh chắc má không đi bộ, mình mặc sức dậy trưa». Nàng nhắm mắt, mỉm cười.

Tấn ngủ rất ngon, không mộng mị, nhưng mệt đến nỗi thần xác cứ chìm mãi xuống. Anh chợt tỉnh một cách điềm nhiên tâm óc sáng tươi, mạch máu hân hoan, chỉ còn chân tay nặng trĩu mỗi đừ. Tấn hiểu ngay trạng thái đó là hậu quả suốt ngày ngồi cho xe lắc trên đường đèo.

Tấn thử hé mắt. Tàng sáng, một vạt tia nắng mai lách qua khe cửa sau nhà, rơi

vãi trong phòng. Anh vận mình vươn vai, ngáp một cái thật dài, định ngồi dậy, nhưng rét, lại làm biếng. Với tay lên đầu giường, Tấn tìm cái đồng hồ, gần bảy giờ. Anh nhớ mình đến đây vào lúc nửa đêm. Hôm qua, trời tối ở Ba Tháp. Từ đó ra, đường ổ gà thật khó đi. Xe chạy quanh co, lẩn mò, đảo đồng, chỉ nhìn được từng quãng ngắn vật vờ đằng trước, pha chiếu quãng quãng trên bia rừng, vắng ngắt. Tấn muốn ngủ thêm cho đầy giấc, nhưng anh lại sợ mình sẽ ngủ quá giấc, dậy trưa, ngượng với mọi người. Anh ngồi phất dậy. Đi qua nhà ngoài, ra hiên. Tấn chưa gặp ai. Mặt trời vừa nhô khỏi đỉnh núi. Bắt đầu tan giá. Ngâm nghĩ rồi Tấn đi thẳng về chỗ cửa rừng trên bờ thung lũng phía xa. Vừa ngồi chưa nóng chỗ, Tấn lại tự nhủ, nếu anh cứ bêu gió thế này, dưới nhà ai trông thấy, họ sẽ cười mình làm căm. Anh vùng dậy, xuống dốc trở về.

Ngôi nhà gạch xinh xắn, khuất vắng nhưng không có vẻ cô đơn, chỉ kín đáo và êm tĩnh. Bờ rào, theo lối Chăm, cúi gộc cắm thật dày hầu như không có kẽ hở, bề ngang rộng như mặt tường, dây leo khoảng chừng đám.

Đứng áp vào cánh cổng, Tấn nhìn qua những mắt cáo. Đường vào nhà khá sâu. Bên phải, mảnh vườn quây phen thưa, trồng hoa, những bông thược dược bụ bẫm, đủ màu. Bên trái, những cây bưởi bện cành vào nhau, che rợp khoảng đất mịn. Có chiếc võng ni lông...

Thiên ở vườn sau ra sân, đẹp môn môn, hai tay ôm cái rô xinh xinh. Đàn bồ câu bay ủa xuống, đàn gà trắng từ đâu chạy về, xúm dưới chân nằng. Thiên chưa chải đầu một lọn tóc còn xỏa nửa mặt, áo cánh to đira mặc trong áo len trốn tay màu hồng, quần đen, giép dĩa. Tấn vẫn lặng lẽ ngắm Thiên. Đúng hơn, anh chỉ chú mục vào đôi tay của nằng, đôi tay ẻo lả, những hạt ngọc rơi đều trong nằng như gieo pháo bông.

Tỉnh cò Thiên ngừng lên, thấy Tấn, nằng điềm nhiên đi ra. Đàn bồ câu bay chuyên theo. Đàn gà trắng chen nhau chạy đón đường:

— Ông là ông Tấn, Đào sĩ Tấn, «người biết quá nhiều», phải không ạ?

Câu nói chặn và nụ cười trên chọc làm Tấn thú vị. Anh nâng cánh cổng, bước vào.
— Vâng. Còn cô là...? Tôi chưa hân



GIẢI PHÁP CHÓ

hạnh được biết quý danh. Bao giờ cô cho tôi cái hôn hạnh đó ?

Thiên vuốt má, nghiêng mặt, ngược mắt làm cái cử chỉ thách thức, nàng nhếch cười, thười cảm về một bên :

— Tại ông chứ, ai bảo ông cho tôi biết tên ông !

Tấn nhún vai :

— Tôi giữ lịch sự, nên đã đại dột tự giới thiệu.

Nói thế, Tấn tưởng Thiên sẽ giận. Không ngờ nàng vẫn hồn nhiên :

— Vâng.

Tiếng «vâng» chỉ còn là «vân», Thiên nói khẽ vừa đủ nghe. Nàng gặp môi dưới vào, kim âm «v» trong giây lát rồi mới thười cảm, thốt ra một cách dần đo, ngoan ngoãn, băng khuôn. Tấn chợt nhận ra Thiên có một cử chỉ đặc biệt đáng yêu : Trước khi trả lời, nàng hay nghiêng mặt, khẽ đảo đôi mắt e ngại, môi mím lại, nuốt nhẹ một cái, rồi nhếch cười ngượng ngùng.

Hai người đã vào tới hiên. Thiên đứng tựa một vai vào cánh cửa, khoanh tay, nhìn Tấn, Tấn đang muốn nói câu gì, để chứng minh với Thiên, rằng không bao giờ anh chỉ được gặp ai một lần rồi thôi. Nhưng nghĩ sao, Tấn lại đến đứng trước khung ảnh, chân dung bà Tuyên hỏi con con gái, búi tóc, kiềng vòng, vang bóng một kiểu nữ bán cò bán kim.

— Cô Thiên đã biết lý do...

Thiên gật gù hóm hỉnh :

— Dạ nghe nói vùng này có một kho tàng, ba Thiên phải tìm nhân tài để...

— Thế ra cô Thiên chẳng giúp ích gì được cho ba.

— Dĩ nhiên, Thiên còn đi học. Thiên chỉ ra đây để học thi.

Tấn nói lảng, nói chừa :

— Giá lên được trên quả núi kia để xem cho rõ thì thú quá !

Thiên sừng sốt :

— Ui, lên làm sao được ! Ông chưa biết đây, những đêm tất trăng, về khuya, ở trên có hai đóm sáng như đèn xe hơi, cứ đi lên đi xuống hoài. Má Thiên bảo là mắt của đôi Rết Thần, có khi lớn bằng người !

Tấn hóm hỉnh :

— Cô cũng nhìn thấy chứ ?

Thiên thười cảm bên lên :

— Chưa ạ.

Tấn quay đi, nín cười. Tiếng Thiên rành rọt sau anh :

— Nhưng Thiên thường thấy đàn voi xuống uống nước ở giồng suối dưới chân núi, xong rồi chúng quơ cây trở lên nhanh hết sức.

— ...

— Lại còn nhiều lần trở trời, ban đêm, con gấm về dưới này, ngồi rình ngoài hàng rào.

Tấn vẫn im lặng. Thiên khẽ vung tay một cách tức tối mà nũng nịu :

— Thiên trông thấy thật, nhưng nó không vào nhà. Má thiên bảo thú rừng ở đây đi tu, quân lính của ông Thần, đừng hại chúng nó thì khỏi sợ.

Tấn nửa đùa nửa thật :

— Hai điếm sáng, cô Thiên vừa kể có thể là đôi Rết Thần lắm nhưng nếu không phải thì ...

Tấn giả vờ ngẫm nghĩ :

— Cô Thiên còn nhớ sự đời nhà Trần không ? Người Chăm thua trận đem hết bảo vật chạy vào rừng núi. Biết đâu chẳng còn mấy ông phù thủy giữ của, ban đêm xách đèn... măng xông, đi lên đi xuống để đánh lừa nhát chúng ta !

Thiên lại nghiêng mặt, khẽ đảo đôi mắt phân vân miệng mím lại, rồi nhếch môi cười e ấp, môi ướt nháy :

— Còn khó tin hơn nữa. Nhưng mà hợp lý.

Tấn loay hoay moi túi quần :

— Kề ra ở đây cũng lắm cái lạ thật. Cô Thiên xem giúp tôi hoa gì đây ?

Thiên đón lấy những chùm hoa tím như đàn bướm cỏ, dây hoa thật lạ từng đốt :

— Ô, đẹp quá heng ? Ở đâu thế này ông ?

Tấn chỉ về phía cửa rừng :

— Tôi vừa dút trong đó.

Đang bỏ ngõ Thiên thốt reo :

— À chắc có lẽ là Lan chân cua, ba Thiên thường kể chuyện.

— Lan chân cua ?

— Lát nữa, ba Thiên dậy, ông thử hỏi xem đúng không ? Thiên chưa dám chắc có lẽ đúng đó. Thiên nhớ rõ mà !

Tấn đã sực cười rộ vì câu trả lời không dút khoát một cách ngộ nghĩnh của Thiên.

— Mầu tím đẹp thế, mà cái tên...

— Tại vì dây hoa giống chân cua. Cũng như ông Tấn là...

— Là ?

— Ông thế mà đòi nặng một tấn !

Ông bà Tuyên đứng trên hiên tự bao giờ. Bà Tuyên đã lập nghiêm nhưng hai má vẫn còn đỏ nguyên vì nín cười :

— Thiên, bậy bạ nà !

Thiên vùng chạy, hai tay bưng mặt, nấp sau lưng bà Tuyên. Bà Tuyên cố bắt giọng điềm tĩnh :

— Cháu coi vậy mà còn con nít lắm, ông bỏ lỗi cho.

Tấn cúi chào :

— Dạ không sao ạ. Cô Thiên vui tính.

Anh ngắm nhanh bà Tuyên, và nghĩ bụng «vợ trẻ đẹp thế này, chồng chưa già gì mấy, sao chỉ có mỗi con gái thôi ?». Ông Tuyên bắt tay Tấn :

— Đường xa, đi đêm cực quá, ông thấy trong người thế nào ?

— Dạ, có một đôi chút, nhưng cũng vào việc được ngay rồi ạ.

Bốn người ngồi quanh bộ bàn ghế bằng mây, kê đầu hiên. Sản tầu lược, phở mát, cà phê sữa. Bà Tuyên cúi vào mặt Thiên, cái cử chỉ giỗ dành :

— Ông Tấn với ba sắp ra Bực Lỡ, con chịu khó đi bộ với má, mẹ con mình cùng tới đó xem, nhé ?

Thiên nâng tách cà phê, nhưng không uống, bột sắc còn vương trắng trên môi :

— Trời ơi, từ đây ra bãi tắm đã hai cây số chớ không ít, lại còn vòng vào Bực Lỡ, chết con !

Ông Tuyên chép miệng :

— Con nhỏ này chỉ được cái làm biếng.

Tấn khẽ nhịp điệu thuốc trên móng tay cái :

— Cô Thiên cứ đi bộ với bà đi !

Anh gật gù :

— Tôi sẽ tặng cô...

Thiên bùi môi đáng yêu như đứa trẻ vừa mèu mà đã nín kíp :

— Lại san hô vỏ ốc, Thiên đâu có ham !

— Những thứ khác...

Tấn xia từng ngón tay :

— Có những đày biển đẹp như những cánh đồng mùa xuân ấy chứ ! Cô Thiên đã nhìn thấy bông « Hồng biển » lần nào chưa ?

Ông bà Tuyên cùng nhìn Thiên, chờ đợi. Nàng chớp mắt khó hiểu :

— Dạ... chưa.

Tấn gật nhanh chung, hình như muốn tìm cái gì để ví dụ :

— Một giống sinh vật, sinh vật chứ không phải thực vật, khoáng vật đâu đây nhé, giống hết những bông hồng bạch, hoa tầm xuân chẳng hạn, khác chút, ở cánh hoa lộ chỗ như riềm khăn...

Thiên vùng dậy :

— Đi má đi !

Xa quốc lộ vài trăm thước, Bực Lỡ khuất sau cánh rừng thưa. Đứng trên bờ, nghe sóng nện, gió quần dưới vực, buồn dằng dặc. Thuyền bè vắng biệt. Xa mù, chỉ thấy bọt trắng cưỡi lơ nhò, dòn chân nắng và những làn ảo ảnh người về chân trời.

Bà Tuyên đến nơi, có mỗi mình Tấn đứng khoanh tay trên mỏ cò, hướng ra khơi :

— Ông lái xe đến ruột xóm chài ở đầu đây, thuê thuyền.

Bà Tuyên nhàu mắt hoài nghi :

— Không chắc họ dám ông ạ. Ở đây vẫn còn là giang sơn của ông Thần, ông coi, có ai chài lưới gì đâu.

Thiên nhìn Tấn như khuyến khích :

— Má, mình chỉ thuê ghe của họ thôi chớ có bắt họ làm gì đâu mà họ sợ ?

Bà Tuyên ngồi bệt xuống cỏ, bóp chân nhân nhó :

— Đành vậy, nhưng họ cũng từ chối rồi con biết.

Vừa lúc ông Tuyên lái xe trở lại, thờ dài :

— Mè tín đến thế là cùng ?

Bà Tuyên nhườn cười :

— Đó, má nói có sai đâu !

Thiên «hừ» một tiếng, rồi cũng ngồi bệt xuống cỏ, bóp chân, nhân nhó :

— Con đề nghị ba mua một cái sừng máy.

Ông Tuyên vỗ miệng ông điều giữa bàn tay :

— Ba đã tính rồi. Nhưng ông Tấn bảo còn trong vòng giả thuyết, không nên chi phí, rủi tốn tiền vô ích.

Tấn bóc bao thuốc lá, lấy tám giấy thiếc, bọc hòn đá, ném xuống vực, không trông thấy điếm rơi :

— Sâu quá ! Tôi đoán, người ở đây đã nói nhầm, hay nói trại tiếng «vực» thành ra tiếng «bực». Đúng thì phải là «Vực Lỡ». Cũng có lẽ dân chài trong vùng đã chết nhiều, chết đuối vì sức sóng mạnh rồi đâm ra sợ bóng vía ông Thần...

Ông Tuyên rời xuống vực :

— Theo ông, như vậy là sâu bao nhiêu ?

Tấn cũng rời xuống vực :

— Dạ, xem chừng, sát bờ hai mươi thước là ít, bên ngoài hàng trăm thước...

Anh trút một hơi thở dút khoát :

— Bàn tính xa xôi quá chỉ mất thì giờ Tôi nghĩ thế này, lấy ít gỗ xoàng, đóng tạm chiếc xuống nhỏ, men theo chân vực xem sao đã, may ra gặp một vài thứ hứa hẹn. Nếu Bực Lỡ quả đúng một kho tàng thì...

Anh chấp tay trịnh trọng một cách khôi hài :

— Tôi thành thật chia vui cùng ông bà và cô.

Họ đứng dậy, trở lại chỗ đậu xe. Tấn ra hiệu bảo Thiên cùng đi sau với anh.

— Tấn là nặng một tấn, còn Thiên nghĩa là gì ?

Thiên nhắm móng tay đến thật thà :

— Thiên đã hỏi ba má giảng nghĩa quanh co lắm...

— Thiên là trời, nhé ?

— Đâu phải !

— Thiên là... « Ông già nề khách người quen, ngậm ngùi kể lại một thiên... »

— Ừ, Hồng Thiên chớ bộ !

— À, thế thì Thiên là một nghìn rồi ! Thiên đứng phất lại :

— Ông Tấn, Thiên giận cho coi ạ !

Tấn giang tay phân trần :

— Nghìn vàng cơ mà ?

Thiên đan những ngón tay vào nhau, đỡ cằm, nghiêng mặt, nhìn Tấn. Thoạt tiên, đôi mắt nàng tròn to như ngõ ngang, dần dần, hai rèm mi xôn xao, đuối dần đi, thiêm thiếp, lim lim. Hình như Tấn vừa rừng mình, đắm xuống.

Xuân ly loạn

Cha Tết ! Bỏ Xuân ! Mẹ cái đời !
Con dân Hồng Lạc khóc muôn nơi
Xuân về ngõ gác đầu xương chất
Tết lại thân thờ sát máu rơi
Khờ sờ lâm rôi ! Trời đất hời !
Nát tan lâu quá ! Nước non ơi !
Lũ bè CHÓ MÁ tranh xôi thịt
Tở quốc lâm nguy đến mắt thôi.

ONG BẮP CÂY



Có nhiều kẻ thường tự ví mình như Hàn Tín khi cuộc đời chưa ngóc cổ lên được, nhất là hành động luôn luôn bán thịt tại chợ Hoài Âm của họ Hàn lúc còn thân tàn ma dại đã được coi như một tấm gương nhân nhục muốn đời cho tất cả những tay cái thể anh hùng, những kẻ lãnh tụ phải noi theo trên bước đường tạo lập sự nghiệp.

Vậy thì Hàn Tín là nhân vật như thế nào? Cuộc đời Hàn Tín khởi từ đâu và diễn biến ra sao? Và vì đâu mà sự nghiệp lừng danh của Hàn Tín đã bị kết thúc dưới lưỡi gươm oan nghiệt tại Cung vị vương.

Khác với mọi nhân vật trong « Hàn Sở Tranh Hùng » Hàn Tín dưới ngòi bút của La Quán Trung đã được mô tả một cách có vẻ thực nhất — nghĩa là cuộc đời và sự nghiệp của Hàn Tín đã không bị huyền thoại hóa hoặc bị bóp méo theo cái nhìn chủ quan thiên vị của người chép sử.

Hàn Tín dưới thời nhà mạt Tần quê ở Hoài Âm, nhà nghèo phải đi cầu cá ở sông Hoài để kiếm sống qua ngày. Có lần hôm cầu không đủ ăn, đói quá phải xin cơm người nghèo mẩu ở bên cạnh. Hàng ngày Hàn Tín thường chống gươm ra chợ Hoài Âm chơi và tại nơi này đã xảy ra một biến cố quan trọng đầu tiên trong cuộc đời Hàn Tín. Một biến cố mang nặng một cuộc thử thách tinh thần họ Hàn để người đời biết mặt đá vàng.

Sự kiện xảy ra một cách rất giản dị như sau: hôm đó cũng như mọi hôm, Hàn Tín chống gươm lang thang ra chợ Hoài Âm cho đỡ buồn. Có một tên hàng thịt thấy Hàn Tín nghèo đói ốm yếu, hẳn bèn chặn Hàn Tín lại bảo rằng « Này Tín! tấm thân nam nhi như mày làm không đủ ăn

Hạng vương đang đứng trên bờ sông Từ Thủy xin yết kiến để tiến thân, đã bị Hạng vương, tỏ ý khinh bỉ không muốn dùng. Nhưng may có Phạm Tăng đứng bên cạnh nhìn thấy cái tài của Hàn Tín vội hết lời bốc thơm để cử: « Người này tuy đáng điều có vẻ bản tiện song chứa đựng một tiềm tàng về thao lược ngài chớ nên bỏ. Và lại trong lúc chúng ta đang chiêu hiền đãi sỹ để mưu đồ đại sự bỏ rơi một người có thể làm phật ý hàng trăm hào kiệt bốn phương ».

Hạng vương vì nể lời Phạm Tăng nên ép lòng cho Hàn Tín làm chấp kích lang lưu ở dưới trướng để sai khiến lần lộn trong đám quân hầu, chứ thực tâm Hạng vương không muốn chấp nhận một Hàn Tín trong hàng ngũ tướng lĩnh của mình, mặc dù có thể Hạng Lương tin rằng Phạm Tăng nói đúng! « Hàn Tín là một kẻ có tài. » Tại sao thế? Lý do nào đã khiến Hạng Lương phải từ chối sự phục vụ của thiên tài Hàn Tín — một sự phục vụ mang tính cách tình nguyện. Người đời có thể cho rằng Hạng Lương là một thẳng ngu không nhìn thấy chân tài của Hàn Tín hay là một kẻ đặc sệt đầu óc đố kỵ và kỳ thị giai cấp. Nói như thế nghĩa là chưa hiểu thấu đến tâm can của khách anh hùng. Hạng Lương tuy không phải là một tay quán tuyệt quần hùng nhưng một kẻ đã từ tay không tạo nên được thời cuộc trong một thời gian kỷ lục đã chiêu tập dưới trướng được hàng ngàn hào kiệt đầu phải là bất tài hay là một kẻ không có con mắt tinh đời. Một Phạm Tăng được trọng dụng đã cho thấy Hạng Lương là một con người biết người biết của lắm chứ. Nhưng Hạng Lương đã chệch Hàn Tín không phải vì không biết Hàn Tín có tài mà thực

bản về cái thể và cơ trong thiên hạ. Trương tử Phòng tay mưu sĩ số một của Lưu Bang — đã toát mồ hôi hột khi đọc tờ biểu này và không khỏi than thầm: « Nếu sách lược này mà được Sở Bá Vương áp dụng một cách triệt để thì Hân Vương chắc bị chết già trong Bao Trung mất ».

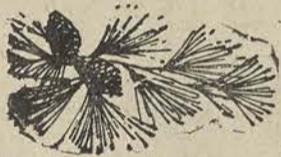
Sau khi bỏ Sở về Hán, Hàn Tín còn chứng tỏ cái tài năng tuyệt vời siêu việt trong các cuộc hành quân thần thánh khi cầm ấn nguyên nhung. Một tay bình định Tam Tần, giết Chương Hàn — một kiện tướng xuất sắc nhất của Sở Bá Vương — dễ dàng như lấy đồ vật trong túi. Trận đánh tại sông Duy Thủy, Hàn Tín « thấp đèn lồng giết Long Thư » mới thật là tuyệt diệu, tuyệt diệu hơn cả trận kết thúc cuộc chiến tranh Hán Sở tại núi Cửu Lý.

Nhưng than ôi một thiên tài siêu quần bạt chúng như vậy mà tâm tính và đầu óc lại là một kẻ tiểu nhân. Một kẻ tiểu nhân tầm thường với bản chất hèn nhát, vụ lợi và vô liêm sỉ chỉ nghĩ đến mình. Cái tính thần « chỉ nghĩ đến mình » của một Hàn Tín vung gươm giết người tiểu phu trên đường sạn đạo. Tại sao lại giết ân nhân của mình? Vì đại cuộc ư? Nhiều kẻ đã mệnh danh vì đại cuộc mà nhúng tay vào máu kẻ vô tội, điều đó không tha thứ được. Tào Tháo khi giết Lý Bá Xa cũng đã tự biện minh hành vi bất chánh bất nghĩa của mình bằng một câu: « Thà ta phụ người còn hơn để người phụ ta ».

Hàn Tín cũng như Tào Tháo cũng như hàng trăm ngàn những thằng đều giả bất nhất khác đều chỉ nghĩ đến mình, bất cần đến mạng sống của kẻ khác dù kẻ đó là ân nhân hay bạn bè.

Anh Bô — bạn chí thân của Hàn Tín — khi bị Hàn Tín lôi ra chém để cho Lưu

ÔN CỔ TRI TÂN



NGUYỄN SOÁI HÀN TÍN

MỘT THẲNG VÔ LIÊM SĨ

SAO BIÊN

không biết nhục lại còn làm ra như một kẻ trí sỹ, ngày nào cũng chống gươm đi dạo phố phường. Tao hỏi thật mày, nếu có can đảm thì mày hãy đâm ta một gươm thử xem, bằng không thì mày hãy luôn luôn ta đây. Đứng trước một sự thách đố quyết liệt của tên hàng thịt, Hàn Tín đã không đối phó nổi với hoàn cảnh để bảo vệ danh dự. Lý do là bởi Hàn Tín là một kẻ hèn nhát thực sự, không có một chút can đảm và lòng tự trọng nên Hàn Tín đã xử sự như một con chó ngoan ngoãn quỳ xuống lồm cồm bò bằng bốn chân luôn luôn qua tròn gã hàng thịt, làm trò cười cho cả chợ. Giả sử như Hàn Tín có một chút đảm lược và sự tự ái cá nhân, có lẽ nếu không khuất phục được gã hàng thịt thì ít ra cũng bảo vệ được danh dự của mình khỏi bị tên vô lại chà đạp. Nhỡ ra con người thông minh tuyệt vời và đầy mưu lược như Hàn Tín phải hiểu rằng tất cả mọi người có mặt tại chợ Hoài Âm hôm đó đã sẵn sàng bênh vực mình. Bênh vực một kẻ sỹ chân yếu tay mềm, thân cô thế cô đang bị một cường lực thô bỉ áp bức. Chỉ cần một lời nói hay một thái độ phù hợp với ý nghĩ của mọi người thì chắc tên hàng thịt đã bị mọi người đập chết. Nhưng đã nói Hàn Tín là một tên hèn nhát, một kẻ dễ tiện, một thằng tham sinh úy tử nên Hàn Tín đã bị mọi người bỏ rơi. Bỏ rơi vì cái hành động vô liêm sỉ của Hàn Tín. Bởi quan niệm của quần chúng có thể chấp nhận một kẻ sỹ dưới lớp áo bản hàn, ốm yếu, cơ cực nhưng không thể chấp nhận một tinh thần khiếp nhục dễ tiện đến cái độ không biết liêm sỉ là gì.

Điều này chứng tỏ vì sao mà cuộc đời Hàn Tín lặn dạn mãi không ngóc cổ lên được mà đến khi cất mặt lên thì bị một con đàn bà bắt mặc sơ mi gỗ tại Cung vị vương. Trở lại cuộc đời Hàn Tín, từ lúc chống gươm tìm đến đại bản doanh của

ra Hạng Lương đã hiểu rõ cái bản chất hèn nhát, khiếp nhục vụ lợi và ham danh vọng phát bộ trong cặp mắt họ Hàn trong lúc đối diện.

Phạm Tăng có lẽ cũng cùng chung một quan niệm như vậy khi thâm định về giá trị Hàn Tín nhưng là một chiến lược gia nhà nghề, Phạm Tăng không cần biết đến cái bản chất dễ tiện, vô liêm sỉ của Hàn Tín mà chỉ cần đến cái tài thao lược của Hàn Tín trong công cuộc diệt TẦN. Bởi vậy khi Hạng Lương chết đi rồi, Sở Bá Vương Hạng Vũ lên nắm quyền hành thay chú Hàn Tín cũng được Phạm Tăng hết lòng để cử kèm theo cả lời khuyến cáo nghiêm trọng: « Nếu chúa công không dùng Hàn Tín thì nên giết đi đừng để hắt lợt vào tay kẻ khác mà hối không kịp ».

Mặc dù có lời cảnh giác của Phạm Tăng, Sở bá Vương Hạng Vũ cũng như Hạng Vương nhất định không dùng Hàn Tín — một kẻ đã có một hành động trong dĩ vãng tại chợ Hoài Âm « Luôn luôn » — vì dưới con mắt của một tay cái thể anh hùng như Hạng Vũ thì một kẻ dù có tài ba lỗi lạc đến mấy mà không có cái « dũng » thì cũng là đồ bỏ. Hàn Tín là một kẻ không có cái « dũng » đánh mất cả liêm sỉ, bỏ quên cả danh dự, Sở Bá Vương Hạng Vũ không dùng là phải! Tuy nhiên dù không dùng Hàn Tín, Sở bá Vương cũng không nỡ giết như lời đề nghị của Phạm Tăng, vì có lẽ ông nghĩ giết một kẻ bản tiện hèn hạ như Hàn Tín chỉ tổ bản gươm. Đó cũng là cái may cho Hàn Tín vì Sở bá Vương là một kẻ anh hùng, chứ nếu là một người khác thì cuộc đời hai năm mươi rồi.

Như Hàn Tín là một kẻ có tài, một cái tài kinh thiên vĩ địa nữa là đằng khác. Hàn Tín đã chứng tỏ cái tài năng quán chúng của mình ngay từ khi còn cấp gươm hầu dưới trướng Sở Hạng Vũ qua tờ biểu

Bang khởi nghị kỵ đã chỉ vào mặt Hàn Tín mà mắng: « Dù mày có giết tao để làm vừa lòng Hạng Vương thì cái thân chó má của mày cũng không tránh khỏi chết ».

Khoái Kiệt khi xúi Hàn Tín chia ba thiên hạ vì Khoái Kiệt biết rõ trong tim đen của Hàn Tín muốn làm phản, muốn giữ đất Tề làm của riêng, nhưng sau thấy Hàn Tín tỏ vẻ khiếp nhục, sợ hãi nên Khoái Kiệt đã phải giả điên chạy trốn. Vì Khoái Kiệt dự liệu rằng nếu âm mưu bị lộ tẩy, Hàn Vương mà biết Hàn Tín sẽ giết mình ngay để rửa tay trước mặt Hân Vương. Ôi! Khoái Kiệt quả thực đã nhìn rõ cái tâm địa không ra gì của Hàn Tín. Tại cung Vị vương khi bị gia hình dù Hàn Tín có hối hận vì đã không nghe lời Khoái Kiệt thì cũng đã muộn rồi! Lưỡi gươm của Lã Hậu đã bỏ xuống kết liễu cuộc đời Hàn Tín, Thừa tướng Tiểu Hà đứng bên cạnh đã nhỏ một giọt nước mắt tiếc thương một thiên tài hiếm có nhưng cũng đồng thời mỉm cười nghĩ rằng đây là một hậu quả tất nhiên phải đến với Hàn Tín. Một kẻ hèn nhát tham sống sợ chết, thì cái chết đến với nó là một điều hợp lý nhất.

Kẻ hậu thế khi nghĩ đến hồi chung cuộc đời Hàn Tín, vội cúi xuống lòng mình làm một quả kiếm thảo xem đã bao nhiêu lần mình luôn luôn tròn kẻ khác, đã bao nhiêu lần mình nhúng tay vào máu kẻ vô tội, đã ăn ở thất nhân ác đức, đã bao nhiêu lần mình lừa thầy phản bạn, thì chợt giật mình thấy rằng mình quả thực là hiện thân thẳng luôn luôn tròn tại chợ Hoài Âm. Nhưng thẳng luôn luôn tròn gã bán thịt tại chợ Hoài Âm còn có cái tài quán chúng, kinh thiên vĩ địa cho người đời tiếc chứ mình có ra cái chó gì đâu có chết đi cũng là phải. Nhưng mà lạ tại sao mình lại không chết nhỉ? Có lẽ tại những thằng như mình hơi đông thì phải.



GIẢI PHẪM CHÓ

NĂM CHÓ 17

39



PHÓNG SỰ NGĂN VÀ CỤT
 • của MINH ĐỨC HOÀI TRINH

NỮ C Saigon đẹp như vậy mà sao ông bà nào cũng cứ hăm hè đòi bỏ ra đi. Họ có biết đâu rằng đi ra mới thấy là đồng tiền xứ người khó kiếm, khí hậu xứ người khó thở. Ra khỏi quê nhà tức là cái đất Giao Chỉ thân yêu này thì trừ phi ông là đại gian thương, đại hạm, đại tham những ông mới có thể sống cuộc đời ung dung nhàn hạ có quân hầu quân hạ như ngày còn ở xứ Du Nam được. Nếu ông hay bà chỉ mới là tiểu hạm tham những đại khái, mới tập sự một đôi năm ăn một miếng còn phải chừa một miếng thứ hai cho quan trên đút vào miệng, hoặc ông mới là thứ gian thương vặt, thì ra ngoại quốc ông hay bà sẽ phải biến mình thành...

« Cái máy tính »

Không có ông bà nào ở cấp tiểu hạm, tiểu gian thương, tiểu tham những mà không lầm nhảm trong miệng những con số.
 — Cái áo mưa này giá một trăm quan mới tức là tính theo giá chợ ngày ông phải... ngàn bạc. Tuy lúc giá thị trường của đồng Đô La và đồng Quan lên xuống.

Dầu lúc đi học ông ấy hoặc bà ấy có hạng bét về môn tính, ra đến ngoài họ cũng giỏi cái môn ấy. Họ tính nhanh hơn cái máy lóc cóc của chú ba tàu dưới bàn tay chuyên nghiệp. Nhanh hơn cả cái máy «i be em» của Hoa Kỳ.

Ấy vậy mà cũng cứ muốn lưu vong, ăn miếng thịt bò cũng tính, uống tách cà phê cũng tính. Trong đầu óc họ không còn gì khác hơn là ba chữ đồng bạc, đồng Quan, đồng Đô la.

Họ hết có chỗ và có thì giờ để nghĩ đến quê hương đang bị min, bị bom, bị rốc két.

Đại Trung và Tiểu hạm

Trước hết chúng ta nói đến các bậc «Đại» họ ra đi khi chính phủ đổ. Những Chính phủ mà họ từng đóng vai quan trọng, làm gió làm mưa. Lúc ra đường có người lo cho tấm thân bồ tượng toàn thức ăn ngon, khoác toàn hàng vải tốt của họ. Nói thẳng ra là có mấy ông Cảnh sát huyết còi tu tu đi trước theo sau có mấy cái xe «díp» chặn đường, cấm thẳng nào lẻo đẻo gần.

Nhưng có lúc thượng bệ nên cũng có lúc hạ bệ. Bây giờ ra nước ngoài, nếu không có tiền thuê những cái tủ đứng tức là mấy tên «gết co» đi theo, nhưng tiền đâu mà vớt cho chó ăn như vậy. Thế là đành đem năm canh, ngày sáu khắc thở dài than ngắn.

Sau khi đánh một vòng đi các hộp đêm nhìn đăm «lêu lêu ở chuông» cho đã thêm. Đi «trả thù dân tộc» nếu là nam giới và đi vào các hiệu mua phần son dày dếp nếu là các bà, thì ông và bà sẽ thấy nhớ quê hương. Nhớ cái thời oanh liệt. Nhớ nước mắt, tô hủ tít, bát phở.

Thế là buồn, buồn thì chửi, chửi vì tiếc sao hồi đó mình không đóc hết túi mấy thằng dân để ôm đi một thẻ. Tiếc những miếng nho nhỏ hồi đó mình chề ông chề co.

Buồn thì làm chi? Làm chính trị, làm nữa, để còn mong ngày lại về hốt thêm mỏ nữa, để kỳ sau có ra đi cho đỡ tiếc.
«Đại» buồn «đại» mở hiệu ăn mà dẫu mặt

Có người mua ô-ten cho mướn phòng, có kẻ hùn mở hiệu ăn, nhà máy giặt, không kể các cô phen hoặc tiền cho băng vay để làm lợi, những chuyện đó thì mấy ông nhà băng lúc hành nghề có thể rồi. Thế kín miệng tha hồ cho các bậc «Đại» yên lòng gửi tiền không lo ai tố cáo. Sự đứ đả nào tố cáo.

Tại sao Ba Lê có nhiều hiệu ăn Việt Nam, là tại mấy ông mấy bà Đại... muốn vừa ăn ngon, vừa có chỗ để thù tiếp và tiền khỏi nằm mốc trong tủ két.

Mấy ông Đại... hùn tiền mở hiệu ăn, một mặt thì lo đi móc nối, gọi là mần chính trị.

Chính cái nổi gì, ngày ông còn tại triều ông chỉ biết ăn hút, bốc hốt, nước nhà vẫn làm than từ ngày ông vào đến ngày ông ra. Có thể còn làm than hơn nữa mới là đáng buồn.

« Đại và tiểu Trung Hạm đi đánh bạc »

Cái máu mê cờ bạc là cái máu chảy mạnh nhất trong mạch của người Á-đông. Đại, Trung hay Tiểu gì thì cũng chỉ có một lòng yêu tha thiết. Không phải yêu quê hương mà yêu tiền. Không thật được ngoại nhân thì quay lại thật nhau.

Có những cụ cựu tổng trưởng, cựu nghị sĩ, cựu tướng, cựu tá, cựu hạm, cựu tham những, tuy không ở vào cửa đại nhưng cũng gọi là bậc trung. Ngày nào các ông bà cũng họp nhau lại để mặt chược, tổ tôm, tứ sắc.

Có ai hỏi họ, đánh bạc để làm gì họ sẽ trả lời rất văn chương là để quên cái nỗi sầu xa xứ.

Nhưng sự thực thì quê hương có bị nát bét ra, xác chết có xinh thối, mùi hôi có bay qua đến bên kia đại dương họ cũng sẽ lấy nước hoa bôi cho thơm cái mũi xoa, để che mũi, còn tay kia vẫn nắm lá bài.

Họ chề trách cái chính phủ. Bất cứ chính phủ nào sau họ là kém, là dốt, là bất lực. Nếu để cho ông về thì phải biết... Ông mang cái túi thật to vì kỳ này ông có kính nghiệm.

Bệnh chủ quan của quý ông

Một số các ông mới lưu vong đi sang Pháp. Ở mà tại sao lại sang Pháp, có gì ở nước Pháp mà nhào qua đó cả, làm ông sau khi tậu nhà tậu ruộng ở Hoa Kỳ, Nam Mỹ rồi, còn thừa nhiều tiền quá nên phải bay sang Pháp mua thêm một ngôi nhà nữa cho có chỗ để chân.

— Nhưng tại sao lại sang Pháp? vì ở bên cái xứ ấy nó dễ sống, có 600 hiệu ăn cơm Việt, đi chưa tới ba bước đã gặp một hiệu ăn. Tha hồ cho các ngài ăn nhậu. Món gì bên Pháp cũng có giá. Chính phủ ra lệnh cấm xuất cảng nước mắm với các thứ mắm tôm mắm

ruốc chắc các ông bà phải bỏ về. Nhưng đó là nói chuyện hồi xưa, bây giờ các chú Chiếm Hongkong và Phi Châu đã biết học đòi làm nước mắm và mắm tôm rồi. Họ đã dành mất thị trường và người dân Việt Nam vong quốc vẫn tiếp tục đổ dồn sang nước Pháp, khỏi thắc mắc sự «phi nước mắm».

Nhưng chúng ta đang nói chuyện mấy ông mới lưu vong. Họ tưởng tới cái chức vị của họ mà sang đến đất Pháp chắc có nhiều người cầm giấy thưởng và móc câu đến xin móc nối.

Ai ngờ đâu mà năm dài chờ đến thiu tẩm thân ra, đây là cái bệnh chủ quan chứ gì nữa. Nhưng thiu quá hết tiền, chủ phòng trọ mời đi trọ chỗ khác rẻ hơn, «măng xạt» hơn.

Cứ như thế mà quý vị chìm dần như cái tàu nặng bị đục bên dưới, ông thuyền trưởng hạm trưởng cũng chìm theo.

Nhưng cái bệnh chủ quan thì chắc không ai nặng bằng cụ Hồ, ấy chớ, chớ vội làm vội người chết. Cụ Hồ này còn sống nhe răng, hiện đang, lưu vong, lưu được trên 10 năm rồi... Năm ngoái năm kia gì đó, cụ được dịp về thăm quê nhà.

Lúc trở về Pháp quốc máy bay hồng phải đỗ lại một nơi. Suốt đêm cụ lì hực giặt áo, ủi áo sơ mi, vuốt ve cái cổ cái măng sét cho thẳng. Vừa giặt áo vừa lầm nhảm học thuộc lòng một bài «đit con cua» rất là «yên hùng dân tộc». Cụ còn hỏi xem các bạn đồng hành có bắt chước cụ không?

Chỉ vì cụ chủ quan nghĩ rằng lúc máy bay hạ cánh xuống «ót ly» thế nào cũng có vài chục ký giả nhật báo, tuần báo và các hãng thông tấn nhào đến để phỏng vấn xin cho biết ý kiến.

Nào ngờ đâu, từ lúc máy bay hạ cánh cho đến khi xe ca của hãng máy bay đưa cụ về tới nhà, hôn hít vuốt ve cụ bà đến ngấc ngư rồi mà chẳng có con ma báo chí nào đến hỏi giùm một câu.

Cái đit cua đành nằm thiu một chỗ, biết đến khi mở cho hân được chào đời. Mách nước cho ông đấy nhé!

Ngu si nhất là có những ông lưu vong vừa sang đến đất người chưa sạch bụi quê hương đã chửi nhặng lên... Chúng nó thế này, chúng nó thế kia. Ông tưởng ông hạ nhục quê hương như thế thì cái giá trị của ông nó được công kênh lên.

Sự thực ông đã thất bại, ngoại nhân lấy làm coi rẻ những người nào ăn xong cứ toét cái miệng để hạ nhục quê hương. Mách nước cho ông bà tiểu hạm, đại hạm nào có ý muốn ra đi thì phải nhớ nằm lòng lấy cái điều ấy. Ở mô chui ra đó mà phản phúc. Có nghẹn ngào uất ức lắm cũng nói vừa thôi vài ba câu đại khái, mình hạ nhục quê hương đất nước mình quá, thì người ta sẽ khinh mình trước, đau khổ chưa?

Cái xác của ông...

Tôi gặp một ông Lưu Vong chưa có gì gọi là thâm niên. Hỏi thăm tại sao ông lưu



GIẢI PHẨM CHÓ

vong chi vậy? Tại sao không ở bên nhà để hưởng sự yêu chiều của vợ con.

Ông kêu, tại tui nó đang thanh toán nhau. Tui nó là ai vậy ông?

Ông chỉ cười hồi mãi ông kể lẽ sự tình thì ra trước kia ông cũng có dính líu tí ti vào chính chị chính em gì đó. Bây giờ sợ... người ta thanh toán ông thì còn chi là cuộc đời. Sự sang giàu ông chưa hưởng được bao nhiêu mà thanh toán ông đi sao đành.

Vì vậy, nên ông phải nói láo nói khoét để mà lưu vong, thoát bàn tay đao phủ.

Sang đất người mới biết là lưu vong không phải dễ, sống trên đất người mà không có nhà cửa, không có công việc làm ăn, tiền phòng trọ tiền giặt quần áo, tiền cà phê cà pháo, tiền cơm ngày hai bữa, tiền đi chuyên xe cộ,...

Bà nó ơi, sao mà nhiều tiền quá vậy ở quê nhà bu cả, bu hai, bu ba có biết cho chẳng? Ở quê nhà ông có sở làm, phòng có máy lạnh một mình một cõi thênh thang thế mà chỉ vì sợ chúng nó thanh toán ông nhất định bỏ đi lưu vong để cho nó khôn khổ cái tám thân già. Bây giờ xin trở về cũng không tiện vì khi ra đi ông đã xây bao nhiêu mộng và đã trót lấy mộng làm thực.

Tôi khuyên ông nên trở về nhưng ông bảo: Không về, về làm chi... cho bọn nó khi. Đúng thật, không có lúc nào đúng hơn lúc này cái câu «thành ngữ» đó, ở vào hoàn cảnh của ông.

Hỏi ông chứ ông định ở Pháp, làm lưu vong tới già tới chết sao?

Ông thở dài não nuột, thê lương, bi đát!!! Bảo ông vậy thì ngày ông chết, đến cái xác của ông cũng không bán được cây cho quê hương đất nước.

Ông bảo cóc cần kẻ xác ông.

Hàng triệu con tinh trùng.
Ông này chức trọng quyền cao lắm, tên tuổi vĩ đại ngày ở bên nhà... Nói vậy thôi, nói nhiều quá, khai danh tính ông ra ngày nào gặp nhau bên tây ông cho «ru cô» anh chị rượt tui.

Vợ ông là bà đầm, bà vẫn phàn ư ư rằng ông với các em gái ông ghét bà, chỉ vì bà không muốn làm Tây. Bà muốn bận áo dài, cúng quây, đốt hương, giống hệt người «An Nam ta».

Do đó mà có sự mâu thuẫn xảy ra giữa đôi bên, lắm lúc ông giận ông đưa bàn tay sắt lên xiết chặt cổ bà đầm, may quá, sắt đó là thứ sắt vụn nấu lại chứ không phải sắt Thụy Điển nên bà chưa chết.

Ông bà mâu thuẫn chỉ vì ông muốn làm Tây mà ông là An Nam, bà muốn làm An Nam mà trời bắt bà mắt xanh tóc vàng.

Bà than với tôi rằng có người hỏi tôi sao không hồi hương, ông bảo ông không hề nghĩ đến chuyện đó, vì ông ở đây ông đầy đủ tiện nghi. Về làm chi cái xứ rách rưới đầy rác bẩn đó.

Bà bảo rằng nghe xong câu nói của chồng bà lặng người nuốt cơm không xuống

bà bỏ bàn ăn đứng dậy vào phòng uống nước lạnh cầm hơi.

Sau đó hình như ông có hối tiếc và hẹn rằng sẽ không nói vậy... trước mặt bà nữa.

Tôi thấy bà có vẻ tha thiết đến quê hương của chồng như vậy tôi hỏi bà lý do vì sao? Có phải vì tiếc thời oanh liệt chăng? Bà bảo tại bà là người Việt.

— Sao bà lại là người Việt được?

— Vì 25 năm nay biết cơ khối triệu triệu nào là «Ốt-Môn» Giao chỉ tức là chất *Kích thích tố* xứ da vàng đã di chuyển đêm đêm, từ con người Giao Chỉ của ông sang đến tâm thần Pháp-làng-sa của bà.

Nên bà tự thấy mình minh hóa ra Ốt-Môn-Dần Giao Chỉ quốc.

— Chứ «vu» không tin sao? Tôi tin như vậy, có một vị bác sĩ cũng nói như vậy. Người Âu mà lấy người Á thì lâu năm da nó vàng ra và mắt nó xéch lên.

Tôi hỏi bà tương lai bà màn chi?
— Tôi về Việt Nam.

Tuyệt cú!

Ở đây sướng quá mà nhớ cái gì?

Đi phố, cái phố Bê Hát-Vê là cái phố bán đủ thứ hàng để cho những người dân «nào gia cư nghĩ cũng thường thường bậc trung» ra mua sắm.

Tôi gặp một bà đồng hương đang đứng làm đuôi xếp hàng đợi trả tiền. Chờ lâu mới đến «quý căng» tôi bèn gọi chuyện hỏi bà xem bà có bao giờ nhớ quê hương?

Dáng dấp của bà có vẻ Đại gian thương hơn là đại hạm, «quê» một cục, từ cách ăn mặc đến điệu bộ nói năng.

— Đầu có nhớ, nhớ cái gì, ở đây sướng quá mà! Tôi có tới hai ba cái nhà...

Nghe bà nói tôi lạnh mình luôn, sau đó bà tiếp tục hỏi tôi hai ba câu bằng tiếng Pháp, thứ ngôn ngữ nửa nạc nửa mỡ nửa bầy nhầy. Tôi muốn nói với bà rằng ở bên này, xứ người, bà không có cái cảm tưởng cục thịt thừa sao? Nhưng nói với những con người ấy cũng vô ích mất thì giờ.

Ông «bị» lưu vong.

— Nhà báo nhà bung làm rằng cho anh em tui về xứ cái chơi, ở bên ni hoài buồn quá! Năm ngoái, khi có cuộc tấn công Mậu Thân, anh em tui xin về mà không được, tui chỉ xin về làm dân thôi.

Nhà báo nhe răng ra cười trả lời:
— Đáng cái đời! Ai bảo mấy bác ở nhà mấy bác khuấy rối cuộc trị an...

Ông «bị» lưu vong thờ dài không trả lời.

May mà lưu vong qua Pháp quốc còn được gặp nhiều đồng bào còn có mồm tòm mồm tép.

Còn có người đi qua kẻ đi về chứ lưu vong sang mấy cái tiểu bang bé tí ở Hoa Kỳ hoặc lưu vong sang mấy xứ Nam Phi Bắc Phi v.v. thì còn đau khổ biết bao nhiêu. Ai chịu cho nôi. Tôi bảo ông được sống

bên vợ con ở quê vợ, như thế là may mắn lắm rồi nhưng ông lắc đầu...

— Nhà báo về rón đi!

Rón rón được mà rón, Báo Giao Chỉ chứ đâu phải báo Nga số mà rón đề đi Xi bê ri? Báo Giao Chỉ không muốn rón.

Thế là ông đành ngậm ngùi đi vào bếp trộn một bát cơm với mấy quả cà.

Chết vì lưu vong vượt biên giới

Cô phụ trách xã hội vừa chạy vừa cài áo khoác, đóng cửa cái sầm, tưởng rốc két nồ.

— Đi đâu mà gấp dữ vậy cô?

— Đi nhận xác và đi chôn.

Thì ra công việc cô là vậy, cô phải lo hết mọi sự hiếu hỉ??? cho kiều bào. Nhà «bu lít» thông tin cho tòa lãnh sự biết có một kiều bào chết rơi từ trên núi xuống đập xác.

Điều tra sự tình thì ra cậu trốn nhiệm vụ quân dịch cậu ra đi trèo đèo lặn suối không có giấy tờ gì cả.

Sau khi vượt bao nhiêu biên giới đến Pháp, cũng vẫn không có giấy tờ cậu trèo lên đỉnh núi để băng qua xứ Pháp cậu bị té... Và cô xã hội phải đi nhận xác.

Nghe mà buồn. Cũng buồn như một cậu khác lưu vong sang rồi đi làm thợ con thợ bé. Bỏ học bỏ hành vì tiền đâu mà học. Đi làm những việc tầm thường như chùi bàn bưng mâm rửa bát thì sợ gặp kiều bào và nhục nhã. Chưa gột tẩy hết chất «Tạch tạch sọc» tiểu tư sản mà dám tính chuyện lưu vong chi. Về đi thôi!

Lệnh bênh như...

Nói một câu để tóm tắt cái thiên phóng bút cụt ngắn này là tất cả những người, bỏ quê hương mà đi, sống cuộc đời lưu vong trên xứ người, vui cái vui của người, đau khổ cái đau khổ của người. Nhìn quê hương qua cái khung bé khung lớn của chiếc máy tivi, qua cái ý muốn của ông thợ quay phim, qua tầm hiểu biết ám ố của của mấy ông nhà báo trẻ đi kiếm chút danh hão.

Những kẻ lưu vong đó kéo một cuộc sống lênh bênh lều bều như... Đó quý độc giả biết như cái gì nào?

Nhưng đưa hai chữ lệnh bênh đó ra, có một cụ lưu vong quật lại tôi: «Chứ có nói vậy rồi cô không sợ người ta gán cái chữ đó cho cô nữa sao?»

— Sợ chứ, sợ lắm chứ có nhiều bạn ra đường tôi phải cúi mặt xuống để tránh những cái nhìn của người khác. Tôi chắc rằng họ cũng đang nghĩ đến hai chữ lệnh bênh đó để đặt vào tôi.

Vì vậy nên làm xong là phải về ở ngã sau có ốc có sò, có bánh cuốn phở tái, bún bò, hủ tiếu hột dẹt lộn đủ thứ, toàn thứ thiệt.

Sống chi xứ người để mang cái tiếng lưu vong?

● ● ●

VỊNH ANH KÉP HÁT BỘI

Sân khấu ngày đêm góp mặt ch ơi
Đem câu tâm sự chuyên nên lời
Nào khi châm biếm đau lòng khách
Lắm lúc hoan hô hả dạ người
Chêm chệ ngại vàng thân cá chậu
Nhờn nhờ giáp bạc phận chim mồi
Ra trò cho xưng vai xiêm áo
Kéo nữa màn buông tiếng dề đời

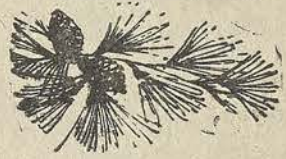
C.A

QUỐC HỘI

Nghị trường nước Việt thấy mười ông
Quên họp, không quên tới linh đờng
Tranh cãi, khua mồi câu phách lối
Công thành, ngậm miệng gặt lung tung
Cao nguyên: trộm Tượng người Chiêm mùa
Xuất ngoại: buồn hình gái hồ mộng
Dân trót bầu rồi đành chịu vậy
Mãn kỳ bè nửa đầy trời sông.



GIẢI PHẨM CHÓ



CHÚC MỪNG NĂM MỚI

| | | |
|--|--|--|
| <p>D.B. HỒ NGỌC CỨ ĐƠN VỊ ĐÔ THÀNH CHỦ TỊCH ỦY BAN NỘI VỤ HẠ NGHỊ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Đô Thành và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới Thịnh Vượng</i></p> | <p>D.B. ĐINH VĂN ĐẬM ĐƠN VỊ TÂY NINH CHỦ TỊCH ỦY BAN GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH HẠ NGHỊ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Tây Ninh và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới Thịnh Vượng</i></p> | <p>D.B. HỒ VĂN THƠM ĐƠN VỊ SA ĐÉC PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN BÀI TRÙ THAM NHỮNG HẠ NGHỊ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Mới Thịnh Vượng Thanh Bình</i></p> |
| <p>D.B. VÕ VĂN PHÁT ĐƠN VỊ II ĐÔ THÀNH CHỦ TỊCH ỦY BAN KINH TẾ HẠ NGHỊ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Đô Thành và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới Hạnh Phúc Thịnh Vượng</i></p> | <p>D.B. PHẠM DUY TUỆ ĐƠN VỊ GIA ĐỊNH TỔNG THƯ KÝ HẠ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Gia Định và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới Hạnh Phúc Thịnh Vượng</i></p> | <p>D.B. LÊ NINH ĐƠN VỊ GIA ĐỊNH CHỦ TỊCH ỦY BAN BÀI TRÙ THAM NHỮNG HẠ NGHỊ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Gia Định và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới Hạnh Phúc Thịnh Vượng</i></p> |
| <p>D.B. NGUYỄN VĂN CHÍNH ĐƠN VỊ PHÚ BỔN PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN THÔNG TIN CHIÊU HỒI HẠ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Phú Bồn và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới Thịnh Vượng,</i></p> | <p>D.B. PHẠM HỮU GIÁO tự MẶC GIAO ĐƠN VỊ BIÊN HÒA CHỦ TỊCH ỦY BAN NGOẠI GIAO HẠ NGHỊ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Biên Hòa và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Canh Tuất Thái Bình và An Lạc</i></p> | <p>D.B. DƯƠNG MINH KÍNH ĐƠN VỊ GIA ĐỊNH CHỦ TỊCH ỦY BAN VĂN HÓA GIÁO DỤC HẠ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Gia Định và Đồng Bào Một Năm Mới Thịnh Vượng</i></p> |
| <p>D.B. NGUYỄN VĂN AN ĐƠN VỊ CAM RANH CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC PHÒNG HẠ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri CAM RANH và Đồng Bào Toàn Quốc cùng các Chiến Hữu H.Q. Một Năm Mới Thắng Lợi Thịnh Vượng và Hạnh Phúc</i></p> | <p>D.B. THANH GIÁC ĐƠN VỊ CHÀM BÌNH THUẬN CHỦ TỊCH ỦY BAN PHÁT TRIỂN SẮC TỘC HẠ NGHỊ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Bình Thuận và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới Tiến Bộ và Hạnh Phúc</i></p> | <p>D.B. HỒ NGỌC NHUẬN CHỦ TỊCH ỦY BAN XÂY DỰNG NÔNG THÔN HẠ NGHỊ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Đơn Vị II Đô Thành (gồm các Quận 4, 6, 7, 8, 9), và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Canh Tuất Thanh Bình</i></p> |
| <p>DƯƠNG VY LONG DÂN BIỂU ĐƠN VỊ CHÂU ĐỐC</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Châu Đốc và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới Hạnh Phúc và Thịnh Vượng</i></p> | <p>NGUYỄN TRỌNG NHO DÂN BIỂU ĐƠN VỊ I ĐÔ THÀNH</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Đơn Vị Đô Thành và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới An Bình Hạnh Phúc</i></p> | <p>ĐÀM QUANG ĐÔN DÂN BIỂU ĐƠN VỊ TỈNH PHONG DINH</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Tỉnh Phong Dinh và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới Hạnh Phúc An Lành</i></p> |
| <p>KHIẾU THIỆN KẾ DÂN BIỂU THỊ XÃ ĐÀ NẴNG 387 Độc Lập ĐÀ NẴNG 252. Trương M Giảng SAIGON</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Thịnh Vượng và Thanh Bình</i></p> | <p>TRẦN CÔNG QUỐC DÂN BIỂU ĐƠN VỊ I ĐÔ THÀNH</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới Vui Tươi Hạnh Phúc</i></p> | <p>TRẦN KIM THOA DÂN BIỂU HẠ NGHỊ VIỆN ĐƠN VỊ II ĐÔ THÀNH Văn Phòng : Đ.T. : 20.078 25-27, Tạ Thu Thâu Saigon</p> <p><i>Kính Chúc Mọi Giới Đồng Bào Một Năm Trần Đầy Hạnh Phúc và Thanh Vượng</i></p> |

Câu chuyện này hoàn toàn phịa, không
ăn nhằm gì đến một cá nhân nào cả, hoặc cố
định ám chỉ đến tên tuổi một em bé nào hết, nếu
ai nhận vor tác giả sẽ đưa ra tòa vì tội cùm
nhãm sự kiện. Nay kính cáo.

1

Một luồng gió lạnh chạy dài trên hai
cánh tay, tôi tựa mình tinh giắc. Một giấc
ngủ mê man của bệnh hoạn, của đắm chìm
mê hoạn. Tôi thu vội hai bàn tay vào chiếc
chăn đơn mỏng mảnh. Mùi nước hoa rở
tiền phảng phất bay lên. Tôi đã hoàn toàn
thoát khỏi giấc ngủ bởi sự thức giấc của
nơi ngủ hèm tằm tối tối này tiếng thùng
thiếc đập sang sảng xa xa, tiếng hút thuốc
lò ròn tan của lão bồi phòng người Bắc
cuối dãy hành lang, tiếng vó ngựa khô khan
đều đều xa dần xa dần. Chỉ còn thiếu tiếng
rao cà phê ô lê bán tây, là tôi yên trí rằng
đang nằm tại một phòng ở khách sạn Đồng
Lợi Ga Hàng Cỏ năm xưa ngoài Hanoi.

Một khoảng thời gian như ngừng lại.
Ngon đèn điện rừ rượi ném ánh sáng
vàng vọt yếu ớt, nhờ nhờ như cố níu lại,
cố chống lại với khoảng nhá nhem của tranh
tối tranh sáng. Tôi kéo chăn lên ngang cổ.
Tiếng tích tắc đều đều của cái đồng hồ báo
thức nghe khó chịu. Tôi nghiêng mình
trườn nhẹ ra ngoài với tay ra chiếc table de
nuit đưa tay quờ quạng cầm cái đồng hồ để
xuống chân giường.

oOo

Saigon mấy hôm nay đồ lạnh. Cái lạnh
vừa đủ để vui đầu trong chăn.

Tôi chống tay ngồi dậy với điều thuốc
lá, ngọn lửa gaz lóe lên xanh biếc.

Một hơi thuốc vừa đủ để phả một
làn khói làm mờ đi ánh sáng vàng vọt yếu
ớt của ngọn đèn. Hơi thuốc đắng chát,
miệng khô khan. Tôi ở đâu? Ở trong căn
gác siêng, vẹo đường Bàn Cờ, ở trong phòng
làm việc tòa báo? Ở... không, không phải
ở những nơi quen thuộc trong cuộc đời
tôi. Không phải ở những nơi đã nhốt, đã
thiếu hụt cuộc đời tôi với buồn thảm cô
đơn.

Thò hai chân xuống gầm giường kiểm
đôi dép, chạm nhẹ vào đôi guốc cao gót
màu huyết dụ, đậm như màu máu. Tôi
quay tầm mắt lên giường. Một người con
gái, có thể một người đàn bà có thể. Người
đàn bà con gái hoàn toàn lóa thể với giấc ngủ.
Mớ tóc che lấp nửa khuôn mặt. Hai cánh
tay ôm lấy bộ ngực no tròn.

Chiếc chăn đơn đắp hững hờ phần
dưới. Với một giáng điệu nhẹ nhàng tôi
kéo chăn đắp kín tới cổ. Người con
gái vẫn ngủ vui không biết tôi đã thức giấc.
Tôi lại vui đầu cố độ giấc ngủ bệnh hoạn,
kéo dài nửa cơn hoan lạc, tôi ôm hờ hững
người con gái, nâng tựa mình với giọng ngái
ngủ.

— Anh ơi! Sáng chưa? mấy giờ rồi?

— Có lẽ sáu giờ hơn gì đó.

— Chết mẹ! em phải về không má
em lo.

— Thì cứ nằm đây, sáng anh đưa đi
ăn phở rồi anh mang về trả lo gì... ngủ
nữa đi.

Người con gái, ngồi dậy, với lấy bộ đồ
lót nhanh nhẹn che dậy thân thể lóa lờ. Đi
vào phòng tắm, tiếng nước chảy sôi xà. Tôi
xoay mình nằm nghiêng, vút chiếc gối kê
bên xuống dưới chân, không chịu được mùi
nước hoa đến độ nhức đầu vì nồng nặc.

— Anh ơi! Chi địa đi, em về.

Người con gái đã mặc quần áo, hai tay
đang cào lại mớ tóc

— Bao nhiêu?

— Đi đêm ba xin.

— Em đưa đùm anh cái quần về mặc
áo, trong tủ.

Tôi móc bóp lấy ra sáu tờ giấy năm
trăm hãy còn thơm phức mùi giấy vừa lạnh
ở tòa Báo Chính Luận chiều hôm qua,
khoản tiền lương tháng mười ba, tiền
thưởng Tết. Số tiền mười lăm ngàn sau 365
ngày nặn óc cặm cụi, cần cù viết lách, vẽ vời.

— Cám ơn anh, em về nhớ! hôm nào
rảnh anh lại ghé chơi. Có đi đêm phải dặn
má Năm em nhé.



Người con gái quàng hai tay qua vai
tôi ghi sất và hôn một cái từ biệt, hờ hững.

2

Ngày trước kia ở cái công sở này thật
là vui, có tới 80 phần mười là phái nữ, xồn
xồn, nà giông, thơm phưng phức. Cứ đến
giờ tan sở mà triển lãm sắc phục thời trang
thì nhất. Mi ni Rốp áo Dài mi ni, kiếng
đen, kiếng trắng híp pi to tồ bô, Honda đọc
ào ào.

Vì là một cơ quan bán nhà nước, có
những nghiệp vụ trực tiếp liên hệ tới vấn đề
thương mại, nên thể theo nhu cầu, phải
đa số là các em bé coi được — Và lại, ông
Xếp Chúa có công thiết lập ra cái công sở
này là một ông Tài tử Cinema có nhiều
giọng máu văn nghệ lưu thông trong huyết
quần nên cả về công vụ cũng không quên
nhuộm màu trót át.

Nhưng về sau này đã có nhiều những
sự ra đi, những đổi thay.

Em nào thơm thơm mới đầu thấy
đi làm bằng xe buýt năm ba tháng
sau đi xe solex, rồi đến Honda,
rồi lại thấy cái Honda ở nhà, và mỗi sáng
mỗi chiều lại có một chàng đậu xe hơi dưới
góc cây trước giờ tan sở hít thuốc lá um
tùm để rồi được làm nhiệm vụ đi đưa về
đón. Chỉ một thời gian sau em bé đó nạp
đơn xin thôi. Có những em bé tháo vát,
nhanh nhẹn, ướt át. Sáng nào cũng được
một ông lớn trong sở bao đi ăn sáng,
luôn luôn may áo mới tại tiệm
Dung, nhà may cắt của các bà lớn bà to
trong xã hội, có cả đồng hồ Seiko, mà lương
mỗi tháng chỉ vài ngàn không đủ tiền phần
son. Chẳng bao lâu em cũng bỏ đồng nghiệp
ra đi với ông lớn bao đi ăn sáng, rồi ông
lớn đó cũng được lệnh chuyển chuyển đi
một cơ quan khác hoặc trả về đơn vị — nếu
là nhà banh — Người đẹp ra đi đã nhiều,
còn những người không đẹp tí nào là những
anh công chức còm ra đi cũng không phải ít.
Những anh trai trẻ, tí toáy, mắt la mà
lém thì ra đi làm nhiệm vụ yêu nước, đóng
góp vào công cuộc chống Cộng vĩ đại của
nước nhà. Chỉ còn lại những anh công chức
già làm cầm, rách rưới, bầy nhầy, coi đồng
bạc bằng cái bánh xe bò, đi làm đến không
trở một phút mang đủ cả cơm năm mười
vùng. Những anh già này thuộc loại an phận
sống một cuộc đời phó mặc hẳn cho nghiệp
Công Chức.

Cứ mỗi ngày 25 cuối tháng, sau khi
lãnh lương thì không có cái cảnh nào buồn
làm vậy. Con ruồi bay nghe rõ tiếng cánh
đập. Ông chủ sự một cái bút với một tờ
pelure. Ông ký giả một tờ pelure một cái bút.
Tôi đi ngắm một vòng thì thấy họ ghi toàn
là những con số chẳng chịt gạo 1600đ, nước
mắm 500đ v.v... phù hợp với tiếng gầm nhảm
như đi khẩn tiên sư của cô thư ký ngồi bấm
đốt ngón tay đếm nhảm 1 ngàn này,
hai ngàn này, hai ngàn tư hai ngàn sáu.

Chỉ còn có tôi, bỗng nhiên trở thành
ngôi sao sáng trong số người còn lại. Một
con chim què trong một đàn chim liệt cánh

vi cơn bão cơn áo và sấm sét của chiến
tranh địa đới.

3

Phòng làm việc tôi tuốt tận hành lang
cuối cùng, xa, thật xa mặt trời. — Phải — gần
mặt trời nóng mặt. Phòng tôi luôn luôn đầy
đủ các em bé chịu chơi trong sở. Các em
bắt tôi ăn vặt tối ngày, ăn dở của chua như
dầu bà gần đến tháng đẻ, nào đi, nào boong
boong, lôm chôm, me, sáu đủ cả. Các em bé
ở đây kêu tôi là chú. Tinh chú cháu của
chúng tôi thật là ngay thẳng thật thà, không
nhuộm màu sắc lưu manh. Các em ăn no cứ
việc cời hai ba cái khay nơi ben áo để hồ một
khoảng trắng nhể nhại rồi thành thói ngồi
xia răng, và lại cầm chú không được nhìn.
Viết hộ một bức thư tình, thảo hộ một cái
texte gửi tòa báo tìm bạn bốn phương,
Mách đùm bác sĩ để điều chỉnh kính nguyệt
cho nó điều hòa... Những chuyện gia đình
cá nhân, xã hội, chuyện nơi công sở, ông
chủ sự nào tính tòm tem, em nào đi với
kếp, chuyện riêng tư của các em tôi đều biết
hết. Nhiều lần ông xếp chúa đã bắt được
tại phòng tôi hội họp bất hợp pháp trong
giờ làm việc, đều cho ra một cái thông
tư cấm chỉ tụ họp trong giờ làm việc,
nhưng chỉ được vài ngày lại đầu vào đây.
Tuy biết rằng tôi cầm chông nhưng tuyệt
nhiên không một lời vi cảnh hoặc mắng mề
cũng chỉ vì biết tôi là một anh công chức
kiếm nhà báo, nên có ý lo xa sợ trả thù viết
báo lời thôi.

Với số lương thỏ tá của một công chức
độc thân lẽ dĩ nhiên là tôi phải làm vào
tinh trạng hốc hác đến tột độ, bởi thế tôi đã
ăn cắp giờ nhà nước hơi nhiều để viết lách
lãng nhãng kiếm tiền hỗ trợ. Số tiền này có
mọi lại hơn cả lương chánh gốc. Bởi thế cả
sở gọi tôi là ông nhà báo. Các em bé gọi
tôi là chú HÌM. (Tôi viết báo, vẽ báo lấy
tên là HÌM) có em bé hỏi tôi rằng:

— Tại sao chú lại lấy cái tên kỳ cục
khó gọi như thế chú?

— Thì... Bời... Tại...

Tôi không biết nên nói làm sao cho
em bé đó hiểu được, và lại tôi không muốn
reo vào đầu óc những nàng con gái một khái
niệm bí ẩn, thô tục của cuộc đời.

— Sao chú không trả lời đi.

— Chịu thôi, đừng bắt tội chú.

— Chú không nói, cháu không thêm
nhìn mặt chú nữa.

— Thì nó là một bộ phận trong thân
thể người ta như: đầu mình chân tay vậy.

— Thì nó là cái gì?

— Đưa chú cái thước kẻ trên mặt bàn
đấy chú mới dám chỉ.

Lẽ dĩ nhiên, tôi không dám chỉ rồi
cười xòa, kiếm chuyện khác đánh trống
lảng.

Chúng tôi thương mến nhau như tình
thân ruột thịt. Rồi, có một hôm trời không
mưa không nắng. Tôi ngồi buồn, viết một
chuyện ngắn về cuộc đời mình, của một
thằng con trai trời bắt xấu, chưa bao giờ
được xử dụng hai chữ: « yêu nhau » hoặc
« anh yêu em lắm » Một cháu gái đòi xem

● HÌM



GIẢI PHẨM CHÓ

trước. Xem xong em quay lại nhìn tôi với đôi mắt đầy trĩu mến không hiểu vì thương cho số phận tôi hay vì sao xuyên bỗng nhiên có một sự bố thí nhất thời buột miệng :

— Tôi thương chú quá, muốn mi chú một cái.

— Được chứ sao, Cháu mi chú có gì tội lỗi.

4

— Thôi chú ạ ! Chú đi ăn sáng một mình đi rồi mua cho cháu một miếng bánh mì Bưu điện được rồi. Cháu đợi chú...

— Nếu Ma lune không đi thì thôi, chú cũng nhịn không ăn nữa... chú ăn không phải để cho...

— Không được ! chú đừng nói nữa, chú xuống lấy xe trước đi, đợi cháu ngoài cửa, cháu xuống sau. Hôm nay cháu phải đi vì chú biết tại sao không ?

— Thứ sáu. Ngày phát hành báo Kịch Ảnh, Màn Ảnh.

— Đúng ! sao chú nhớ kỹ thế ?

— Làm sao mà chú quên được. Trong đời chú chưa từng bao giờ được hân hạnh nhớ kỹ một việc gì cho một người con gái, cho nên bây giờ đối với Ma lune ngày thứ sáu chú không có quyền quên.

— Mình ra ăn phở 79 rồi ghé luôn tòa báo lấy.

— Nhớ lệ lên chú đừng là cà, cháu còn một tập hồ sơ chưa mớ tới đó. Mình đi rồi về ngay đấy nhé.

Người cháu gái đồng nghiệp mà tôi kêu là Ma lune, có thể có cái tên đẹp tuyệt vời như là Hằng Nga, hoặc Thu Nguyệt, hoặc ánh trăng v.v... được tôi đặt tên tây là Ma lune : *Hằng Nga của anh*, của riêng tôi và như thế thì không thể ai dám dùng đến tên ấy nữa và cũng như thế là chỉ mình tôi độc quyền, đã được nâng đón nhận như một đón nhận vào đời. Tôi và Ma lune đã

ngang nhiên xích lại gần hơn tình Chú Cháu. Chúng tôi đã ngang nhiên với nhau ra ngoài phố trong giờ làm việc trước mọi xi xào, bàn tán của các em bé, của các ông già, của các ông chủ sự, của các cấp chỉ huy. Họ yên trí rằng chúng tôi đã yêu nhau. Trước lời xàm xi bàn tán của mọi người, tôi cảm thấy hạnh diện, tôi cảm thấy vùng đời u tối, đầy mặc cảm thấp hèn với thân hình xấu xa như muốn chìm đi, biến đi và một vùng ánh sáng chan hòa đang hiện đến nhầy nhụa, ca hát trước mặt tôi. Tôi muốn hiến dâng tất cả những gì tôi đang nắm trong tay cho Ma lune. Ma lune đối với tôi là tất cả, tất cả cuộc đời. Ở Ma lune là một chứa đựng đẹp như hoa xuân, tư tưởng Ma lune trọn vẹn như một giấc mơ không quên khi thức giấc, mỗi lời nói của Ma lune là một nốt nhạc, mỗi bước đi là một đài hoa. Quả thật tôi đã yêu Ma lune đến cuồng nhiệt. Nơi công sở này trước kia đối với tôi là một trả nợ thường nhật nhưng bây giờ trái lại những ngày nghỉ, những ngày chúa nhật dài như một thế kỷ. Vắng tiếng nói, tiếng cười hồn nhiên, tiếng gọi « Chú » thân mật của Ma lune như một thiếu vắng không thể dừng, như một mất mát bất ngàn.

Một năm ba tháng mười ba ngày chịu đựng.

Chợ vườn Chuối, Bà ba Búng phố 79, hủ tiếu Nam Vang, Ngã Tư Quốc Tế, Chiều Tím, Quán gió, Pagode nhiều nhiều lắm đều là những nơi đã được đôi bàn tay kiêu diễm của Ma lune lau từng đôi đũa, từng cái chén nhẹ nhàng để trước mặt tôi, săn sóc cho tôi như một người tình. Tôi không muốn đánh mất thực tại đẹp nên lại càng nén dữ không bao giờ dám bỏ tình chú cháu bước qua giai đoạn của tình yêu. Yêu Ma lune chỉ mình tôi biết.

— Ma lune ạ ! Nếu Chú không phải là Chú, nếu Chú đẹp trai, nếu Chú không là

Công Chức, nếu Chú nhà giàu. Chú là Bà sĩ Kỹ sư chẳng hạn thì Chú muốn rằng Ma lune đừng kêu Chú là Chú... Ma lune nghĩ sao...?

— Cháu sẽ kêu chú là ông HÌM, ông nhà báo và chẳng bao giờ cháu dám đi

chơi với một ông nhà báo, và cũng chẳng bao giờ cháu dám đi chơi với một anh đẹp trai con nhà giàu cả... Chú yên trí đi.

Thế rồi việc gì phải đến nó đã đến. Ma lune của tôi đã bỏ sở, bỏ Chú HÌM đi lấy một ông Tàu lai có nhiều cơ sở Thương mại lớn, yêu Ma lune qua sự giới thiệu của Chú HÌM trong một quán ăn buổi sáng.

Tôi còn nhớ rõ lá đơn xin nghỉ việc của Ma lune có chữ Nay Kính là đoạn kết do chính tay tôi viết đề ngày 24 tháng 2 năm 196... tức là đúng ngày 28 tết. Ma lune chính là người con gái đã đọc truyện ngắn của tôi viết về tôi và nói : Tôi thương chú quá, muốn mi chú một cái.

Ma lune đi theo anh Tàu, tôi bỏ sở và từ đó già biệt hẳn nghề Công Chức.

5

Bốn năm rồi tôi vẫn là thằng con trai chưa hề được nói tiếng nói của yêu đương tôi vẫn là thằng HÌM vẫn mòn mỏi đi tìm sự sống đi tìm tiếng nói khát vọng của yêu đương. Để mỗi năm cứ vào những ngày cùng tháng tận lại lang thang quên đi bằng những ly rượu cạn tới đáy rồi ngã vào những bàn tay của những loài bướm đêm trong các khách sạn tối tăm, để nghe tiếng Saigon thức giấc với tiếng thùng thịch với tiếng vó ngựa xa xa, với tiếng rít thước lòn của những anh bồi phòng và rồi để chi những khoản tiền sáng sớm mỗi năm một tăng theo kiem ước để được hưởng những cái mi hời hợt, hồ hững. Muốn đời, không phải là những cái mi của Ma lune.

● ● ●

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

DANKY - AGENCY

ĐẠI-DIỆN THƯƠNG-MẠI NÔNG-NGHIỆP KỸ-NGHỆ

62, TRỊNH - MINH - THẾ, SAIGON - TEL. 23173 - 23588

CẤP HÓA ĐƠN (Invoice proforma) nhập-cảng đầy-dủ các thực-liệu chăn-nuôi như :

- Bột hèm Scotafarm danh-tiếng quốc-tế
- Bột đậu nành có tối thiểu 45 0/0 chất đạm bạch (Soya Bean Meal)
- Bột thịt và bột xương có tối thiểu 45 0/0 chất đạm bạch (Meat — Bone Meal)
- Bột Đậu Phộng có tối thiểu 48 0/0 chất đạm-bạch (Groundnut cake)
- Bột cỏ Úc Châu có tối thiểu 170/0 chất đạm bạch (Alfalfa Meal)
- Bột lúa mì có 150/0 chất đạm bạch (Wheat Pollard).
- Cám lúa mì có tối thiểu 130/0 chất đạm bạch (Wheat Bran).
- Sữa bột khô màu xanh (Green skimmed milk powder).
- Bột men khô (Dried yeast powder).
- Bánh dầu dừa có tối thiểu 170/0 chất đạm bạch (Copra cake).
- Bột bánh dầu dừa có tối thiểu 170/0 chất đạm bạch (Copra cake Meal).
- ★ Thực-phẩm đặc-chế có 440/0 chất đạm bạch cho HEO — GÀ (Concentrate Feeds),
— Hiệu SHC (Red Circle) danh-tiếng quốc-tế.
- ★ Dụng cụ thú y như ống chích DEAL loại 10 cc và 20 cc bằng thép không rỉ sét (stainless steel) dùng cho gia súc.
- ★ Dược phẩm thú y như :
— Péniciline in oil.
— Sulmet injectable
— Aureomycine Pigdose dùng cho heo con.
- ★ Các loại máy xay thức ăn gia súc (bắp đậu gạo),
— Hiệu NARA)
— Hiệu ONEO) sản phẩm Nhật Bản
— Hiệu SOGO)
- ★ Loại máy may miệng bao hiệu FISCHBEIN Mỹ Quốc xách tay được (bag closers).



GIAI PHẨM CHÓ

Thầy đồ, công đất Nhà dưới

● THIẾT BÀN ĐẠO NHÂN



L.T.S.— Đưa năm Chó, Con Ong long trong giới thiệu với các quý vị độc giả một thiên tài mới xuất hiện, có lối viết rất là... chó, thực hợp với thời thế bây giờ. Trước hết, để độc giả khỏi thắc mắc về cái tên lạ hoắc ấy, tại sao người ta lại kêu y ta là Thầy Đồ Chó, và tại sao y ta vui vẻ chấp nhận và còn hãnh diện tự xưng danh là Thầy Đồ Chó như vậy, chắc là phải có những nguyên nhân, gần, chủ quan và khách quan hợp pháp và không vi hiến.

Thứ nhất về cái danh xưng Thầy Đồ Chó y ta quả thực cũng là Thầy Đồ như Thầy Đồ Nghệ của Đồ Phôn, như Đồ Gân, Đồ Đều v.v.v... và cũng như Thầy Đồ của Tú Xương :

Thầy Đồ, Thầy Lề
Dạy học, dạy hành
Vài quyển sách nát
Dăm thằng trẻ ranh

Văn có hay thì đã vông điều vông phẩm
Võ có giỏi thì đã khổ đỏ, khổ xanh

Cũng vì thầy văn dốt võ dốt

Cho nên thầy lẫn quần loanh quanh.

Ấy vậy, y ta quả là văn dốt võ dốt thực, cho nên chẳng làm nên cái thống chế gì, và cũng chẳng khổ đỏ khổ xanh nên bị giờ cũng không thành được cựu Tá, cựu Tướng để mà nhẩy ra Nghị sĩ, dân biểu phây phây như ai đó được.

Ngoài ra y ta vốn tự phụ là một kẻ ngôn hành thống nhất, y ta tự gán cho mình tiếng Đồ vì y ta yêu cái Đồ theo cả hai nghĩa Nam và Bắc. Người Nam nói đi ăn đồ, tức là nhậu nhẹt mà y ta thì khoái món đó lắm, lai rai giao du thân mật với ông Pierre Larue cả ngày cũng được. Còn khi người Bắc nói Đồ, người ta nghĩ ngay tới một thứ mà ngày xưa bà E Và che bằng cái lá... nhỏ, thơm như mùi mít, lắm người ưa và y ta cũng... ghiền, đó là thứ đồ mà một thi hào ngày xưa cợt một ông thầy Đồ, khi thấy :

Khéo hớ hênh ra, lắm kẻ đờm

Thì nổi hứng làm thơ !

Những mơ màng đồ nọ ngấm đồ kia.

Đó là về chữ Đồ. Còn về tiếng Chó thì nguyên ủy nó như sau :

Thứ nhất, y ta vốn sinh cầm tinh nhằm tuổi con Chó, và sau đó y ta khám phá ra rằng y ta có nhiều sự "đồng quan điểm" với loài Chó

Thứ hai, y ta không hề bao giờ xơi thịt Chó vì y ta chủ trương rằng Chó không ăn thịt Chó, chỉ có giống Má mới ăn thịt Chó mà thôi.

Thứ ba, y ta thú thực rằng y ta cũng có lần ăn phân như Chó vậy, nhưng có điều là y ta tự ăn phân của... mình, chứ chưa bao giờ ăn phân của người khác, kể cả... phân xuất công bình cũng vậy. Số là y ta nhớ rõ cái thuở y ta mới lên một, chấp chừng biết đi, bố mẹ y ta nhốt y ta trong một cái cũi. Trong lúc không ai để ý y ta bính ra một cục, rồi ngồi xuống bóp chơi và 'sờ' luôn một mẩu ngon lành. Sau này, khi lớn lên y ta biết rằng mình đã trở nên người thì không bao giờ ăn phân nữa, nhưng y ta vẫn hãnh diện công nhận là đã ăn phân của mình khi chưa biết đó là điều không nên làm, chứ còn làm kẻ khác, làm lớn, làm bé, có học có hành, biết rõ là phân của

người ta mà lồm lức vẫn cứ gục mắt mà sờ, đó mới là điều đáng xấu.

Thứ tư nữa là y ta giống loài chó ở chỗ có 4 chân, 2 chân "thường lệ" và một cái mẩu thừa của đàn ông mà Ma Sư Trần Đức Lai mệnh danh là Cạp Chó, riêng của hân ta trời phú cho rất... dài, cho nên các bạn hữu khi có dịp chiêm ngưỡng đã kêu là cái chân thứ... ba của y ta. Rồi lúc nào y ta cũng kè kè chống cái dù nữa, như kẻ thì đúng là đủ cả cả... tức rồi, chó còn chi mà "théc méc".

Thứ năm nữa là y ta nói y ta cũng giống như chó ở chỗ rất trung thành với chủ, y ta nói chủ của y ta là nhân dân ai động đến là y ta nổi sùng lên liền. Được cái y ta cũng thuộc loại "chó lớn mõm" chỉ sủa mà không cắn. Và phúc tám mười đời cho y ta, y ta không thuộc cái thành phần ở trong Nhà Dưới cho nên không bị đưa hồ sơ hồ siết gì hết, trong khi cũng tại đó có 3 con chó sủa mà không cắn, đã bị cái trông lọng 37HP quàng vào cổ, rất có hy vọng bị xúc về phủ de một phát vào một buổi sáng đẹp trời nào đó.

Phần giới thiệu tới đây là hết. Để tiếp tục chương trình, Con Ong long trọng nhờ ông micro lại để cho Thầy Đồ Chó... sủa.

VÀ THƯA QUÝ VỊ, ĐÂY... THẦY ĐỒ CHÓ BẮT ĐẦU

Sư cha nhà nó chứ ! Đúng là cái kiếp con chó, cả năm làm việc khổ như chó mà độc chỉ soi cơm thừa canh cặn, còn những cái ngon lành thì những thằng lẹ chân mau miệng nó đớp hết ! Ngày Tết, ngày nhất, tưởng được nhàn thân, lờ đờ tới Toà Báo Con Ong chúc Tết thẳng chủ tiệm Minh Vô mong kiếm chút lý xì, thì nó vừa trông thấy mặt đã quát lên :

— À mày đây rồi ! đi làm ngay cho tao một phát phòng văn và chúc Tết Nhà Dưới ! Đi ngay, ba chân, bốn cẳng lẹ lên ! Rồi về tao phát cho tý bóp lẹ, khỏi phải « đi khứa » đầu hết !

Rất lấy làm một sự ngại ngùng, vì nghe nói ở Nhà Dưới hay xảy ra lắm sự lục đục, nhất là từ cái ngày 20 tháng chạp Tây năm ngoái. Lờ ra mà mình đang phỏng vấn, phỏng đáp, lại nghe có tiếng còi xe hơi và tiếng ma ni quên đập cửa kiếng rồi "thoát hậu môn" mà chạy thì thực là rống cả năm. Bên biện minh cho cái lý do không biểu quyết chấp thuận của mình thì thẳng chủ Tiệm Minh Vô đã cười tở tở mà dạy rằng :

— Mày ngu như con... chó ấy ! Việc này phi mày không thằng nào làm nổi. Tao "dụng nhân như dụng mộc" mà ! Thứ nhất, mày là Thầy Đồ Chó, vào năm Chó, mày lại thạo ngôn ngữ Chó, chẳng đặc dụng còn gì ? Thứ hai, ở Nhà Dưới vốn đã sẵn có 4 con chó, 3 con sủa mà không cắn, một con chó ăn vụng bột xích vào cục đá ù lý, vậy chẳng cứ mày đi "móc nối" thì còn sai đũa... chó nào đi nữa nhỉ ?

Xét ra nó nói cũng có lý, và lại chiều chi nó là chủ tiệm kiêm phát ngôn viên, kiêm phát... ngân viên, kiêm chuẩn chỉ viên kiêm cả thanh toán viên, thì nó còn nói sai thế... chó nào được nữa.

Bên đánh lối thủ cúp... tai mà đi
CHỖN ẤY HANG HẦM...

Ra đến cửa, đi được một quãng, gặp ngay hai thằng trời đánh là thằng Dê Húc Càn dương dương cái sừng non như ngựa ngáy lăm và thằng Hím với cái bản mặt buồn hiu từ khi nó bị xúc ra khỏi cái Cục Tiu Tít. Bên lấy làm một sự mừng. Vì mình là Chó mà đầu năm Chó, xuất hành, gặp thằng Dê. Nhớ lại hai câu trong bài Hịch Tướng Sĩ của đức Trần Hưng Đạo :

"Tuồng dê chó cậy rằng đắc thế

Chôn triều đường ngạo nghễ vương công"

Đúng là một điềm đại cát. Rủ thằng Dê Húc Càn và thằng Hím tháp tùng mình cho lực lượng thêm phần hùng hậu, thì thằng Dê Húc Càn lắc đầu quầy quậy mà rằng :

— Tao không có đại gì. Vì ở đó tao nghe nói có 3 bức quần thoa rất là ghê gớm. Một bà bán hàng rong có bí kíp Nin Đé, vừa đánh răng vừa thổi sáo, một phu nhân của một trong một trăm lẻ tám anh hùng hảo hớn Lương Sơn Bạc, và một kiểu nữ lá đồ trên mười đầu ngón chân, chuyên môn rút guốc và móc súng để thảo luận. Lỡ xảy chuyện gì hóa ra "tam nữ anh chiến Lữ Bô" thì thực là bỏ mẹ !

Thằng Hím thì rơm róm nước mắt van xin rằng :

— Thôi, đừng rủ tao đi, rồi lại bị khai là móc nối thì hết phương đi khứa.

Dê Húc Càn thấy có bạn đồng viện tán thành ý kiến thì hiu hiu tự đắc, thừa thắng xông lên, hai mũi giáp công, rằng :

— Thôi mày đừng tới đó nữa. Đi tám hơi với tao còn hơn.

Rồi nó giáng ngay một đòn quyết định :

— Này mi tỉnh, này mi say

Sao mi nói sáng giữa ban ngày ?

Này này, tao báo cho mi biết :

Chỗn ấy hang hầm chó mó tay !

Tức mình vì bị thằng này đưa điều không có ở trong Nội Quy ra phá thối, mà còn thường cả thơ phú của Thánh hiền để lên mặt dạy mình, Bản... Đồ bên nổi sùng lên mà trả đũa rằng :

— Chúng mày hèn thì đi chỗ khác chơi ! Xê ra cho tao phỏng vấn và tường thuật ngay tình. Còn như cái sự thơ phú, thì Bản Đồ xin trả lễ chúng mi bằng bản văn đã được đa số tuyệt đối chấp thuận trên nguyên tắc, nguyên văn như sau :

— Ủ, ông tỉnh, ừ ông say

Ừ ông phỏng vấn giữa ban ngày

Hang hầm vì chẳng vô thun thút

Sao có hùm con bẻ chốc tay ?

Rồi bên vênh mặt, quay bốn chân, trực chỉ Nhà Dưới, sau lưng còn vọng tiếng thằng Dê Húc Càn quát, át hẳn tiếng khóc thút thít của thằng Hím :

— Rõ đồ ngu như... Chó !

THỀ ĐI ĐANG ... LUNG

Trên đường tới Nhà Dưới, Bản Đồ vừa đi vừa trầm ngâm suy nghĩ. Lầm nhâm nghĩ trong bụng rằng chuyến đi này thực là thiên nan, vạn nan, tâm sự mang mang cứ như An Anh đi sứ nước Tề thuở trước. Càn



GIẢI PHẨM CHÓ

phải thận trọng lắm vậy thay, và trên chôn Hắc Mộc Nhai đó biết bao nhiêu là cam bầy giăng mắc với bao nhiêu ma giáo, ma đầu.

Suy đi, tính lại, bỗng trời phù đất hạ, nghĩ ngay ra cái « bí kíp hậu tiến » nghĩa là tư thế đi giật lùi bằng đằng... lưng mà... tiến vào. Bí kíp này Bản Đồ được một ông Đạo nhân vác cây gậy sắt dạy cho để yên vui gia đạo. Số là Bản Đồ đầu gàn gàn, dở dở, coi trời bằng vung nhưng không tránh khỏi một căn bệnh rất trầm trọng của thời đại : đó là bệnh Sơ Vạ. Lại được Trời, Chúa, Phật xe duyên cho được một bà hiền thê rất dịu dàng nhưng lại ra áp dụng « biện pháp mạnh » bằng lối thượng cẳng chân, hạ cẳng tay mỗi khi có sự dị đồng quan điểm giữa Hành Pháp và Lập Pháp (trong Quy Chế Gia đình của Bản Đồ, thì Bản Đồ Phụ nơn là Lập Pháp, lập ra các chương trình hoạt động, mục tiêu cần đạt tới, còn Hành Pháp là bản thân Bản Đồ phải thi hành nghiêm chỉnh các sắc lệnh và chỉ thị) Mà Bản Đồ lại có cái tính rất tốt là hay dấu vợ và lên vợ đi du hí lè, cho nên vì bản năng tự tồn của dân tộc nhược tiểu, phải học được « bí kíp hậu tiến » nghĩa là về khuya, lúc đã « sưa » rồi thì trở về nhà bằng cách tiến vào đằng lưng trong tư thế tự vệ, hai tay đưa lên che tai và má là những bộ phận yếu (parties vulnérables) rồi có thể bình tĩnh chịu trận những chướng và những cú song phi ác liệt, sau đó vẫn có thể bình tĩnh tuyên bố với dư luận trong và ngoài nước rằng : « Sự thiệt hại về phía bên ta được coi là... nhẹ ».

Áp dụng bí kíp này đúng là thượng sách, để đối phó mọi bất trắc có thể xảy ra.

Hơn nữa, trong năm Chó, nhân danh Thầy Đồ Chó, cần có « tác phong Chó ». Mà chó vốn quý nhất cái... đằng sau. Chẳng thấy mỗi khi chó tỏ tình thân thiện với nhau, thường... hít hà cái đằng sau của nhau chẳng ?

Thứ ba nữa là khi tiến vào bằng đằng lưng có một cái lợi. Là rất khó bị bịt miệng, như kiểu thằng Huyền Anh của báo Hoà Bình bị bịt miệng bằng cách cắm cửa không cho vô vì đã không « tường thuật ngay tình ». Tiến vào bằng đằng lưng, nếu có kẻ nào âm mưu « bịt »... thì cùng lắm cũng chỉ đến Táo hòn Táo cục là cùng, chứ bịt miệng nhau thì nè, nè, Súc Mây ?

Và cuối cùng, đi đằng lưng còn có cái lo xa, là lỡ gặp một vài kẻ nào có tính kỳ... cục, hay quan sát các... cọng, thì sẽ thấy rõ rằng chẳng có cái cọng rau muống, cọng giá sống, hay cọng ớt nào cả, cùng lắm chỉ có một cái cọng củ... cái đúng mác Lạc-Hồng !

Sau khi được « võ trang bằng những tư tưởng vĩ đại » đó rồi, Bản Đồ lấy làm khoan khoái, bèn ung dung tiến về mục tiêu.

Nhưng dù chót lấy le với thằng Dê Húc Cản mà chơi, lại thêm đối thẳng Minh Vô : « nợ áo cơm phải trả đến hình hài », nhưng khi gần tới Nhà Dưới, Bản Đồ vẫn run run kinh sợ. Bèn phải tự trấn an, và tự suy động bằng cách lầm nhảm ngâm một câu thơ Tây theo giọng Tao Đàn, Mây Điểm :

Uyn-phoa sãng-phủ, tư-roa, sết, sãng-phủ.

Po-rãng-do-xéc-ti-phi-ca, com-mơ-đăng-phãng-giu-ê-xéc-vô-lãng, Cát-xê-coóc !

(L.T.S- Đó là một câu cách ngôn của Cố mẫu quốc Đại Pháp. Điều nôm là : « Một liều, ba bữa cũng liều, Cầm bằng như trẻ chơi điều đứt giây ! »)

Và sau đó, Bản Đồ hùng dũng lên đường, giữ đúng « tư thế đằng lưng » tiến vào Nhà Dưới.

TIẾNG BÚA ĐẬP... QUY

Sau khi quay lưng, đập chuỗi dù mấy lần, cửa mới mở ra. Trong nhà vang vọng nhiều tiếng búa đập liên hồi, và một ông già la hét :

— Này... quy này ! Này... quy này ! Nhìn quanh, nhìn quanh, thấy ông Tổng

Thơ Ký đứng lom khom gần đó, bèn chào và chúc ngay :

— Thưa, nhân dịp năm mới, xin chúc Ông Tổng Thơ Ký ngất ngư bằng năm bằng mười năm ngoài, và nhật báo « Cây Cờn » sớm tái ngộ bạn đọc.

Ông Tổng Thơ Ký nháy nháy Bản Đồ mà rằng :

— Này, Cây Cờn là Mộc Tồn mà năm nay năm Tuất, đặc thời đặc thế lắm, sức mảy mà không ra !

Bèn cười huề và xin phép ông Tổng Thơ Ký thông qua hủ tục cho vào chúc Tết Cụ Chủ tịch.

Ông Tổng Thơ Ký trở vào hậu trường :

— Cụ ở trong. Cứ việc vô. Theo tiếng búa, Bản Đồ đi vô thì thấy Cụ Chủ tịch đang sẵn tay áo cầm một cái búa lớn đập vào cái bình ác-quy của một chiếc xe đồ lớn, mồm thì la :

— Ấc quy này ! Ấc quy này !

Thấy một cái chuông cà rem treo toong teng gần đó, Bản Đồ cầm lấy, lắc vang lên để lưu ý Cụ.

Quả nhiên Cụ quay ra, bỏ tay búa xuống và hỏi :

— Quý đồng viện đã ghi tên chưa mà phát biểu ?

Vội vàng thừa cơ, minh định ngay lập trường và mục đích :

— Kính thưa Cụ Chủ tịch, chúng tôi là đặc phái viên của báo Con Ong đến để



nhân dịp năm mới chúc Cụ năm nay phát tài sai lộc, khỏe mạnh, cơ giã bằng năm bằng mười năm ngoài. Và nhân dịp Tân Xuân, xin Cụ vui lòng dành cho chúng tôi một cuộc phỏng vấn... tư.

Hình như chỉ thoáng nghe được chữ... Tư, Cụ Chủ tịch đứng phắt dậy và la :

— Tôi áp dụng nội quy. Tôi bao giờ cũng thiếu vô tư — à quên — tôi bao giờ cũng vô tư !

— Thưa cụ, theo ý cụ thì về việc thuê Kiệm Ước trong năm qua, Quốc Hội, Tổng Thống và Tối cao pháp viện ai là phải ?

— Cả lập pháp, hành pháp và tư pháp đều phải cả.

— Thưa cụ Chủ tịch, xin cụ cho ý kiến về sự tiến triển của Hòa Hội Balé ?

— Tôi không có ý kiến.

Thấy vòng vo tam quốc mãi vô ích, Bản đồ bèn đi ngay vào vấn đề :

— Kính thưa cụ chủ tịch, xin cụ vui lòng cho biết về chương trình hoạt động của Viện ta trong năm nay.

Tới đây, Cụ Chủ tịch có vẻ suy nghĩ, rồi chậm rãi nói :

— Cái đó là chuyện « kín ». Tôi không có quyền tiết lộ mà phải hỏi ý kiến các quý đồng viện đã. Phải hội đủ túc số nghĩa là 102 phiếu tức là 3 phần 4 tổng số.

Cụ đứng thẳng ngư lên, hướng về phía hội trường :

— Quý đồng viện nào đồng ý cho ông Thầy Đồ Chó ở báo Con Ong biết chương trình hoạt động của Viện trong năm nay, xin giơ tay !

Hai chữ *Giơ Tay*, Cụ la với mười thành công lực, lớn đến nỗi cánh cửa kiếng rung lên và một cái ma-ni-quên xe đồ dựa vào hông xe rớt xuống đất kêu cái xoảng.

Đồng thời lúc đó có tiếng còi xe hơi tru lên ở phía trước. Bản Đồ hồn kinh phách lạc, xách dù giơ cửa sau, chạy thoát sang bên phía trụ sở các Ủy Ban.

Leo mấy chục bậc lên lầu hai, chui ngay vào phòng Ủy Ban Nội Vụ và nơi đây, nội vụ được giải quyết êm đẹp. Vì ông chủ tịch Ủy Ban Nội Vụ Hồ-Ngọc-Cứ lúc này cũng như mọi ngày, hiện diện ở bàn giấy để lo việc chó không hay trốn đi buôn lịch cời trường hay ăn cắp tượng.

Chúc Tết, thăm hỏi xong, rít một hơi thuốc lào để lấy lại bình tĩnh rồi thơ thối đi ra ngoài hành lang.

Qua phòng Ủy Ban Ngoại Giao, chúc Tết D.B. Mạc Giao, y ta cười hề hếch :

— Này, chiều nay có rảnh lên Hồ Nai nhậu với tớ. Rượu Mân số dách.

Bèn xin lỗi và xác nhận lập trường là Thầy Đồ Chó không ăn thịt chó mà chỉ ăn thịt... má.

Mạc Giao chắc đã « ngón sơn sơn » rồi, tâm sự :

— Móa mười bảy năm nay chưa đánh ai. Hôm qua đâm thử một cái xuống bàn, bề mặt kiếng...

Bèn kiêu từ, và nghi thầm trong bụng, khi nào sang phòng văn nghị Giáp Văn Thập sẽ rủ ông dân biểu này cùng đi cho nó... chắc !

Qua phòng Ủy Ban Thông Tin, vừa gặp Ngô công Đức, vội giơ cả hai tay lên trời :

— Thưa ông chủ tịch, tôi tới để chúc Tết và xin tường thuật ngay tình ! Xin chó xui văn phòng ra lệnh cho ông chánh sự vợ đẹp trai của báo chí rút thẻ dự thính của bay tui, và xin chúc ông chủ tịch nói lớn bằng năm bằng mười năm ngoài !

Ngô Công Đức cười hề hề và khoát tay :

— Thôi mà bỏ ! Bỏ chuyện đó đi ! Đâu phải tại móa. Móa ưa mấy thằng như toa lắm dù toa không phải là người chính gốc miền Nam này !

Hàn huyền đôi câu rồi tạt sang Ủy Ban Kinh tế, thấy ông chủ tịch Vô Văn Phát đang ôm bụng ỷ ạch thờ.

Hỏi thăm, ông bảo :

— Mệt quá ! Kiệm ước ! Kiệm Ước.

Đương cả rá định hỏi cho ra có sự, bỗng thấy tiếng ồn ào ở ngoài. Bốp, bốp. Huych, huych. Tiếng giầy cao gót nện trên sàn gạch. Tiếng rít súng cái soạt. Vội chạy ra coi. Thấy Nguyễn thế Linh mặt tái mét chạy vội xuống cầu thang, lệch cả ca vát. Bèn cũng giơ theo, ra cửa, đóng một mạch về toà soạn Con Ong. Hứ giá !

Báo cáo tự sự với Chủ tịch Minh Vô mong một lời an ủi.

Hắn cười hồ hồ :

— Mày thì chỉ được cái thần nồn nát thần tính. Chúng nó unction nhau vì nhiều chuyện và nhiều lý do. Chứ unction cái tụi mày, trên răng dưới lựu đạn như thằng Thanh Chiêu thì ăn cái giải gì ? Thế mà cũng chạy toé phỏ.

Rõ đồ ngu như... Chó !

Bản Đồ thờ dài :

— Đòi, Chó thật !

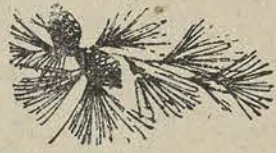
THẦY ĐỒ CHÓ

HẬU GHI

Sau khi đọc lại cả bài, tự kiểm thảo rằng giới thiệu vòng vo Tam Quốc quá, mà phần chính chẳng có ký gì ly kỳ cả, đúng là đầu voi đuôi chuột.

Bèn tự an ủi bằng chuyện « nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục ». Quýt ở Hồ Nam thì ngọt, trồng sang Hồ Bắc thì chua. Cái chuyện thủy thổ ấy mà. Xin quý vị thông cảm...





CHÚC MỪNG NĂM MỚI

| | | |
|--|---|---|
| <p>NGHỊ SĨ TRƯƠNG TIẾN ĐẠT</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm mới Hạnh Phúc Thắng Lợi</i></p> | <p>BÀ NGHỊ SĨ TRẦN VĂN QUÁ</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Mới An Vui Hạnh Phúc và Thắng Lợi</i></p> | <p>NGHỊ SĨ NGUYỄN VĂN CHUÂN</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Mới Hạnh Phúc Thắng Lợi</i></p> |
| <p>NGHỊ SĨ TRẦN NGỌC OÀNH CHỦ TỊCH ỦY BAN NGÂN SÁCH TÀI CHÁNH THUẾ KHÓA THƯƠNG NGHỊ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Mới Hạnh Phúc Thắng Lợi</i></p> | <p>NGHỊ SĨ NGUYỄN HỮU TIẾN CHỦ TỊCH ỦY BAN Y TẾ THƯƠNG NGHỊ VIỆN</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Mới Phát Tài và Thịnh Vượng</i></p> | <p>BÀ NGHỊ SĨ NGUYỄN PHƯỚC ĐẠI CHỦ TỊCH ỦY BAN LAO ĐỘNG XÃ HỘI</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Mới Hạnh Phúc Thắng Lợi</i></p> |
| <p>BÀ NGHỊ SĨ NGUYỄN VĂN THƠ</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Mới Hạnh Phúc Thắng Lợi</i></p> | <p>NGHỊ SĨ NGUYỄN VĂN NGÃI</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Mới Hạnh Phúc Thắng Lợi</i></p> | <p>NGHỊ SĨ PHẠM NAM SÁCH</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Mới Đầy Hạnh Phúc Thắng Lợi</i></p> |
| <p>D.B. Tăng Cửu ĐƠN VỊ 3 SAIGON</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Đơn Vị 3 Saigon và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Canh Tuất An Vui Thanh Bình</i></p> | <p>D.B. Trần Sanh Bửu ĐƠN VỊ 2 SAIGON CHỦ TỊCH ỦY BAN LAO ĐỘNG XÃ HỘI VÀ CỰU CHIẾN BINH</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Đơn Vị 2 Saigon và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Canh Tuất An Vui Thanh Bình</i></p> | <p>D.B. Phạm Văn Lợi ĐƠN VỊ VINH LONG</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Vinh Long và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Canh Tuất An Vui Thanh Bình</i></p> |
| <p>D.B. Đào Ngọc Thọ ĐƠN VỊ VINH LONG</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Vinh Long và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới An Vui Hạnh Phúc và Thịnh Vượng</i></p> | <p>D.B. Nguyễn Văn Lễ ĐƠN VỊ GÒ CÔNG</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Gò Công và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới An Vui Hạnh Phúc và Thịnh Vượng</i></p> | <p>D.B. Thanh Giác ĐƠN VỊ BÌNH THUẬN</p> <p><i>Kính Chúc Cử Tri Bình Thuận và Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới An Vui Hạnh Phúc và Thịnh Vượng</i></p> |
| <p>D.B. Thạch Phen ĐƠN VỊ BẠC LIÊU</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Mới Thanh Bình Tiến Bộ và Hạnh Phúc</i></p> | <p>D.B. Nguyễn Đát Dận ĐƠN VỊ BA XUYÊN</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Một Năm Mới Thanh Bình Tiến Bộ và Hạnh Phúc</i></p> | <p>DB Khổng Trung Lưu</p> <p><i>Kính Chúc Đồng Bào Toàn Quốc Một Năm Mới Vui Tươi Hạnh Phúc</i></p> |

Cắt cổ không hẹn giờ

(TIẾP THEO TRANG 34)

không được báo cho ta biết trước. Ta cấp thêm cho một giấy phép để được quyền ra vào hoàng cung bất cứ giờ nào và có quyền đi lại bất cứ ở đâu. Kề nào cái lệnh, Thiết Thạch Đầu được phép tiền trạm hậu tẩu. Ngoài ra nếu Thiết Thạch Đầu không thi hành đúng chiếu chỉ, y cũng sẽ bị chém đầu.

Chiếu chỉ này có một giá trị tuyệt đối và không có bản văn thứ hai nào dù là của ta, có thể hủy bỏ đi được.

Long Vũ Xập Kỳ Nin.

Sau đó, nhà vua đã vội gọi cận vệ đuổi Thiết Thạch Đầu ra khỏi hoàng cung. Hẳn không kịp hồi thêm gì nữa.

Cầm tờ chỉ trong tay đi ra, Thiết Thạch Đầu như người vừa trải qua một cơn mê kỳ dị.

Nói về vua Long Vũ, sau khi giao cho Thiết Thạch Đầu chiếu chỉ lạ lùng nói trên, ông bắt đầu đâm ra bồn khoăn lo ngại. Mới đầu, ông còn bị ám ảnh vừa vừa, nhưng càng về sau ông càng sợ hãi kinh khủng. Ông sống thấp thòm trong sự chờ đợi... chờ đợi lưỡi dao bén ngọt của tên giết người. Không có giờ khắc nào ông không hình dung ra trước mắt một cảnh cắt cổ thê thảm. Từ dạo ấy, chẳng có đêm nào ông không mơ. Ông mơ thấy mình được chứng kiến cả vạn cái xác không đầu, ông mơ thấy mình lạc vào cái thế giới đồ tể mà bàn tay họ là những cục máu đỏ hồng. Ông mơ thấy mình bơi lội lặn hụp trong một đại dương huyết mà ở dưới là những đao nhọn tua tủa đâm lên.

Tâm thần nhà vua bắt đầu bồn loạn, căn não ông bị căng thẳng quá, ông đâm ra ngơ ngẩn như kẻ mất hồn. Những buổi chiều vì thế mà lắm khi bị bãi ngang xương.

Mặc dầu sợ sệt, vua Long Vũ vẫn khắc khoải chờ đợi ngày tàn của cuộc đời. Không biết giờ nào, phút nào, Thiết Thạch Đầu mới đem dao đến cửa cổ ông. Ông bắt đầu mắc phải cái tật "tay hay rời lên cổ".

Tình trạng sức khỏe của Vua Long Vũ càng ngày càng thêm sút kém. Các quan ngợ y cố tìm hiểu bệnh căn nhưng kiếm không ra. Cả triều đình lo ngại. Hoàng cung sửa soạn đón Xuân, nhưng cơ ngơi này thì các quan còn lòng nào mà ăn Tết cho nổi?

Thế rồi, vì không chịu nổi được tình trạng khủng khiếp ấy nữa, nhà vua đành thú nhận câu chuyện với triều thần. Quan Tề tướng bàn:

— Thần sẽ huy động binh sĩ đi bắt nó về xử tử là yên chuyện.

Nhà vua rên rỉ xua tay:

— Đó là lỗi tại ta, ta không có quyền giết một kẻ vô tội.

Vấn là một ông vua nhân từ, hoàng đế Long Vũ không thích giết oan bất cứ một ai. Sau rốt triều đình sẽ tìm ra được một giải pháp: "Đi tìm Thiết Thạch Đầu để đoạt lại chiếu chỉ và đốt đi là hết."

Rủi thay, người ta đã cho đi tìm kiếm khắp nơi mà không gặp tên đao phủ thủ. Biết đâu hiện giờ hắn chẳng đang lẩn quẩn ngay cạnh hoàng cung và sẵn sàng thi hành đúng chiếu chỉ?

Vua Long Vũ đã phải sống trong khắc khoải cho đến tận chiều xế bóng mà vẫn không thấy tên đao phủ thủ tới cắt cổ ông. Thì ra sau khi rời khỏi Hoàng cung, Thiết Thạch Đầu đã dắt vợ con trốn khỏi đất Trung Hoa, qua một nước láng giềng sống cuộc đời yên ổn.

Hoàng đế Long Vũ biết sợ thần chết vì ngài cũng chỉ là một người.

mơ chợ



HOÀNG HẢI THUY

ĐÀ N bà mẫn đề, tức là đề mau, đề nhiều, đôi khi còn được người đời

quí trọng. Xã hội Giao Chỉ ta ngày xưa, trong thời thanh bình no ấm được các quan Đại Pháp khai sáng và bảo hộ, bốn mùa mưa nắng thuận hòa, ngũ cốc dồi dào, thổ sản còn có tí chút để xuất cảng bán đi ngoại quốc, như gạo, cao su, cacao—nói đến sản phẩm đặc biệt này của Giao Chỉ ta phải nhắc tới một nhân vật nổi danh một thời ngang với những ông Lý Toét, Xả Xê ở ngoài Bắc: ông Năm Diệm. Nền nhớ ông Năm Diệm này không phải là ông Ngô đình Diệm. Tuy sự nghiệp của hai ông Diệm cũng có mùi không được thơm như nhau nhưng sự nghiệp của ông Năm Diệm lớn rộng, sâu và dài hơn sự nghiệp của ông Diệm họ Ngô nhiều—khi ba kỳ còn được các quan Đại Pháp Nhà Nước Bảo Hộ chia ra làm ba kỳ đảng hoàng nên chưa xây ra cảnh ở chung và có nạn kỳ thị, dân gian ta vẫn còn lưu truyền một thành ngữ đề cao sự đông con là tốt của những gia đình Giao Chỉ: cả sông, đồng chợ, lắm vợ, nhiều con...

Dài dòng như vậy để chứng minh rằng trước đây, dân ta coi việc đàn bà đẻ nhiều con là tốt và nhà nào có nhiều con là nhà có phúc. Bây giờ, ở những nước văn minh, đàn bà đẻ rất ít—họ còn dành thời giờ để hưởng thụ cuộc đời—nên đôi khi có bà nội trợ nào cho ra đời tới hơn ro lồi tí, nhiều từ đứa con thứ 11 trở đi, thường được nhà nước chú ý giúp đỡ, được bà vợ ông Thủ Tướng, vợ Tổng Thống, đến tận nhà thăm hỏi, tặng quà, giúp tiền v.v... Đó là chuyện những đàn bà đẻ ít, đàn bà lười đẻ, còn ở Giao Chỉ ta, việc đàn bà mẫn đề, đẻ đông, chỉ là và vẫn là một chuyện rất thường. Nhà nào đẻ nhiều con thì thẳng đàn ông chủ gia đình ấy khờ, bọn con nít trong nhà ấy bị thiếu thốn đủ thứ. Các mệnh phụ còn có nhiều việc làm quan trọng và đẹp hơn, chẳng ai có hơi sức và tiền bạc đâu chú ý đến những gia đình cung cấp nhiều công dân cho quốc gia đó.

Nhưng, nhắc lại đề tài chính của truyện này, đàn bà mẫn đề vẫn còn được quí trọng, điều cần phải nói đó là trường hợp của đàn bà người. Còn đàn bà chó thì bị chê. Ít nhà nào dám nuôi và chịu nuôi chó đẻ ở trong nhà, nhất là những nhà ở thành phố. Nguyên do: người ta bảo chó cái đẻ rất bẩn. Mà bẩn thật, nhưng nếu không có chó đẻ làm sao có chó con? Mà không có chó con thì lấy đâu ra chó để cung cấp cho những nhà nấu thịt chó bán công khai ở khắp mọi nơi trên toàn quốc mặc dầu nhà nước vẫn có lệnh cấm giết chó, cấm bán và đớp thịt chó, ở thủ đô Saigòn cũng như ở sáu tỉnh miền Đông, bốn tỉnh miền Tây, sáu tỉnh miền Cao Nguyên và chín tỉnh miền Trung? Có thể nói là trên khắp lãnh thổ tự do của ta, nghĩa là từ mũi Cà Mau cho đến sông Bến Hải, chỗ nào có hàng bán thịt chó, chỗ nào người dân Giao Chỉ cũng có thể có điều kiện đớp được thịt chó.

Ở Thủ đô ta, không kể đến khu Xóm Mới được coi là Trung Tâm Thịt Chó, ta có những cửa hiệu thịt chó nổi tiếng như: Sóng Trên Đồi, Cây Cờn, Nai Đổng Quê, Cờ Tây v.v... Ở những chợ nhỏ—trừ chợ Bến Thành—như chợ Bùi Phát, chợ Trần quốc Toàn, ông Tạ v.v... ngày nào cũng có thịt chó bán một đùi, nửa con, tha hồ cho người mua đem về sào nấu, chế tạo lấy. Một sự tình cờ có vẻ mỉa mai và khôi

hài là tiệm thịt chó có món chả chia đặc biệt là tiệm Sóng Trên Đồi—tên tiệm này đặt theo câu thơ không nhớ của thi sĩ nào: "Sóng trên đồi đớp miếng đồi chó... Chết xuống âm phủ biết có hay không..." một câu thơ sắc mùi vị riêng mẽ và triết lý hiện sinh mà nghe đồn Tô sư Hiện Sinh là Thầy Dăng Bôn Sác, người Phú Lăng Sa, đã rất lấy làm kinh ngạc và hồ thẹn được nhà Trạng Nẹo Phạm Duy Khiêm phiên dịch cho nghe. Vì câu thơ hiện sinh này chứng tỏ rằng ở Giao Chỉ, thuyết hiện sinh đã được phát minh ra từ khuya, thuyết hiện sinh Giao Chỉ có văn chương bảo thuyết đảng hoàng từ cả 100 năm trước trong khi chỉ mới đây, sau thời gian Phú Lăng Sa hèn yếu bị Đức Quốc Xã xâm chiếm và đô hộ, đàn ông Phú Lăng Sa vì đói đi làm bồi Đức hơi nhiều và đàn bà Phú Lăng Sa, cũng vì đói rét, đem thân đi làm diêm phục vụ kẻ chiến thắng quá đông. Dăng Bôn Sác mới nghĩ ra thuyết hiện sinh đem quảng bá trong dân chúng—tiệm Sóng Trên Đồi ấy lại tọa lạc ngay trước cửa Viện Hóa Đạo, một cơ sở bên trong có rất đông người, nếu theo đúng luật lệ ra, phải kiêng ăn nhất là hai món thịt bò khô và thịt chó. Sự đối diện nhau ngẫu nhiên này của hàng thịt chó Sóng Trên Đồi và nhà chùa lớn làm cho một tên bạn có nhiều máu hải hước của tôi, khi đến đớp ở Sóng Trên Đồi, đã nảy ra ý đề nghị với chủ tiệm để hẳn viết dùm cho một cái quảng cáo đăng báo trong có câu: "... Sóng Trên Đồi, bán thịt cây, trước khuôn viên Viện Hóa Đạo. Hoan hi kính mời..."

Lại nhắc một lần nữa, đối với giống chó, người ta cũng có quan niệm và thái độ trong nam, khi nữ. Chó đàn ông, chó con trai, tức là chó đực, vẫn được người ta thích nuôi và nuôi nhiều hơn. Trong lúc chó đàn bà, chó con gái, tức chó cái, có ích hơn, thường bị chê. Trừ những tay nuôi chó lấy giống, nuôi chó đem bán, tức là những người sống vì chó, ít ai dám hoặc thích nuôi chó cái.

Vậy mà sau những tháng năm lửa đạn tùm lùm, tà la của Tết Mậu Thân, tôi—kể viết truyện ngắn Xuân Con Chó này—lưu lạc cùng với một ruộng sách và mấy bộ quần áo đến ngụ ở một căn nhà có nuôi một mơ chó. Nhà này rộng mà vắng người, có vườn, có giếng nước, có cây ổi, có cây hoa ngọc lan nhưng chỉ có hai ông bà chủ nhà. Hai ông bà đã già, con trai đã lấy vợ và đi lính, con gái đã lấy chồng, có con và tất cả con cái đều ở riêng, nhà chỉ có hai ông bà già vô vợ và mơ chó. Một căn phòng riêng, khá ngăn nắp được cho tôi mượn làm nơi ăn ngủ và viết lách, đọc sách trong căn nhà này. Sau Tết Mậu Thân, tôi dọn về xóm này ở chung với hai ông bà già và một mơ chó.

Mơ chó sống chung với tôi được ông bà chủ nhà rất cưng. Ngày tôi tới, mơ đang xuân. Nếu đem mơ so sánh với đàn bà người, mơ là một chị đàn bà trạc hai mươi sáu, hai mươi bảy tuổi, xuân tình đang lên phơi phơi. Mơ có đôi mắt sáng, cái mũi dọc dừa nằm trên khuôn mặt xinh xinh, mơ có hàm răng đều đặn và đặc biệt là rất trắng, trắng bóng, mặc dầu chưa bao giờ tôi bắt gặp mơ đánh răng hay xia răng, Lông Mơ có màu vàng óng, vàng blonde như lông dằm. Và lông ở dưới bụng Mơ lại trắng trắng. Mơ có da có thịt và mơ có vẻ có nhiều tình cảm. Nhiều đêm tôi đi ăn chơi về khuya, mơ vẫn thức chờ tôi. Xe Vespa của tôi vừa về



GIẢI PHẪM CHÓ

tôi đầu ngõ, ở trong nhà mẹ đã biết, mẹ chạy ra đón tôi, mừng rỡ như mẹ mong tôi về làm, như mẹ sợ tôi đi ăn chơi bị phú lit bắt khổ thân tôi. Cũng có nhiều đêm tôi uống rượu say, khật khưỡng và ngật ngưỡng về tới cổng nhà, mẹ biết là tôi nhưng mẹ vẫn sửa ra năm ba tiếng, như để cảnh cáo tôi: "Anh đi chơi về khuya quá đi nhà... Hồi này anh lộng quá rồi đó. Anh coi chừng em ạ."

Mẹ có thể không phải là một hoa khôi, có thể mẹ không đầy đặn đứng trước, đằng sau được bằng Thẩm Thúy Hằng, có thể mẹ hát cải cách không hay được bằng Kim Loan, hát cải lương không mùi được bằng Thanh Nga nhưng ở cái xóm tôi và mẹ ở, tôi thấy mẹ nổi tiếng và có tiếng khách làm. Có thể nói tất cả những chàng chó hào hoa ở trong xóm tôi đều biết Mẹ Chó nhà tôi.

Loài chó khác loài người ở mấy điểm: không biết uống trà tàu, không mặc mini díp và làm ái tình có mùa. Không giống những mẹ người quanh năm suốt tháng lúc nào hứng lên là a lè hấp đóng cửa lại, tắt đèn, trùm mền nếu nhà có đông người — Mẹ Chó nhà tôi rất đang hoàng về mặt tình dục. Mỗi năm Mẹ chỉ chịu vui về có chừng hai tháng mà thôi. Nhưng Mẹ vừa tỏ ra thích thì tất cả những chàng đồng loại của Mẹ đều biết. Các chàng lập tức đến trước cổng nhà tôi chầu chực để được lọt vào mắt xanh của Mẹ và chờ đợi Mẹ ban cho cái đặc ân tối hậu. Sự chầu chực và chờ đợi đó gây thành những vụ cạnh tranh. Không sáng nào là trước cổng nhà tôi — trong mùa Mẹ Chó hứng tình — là không có tụ tập ít nhất là ba, bốn chàng lộc ngọc. Những chàng này hăm hè nhau, chửi xô nhau rồi sau cùng, đi đến những cuộc cắn lộn tung bùng, inh ỏi, làm loạn cả xóm. Những trận cắn lộn nhau như thế xảy ra mỗi ngày và rất đang hoàng. Mẹ Chó thân nhiên đợi cho đến lúc ngã ngũ, nghĩa là đến khi cuộc tranh dành tạm ngừng, chàng chó to con nhất, mạnh nhất, dữ nhất, chiếm được thượng phong, ngồi chồm chồm ngay trước cổng chờ mẹ đòi gót ngọc đi ra tiếp kiến, mấy chú chó yếu hơn lẳng vàng chung quanh chứng kiến tình địch vui vẻ bằng những cơn mắt chó nặng những ghen tức, thèm thường.

Trong năm đầu tiên tôi đến sống chung ở nhà này với Mẹ Chó, tôi thấy trong số ai mộ Mẹ Chó nhà tôi có một anh chó mực vừa thấp, vừa lùn. Kể về cốt cách thì anh chó này xỉ hơn tất cả, tất nhiên anh không thể đánh lại với những tình địch to con, mạnh hơn anh, nhưng anh rất đa tình. Ban ngày anh không tới gần Mẹ Chó được thì ban đêm anh chịu khó mò tới. Ban đêm, nhà khóa cổng, Mẹ Chó bị nhốt ở trong sân. Vì cảm tấm chân tình của anh Trương Chí Chó, Mẹ chỉ có thể ra đứng ở cổng, thò mõm ra an ủi anh. Nhưng tình yêu, bao giờ cũng vậy, làm cho những kẻ hèn yếu thêm can đảm, anh chó lùn đen như mực đó không hài lòng với mực an ủi sưng tình đó, có đêm anh liều mạng chui qua chấn song cánh cổng để lọt vào bằng được trong sân nhà tôi. Tôi đang ngủ nghe có tiếng lục đục và tiếng Mẹ Chó rên rĩ ở ngoài vườn, tưởng có kẻ trộm vào nhà và Mẹ Chó bị trộm cho ăn bả, tôi mắt nhắm mắt mở, mở cửa nhìn ra và thấy anh chó mực trong bóng trăng, dưới góc ngọc lan tỏa hương thơm ngát, đang hí hục làm lấy làm để cái việc sung sướng nhất đời chó mực.

oOo

Chỉ sau một thời gian chừng hai tháng thôi, Mẹ Chó trở lại sống cuộc đời đoàn chính như một vị tiết hạnh khả phong. Mẹ đoàn tuyệt với tất cả và anh chó nào quen mùi lại gần mẹ là bị mẹ cắn cho chạy có gió. Lập tức các anh chó liền vắng bóng trước cổng nhà tôi và chỉ chừng một tháng, tháng rưỡi sau đó, bụng mẹ to dần. Và bà cụ chủ nhà bảo tôi mẹ đã chửa.

Và bốn tháng sau, Mẹ đẻ. Không vào bệnh viện Duy Tân cho bác sĩ Tài săn sóc, cũng không vào những Saint Paul, Grall,

Cơ Đốc, mẹ đẻ ngay ở trong một góc vườn dưới chân chuồng chim cu. Một buổi sáng kia, khi trời dậy ra sân rửa mặt, bà cụ chủ nhà báo cho biết tin mẹ đẻ: sáu con, hai con vàng, hai con đen, hai con loang lổ trắng đen gọi là chó vá. Tôi tới nhòm vào găm chuồng cu thăm mẹ và nhìn hai anh chó con lông đen như mực mắt vẫn còn nhắm bé như hai con chuột, đang hăng hái sức tìm vú mẹ, tôi mừng cho anh chó mực lùn khổ công chui rào vì như vậy là công chui rào của anh đã không vô ích, đang đã không phạm tội bất hiếu với cha mẹ anh vì anh đã có con nối dõi tông đường.

Nhưng quá thật, nhà có chó đẻ bần thật. Chưa đầy một tháng sau, bảy chó con nứt mắt bỏ lè, bỏ la khắp nơi, phóng uế tung vít. Tôi hỏi lý do tại sao bà cụ lại chỉ nuôi chó cái mà không nuôi chó đực giữ nhà cho đỡ dơ, bà cụ chủ nhà bảo tôi:

— Tại cái đất nhà này không nuôi được chó đực, ông ạ. Đất nhà này chỉ nuôi được chó cái mà thôi. Có nuôi con chó đực nào là bị chúng bắt mất hoặc là hư đốn không ra gì. Ông ở đây lâu rồi ông sẽ thấy, đất nhà này nuôi chó đực không có được...

oOo

Bà cụ chủ nhà tôi tuy lẩm cẩm và có quan niệm sai lầm về nhiều chuyện, nhưng riêng về chuyện chó, có lẽ bà cụ nói đúng. Tôi thấy có lẽ cái đất có căn nhà tôi đang mượn một phòng này nuôi chó đực không được thật. Trong bảy chó nhép do Mẹ Chó cho ra đời, bà cụ theo lời cổ vấn của tôi, chọn để lại nuôi một con chó vá đực. Nhưng nó phá quá, sửa suốt đêm làm cả xóm mất ngủ. Ngoài cái tạt sửa và gây ra đủ thứ tiếng động với mực đích làm cho người trong nhà ngủ không nổi như cào cửa, cây cửa vùn thùng rác, vùn chậu thau, đuôi mèo, làm đổ chậu cây v.v. nó còn có cái trò hề thấy đôi giày, đôi giép nào bỏ đó là tha vào găm giường găm — giày tây đồ luych của tôi đóng hơn hai ngàn một đôi, đi lấy đẹp chứ không lấy bền mà bị chó găm thì chỉ còn có nước khóc, chửi thề mà vứt đi, còn số chân vào làm sao được nữa — nó còn cái trò ra nhẩy lên cần vào gấu quần phơi trên dây ngoài sân, kéo xuống kỹ cho tới bao giờ quần rách xuống đất hay dây thép phơi quần áo đứt, quần áo rơi lung tung nó mới thôi. Rồi nó chui khe cổng ra đường cản trở con đi học ngang, lục thủng rác nhà hàng xóm tha lời đủ thứ đồ dơ về triển lãm đầy sân. Chịu không nổi nó phá phách, bà cụ chủ nhà tôi phải tống khứ nó cho người khác và như vậy là ba tháng sau ngày sinh nở, nhà tôi lại chỉ còn có một mình Mẹ Chó là chó.

oOo

Mùa xuân năm thứ hai tôi sống chung một nhà với Mẹ Chó, Mẹ lại hứng tình. Các chàng chó hào hoa phong nhã, thông minh, tài tử, hào hùng đủ thứ lại kéo nhau tới đông đảo trước cổng nhà tôi. Mỗi buổi sáng trời dậy nhìn qua cửa sổ ra đường tôi lại thấy có tới năm bảy cậu chó đứng ngồi lên nghênh... Và lại có những buổi sáng

ngủ muộn của tôi sau những đêm thức viết khuya bị phá vì cuộc ẩu đả oang oang rầm rĩ của những cậu chó ngoài cổng.

Lần này, tôi đề ý thấy trong số những cậu chó hào hoa tới với Mẹ Chó nhà tôi có một cậu chó đặc biệt. Cậu là một cậu chó ngoại quốc, tên là Bọc Dê. Cậu to lớn, béo tốt ăn đứt những anh chó Giao

Chỉ còm nhòm, còm nhòm vì cả đời không hề biết miếng bí tết thịt bò là cái gì, những anh chó chỉ được đớp toàn cơm thừa, canh cặn và rau muống.

Cậu chó Bọc Dê vừa cao, vừa to vừa khỏe ấy đánh bật bọn chó Giao Chỉ hèn yếu. Chỉ nghe tiếng cậu sửa uôm uôm mấy anh chó Giao chỉ chuyên sửa gâu gâu đã cảm thấy mình thua kém và tự lấy làm xấu hổ vì nòi giống nhỏ con của mình rồi. Cổng nhà tôi đang đông, đang ồn ào như cái chợ mà chỉ cần Cậu Chó Bọc Dê xuất hiện, đi tới, nghe rằng gừ gừ lên mấy tiếng là bao nhiêu anh chó đói biết thân, biết phận phủ linh hết. Tuy nhiên, cũng có vài anh chó Giao Chỉ ngoan cố, hực hực với cậu chó Bọc Dê, nhưng những anh này đều bị cậu choảng cho những trận què lè, kéo diết, ốm o về nhà bị ho lao, ketch không dám vác mõm tới cửa Mẹ Chó nữa.

Cuộc tình của Mẹ Chó nhà tôi với cậu Chó Bọc Dê diễn ra thơ mộng như cả trăm ngàn cuộc tình đẹp khác. Nhưng những cuộc tình quá đẹp thì thường bao giờ cũng ngắn ngủi, bởi vì cái đẹp quá thì thường không được lâu bền. Mẹ Chó đa tình bị Cậu Chó Bọc Dê quyến rũ, đam ra quá trớn. Đêm đêm, Mẹ chui rào ra ngoài tình tự với cậu.

Xóm tôi có Nhân Dân Tự Vệ. Và NDTV xóm tôi có một bót gác ở ngay đầu ngõ. Và ở ngay đầu ngõ vào nhà tôi có một bãi đất sắp được xây bin đình, gạch đá, gỗ được xếp đầy ở đấy. Giữa những đống gạch đá ấy còn những bụi cây khá rậm. Một đêm kia, một chú NDTV mới 17 tuổi còn sợ ma nhưng rất hăng giết ViXi, nhất là đang thích bắn súng cầm cây Tôm Sơn đứng gác trong bót trông ra thấy có hai cái bóng đen lấp ló trong bụi cây trong bãi đất bên kia đường. Chú hô ai đó ba tiếng không thấy trả lời, chú bèn quạt một tràng Tôm Sơn... Cả xóm tôi thức giấc, ai nấy nằm sợ cho đến sáng.

Sáng ra, người ta tìm thấy trong bụi cây có xác hai con chó bị trúng mồi con nầm bầy viên Tôm Sơn chết tại trận. Con chó lớn là cậu chó Bọc Dê, chó của ông Mỹ ở vì la tít tận ngoài đường Cách Mạng. Con chó nhỏ là Mẹ Chó nhà tôi.

Khi được tin Mẹ Chó bị trúng đạn chết, bà cụ chủ nhà tôi khóc. Tôi nghĩ là buổi sáng hôm đó, bà cụ chủ nhà tôi đã trở thành phản chiến và quả nhiên, sau đó bà phản chiến hạng nặng, bà chủ trương phải hòa bình bằng mọi giá để tránh sự đổ máu vô ích, tránh những cái chết đau thương. Tôi cũng buồn vì Mẹ Chó bị chết thể thâm nhưng tôi tự an ủi rằng có thể Mẹ Chó đã rời bỏ cuộc đời này mà không ân hận gì. Vì Mẹ đã chết vì tình yêu, mà chết vì tình yêu là một cái chết đẹp nhất, xứng đáng nhất ở cõi đời này. Thiếu gì người bạn bà đã chết vì tình, tại sao Mẹ Chó của tôi lại không có thể sung sướng chết vì tình như ai nhỉ?

HH Thủy



GIẢI PHẨM CHÓ

ĐIỀU ĐÓM ĐẦU XUÂN

(TIẾP THEO TRANG 29)

Ông nghị Tâm Quất ăn chịu, chơi chịu, hít tồ phe quýt, cha xứ không nghe ai nói. Cha xứ cầm tay Tâm Quất:

— Ông tốt quá.

Cha làm dấu phép:

— Chúa sẽ ban phép lành cho ông.

Tâm Quất không dả động chuyện tập tễnh ứng cử tổng thống của mình, ông ta hoạch định ngay một chương trình bốn điểm xây nhà thờ mới.

1. Đăng trên báo lai rai hàng tháng về việc xây nhà thờ mới.

2. Tên ông ký dưới tên cha xứ và phò biển danh sách những người chủ trương xây lại nhà thờ trên các báo.

4. Xây những bốn bức tường cao, kín chung quanh nhà thờ cũ để vật liệu khỏi đánh cắp.

4. Phá nhà thờ cũ đi.

Cha xứ thấy Tâm Quất nói đầu ra đầy bên đông ý kiến luôn. Cha đem nỗi mừng của cha, kể với nhiều cha khác. Các cha liền chia vui với cha xứ Thăng Long. Công việc sắp sửa "mở máy", bỗng có người biết đến báo cha xứ rằng, cha sắp thân bại danh liệt.

Cha xứ bàng hoàng. Một người có vai vế như Tâm Quất đương kim nghị nguyên quốc hội Giao Chỉ, ứng cử viên tổng thống chứ đâu phải là soàng mà lại nỡ làm nhà tu hành thân bại danh liệt. Cha xứ cả đời phụng vụ Chúa, trên là Chúa, dưới là con chiên của Ngài. Ngài không bao giờ dám vượt khỏi những gì mà Giáo Hội không cho phép một linh mục làm. Ngài không có cơ sở kinh tài riêng như vài vị linh mục đã có, nên lòng ngài lúc nào cũng trong sạch. Ngài sẽ được về thiên đàng cùng với "Cha ta ở trên trời". Cha xứ cười nhạt:

— Ông nói sao mà lạ thế?

Người kia cười:

— Nó lợi dụng cha, không biết à?

Nhà tu hành tin tưởng:

— Ngoài bộ áo đen, tú sách kinh, tôi còn cái gì mà người đời lợi dụng?

Người kia cười thành tiếng:

— Nó lợi dụng bộ áo đen của cha.

Cha còn lạ chi, hồi chế độ cũ, biết ông Diêm theo đạo Công giáo, nể vì các linh mục, nhiều đũa đã đến lay van các linh mục, có nhiều đũa bỏ đạo của chúng nó, theo luôn đạo Công giáo, nhờ vả linh mục đưa vào giới thiệu với ông Diêm. Sau đó, chúng nó đớp hít lu bù, quên cả các linh mục và đạo mà chúng nó vừa theo. Các linh mục đã mang tiếng tội bởi, đến nay vẫn chưa sạch tiếng oan, cha chưa biết ư? Những kẻ ti tiện vợ đũa cả năm gọi các cha là "ma đen" báo các cha "nàng út Tây, bầm quần Lê", cũng tại các cha dễ dãi, để bọn khốn nạn lợi dụng, cha chưa biết ư? Cha xứ xua tay:

— Thì có vài ông đáng gọi là cố đạo đớp hít lắm chứ. Đó là mấy người phản

Chúa, bêu xấu đạo mà đau lòng Giáo Hội.

Người kia không giữ được bình tĩnh:

— Con nói cho cha hay, cha sắp bị tội Công lỗi ăn cắp đồ Mỹ.

Cha xứ giạt mình:

— Sao ông nói sao?

Người kia nói lớn:

— Thăng Tâm Quất nó sẽ chở ngặp đồ ăn cắp tới xứ đạo này.

Cha xứ toát mồ hôi hột. Ngài ngồi im nghe người ta giải thích. Tâm Quất xui cha xứ đăng báo cáo việc "trùng tu" nhà thờ hàng tháng trên khắp các báo, do ông ta đãi thợ phí tiền là cốt ý để chính quyền biết, nơi xứ đạo Thăng Long sắp cất một nhà thờ lớn.

Tâm Quất lại ký tên dưới cha xứ để chính quyền "thông cảm" việc của ông, cho rằng ông ta đang vận động xin phiếu. Ông ta khôn ngoan "gây" cha xứ phá nhà thờ cũ đi là dồn cha xứ vào con đường phải xây nhà thờ mới. Mà muốn xây nhà thờ mới, cha xứ phải "bám" lấy Tâm Quất vì Tâm Quất mới anh dũng bỏ ra ba mươi triệu bạc.

Rồi xây bốn bức tường cao ngắt chung quanh nhà thờ để thiên hạ không dòm ngó. Bấy giờ Tâm Quất mới "mượn" đất Thánh, nơi bất khả xâm phạm, nơi chính quyền không dám nghĩ rằng đó là nơi để chứa đồ ăn cắp của Mỹ.

Di nhiên Tâm Quất sẽ tặng cha xứ ngôi nhà thờ đáng giá ba mươi triệu. Nhưng Tâm Quất sẽ kiếm cái "áp phe" này hàng vài trăm triệu. Tâm Quất chờ đồ ăn cắp về đây tiêu thụ. Bao giờ "tàn áp phe" bấy giờ sẽ xây nhà thờ.

Cha xứ tái mặt đi:

— Ông ấy định hại tôi thật rồi!

Người kia cười lớn:

— Cha hiểu chưa, may mà con biết kịp và cha chưa cho phá nhà thờ. Nó dám biểu cha cả trăm triệu cơ. Chuyện này trót lọt, nó kiếm dư vài trăm triệu. Nó loan tin ứng cử tổng thống là có mục đích cả. Hễ nó dính vụ này, chính quyền không dám bắt nó. Nó sẽ thuê bọn thông tin viên ngoại quốc loan tin âm lên là chính quyền đàn áp liên danh đối lập. Cha sợ cái thủ đoạn mần xin của nó chưa? Thăng ấy chính trị, cách mạng cái gì! Nó cách mạng ở "vòm" với tồ phe, ở "sông" với xi, tây, đăm, bồi.

Cha xứ thở phào:

— Lại Chúa, Chúa thương sót con...
— Suýt nữa cha bị vạ lây, những gã thối mồm sẽ không tha cha mà vợ đũa cả năm rằng bọn "ma đen" chúng nó ăn cắp đồ Mèo!

Cha xứ ngồi im lăm râm cầu nguyện. Người kia để cha xám hối để tin, bỏ ra về. Thế là chính khứa Tâm Quất cạn lạng một ván bài tây "độc" ở cửa hậu nhà thờ. Nhưng nghệ thuật điều đóm của ông ta đáng ghi vào sử sách.

Điện Lùn, Hòa Móm, nhà banh Ba Hoa tiếp lời:

— Xét rằng: Ngài Hội trưởng của chúng ta là người nhiều uy tín sẵn tác phong, chúng tôi đề nghị một hình thức giản dị hơn là: thay vì để Quán Chó, chúng ta chỉ để chữ Quán và vẽ chân dung của Ngài Hội Trưởng vào là thiên hạ đủ hiểu rồi.

Cả làng vỗ tay khen rối cả lên và phiên họp bế mạc vì các chức sắc uống đã quá, díp mắt lại, ngủ say như chết.

3.

Đầu Xuân năm Chó, có ai đi qua hội quán của hội những người nghiện chó, đều thấy tấm bảng to tồ bố với những chữ sau đây:

CHÓ! CHÓ! CHÓ

TIẾP THEO TRANG 33

Vậy bàn độc là một cái bàn... độc đáo, chỉ có loài CHÓ mới có. Bàn độc dùng để cho CHÓ nhảy. CHÓ nhảy lên, CHÓ ngồi đó, CHÓ nhảy xuống, CHÓ nhảy đi. CHÓ nhảy đi, còn gì nhảy lại? Chỉ có CHÓ mới biết được, hay đúng ra, nếu loài người ưa tò mò muốn biết, thì điều kiện tiên quyết là phải làm sao thực thể hóa để thực tế có cái bàn độc; có trong thực tế thì mới biết nó vuông, nó tròn, nó méo; nó có 3 chân hay chỉ độc nhất một chân, rồi thì mới bẳng vào đó mà suy diễn... ai là kẻ nổi nghiệp CHÓ nhảy lên bàn độc được.

CHỦI CHÓ MẮNG MÈO

CHỦI CHÓ MẮNG MÈO là một thành ngữ dùng để nói lên cái thâm tình thân hữu và khấn khít giữa những người... không ưa nhau và đang ở trong thời kỳ hòa khí đã bị đánh rơi và sút mẻ tùm lùm.

Chủi chó mắng mèo gần đây cũng được các Ông, Bà đại diện dùng để "đi lại" với nhau ở tại QH và ở trên báo chí. Hiện tượng này không ai cho là đẹp, không ai muốn tiếp diễn, nhưng ngược cái sự đời là ai cho là đẹp, không ai muốn tiếp diễn, nhưng ngược cái sự đời là ai cũng muốn xem muốn đọc.

Vậy thì, hỡi quý nhân trọng cuộc, đó là một dịp để quý nhân làm cho mọi người biết đến cái "bản mặt mình". Và hỡi các quý báo, đó cũng là dịp để quý báo khai thác và hốt bạc. Xin chú quý vị cứ khuyếch trương nghề nghiệp, nhất định không bị chính phủ đánh thuế, dù là thuế tôn kho hay thuế kiểm tước.

CHÓ SỬA MẶC CHÓ...

"Chó sửa mặc chó, đoàn người cứ đi." Câu này đã được một vị dân biểu hay TNS gì đó, nhân cách hóa để tự thân, tự trào, tự ví mình với Hành pháp, mà Hành pháp được mô tả như là một đoàn người... điếc đi là cứ đi. Chó còn chẳng sợ há gì tiếng sửa của chó. Vậy thì, câu chó này đã được đi vào lịch sử loài người bằng chính môn tức rất chi là công chính.

Qua những sự kiện vừa trình bày ở trên, chúng ta những người, dù muốn dù không cũng phải công nhận rằng thì là CHÓ đã có một địa vị, một chỗ ngồi khá vững chắc trong lịch sử văn chương và lịch sử loài người. Đó là chưa kể CHÓ LAIKA đã đi vào thượng tầng không gian của lịch sử khoa học. Vậy thì, bất cứ cái gì nếu đã đi vào lịch sử, dù đường vào... tình sử là hậu môn hay chính môn thì chúng ta cũng đều phải thượng tôn pháp luật mà ngả mũ kính chào.

Bởi những lẽ đó, tác giả xin chấm dứt bài này ở đây để nhường lại cho lịch sử— dù là lịch sử loài chó—phán xét sau này.

Trước khi làm dấu chấm hết, tác giả xin có một lời cúng đồng bào cả nước là, nếu có vị nào bị ám ức, bức cái mình vì đọc bài này, xin hãy coi như là một sự yêu chó, chó liếm mặt mà mở lượng hải hà tha thứ cho kẻ... chó má này.

MỘC ĐẠC

Nguyễn-Vạn-Lim

Quán... (bên đây là hình Ngài Hội Trưởng tóc xù, tai cụp, mắt đỏ ngầu hơi đại đại, mồm chu chu, có ria mép).

— Chó 7 món.

— Nhận đặt tiệc lớn trong những dịp tiếp tân.

Chủ nhân:

Hội Trưởng Hội Khuyến Học kính mời

Âu Như Điền

tự Hòa Sĩ Khùng,

NHÂN TIN

Vị nào lên thăm xứ Hoa Đào, không ghé Quán Chó, về sẽ chết không nhắm mắt. Muốn đến Quán Chó, cứ tìm con đường nào không có chó mà tới, là y chang.

NGUYỄN ĐỨC NAM
(ĐALAT Xuân Con Chó)

Quán chó

(Tiếp theo trang 23)

Trong lúc mọi người đang ngáy mắt, inh lười ra nghe nhạc thì Diêm Mập kêu thét lên:

— Ta có hội rồi, phải treo biển đảng hoàng chứ. Yêu cầu Hội Trưởng hạ cái bảng quảng cáo hướng dẫn hội họa xuống, vẽ tên hội ta, treo lên!

Thiếp Rom vỗ đùi khen:

— Hay! Phải để biển cho thiên hạ biết mới thu nhận thêm hội viên chó!

Thợ Đẩu đầu ằm lên:

— Đề phù hợp với những sinh hoạt văn nghệ điển hình là mở quán cà phê, tôi xin đề nghị: Minh lấy tên quán CHÓ cho tiện và hợp vệ sanh hơn.



GIẢI PHẨM CHÓ

MÓN ĂN NĂM CHÓ

GÀ HAI MƯƠI BA MÓN

MỖ TRE

Sắp hết năm con giáp mà húy danh là GÀ, mỹ danh là KÊ, chính danh là DẬU để bước sang một năm mới, tên nôm là CHÓ, tên chữ là CẦU và... bút hiệu là TUẤT.

Tác giả vốn là

thần dân một nước có hơn bốn ngàn năm trọng pháp tinh thần thượng tôn pháp luật đã trở thành truyền thống nên, trước là xin phép đọc giả của «bên báo», sau xin phép người cũng như CHÓ và GÀ, được xâm phạm vào đời tư của... «quí vị». Tác giả xin nói lại và nói rõ là cam đoan không dám xâm phạm tiết hạnh khả phong của «quí ngài», đàn ông cũng như đàn bà, chó đực cũng như chó cái và gà mái cũng như gà cồ».

Kê hèn này chỉ xin được xía vô nghề riêng của... quí cụ một chút xíu thôi. Đứa nào mà «lâm lâu» để quí cụ phải bực cái của quí thì đứa đó phải mua 1.000.000 cái bom tay mà cũng không được bằng... cậu chó. Xin thưa ngay, nghề tổ truyền của quí ngài là nghề... bới bếp, bới bèo ra bọ và... ỉa bậy.

Ông Xanh sinh ra con GÀ ngoài một

công dụng khả dĩ hữu ích là dùng làm một... nhân chứng để cho người ngợm ví von «đề như gà» thì gà thật vô tích sự.

Thịt gà ngon nhưng muốn ngon hơn phải có rượu nồng. Có rượu nồng là hồng có được. Quốc cấm mà, lệnh của ngài đã ban rồi. Mồi nhậu mà còn bị chê thì đúng là gà chỉ có phá hoại.

Nghề phá hoại chân truyền của gà là bới bếp, bới rác. Hóa cho nên xin được làm một phùa quét dọn lại rai.

1. Đầu tiên xin đến làm lao công ở Về Tiên Thành Tí (VTTT) và Vào Thị Thành Húi (VTTH). Xin sao lại một chuyện mà báo chí đã bới. Đó là chuyện «Lần đầu tiên một vị nguyên thủy Quốc Gia đã nói thật...» «Nghĩa là, trước đó, nếu không là chuyện phịa tức là chuyện không có thật, tức là nói dối, nói sai, nếu không dám nói là nói dóc, thì nói một cách khác là đã nói... thiếu sự thật, ít ra là 0,001%. Còn «sau lần đầu tiên» thì xin đề hạ hồi phân giải, bởi vì vấn đề thuộc về thi tương lai. Muốn nói thật và nói đúng xin đợi ở temps passé composé. «Bây giờ là hiện tại présent».

2. Chuyện vô văn thâm niên Quân Công... tác ở VTTT và VTTH là: «TỐI ĐÂY ĐÃ CHẤM DỨT» chương trình X. Xin quý vị khán thính giả nhớ đón coi, nghe «CŨNG VÀO GIỜ NÀY TUẦN TỚI»,

Ơ. ho ! TỐI ĐÂY ĐÃ CHẤM DỨT mà lại XIN ĐÓN NGHE VÀO GIỜ NÀY. tức là giờ đã chấm dứt thì chỉ còn có nước là coi Thăng hề cười «ông bình luận gia» và nghe nhạc chuyên đề. Đúng là vô văn. Ấy thế mà mấy chục năm lịch sử VTTT và 3,4 năm lịch sử, VTTH, rồi vẫn thấy cái mừng đó... tái hồi KIM TRỌNG. Buồn vào hồn không tên !

3. Cũng vẫn chuyện VTTT và VTTH Tin cuối cùng — Tin giờ chót : 23 giờ Bản tin KHẨN ngày 1-1... đã cho biết... Người nghe bực mình vì bị ngắt ngang một pha nào đó bèn vô văn nhìn lên tường và giật mình thấy... lịch đã đề ngày 2-1... và hình như cũng đã nghe quá nhiều lần từ sáng sớm. Không biết VTTT và VTTH có hoàng thân... quốc thích gì với thần Kim Qui, nôm na là RỦA ? Hay là đại khái khuya rồi, ai mà đề ý. Buồn ! Buồn nhưng để ngủ tức là vui là giải trí. Giải trí là văn nghệ. Văn nghệ là một trong những tiết mục của... «bản đài».

Hy vọng năm con CHÓ «THÔNG TIN, VĂN NGHỆ VÀ GIÁO DỤC» vẫn như rùa.

Như đã nói, năm DẬU là húy danh của loài KÊ tức là gà, nên gà bới loạn và ngầu, nhiều phen cũng toi bởi xiu quách,

— MỘT BẢNG NHẠC CỦA MỌI GIA ĐÌNH, MỌI LỬA TUỔI, MỌI TÂM HỒN.
— TRỌN VẸN MỘT MÙA XUÂN KHÓI LỬA, YÊU ĐƯƠNG, NHỚ NHUNG
HY VỌNG VUI TƯƠI TRONG BẢNG NHẠC CHỦ ĐỀ

TIẾNG HÁT MÙA XUÂN

DO NHẠC SĨ PHẠM MẠNH CƯỜNG THỰC HIỆN

TÚ QUỲNH

SẢN XUẤT VÀ PHÁT HÀNH

Đúng 8 giờ sáng ngày 17 tháng 1 năm 1970

Số 68 Lầu 1 CRYSTAL PALACE Saigon

- Với phần giới thiệu chủ đề của nhà văn DUYÊN ANH
- Với các nhạc phẩm danh tiếng : Hoa Xuân (PHẠM DUY) Xuân tha hương (PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG) Gái xuân (NGUYỄN BÌNH — TỬ VŨ) Đi chơi chùa Hương (NGUYỄN NHƯ ỢC PHÁP — TRẦN VĂN KHÊ) Gió mùa xuân tới (HOÀNG TRỌNG) Nhớ một chiều xuân (NGUYỄN VĂN ĐÔNG) Anh cho em mùa xuân (NGUYỄN HIỀN — KIM TUẤN) Ai lên xír hoa đào, Nước mắt đêm xuân (HOÀNG NGUYỄN) Cô lái đò (NGUYỄN BÌNH — NGUYỄN ĐÌNH PHÚC) Tôi ru em ngủ (TRINH CÔNG SƠN) Phút giao mùa (TRẦN THIÊN THANH) Mùa xuân trên đỉnh bình yên (TỬ CÔNG PHỤNG) Kỷ niệm rồi một người yêu (VŨ THÀNH AN) Xuân ly hương (PHỐ QUỐC LÂN) Mộng đêm xuân (TUẤN KHANH) Nhạc khúc mừng xuân, Xuân sâu (PHẠM MẠNH CƯỜNG).
- Với các giọng ca được yêu chuộng nhất hiện nay : THÁI THANH — LỆ THU — KHÁNH LY — HÀ THANH GIAO LINH — UYÊN PHƯƠNG — THANH LAN — PHƯƠNG MAI — VŨ THÀNH AN — TỬ CÔNG PHỤNG.
- Với âm thanh nổi (STEREO) sống động, sắc sảo do chuyên viên âm thanh LÊ VĂN ĐỊNH phụ trách, hoàn toàn thu thanh sống tại phòng vi âm riêng.
- Với bìa trình bày mỹ thuật của họa sĩ NGUYỄN VI và đầy đủ ảnh các ca sĩ của LES MINH (KIM STUDIO)
- Đủ các loại băng STEREO và MONO : BĂNG MAGNETOPHONE, CASSETTE, CARTRIDGE, CAR STEREO.
- Băng phát hành có hạn. Quý đại lý ở xa xin biên thư về đặt trước. Thư đề :

Bà LÊ - THỊ NHƯ HẢO
TÚ - QUỲNH
Số 68 Lầu 1 CRYSTAL PALACE
101 Công - Lý Sài Gòn



GIẢI PHẨM CHÓ

bởi vượt thời gian và không gian, gà cũng ác lắm chứ đâu có phải là GÀ CHẾT:

4.— Xa là Gà bới ở Cam ranh, bới hăng quá đến gần rách cả nhãn hiệu của bức dư đồ. Cũng may cai gà toàn là những tay nhà nghề nên bèn kịp thời và được nên vẫn lành lẽ, đẹp đẽ không sứt mẻ. Hay!

5.— Gần hết năm con què nên gà hình như cũng đốt giai đoạn. Sói nổi là gà chẳng thèm bới bếp tro mà lại bới toàn bếp điện, bếp ga, bếp tối tân. Đó là gà VNN, gà HVT. Ở PTT kín cổng cao tường, ba lần kềm gai bầy lính gác mà gà cũng tác quái được, góm thật.

6.— Chưa hết, QH là nơi tuy không thêm nghiêm cũng cốc, nhưng vào được đó cũng không phải là dễ như đến trại gà Thanh Tâm, ấy thế mà không những QH cũng bị gà bới mà còn bị gà đá nữa. Ghê thay!

7.— Cũng tại QH một chuyện tếu cẳng ngỡ là gà mái đã đá gà cồ một phát bẻ trán. Gà nòi có khác, nhảy cao quá xá. Chắc là "đương sự" có nghề riêng. Trong các nghề riêng, gà có món KIM KÊ ÁP NOÃN là độc đáo, ác liệt và hấp dẫn hơn cả. Nhưng tiếc thay, khán thính giả chưa được... thưởng lãm.

Qui hải nội chư quân...lính nào muốn biết thêm chi tiết, xin biên thư (nhớ kèm cò) hỏi DB Mã Xái và nữ DB Hoa tự Phấn.

8.— Chuyện gà thực ra chỉ được nói bóng nói gió nhiều, đã có một lần được công khai và nói toạc móng heo ở ngay giữa QH. Đó là câu tuyên bố của Ông Vua Xướng Đường, khi ông analyser các con vật có lông vũ: Điều Hâu—Bò Cáo—Con Gà, và ông đã kết luận "Điều hâu không phải điều hâu, Bò cu cũng chẳng phải bò cu mà chỉ là...con gà! Tiếc rằng ông đã không phân tích rõ ràng. Gà Tây, gà tàu, gà nhật gà Mỹ, gà đông lạnh, gà chọi, gà mái ghe, gà cồ hay poule de luxe? Ai biết ông ấy định nói gà gì, xin chỉ giúp, cam đoan không làm khó dễ và xin hậu tạ một con gà mái to.

9.— Một chuyện gà nữa mà tác giả chưa tìm được xuất xứ, đó là chuyện ngược đời: Gà mái chệ gà cồ bắt lực.

Vì lòng nhân đạo, tác giả xin chỉ giúp một Siêu Thần Dược (nếu có hảo tâm xin cho tí tiền còm, gọi là đèn ơn mưa móc), đó là, đại danh phẩm Cậu Chó—tức Uncle Dog—mặc dù kiệt tác đó đã bị tịch thu nhưng không cấm đọc, vậy nên cố tìm thư mà học đạo. Hoặc bỏ ra một thiên tám, kể cả thuế Kiệm Ước và Lưu Hành mà mua máy bơm tay. Cam đoan kết quả rất là to tướng. Đặc biệt, nếu mua cái của quí đó sẽ hy vọng có lợi nếu biết for rent.

Ngoài ra muốn đề dành làm vưu vật kỷ niệm hay làm của hồi môn cho con gái thì xin gửi Bảo Hiểm—xin nhắc lại là chỉ nên gửi Bảo Hiểm chứ không nên gửi Ngân Hàng hay Bảo Tàng Viện mà cũng có khi bị "hia" như thường. Trường hợp mất mát của Bà Quảng và Bảo Tàng Viện Châm ở QN là những tấm gương tàu rất sáng. « KIẾN THỨC TÔI CHỈ CÓ VẬY », tác giả xin chỉ dẫn phước thiện, không đòi tiền... mãi lộ, để đức cho con mà!

10.— Chuyện gà... gà nhất cũng lại phát... đạt tại QH mà báo chí đã ăn nên làm ra và cũng gần phọc-mê-bu-tích vì chỉ muốn phọc-mê-ta-gon tiếng gà cục tác đó. Xin thưa, đó là câu dịch... tá «canh gà Thọ Xương» tức Chicken soup. Rất tiếc là vị DB đã dịch thiếu, chicken soup không có xương. Ai dịch được đầy đủ và sát từng chữ câu trên, «bản báo» xin có lời cảm tạ, phân ưu và phúng điếu.

11.— Buồn hơn nữa là gần hết năm con gà mà lại chẳng được ai nhắc đến, nói đến, dù là nói đến gà đông lạnh. Trái lại, thiên hạ đang đua nhau nói đến con chó là hứ danh của năm sắp tới. Và, nào là «chó ăn vụng bột» (HHT), nào là «chó sữa mặc chó, đoàn người cứ đi» (một câu tỷ giáo cách giữa hành pháp và lập pháp, mà hình như lập pháp lại được mô tả là đoàn người cứ đi, còn lập pháp hình như được ám chỉ ở câu đầu). Và, gần nhất là «không phải một con chó, không phải hai con chó mà là

ba con chó». Chán chết! Không biết bao giờ chó chết cho nó hết chuyện.

12.— Buồn thêm tí nữa, là mang tiếng gà đá, gà chọi mà... cậu gà lại yếu quá và khi hành sự lại... chơi như gà, nên đã bị loài cầu trệ qua mặt. Thiên hạ bèn tức mình, và có nhà thông thái biết được tâm lý quần chúng bèn cho ra đời Cậu Chó. Không nhiều thì ít Cậu Chó cũng đã đi sâu vào lòng đất địch, tức là vùng cấm địa, giới nghiêm 24/24 của một số đông nam nữ, già trẻ và sồn sồn của thời đại. Không chừng còn ảnh hưởng một cách rất chi là cứng nhắc, khó lòng mà phá vỡ cả ở hậu thời đại hiện tại nữa. Kết quả trước tiên là kỹ nghệ bom tay rất phát đạt, báo chí đang quảng cáo tùm lum. Một tác phẩm có ảnh hưởng cả bề sâu và bề rộng, vượt cả không gian lẫn thời gian, như vậy là «nghệ thuật» đạt đến siêu đẳng rồi. Một áng văn chương như vậy mà lại bị tịch thu, nhất là tịch thu sau khi đã được Sở Phối Hợp Nghệ Thuật cho soạn ti, thì quả thật buồn và ảm ức, ảm ức như là khi mình bị ảm ức về ái tình vậy. Thảm thay.

13.— Tin giờ chót, QH đã bị người cùng QH bới, bị cộng sản đập (pháo kích), bây giờ lại bị phá (?) mà «chúng ta» lấy làm không vui là sự phá đó lại do chính cử tri QH làm. Cảnh Sát tức nhân viên công lực, tức là một thành phần của chính phủ hình như không phải là chủ động nên hình như cũng không có phản ứng. Vì là tin giờ chót, tác giả viết vào lúc 23 giờ, buồn ngủ, nên có lời rao: Tin loan với tất cả mọi sự dè dặt hơn thường lệ, và sẵn sàng rút lại, nếu có lệnh, bất cứ lệnh của Ngai nào.

14.— Một chuyện gà bới có lẽ bàn nhất, hi hữu nhất là vụ gà toi, gà điên, chẳng những cùng một chuồng mà còn cùng một... bố mà cũng đá nhau toi bởi hoa lá, làm cho giống tôm (vốn cứ lộn lên đầu) khoái trá cười khi, chẳng sợ gà vật râu. Đó là vụ gà văn hóa. Kể hèn vốn ít văn khoa, không dám nói nhiều. Hơn nữa báo chí đã vật lộn, lộn mề, rò ti kỹ quá rồi.

Tuy nhiên xin hẹn khi nào gặp cụ Không, hỏi rõ nghĩa câu DƯỠNG BẮT GIÁO PHỤ CHI QUÁ, GIÁO BẮT NGHIÊM SƯ CHI NỢA.

15.— Một chuyện gà ngon nhất phao câu nhĩ đầu cánh ấy là chuyện một ông chuyên viên ôm gà. Cha mẹ sinh con trời bụt sinh tính, và ông trời đã bố thí cho ông chuyên viên gà một thiên tài về nghề riêng tức là cai gà. Đương sự chỉ cần nhìn qua phân gà «mào gà» của gà địch thủ là vị chuyên gia gà có thể ráp bo rất tỉ mỉ, rõ ràng và chắc chắn—mười lần như một—lên thượng cấp rồi tùy ngai quyết định. Và đặc biệt là thường thường phần thắng thuộc về ngai. Ngai lại có tính coi mớ và đòi khi bốc đồng nên khi ngai đi lên, ngai bèn nhớ công «kê gà mã ngựa» mà ban cho một trước lợc với nhiệm vụ, đại khái cũng như chuyện gà, nhưng thay vì gà của ngai thì bây giờ là gà của cả nước (xin lỗi). Nghe nói «ông ôm gà» sau này khi ngai thượng cấp không còn ăn khách, bèn phản phé và cũng nghe nói Ngai tức như bị gà đá, ngai bèn định bắt nhốt cho gà đá lại, nhưng như trên đã nói, ngai có tính coi mớ, nên ngai bèn tha. Phúc đức nhé.

16.— Nói đến gà là phải nói đến gà đông lạnh và phong trào nuôi gà. Trong cái vụ này cũng có nhiều hi nộ ai ái ở lạc đục lấm. Trước hết phải kể công Ông Chính Phủ TCTT. «Ông» là người tài ba lỗi lạc sáng kiến đầy ắp đến nỗi tràn ra «tí như bình nghiêng mà đổ», xin thưa đó là óc tiên liệu Ông TCTT tiên liệu là dù đã cồ võ nuôi gà rồi, nhưng trong khi chờ đợi gà lớn, trừ hao gà toi, gà địch, ông bèn cho nhập cảng gà chết tức là gà đông lạnh. Ấy thế là những chủ nuôi gà, thay vì chờ gà đẻ trứng vàng. Kết quả chỉ thấy toàn nước đá lạnh. Cũng hay, trời Saigon nóng có hơi lạnh càng mát, đúng là một công hai chuyện. Người không nuôi gà thì cảm thấy mát chủ nuôi gà thì đúng là vỡ nợ.

17.— Nói đến nợ phải nói ngay đến

nợ gà. Vay tiền để nuôi gà, gà bị hàn khí từ gà đông lạnh xông ra làm cho tê luôn, ấy thế là vỡ nợ.

Vay tiền để nuôi gà, gà đẻ gà thật không nuôi lại đi nuôi gà chọi, ấy thế là vỡ nợ.

Vay tiền để nuôi gà, nuôi ở trong nước để nâng cao nền kinh tế vốn lùn tịt lại chẳng nuôi mà các cô đem sang tây nuôi poule de luxe, bị người ta réo tên réo tuổi tùm lum, ấy thế là cũng vỡ nợ.

Người cậy có tiền cho vay đã chẳng cho vay đúng chỗ, lại đòi cũng không được thiên hạ hạch quá, đau như hóc xương gà. Đúng là vỡ nợ vì cho vay nợ. Nợ đúng là của nợ.

«Gà đẻ gà cục tác», thực tế và thực thể thì rất chi là... gà mớ, ấy vậy mà lịch sử cũng phải tốn vài hàng. Thật là buồn như gà mắc mưa.

18.— Gà mắc mưa thì buồn, nhưng gà mắc đẻ lại vui lắm. Cứ mỗi lần thay đổi Chính Phủ hay mỗi lần GSV, CA, CS ho lên một tiếng là không biết bao nhiêu gà tìm ổ đẻ. Tiếng kêu «đau mà sướng, sướng mà đau» cứ loạn cả lên. Gà đẻ nhiều nhưng không có trứng vàng nên xin miễn bàn thêm.

19.— Cái Bang Hoàng Hải Thủy đã có sáng kiến chế ra một bãi quyền gọi là KIM KÊ ÁP NOÃN và một khí giới gọi là KÊ MAO CÔN danh vang khắp chốn... cô liêu. Kể hèn này đã bị đối phương, có lẽ là chương môn của Bang Trưởng đánh cho một trận toi bởi xiu quách, đập liêu vùi hoa. Xuất trận nào cũng bị «thận bại đương liệt», không sao hóa giải nổi. Tiếc đây xin cho ra đầu thú hồi chánh, qui giáo lai hàng cũng lão tiền... bạc, và xin ngai cho nhập môn thọ giáo.

20.— Nói đến gà là phải «cà kê đẻ ngông», mà đã nói đến hứ danh đó là phải nhớ đến Dê Húc Càn. Ngai chắc cũng đã via «cóc» để rồi mà ngai húc bay bướm, ác liệt và cũng HÙNG lắm. Mỗi lần DƯƠNG sừng ra là kê hèn này cũng muốn ngửa nghề bắt chước mà phá đậu thừa, nhưng lại sợ nghề còn yếu, vô phúc bề mặt cấp nhưng (sừng non) phải vào nằm ấp thì đời coi như là... hai năm mười, ưỡng công cụ via bà chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau. Hóa cho nên cũng xin cò... kiến nghị mong ngai chỉ... chỗ giáo... mác.

Xin có lời «tiền đa tạ» nhị vị Gã Thâm và Dê húc Càn...thức thức bá sung.

21.— Già năm mươi tuổi chưa đeo kính, Thức suốt năm canh chỉ sợ gà...

Năm mươi cái xuân già đề nặng lên lục phủ ngũ tạng, chắc chắn nếu mắt không lòa thì chân tay cũng mỏi mệt, ấy vậy mà cụ vẫn chưa đeo kính thì cụ quả thật đáng là cụ già gà, già vịt, già dê và cũng nên bầu cụ vào làm cụ trong dân lấm. Lại một điều là suốt năm canh cụ cứ ảm ức, trần trọc không chịu ngủ vì chỉ sợ gà, hân sợ gà cũng là một cái thú mà còn sướng nữa nhưng không biết có «phương bằng cái phũa phương phi» không?

Than ôi, tiếc thay, kể yếu hèn hậu sinh này mới có 30 cái tuổi trời mà đã phải đeo kính từ khuya rồi. Tiếc thay! Tiếc thay!

22.— Tổng kết lại bài GÀ BỚI BẾP CÀ KÊ ĐỀ NGÔNG này, tác giả có một nỗi buồn lớn lao và vĩ đại là, thay vì gà bới thì, chính kẻ viết bài này đã dày công đem hết số trường sở đoán ra mà bới móc khắp nơi cũng chẳng thấy một vụ nào khả dĩ đáng gọi là «hùng kê» cả. Thật buồn và buồn thật.

23.— Tổng kết thứ 2:

Chiến tranh là cảnh thiên miền
Cuối năm nói dóc dợi phiên mình «về»
Xin đừng dị nghị cười chê
Coi như một sự NGỬA NGHỀ mà thôi.



CÀ KÊ DÊ NGÕNG

(TIẾP THEO TRANG 51)

cuộc nói chuyện được mang danh hòa đàm. Lâu lâu có một ngày hưu chiến, để được nghe người lính cầu nguyện. Trong cái không khí ấy, tôi đi tìm tình yêu.

Vùng ngoại ô Saigon, đêm đêm vẫn vọng về tiếng súng. Hòa châu mang một ánh sáng vàng bệnh hoạn. Một mối tình trong căn nhà lợp tôn, vách ván có nhiều kẻ hở. Tiếng thì thầm, đối thoại của tình yêu...

— Đứng, anh... Hòa châu sáng quá, thấy nó kỳ kỳ thế nào ấy!... Đợi lát nữa, hòa châu tắt, em xin chiều anh...

Một tiếng thở dài rồi im lặng. Trên trời, hòa châu lơ lửng, vẽ một vết khói uốn éo, rồi tắt ngấm. Trong phòng, lại có tiếng động nhẹ nhàng. Trên trời, ánh đèn xanh đỏ chớp tắt hai đầu cánh phi cơ, rồi một tiếng nổ bụp nhỏ. Ánh sáng vàng lại lọt qua kẻ ván.

— Còn sáng hơn hồi nãy nữa... Đứng, đứng mà anh! Anh có thấy những vết sáng nằm trên người anh, nằm trên người em hay không?... Đêm còn dài mà anh!

Lại có tiếng thở dài. Rồi có tiếng huých rơi người trên giường. Ánh sáng của chiến tranh đã len vào đời sống của hai kẻ yêu nhau đang làm công việc yêu nhau. Dù có đóng cửa thật kín, chiến tranh vẫn có thể lọt vào.

Tại sao những kẻ yêu nhau không thể quên đi cái chiến tranh đang tiếp diễn, phá cái đất nước này rách tả ra, nát bầy như một bộ mặt chịu bom B52. Tôi đi xa những căn nhà ngoại ô, mái tôn, vách ván. Vào trung tâm thành phố, để đi tìm một tình yêu.

— Trên căn lầu mát mẻ này, có quạt, có đủ tiện nghi như thế này, thật là hạnh phúc cho hai kẻ yêu nhau...

— Thế thì chúng ta hãy yêu nhau...

Tình yêu đã đến... Đèn sáng vụt tắt, còn lại ánh sáng xanh đen dẹt. Chợt một tiếng nổ ầm... Gạch đá chạy lóc cóc trên mái ngói. Ngọn đèn ngủ đặt trên bàn rung rinh chớp chớp. Tiếng người con gái hét hoảng:

— Lại pháo kích rồi.

— Pháo kích thì... mặc kệ nó. Chúng nó pháo kích, mình cũng pháo kích.

— Anh này kỳ...

Một tiếng nổ thật gần. Hai kẻ đang yêu nhau lăn xuống sàn gạch đá hoa lạnh giá. Thôi còn gì để mà yêu nhau được nữa. Chiến tranh đã làm teo mất tình yêu.

Tôi lại bỏ nơi đó, đi tìm tình yêu. Ở xứ này, đi tìm chiến tranh, có lẽ còn dễ hơn là tìm tình yêu. Sao mà mong manh và khó kiếm đến thế. Người vợ đang ngồi khóc. Người chồng, mắt như bốc lửa, đi đi lại lại trong căn nhà như con hổ trong vườn Bách Thú. Thấy tôi hỏi, người vợ trả lời:

— Chúng tôi yêu nhau!...

— Anh chị yêu nhau?... Sao lạ vậy!...

— Chỉ tại con mẹ chủ nhà hộ sinh. Nó ăn tiền của một bà lớn. Chả là vì bà lớn, tuy mang danh là bà lớn, nhưng không có tình yêu. Nói một cách khác, bà lớn yêu nhiều quá. Đến khi tới nhà hộ sinh, bà lớn đã khai hoa nở nhụy ra một thằng con da đen bóng, tóc xoăn tít. Bà ta dứt lốt tiền cho cô đỡ, đánh tráo thằng con tôi, trong lúc tôi mê man trên bàn đẻ. Chồng tôi nghi tôi... Chồng tôi cũng biết là tôi yêu chồng tôi... tôi đâu có làm bậy...

Tôi lại phải bỏ đi, với một cái chán ngán vô bờ. Y như anh chàng Nghị Hách lúc vỗ búp vào cái bụng chứa của Thị Mịch: thế này thì còn nước mẹ gì nữa!... Tôi hùng dũng tuyên bố: thế này thì viết về tình yêu làm cái mẹ gì nữa. Ta còn phải viết lách nham nhở, chứ bới thiên hạ, cũng là chuyện... định mệnh đã an bài.

Đầu năm chó du Xuân

XÔNG LOÀI NHẦY BÀN ĐỘC

Mồng một đầu năm Chó, nhận công tác của chủ tể Con Ong giao cho vắc bút đi xông nhà các đảng thuộc loài nhầy bàn độc, sợ rông quanh năm, tối ba mươi bị nhân đã phòng bị bằng cách đi đóp một bụng thịt cây ở công xe lửa rồi kể tiếp đến Ngã Năm Chuồng Chó để xả xui trước kéo ra năm vận hạn lại đen như mồm chó vì trúng phong long của họ hàng nhà cầu trẻ, TRĂNG SÁNG MỘC NGÀY MỒNG MỘT TẾT

Vậy thì sáng tinh ngày mồng một, sau khi đã tàn niên khai bút lông con ông cụ theo tục lệ cổ đeo, vẫn được các học giả cổ lỗ sĩ ca ngợi là dân tộc tinh của văn hiến bố cu mẹ đi nước Đại Ngu, bị nhân liên tưởng ngay đến hình ảnh gọi cảm nhất của cái số ta cần phải giao duyên trong buổi đầu Xuân: nàng trăng sáng.

Mồng một tết mà đi ngắm trăng sáng mọc ngày thì quả thật là một cảnh tượng kích thích cho lòng tràn đầy sinh khí tương thơ lai láng. Thế là tôi phốc lên con hai mã lực, nhấn ga mở tốc độ, nhắm hồng tiêu biệt thự Trăng sáng mà phóng tới.

— Thưa quý vị, hôm nay phu nhân treo miên chiến bài, không tiếp khách, vì cả thu ông cũng thượng đã đều có lệ quen dành ngày đầu năm để ngủ. Quý vị không tin, thử lắng tai nghe, có phải có tiếng đang ngáy không?

Bị nhân sợ nhớ đến chuyện Ngáy đèo của Trang Quỳnh, không kịp chào mấy ông Bạch Tượng, vội thoát ra cửa, đến đường mới nghĩ ra nghĩa thâm của ông vua bói Voi Bạch khi đưa hai gói thuốc. (Hồi thượng nữ trăng sáng tiểu ngạo giang hồ đi Mỹ có để lại Hợp Chúng Quốc giai thoại về thuốc điều CAMEL (CÀM EM LẮM) và SALEM (SAO ANH LÂM EM MỆT).

Thế là, năm mới, không được xem trăng sáng hiện ra, lại nghe trăng sáng ngủ ngày và ngáy... Có xui không?

TRÒ MÚA LÂN THỜI ĐẠI

Đề xả xui, bị nhân đi thẳng đến nhà Hát Tây, nơi tung tam tụ ngũ của các chú Hạ Tầng. Từ xa đã thấy một đám múa lân, với tiếng trống, xập xòe, la hét. Đến gần, thấy một lũ đang nổi đít nhau trèo lên một cây cột thoa mỡ, đưa này tuột xuống đầu đưa kia: trên ngọn treo một chiếc khố để hai chữ KIỆM ƯỚC và một sợi giây (không biết dùng để thắt lưng buộc bụng hay là thắt cổ). Chung quanh vô số dân đen vỗ tay, la ó cổ võ: «Ai trèo giựt được cái khố và sợi giây thì làm cha!» «Thất nhân tâm muốn năm!»

Giữa tiếng ồn ào hỗn loạn, từng lúc xen lẫn những lời hách dịch. «Xê ra cho ta yêu nước!» hoặc là «xê ra để ta làm cách mạng!» và những tiếng hưởng ứng: «Có tôi với!» «Đảng tớ nữa!» Bỗng có giọng oang oang vang lên: «Chồng Cộng muốn năm!» Tiếp ngay lời phản đối: «khuya rồi! không muốn năm mèo nữa!» Họ liền theo: «Đã đảo cao bồi chơi lường...đ...quít! Tiên sư YOU!» Lồng vào tiếng eo eo: «Đồ la muốn năm!»

Trong cảnh lộn xộn ấy, bỗng có tiếng còi ré, tiếng tu húýt dẫn đường cho một đoàn xe đen bóng lộn từ phía công trường Diên Hồng chạy đến. Một bầy nửa già nửa ương bề ngoài trông có vẻ con nhà có giáo dục, sắp hàng đôi nhắm cột mỡ tiến bước.

Thằng nào dám trung bằng có chúng ông ăn bản, làm tay sai? Con nào dám chứng tỏ là chúng ông thất học, vô giáo dục, vô liêm sỉ? «Tức thì từ đám lương tuối nghị ngưng một giọng đồng dạ hưởng ứng:

— Chúng ông lập pháp sẽ ra luật bỏ tù tất cả ai ai lộng ngôn phạm thượng, dám gọi bất khả xâm phạm chúng ông là thượng thủ hạ tá, là thượng bất chánh hạ tác loạn, là loài nhầy bàn độc... Chúng ông cảnh cáo, chúng ông thách đố, chúng ông đêch sợ thằng nào, con nào... Dám bảo chúng ông mỗi tháng đóp trăm ngàn mà

vô tích sự! Chúng ông truyền đời cho mà biết là quốc gia còn phải tăng hàng chục phần trăm lương cho chúng ông yêu nước thương dân trong thời buổi đất đỏ này, một bó rau muống tăng giá gấp đôi.

HUNG ĐẠO VƯƠNG BẮNG CHƯNG EM NHI ĐỒNG

Nhìn thấy những phong bì đầy cộm phát ra từ phía cho đám Nhi Đồng pháp phối như những cánh bướm đầu Xuân các bộ lão xem chừng sốt ruột không ai bảo ai, cùng một loạt đảng hăng ra hiệu «có tôi mấy». Đại nhân mặc áo bào, đội mũ đầy hình ảnh anh hùng cứu quốc, rẽ đám nhi đồng, bước đến phía Bộ Lão, chưa kịp mở miệng chúc mừng năm mới, thì đã nghe điệp khúc trời lên: «chúng em yêu Hưng Đạo Vương còn gấp đôi nhi đồng»

Một cơn mưa phong bì chứa đầy hình Trần Hưng Đạo tới tấp bay vào hàng ngũ các Bộ Lão, lẫn những tiếng chí chóc tranh giành của bầy tôi được hưởng ân huệ kể trên.

KIỀU DU XUÂN

Rời cảnh hỗn tạp trước nhà hát, bị nhân quay ra vườn hoa Đô Thành, từ xa thấy pháp phối áo quần vàng đang «trao du gối hạc khom khom cật» và mi ni duýp «gái uốn lưng ong ngựa ngựa lòng» trên chiếc đu tự do giao duyên. Dưới bốn cột một vị mặc áo thâm chùng đang cầm ống nhòm chăm chú ngắm nhìn.

Lại gần mới nhận ra là cha Thiên Hồ ở báo Xảy Dựng, Nghe bị nhân chào hỏi, cha Thiên Hồ vội bỏ ống nhòm xuống, một tay nắm ngực thùm thụp, miệng lầm bầm: «Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đảng...»

Bị nhân ngược lên nhìn kỹ: Người nữ mặc mi ni duýp để lộ đôi đùi dài nõn nà «trường túc bất chi lao» và đôi gò bồng đảo đồ sộ trong chiếc áo bó sát người chính là nàng Kiều Hạ, hôn danh Mộng Du, mà các dân biểu vẫn gọi là «nữ đồng viện xéch xy». Còn người nam khoác áo tu vàng là đức Thích Ứng Hộ. Cả hai đang hòa hợp du khúc Đạo Đồi giao cảm.

Cha Thiên Hồ đưa bàn tay nóng bừng ra bắt tay bị nhân, lúng túng trong cảnh «đi thời cũng dờ ở không xong» ghé gần rỉ tai: «Tôi vừa khám phá ra rằng Kiều Mộng Du là thành phần cực tả!»

— Cha căn cứ vào đâu mà đầu năm «chụp mũ» cho người đẹp đang độ xuân tình phơi phới như vậy?

Cha Thiên Hồ cười có vẻ bí mật:

— Ấy, nhờ đôi ống nhòm này, tôi đã trông thấy nàng Kiều mang cờ đỏ trong mình.

Bị nhân vốn kẻ chậm hiểu, ngáy thơ hỏi:

— Dễ thường nàng Kiều Hạ định đem cờ đỏ đến treo ở nóc nhà Hát Tây vào dịp Tết này chẳng?

Cha Thiên Hồ phá lên cười không lời thẳng mà lấy Kiều rằng:

«Thất kính nàng chưa biết là làm sao»

Nghe cha nhấn mạnh vào chữ «Kính» bị nhân mới vỡ lẽ, cười theo cha mà nói:

— Kính thật! Kính cả Cha luôn!

Rồi sợ cha nõi kính mà bắt đọc kính đèn tội xúc phạm, bị nhân vội rút lui. Trên đường về buổi đầu Xuân năm Chó, liên tưởng đến bài thơ Vịnh Chó của người xưa bị nhân bèn mạo muội xin sửa lại hai câu cuối cho hợp tình hợp cảnh ngày nay.

Người xưa đã vịnh Con cày một cách rất thơ con cóc rằng:

Khi nằm với vợ thì lại đứng

Suốt đời không ăn một miếng trầu.

Bị nhân nhớ đến ông Thượng Trăng Sáng ngày đèo và nàng Kiều Mộng Du mang cờ đỏ, xin đổi lại vài chữ cho thuận lý:

Khi nằm với vợ thì không nằm

Có năm tháng tháng lại ăn trầu,



GIẢI PHẨM CHÓ

THỢ BỐC

NGƯỜI THƯƠNG BINH

(Tiếp theo trang 24)

Tôi cười cười :
— Được «thương» nhiều quá nên mệt chớ gì !
— Đâu phải !
— Hay ông Brown thay đổi tánh nết ?
— Không !
— À, chắc ông sắp về Mỹ ?
— Cũng không phải ! Thật ra nó đâu có lỗi gì... Bị tôi... mà thôi, kỳ quá...

Nhìn nét mặt khắc khoải âu lo của cô Năm, tôi bỗng thương hại, trong phân vân : có thể là vì ngôn ngữ bất đồng tập quán dị biệt chăng ? Tôi đưa ra rất nhiều giả thuyết đặt nhiều câu hỏi quanh sự việc, nhưng không thể yên tâm với những câu trả lời chưa thoả đáng.

Lát sau, cô Năm chợt hỏi :
— Anh có nhớ hồi nó mới tới, tôi xài xề nó hoài không ?
— Nhớ chớ, nhưng tôi nghĩ là đàn bà con gái, ai chả phải làm vậy.
— Anh tưởng tôi làm phách với nó hả, tôi là «cái thá» gì mà làm phách ?
— Thế thì tại sao ? Tôi hỏi tò mò.
Cô Năm lại thờ dài :
— ... Tại... tại tôi hết... nhưng mà... cũng tại anh nữa... mà kỳ ghê... khó nói quá à !

— Ừa, sao kỳ vậy, sao lại tại tôi ?
— Thôi, tôi về đây. Giờ này chắc nó cũng đã về tới.

Tôi tiễn cô Năm ra cửa rào. Buổi chiều xuống âm thầm trên mặt sông nước lớn. Lũ trẻ thả diều reo vang đầu lối ngõ, Gió mùa lên mạnh và cao. Tôi nghĩ đến cái nắng gay gắt ngày mai nhưng cũng phân vân về câu chuyện cô Năm vừa nói. Cô nói nhiều mà tôi chẳng hiểu gì cả. Vụ gì mà lại dính cả tôi vào nữa, rõ bực mình ! Những chuyện tôi muốn biết thì cô lại ngập ngừng không chịu nói, có lẽ cô hối hận vì ngày trước kia đã hắt hủi xô đẩy Brown chăng ? Hay là cô biết không thể theo Brown về Mỹ khi hết nhiệm kỳ phục vụ ở VN ? Tôi tự trách mình bỗng dừng mua chuyện cho một óc. Câu chuyện «vở vắn đồng nát» chẳng ra làm sao cả, rõ bực cả mình ! Những lý do ấy đều do Brown gây ra cả tại sao cô Năm cứ một mực nhận lỗi ? Nhận «đã» rồi cô lại trút cả sang cho tôi nữa ! Bực ghê !

Ồ... nhưng mà chuyện của người ta, ăn nhằm gì tới mình mà thắc mắc !

Thôi, bỏ qua cho yên ! Tôi quyết định chú ý vào công việc làm ăn để quên chuyện thiên hạ.

Cũng may là sau hôm nói chuyện vở vắn với tôi, cô Năm và Brown không về thăm nhà nữa, tôi cũng người người câu chuyện cho là thằng Brown ghen với tôi đi, càng tốt, đỡ bận. Nhưng cũng có thể là họ đang sống rất hạnh phúc : tất cả những vấn đề — chả biết những vấn đề gì ! — đã được giải quyết êm đẹp trong tình yêu nhiệt thành của Brown. Cô Năm hẳn đã vui với bôn phận và hiểu rõ địa vị của cô trong

hiện cảnh. Tôi cũng mừng thầm cho Brown : Ít ra trong cảnh dầu sôi lửa bỏng của chiến trường mà anh phải tham dự, Brown vẫn còn được an ủi khi về nhà nhìn gương mặt hiền hậu của cô Năm và hy vọng khi nhìn thấy một phần máu mủ mang mầm sống của anh, được ương trong cơ thể cô Năm đang ngùn lớn !

Băng đi lâu lắm, có lẽ đến 4, 5 tháng sau, một hôm tôi đang mở máy thâu thanh nghe chương trình kịch buổi trưa — vở kịch muốn tránh dụng ý tuyên truyền, nhưng không được khéo lắm. Tôi đang nghĩ thà tác giả cứ nói thẳng, có lẽ lại thành công hơn. Đột nhiên, tiếng còi xe Jeep ré lên ngoài công rào, tiếng còi dồn dập, nóng nảy át cả tiếng khóc của một nữ diễn viên trong máy thâu thanh. Tôi cau mày nhìn ra cửa, nhưng chưa kịp đứng lên đã thấy Brown hiện ra sừng sững trong khung cửa. Bóng anh cao lớn làm tôi hấn căn nhà như trời chuyển mưa.

— Ồ Brown ! anh mạnh giỏi chứ ? Tôi reo lên như con nít lâu lắm không gặp vợ chồng anh.

Tôi dơ tay ra trước, Brown có vẻ hững hờ khi bắt tay tôi. Anh không cười như mọi khi, nét mặt nghiêm nhưng hơi nóng nảy :



— Thanh có thể theo tôi không ?
— Đi đâu bây giờ ? Tôi ngạc nhiên hỏi.

Brown ngập ngừng :

— Tôi cần Thanh... anh đi với tôi một lát... vợ tôi vừa sanh.

Đoán rằng có việc quan trọng, tôi sốt sắng :

— Tôi sẵn sàng giúp anh.

Tôi sửa soạn rất nhanh và theo Brown ra xe—Một người cùng vợ như Brown, sao lại không tỏ vẻ vui mừng khi vợ sinh ? Hay Brown ngại có đề dẫn tôi đi làm việc khác ? Liệu tôi có phải đàn xếp một vụ cãi lộn giữa vợ chồng Brown, hoặc phải thanh minh với cô Năm về sự đứng đắn, lịch thiệp của Brown chăng hạn ? Hay cô Năm đã nói lảng tránh gì về tôi để Brown ghen và đến đem tôi đi... bắn bỏ ! Nhưng dù chuyện gì đi nữa thì nét mặt Brown cũng không biểu lộ sự vui vẻ tối thiểu. Tôi vẫn phải sửa soạn để đương đầu với những chuyện gay gắt, khó khăn.

Dường như hiểu rõ nỗi ưu tư của tôi Brown vừa lái xe vừa nói nhỏ :

— Tôi mời anh đi với tôi để biết rõ một việc quan trọng.

Tôi nhắc lại câu nói trước khi lên xe :

— Tôi sẵn sàng giúp anh.

Nói cho yên lòng mình tí thôi, thực ra đầu óc tôi lung tung beng những giả thuyết, những câu hỏi — Nó dám lao xe xuống một khúc sông hay cột đèn nào đó rồi nhảy ra để mình tôi nát với xe, chứ chẳng chơi đâu, trời ơi ! không biết mẹ

Miền lai đã nói những gì với nó ? Thỉnh thoảng tôi liếc nhìn Brown để suy đoán những ý nghĩ của anh, nhưng mặt Brown làm li đen cháy, khó nhận ra những nét rõ ràng. Tôi hơi ớn ớn, đành nhìn thẳng phía trước, theo dõi những hình ảnh bất gặp tình cờ trôi ngược, cố giữ thái độ buông xuôi phó mặc, đến đâu hay đến đó, muốn ra sao thì ra.

Brown dừng xe trước cổng một nhà bảo sanh hạng sang. Tôi ngạc nhiên hỏi :

— Sao lại dừng ở đây ? Tôi nhớ nhà anh ở trên kia mà ?

Brown xuống xe, lắc đầu :

— Tôi vừa nói với anh là vợ tôi sanh mà.

— A... xin lỗi.

Tôi theo Brown đi giữa hai hàng cây ăn trái để vào nhà bảo sanh. Cô mụ đứng trên thềm chào đón chúng tôi rồi túm túm cười. Brown cúi đầu đi dài theo dãy hành lang, tôi nhìn cái dáng cao lêu lêu của anh, cười thầm : cứ làm như đi thẳng người anh sẽ đụng đầu lên nóc nhà ! Nhớ anh tí...

Brown dừng lại trước căn phòng mang số 8, anh quay lại bảo tôi :

— Vợ tôi trong phòng này. Tôi nhờ anh vào trước.

Tôi trở mắt nhìn Brown, anh xua tay nói nhỏ :

— Mời anh vào trước.

À ra đây là một lối lịch sự theo kiểu Âu Mỹ mà mình nhà quê không rành. Tôi tiến lên gõ cửa nhẹ nhẹ.

— Xin mời vào... Tiếng cô Năm nghe yếu ớt, nhạt loãng. Nhưng lần thứ nhất tôi được nghe cô Năm nói một câu tiếng Mỹ thật sang. Tôi sửa soạn nụ cười, vài câu thăm hỏi rồi mạnh dạn đẩy cửa bước vào...

— Trời ơi ! Sao lại thế này ?

Tôi nhìn rõ hai mẹ con cô Năm nằm trên giường mà tưởng như mình loạn thị !

oOo

Tôi đọc lại lá thư của Brown cho Vĩnh nghe một lần nữa. Vĩnh phân tích :

— Tội nghiệp nó ! Tôi nghĩ là Brown thành thực, cậu có đề ý trong thư nó luôn luôn nhắc đến VN, dù người VN đối xử với nó chẳng tốt gì !

— Cậu nói thế là sai, với cô Năm đâu phải đại diện cho dân mình. Nhưng dù sao, Brown cũng đáng thương. Lá thư gửi đi cả tháng nay rồi, không hiểu Brown đã có mặt ở chiến trường này chưa ?

Tần ngần một lát, Vĩnh hỏi :

— Nhưng câu chuyện cô Năm và Brown này có thật hay cậu phía ra đây ?

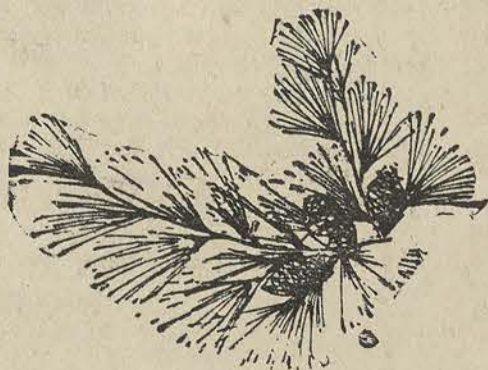
— Thật chứ, cậu muốn kiểm chứng không ? Chính mắt tớ trông thấy đứa con cô Năm mới sanh trắng như cục bột, tóc vàng, mắt xanh đang hoảng mà !

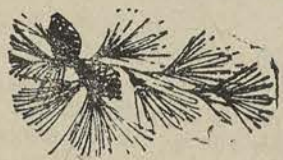
Vĩnh thờ dài, cay đắng :

— Cô Năm lai Miền da đen lấy một ông bạn Đồng Minh nhọ nời mà lại đẻ một đứa con trắng bóc thì quả là đại bất hạnh ! Các chiến hữu đồng hương của Brown đã đánh nó trọng thương !



GHAI PHẪM CHÓ





CHÚC MỪNG NĂM MỚI

NGUYỄN NGỌC ĐỀ

CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN
NÔNG GIA VIỆT NAM

CHỦ TỊCH NGHIỆP ĐOÀN
NÔNG GIA TỈNH AN GIANG

ĐỆ NHẤT PHÓ CHỦ TỊCH NAM VIỆT
NÔNG GIA NGHIỆP ĐOÀN

THIÊN AN

400 NGUYỄN DUY DƯƠNG

BUÔN BÁN THỰC PHẨM VÀ
DƯỢC LIỆU GIA SÚC

BỔ - CÁO

KÈ TỪ NAY
NẾU XE QUÝ NGÀI :

- TRỰC TRẠC VÌ MÁY MÓC NẪM ĐƯỜNG
- ĐẾN KỲ RỬA XE, THAY DẦU MỠ
- ĐẾN KỲ KIỂM SOÁT TOÀN DIỆN

XIN GỌI ĐIỆN THOẠI SỐ : 40.691

TRẠM XĂNG ESSO -
PASTEUR - HIỂN VƯƠNG
**LẬP TỨC QUÝ NGÀI
SẼ ĐƯỢC PHỤC VỤ**

VÕ TÁNH THU BĂNG

30 VÕ TÁNH 30 SAIGON
(Gần Ngã Sáu Saigon)

— Nhận thực hiện tất cả các loại băng nhạc, cho tất cả các loại máy thu băng : Stéreo. Mono, Cassette, Cartridge, Car Stéreo. — Một rừng băng nhạc thu sẵn trừ danh, thích hợp cho mọi lứa tuổi. — Băng học sinh ngữ : Anh, Mỹ, Pháp, Đức, Ý, Nhật, để học và có sách — Nhạc vũ trường thu trực tiếp tại các phòng trà danh tiếng. Nhạc xuân thật đầy đủ. Ngoại quốc và Việt Nam — Có thể giao băng gấp và có bán giá sỉ cho các Tỉnh. — Với những máy ghi âm tối tân sẵn có và một ít kinh nghiệm về kỹ thuật thu băng, chúng tôi nguyện cố gắng hầu đến đáp sự tín nhiệm của quý khách. — Kính mời quý vị yêu thích nhạc đến thưởng thức và chọn nhạc. — Mọi thư từ và bưu phiếu xin biên Ông NGUYỄN VĂN ĐÔNG 30 Võ Tánh Saigon. Thư gửi mua băng xin vui lòng ghi rõ loại máy mà quý vị đang dùng. — Mở cửa từ 7 giờ tới 23 giờ cả ngày Chủ nhật và Lễ.

Kính Mời

BÚT CHÌ VIỆT NAM

VIKYVA và MAI-LAN

Đủ Loại - Đủ Màu - Tốt - Đẹp - Bền - Rẻ

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

XƯỞNG SẢN XUẤT
VIỆT NAM KỸ NGHỆ VĂN PHÒNG
54 l 343, Lê Lợi — Gò Vấp — Gia Định
Giấy nói : 40017 — 41665

TỔNG PHÁT HÀNH
HÙNG TÍN CÔNG TY
19, Đại lộ Hàm Nghi — Saigon
Giấy nói : 21.371

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

XUÂN VỀ... QUÀ TẾT

Quý vị nên mua đề thưởng thức hoặc tặng quà Tết cho bà con bạn hữu, và gửi đi Ngoại Quốc, một trong những cuốn băng Đặc Biệt sau đây : KINH PHẬT, CHÀU VĂN, CA BẮC, HÁT CÔ ĐÀU, HÁT CHÈO, TRUYỆN KIỀU, CA HUẾ, CỔ NHẠC NAM PHÀN, TÂN NHẠC ĐỦ LOẠI, E. F. TODAY. Tất cả được thu vào Băng Stereo, Mono, Cassette và bán tại NHÀ THU BĂNG HƯƠNG HUYỀN TRINH 276A LÊ VĂN DUYỆT SAIGON.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

PHẠM VĂN DUY

Phát hành Cổ Động Sách Báo

Kính Chúc Quý Vị Đại Diện
Phát Hành Và Bạn Đọc
Một Năm Vui Tươi Và Hạnh Phúc

★ CÁC BẠN YÊU THƠ — YÊU SÁCH ĐẸP — ĐÃ ĐỌC HAY CHƯA ĐỌC THI PHẨM HOA THÈ XIN MỜI CÁC BẠN HÃY ĐÓN ĐỌC :

NƯỚC MẮT CHO QUÊ HƯƠNG

Tập Thơ thứ hai của LÊ - MINH - NGỌC

Với sự trình bày : VĂN - THANH — lời gợi ý thơ : TRINH

- ★ Gồm 40 bài thơ mới nhất, đau xót nhất viết về các lứa tuổi, các cuộc đời của đất nước dân tộc mình hôm nay.
- ★ Một tập thơ đầu tiên viết hoàn toàn về chiến tranh, hận thù, tình thương...
- ★ Một lời kêu gọi thống thiết xuất phát từ 25 năm máu lửa của Dân tộc ? 25 năm nước mắt lớn hơn người ?
- ★ Các bạn cũng sẽ biết tại sao tập thơ đầu HOA THÈ của LÊ MINH NGỌC lại bị bộ Thông Tin thời đó cấm in ? Vì những bài nào ? Hay tại truyện gì ?

NHÀ XUẤT BẢN HÒA MÃ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TẠP HÓA & MỸ PHẨM

ISAMI

(144, THƯƠNG XÁ TAX)

Đường Lê Lợi — SAIGON

Điện thoại : 91733

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HOÀNG KIM LÂN

KỸ NGHỆ GIA — XUẤT NHẬP CẢNG

Địa chỉ 111-113 Hàm Nghi Sg. — Đ.T. 24785

MỖI NGÀY NHỚ XEM :

**HẬU TIỂU NGẠO
GIANG HỒ**

ĐẶC BIỆT Ở BÁO

TIN SỚM

CHỢ CHÓ

(TIẾP THEO TRANG 9)

BÀ MÍT : Rõ thật tổn. Cái thằng chủ chó đúng là thằng điếm bịp. Con chó Philip pine vàng này... hùng hục trên cả tài "Cậu chó." Bơ đạo này đắt. Nó cứ liếm bơ trong thời buổi kiếm ước, có lẽ, mình phải bắt chước ông công dân Nguyễn văn Chức mà kiện ông Phạm Kim Ngọc mới được. Cái bọn Phi chẳng được cái nước con mẹ gì cả. Chỉ phá hoại gia cang đạo lý và... kinh tế. Đờ cu ly Phi!

KHÁCH QUÝ : Thằng chủ chó khốn nạn! Nó xúi dại ta dùng bầy chó rách giữ

cửa hậu. Bầy chó rách chạy cả ra cửa chính, cắn rách gấu quần hiền nhân quân tử. Ta trở thành cô đơn. Chó rách cắn nát sự nghiệp ta. Ôi, ta buồn ta đi lang thang bởi vì đâu? Bởi vì ta gà mờ, dùng bầy chó rách. Ánh sáng liêm khiết, thanh cao của ta không tỏa ra nổi. Mà chỉ còn mang tiếng hẹp hòi, thiên cận. Ấy chỉ vì ta xử dụng chó rách giữ nhà. Ai ơi, nhớ lấy kinh nghiệm này.

TOÀN QUYỀN : Chủ chó xỏ ta. Cái thằng mập mạp, mắt hít, duy thời có chủ nghĩa ấy mà chống cộng cái con mẹ gì. Mới hay, kiếm người chống cộng ở xứ này khó thật. Thôi để ta kiểm... chó vậy,

Đến đây, kịch tác gia bắt buộc, phải tạm ngừng. Theo truyền thống Con Ong, tháng nào viết có đầu đuôi, tháng ấy sẽ được... đi vào văn học sử. Đi vào văn học sử là không có được ra à. Và sẽ bị các nhà phê bình dao to búa lớn ghét bỏ. Vậy muốn yên thân, xin chớ viết hay. Cứ viết lem nhem, mở đầu rất anh dũng, kết thúc âm ờ là có tiền tiêu tết. Đạo diễn nào muốn kéo dài vở kịch, tùy ý.

Viết xong sau khi chửi nhau vì bị chủ biên dục bài. Tha hồ trích dịch, trình diễn và phóng tác thành cải lương. Ban kịch nào dám diễn, kịch tác gia sẽ chỉ thêm địa.

D. B. ĐẶNG VĂN PHƯƠNG

Đơn vị Kiên - Giang

Kính Chúc Quý Vị Cử Tri Kiên Giang và đồng bào toàn quốc một năm mới Hòa Bình — Hạnh Phúc

Bạn đọc CON ONG sẽ được hài lòng với

NHÀ HÀNG PHA LÊ

95 — 101 Công Lý (lầu 3)

92.115 — 92.726 EXT 256

Giá đặc biệt dành cho bạn đọc CON ONG



KEM ĐÁNH RĂNG

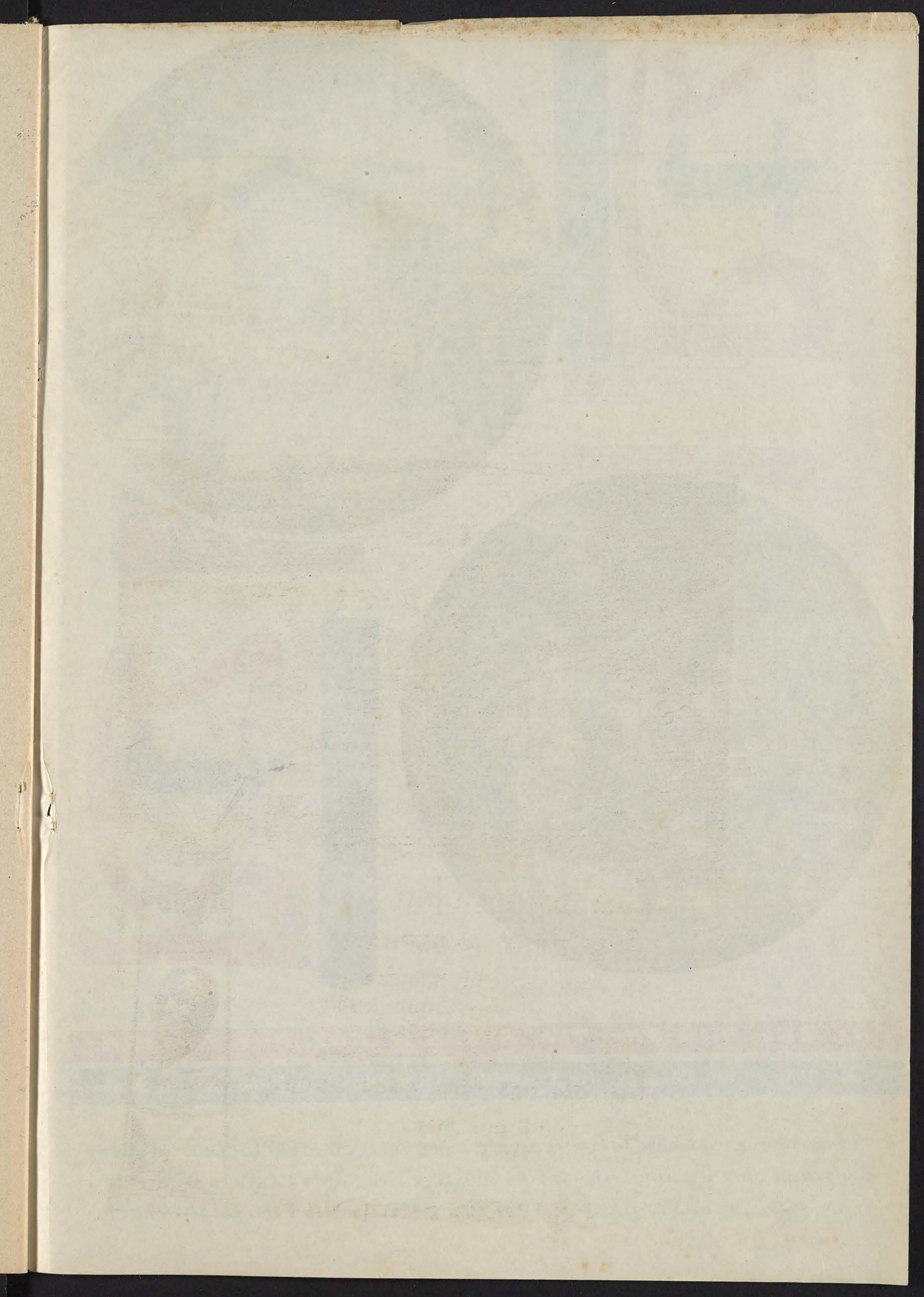
Hynos PHOSPHATÉ

sẽ mang lại cho hàm răng của quý-vị một mùa xuân trường-cũ, nhờ những phẩm-chất tinh-vi, tân-tiền, trau-dôi ngà răng trắng trong.

Quý-vị sẽ giữ mãi nụ cười xuân

với **Hynos** PHOSPHATÉ





RITZ



RITZ

Ritz. Ritz. Ritz. Ritz. Ritz. Ritz. Ritz. Ritz. Ritz. Ritz.

Crystal Palace 101 Công-Lý lâu 1 số 204. Ritz 203 Trần-Hung-Đạo - Saigon

• Những chương trình nhạc Jo Marcel bằng hệ thống âm thanh STÉRÉOSCOPE với những giọng ca rất rào yêu thương, trù mến của LỆ THU • NHƯ AN • CAROL • ĐỨC HUY • TUẤN NGỌC • BILLY SHANE • THÁI THANH • THANH LAN và JO MARCEL.